ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC SINH VIÊN KHÓA QH-2017
NỘP HỌC PHÍ HỌC LẦN ĐẦU TRONG HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2019-2020

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CTSV, ngày tháng năm 2019)

Ghi chú: 281.000đ/Tín chỉ

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1	17020289	Vũ Tiến Hiệp	29/01/1999	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	843,000	Miễn HP HKVT	843,000
2	17020289	Vũ Tiến Hiệp	29/01/1999	Cơ học kỹ thuật cho Công nghệ Hàng không Vũ trụ	4	1,124,000		1,124,000
3	17020289	Vũ Tiến Hiệp	29/01/1999	Hệ thống điều khiển	3	843,000		843,000
4	17020289	Vũ Tiến Hiệp	29/01/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	3	843,000		843,000
5	17020289	Vũ Tiến Hiệp	29/01/1999	Kết cấu Hàng không	3	843,000		843,000
6	17020289	Vũ Tiến Hiệp	29/01/1999	Nhiệt động lực học	3	843,000		843,000
7	17020289	Vũ Tiến Hiệp	29/01/1999	Phương trình vi phân và đạo hàm riêng	4	1,124,000		1,124,000
8	17020289	Vũ Tiến Hiệp	29/01/1999	Tennis	1	281,000		281,000
9	17020372	Bành Đức Minh	25/07/1999	Cơ học kỹ thuật cho Công nghệ Hàng không Vũ trụ	4	1,124,000	Miễn HP HKVT	1,124,000
10	17020372	Bành Đức Minh	25/07/1999	Hệ thống điều khiển	3	843,000		843,000
11	17020372	Bành Đức Minh	25/07/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	3	843,000		843,000
12	17020372	Bành Đức Minh	25/07/1999	Kết cấu Hàng không	3	843,000		843,000
13	17020372	Bành Đức Minh	25/07/1999	Nhiệt động lực học	3	843,000		843,000
14	17020372	Bành Đức Minh	25/07/1999	Phương trình vi phân và đạo hàm riêng	4	1,124,000		1,124,000
15	17020415	Hoàng Văn Tâm	23/04/1999	Cơ học kỹ thuật cho Công nghệ Hàng không Vũ trụ	4	1,124,000	Miễn HP HKVT	1,124,000
16	17020415	Hoàng Văn Tâm	23/04/1999	Hệ thống điều khiển	3	843,000		843,000
17	17020415	Hoàng Văn Tâm	23/04/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	3	843,000		843,000
18	17020415	Hoàng Văn Tâm	23/04/1999	Kết cấu Hàng không	3	843,000		843,000
19	17020415	Hoàng Văn Tâm	23/04/1999	Nhiệt động lực học	3	843,000		843,000
20	17020415	Hoàng Văn Tâm	23/04/1999	Phương trình vi phân và đạo hàm riêng	4	1,124,000		1,124,000
21	17020415	Hoàng Văn Tâm	23/04/1999	Tennis	1	281,000		281,000
22	17020664	Vũ Văn Đại	03/03/1998	Cơ học kỹ thuật cho Công nghệ Hàng không Vũ trụ	4	1,124,000	Miễn HP HKVT	1,124,000
23	17020664	Vũ Văn Đại	03/03/1998	Hệ thống điều khiển	3	843,000		843,000
24	17020664	Vũ Văn Đại	03/03/1998	Hình họa kỹ thuật và CAD	3	843,000		843,000
25	17020664	Vũ Văn Đại	03/03/1998	Kết cấu Hàng không	3	843,000		843,000
26	17020664	Vũ Văn Đại	03/03/1998	Nhiệt động lực học	3	843,000		843,000
27	17020664	Vũ Văn Đại	03/03/1998	Phương trình vi phân và đạo hàm riêng	4	1,124,000		1,124,000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
28	17020756	Hoàng Đình Hoan	05/06/1999	Bóng đá	1	281,000		281,000
29	17020756	Hoàng Đình Hoan	05/06/1999	Cơ học kỹ thuật cho Công nghệ Hàng không Vũ trụ	4	1,124,000		1,124,000
30	17020756	Hoàng Đình Hoan	05/06/1999	Hệ thống điều khiển	3	843,000		843,000
31	17020756	Hoàng Đình Hoan	05/06/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	3	843,000	Miễn HP HKVT	843,000
32	17020756	Hoàng Đình Hoan	05/06/1999	Kết cấu Hàng không	3	843,000		843,000
33	17020756	Hoàng Đình Hoan	05/06/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		843,000
34	17020756	Hoàng Đình Hoan	05/06/1999	Nhiệt động lực học	3	843,000		843,000
35	17020756	Hoàng Đình Hoan	05/06/1999	Phương trình vi phân và đạo hàm riêng	4	1,124,000		1,124,000
36	17021129	Trần Đại Việt	11/07/1999	Cơ học kỹ thuật cho Công nghệ Hàng không Vũ trụ	4	1,124,000		1,124,000
37	17021129	Trần Đại Việt	11/07/1999	Hệ thống điều khiển	3	843,000		843,000
38	17021129	Trần Đại Việt	11/07/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	3	843,000	Miễn HP HKVT	843,000
39	17021129	Trần Đại Việt	11/07/1999	Kết cấu Hàng không	3	843,000		843,000
40	17021129	Trần Đại Việt	11/07/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		843,000
41	17021129	Trần Đại Việt	11/07/1999	Nhiệt động lực học	3	843,000		843,000
42	17021129	Trần Đại Việt	11/07/1999	Phương trình vi phân và đạo hàm riêng	4	1,124,000		1,124,000
43	17021190	Nguyễn Đắc Hiệu	30/11/1999	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	843,000		843,000
44	17021190	Nguyễn Đắc Hiệu	30/11/1999	Cơ học kỹ thuật cho Công nghệ Hàng không Vũ trụ	4	1,124,000		1,124,000
45	17021190	Nguyễn Đắc Hiệu	30/11/1999	Hệ thống điều khiển	3	843,000		843,000
46	17021190	Nguyễn Đắc Hiệu	30/11/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	3	843,000	Miễn HP HKVT	843,000
47	17021190	Nguyễn Đắc Hiệu	30/11/1999	Kết cấu Hàng không	3	843,000		843,000
48	17021190	Nguyễn Đắc Hiệu	30/11/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		843,000
49	17021190	Nguyễn Đắc Hiệu	30/11/1999	Nhiệt động lực học	3	843,000		843,000
50	17021190	Nguyễn Đắc Hiệu	30/11/1999	Phương trình vi phân và đạo hàm riêng	4	1,124,000		1,124,000
51	17021202	Hoàng Tích Phúc	10/03/1999	Cơ học kỹ thuật cho Công nghệ Hàng không Vũ trụ	4	1,124,000		1,124,000
52	17021202	Hoàng Tích Phúc	10/03/1999	Hệ thống điều khiển	3	843,000		843,000
53	17021202	Hoàng Tích Phúc	10/03/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	3	843,000	Miễn HP HKVT	843,000
54	17021202	Hoàng Tích Phúc	10/03/1999	Kết cấu Hàng không	3	843,000		843,000
55	17021202	Hoàng Tích Phúc	10/03/1999	Nhiệt động lực học	3	843,000		843,000
56	17021202	Hoàng Tích Phúc	10/03/1999	Phương trình vi phân và đạo hàm riêng	4	1,124,000		1,124,000
57	17020019	Lê Mai An	03/04/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
58	17020019	Lê Mai An	03/04/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
59	17020019	Lê Mai An	03/04/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
60	17020019	Lê Mai An	03/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
61	17020019	Lê Mai An	03/04/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
62	17020019	Lê Mai An	03/04/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
63	17020020	Vũ Thị Thiên Anh	31/03/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
64	17020020	Vũ Thị Thiên Anh	31/03/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
65	17020020	Vũ Thị Thiên Anh	31/03/1999	Học máy	3	843,000		
66	17020020	Vũ Thị Thiên Anh	31/03/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
67	17020020	Vũ Thị Thiên Anh	31/03/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
68	17020020	Vũ Thị Thiên Anh	31/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
69	17020022	Lê Bá Công	09/12/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
70	17020022	Lê Bá Công	09/12/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
71	17020022	Lê Bá Công	09/12/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
72	17020022	Lê Bá Công	09/12/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
73	17020022	Lê Bá Công	09/12/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
74	17020022	Lê Bá Công	09/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
75	17020022	Lê Bá Công	09/12/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
76	17020025	Phạm Ngọc Hiếu	21/01/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
77	17020025	Phạm Ngọc Hiếu	21/01/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
78	17020025	Phạm Ngọc Hiếu	21/01/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
79	17020025	Phạm Ngọc Hiếu	21/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
80	17020025	Phạm Ngọc Hiếu	21/01/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
81	17020025	Phạm Ngọc Hiếu	21/01/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
82	17020028	Đỗ Hoàng Khánh	11/10/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
83	17020028	Đỗ Hoàng Khánh	11/10/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
84	17020028	Đỗ Hoàng Khánh	11/10/1999	Học máy	3	843,000		
85	17020028	Đỗ Hoàng Khánh	11/10/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
86	17020028	Đỗ Hoàng Khánh	11/10/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
87	17020028	Đỗ Hoàng Khánh	11/10/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
88	17020028	Đỗ Hoàng Khánh	11/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
89	17020035	Nguyễn Nhật Minh	06/09/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
90	17020035	Nguyễn Nhật Minh	06/09/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
91	17020035	Nguyễn Nhật Minh	06/09/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
92	17020035	Nguyễn Nhật Minh	06/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
93	17020035	Nguyễn Nhật Minh	06/09/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
94	17020035	Nguyễn Nhật Minh	06/09/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
95	17020036	Nguyễn Nhật Nam	17/10/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
96	17020036	Nguyễn Nhật Nam	17/10/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
97	17020036	Nguyễn Nhật Nam	17/10/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
98	17020036	Nguyễn Nhật Nam	17/10/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
99	17020039	Vương Hải Thanh	22/05/1999	Bóng đá	1	281,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
100	17020039	Vương Hải Thanh	22/05/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
101	17020039	Vương Hải Thanh	22/05/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
102	17020039	Vương Hải Thanh	22/05/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
103	17020039	Vương Hải Thanh	22/05/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
104	17020039	Vương Hải Thanh	22/05/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
105	17020039	Vương Hải Thanh	22/05/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
106	17020041	Lê Quang Tuấn	30/05/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
107	17020041	Lê Quang Tuấn	30/05/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
108	17020041	Lê Quang Tuấn	30/05/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
109	17020042	Phạm Thanh Tùng	09/12/1999	Bóng bàn	1	281,000		
110	17020042	Phạm Thanh Tùng	09/12/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
111	17020042	Phạm Thanh Tùng	09/12/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
112	17020042	Phạm Thanh Tùng	09/12/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
113	17020042	Phạm Thanh Tùng	09/12/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
114	17020042	Phạm Thanh Tùng	09/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
115	17020042	Phạm Thanh Tùng	09/12/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
116	17020042	Phạm Thanh Tùng	09/12/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
117	17020102	Đỗ Thái Đôn	17/09/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
118	17020102	Đỗ Thái Đôn	17/09/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
119	17020102	Đỗ Thái Đôn	17/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
120	17020103	Nguyễn Hùng Quang	06/06/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
121	17020103	Nguyễn Hùng Quang	06/06/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
122	17020103	Nguyễn Hùng Quang	06/06/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
123	17020103	Nguyễn Hùng Quang	06/06/1999	Học máy	3	843,000		
124	17020103	Nguyễn Hùng Quang	06/06/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
125	17020103	Nguyễn Hùng Quang	06/06/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
126	17020103	Nguyễn Hùng Quang	06/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
127	17020103	Nguyễn Hùng Quang	06/06/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
128	17020590	Trần Đăng Anh	07/03/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
129	17020590	Trần Đăng Anh	07/03/1999	Giải tích 2	4	1,124,000		
130	17020590	Trần Đăng Anh	07/03/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
131	17020590	Trần Đăng Anh	07/03/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
132	17020590	Trần Đăng Anh	07/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
133	17020590	Trần Đăng Anh	07/03/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
134	17020616	Nguyễn Duy Chương	01/11/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
135	17020616	Nguyễn Duy Chương	01/11/1999	Giải tích 2	4	1,124,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
136	17020616	Nguyễn Duy Chương	01/11/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
137	17020616	Nguyễn Duy Chương	01/11/1999	Tin sinh học	3	843,000		
138	17020616	Nguyễn Duy Chương	01/11/1999	Tối ưu hóa	2	562,000		
139	17020616	Nguyễn Duy Chương	01/11/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
140	17020646	Đỗ Đường Duy	08/02/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
141	17020646	Đỗ Đường Duy	08/02/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
142	17020646	Đỗ Đường Duy	08/02/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
143	17020646	Đỗ Đường Duy	08/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
144	17020646	Đỗ Đường Duy	08/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
145	17020646	Đỗ Đường Duy	08/02/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
146	17020709	Dương Thu Hà	13/10/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
147	17020709	Dương Thu Hà	13/10/1999	Cầu lông	1	281,000		
148	17020709	Dương Thu Hà	13/10/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
149	17020709	Dương Thu Hà	13/10/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
150	17020709	Dương Thu Hà	13/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
151	17020709	Dương Thu Hà	13/10/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
152	17020709	Dương Thu Hà	13/10/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
153	17020970	Nguyễn Văn Phương	11/08/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
154	17020970	Nguyễn Văn Phương	11/08/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
155	17020970	Nguyễn Văn Phương	11/08/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
156	17020970	Nguyễn Văn Phương	11/08/1999	Học máy	3	843,000		
157	17020970	Nguyễn Văn Phương	11/08/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
158	17020970	Nguyễn Văn Phương	11/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
159	17020970	Nguyễn Văn Phương	11/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
160	17020970	Nguyễn Văn Phương	11/08/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
161	17020970	Nguyễn Văn Phương	11/08/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
162	17021019	Phạm Sơn Thành	16/11/1999	Bóng đá	1	281,000		
163	17021019	Phạm Sơn Thành	16/11/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
164	17021019	Phạm Sơn Thành	16/11/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
165	17021019	Phạm Sơn Thành	16/11/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
166	17021019	Phạm Sơn Thành	16/11/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
167	17021019	Phạm Sơn Thành	16/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
168	17021019	Phạm Sơn Thành	16/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
169	17021019	Phạm Sơn Thành	16/11/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
170	17021059	Đặng Hữu Tiến	02/03/1997	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
171	17021059	Đặng Hữu Tiến	02/03/1997	Đồ họa máy tính	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
172	17021059	Đặng Hữu Tiến	02/03/1997	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
173	17021059	Đặng Hữu Tiến	02/03/1997	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
174	17021059	Đặng Hữu Tiến	02/03/1997	Nguyên lý marketing	3	843,000		
175	17021059	Đặng Hữu Tiến	02/03/1997	Xử lý ảnh	3	843,000		
176	17021059	Đặng Hữu Tiến	02/03/1997	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
177	17021089	Trần Đức Trung	27/09/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
178	17021089	Trần Đức Trung	27/09/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
179	17021089	Trần Đức Trung	27/09/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
180	17021089	Trần Đức Trung	27/09/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
181	17021089	Trần Đức Trung	27/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
182	17021089	Trần Đức Trung	27/09/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
183	17021089	Trần Đức Trung	27/09/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
184	17021179	Nguyễn Đăng An	09/04/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
185	17021179	Nguyễn Đăng An	09/04/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
186	17021179	Nguyễn Đăng An	09/04/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
187	17021179	Nguyễn Đăng An	09/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
188	17021179	Nguyễn Đăng An	09/04/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
189	17021179	Nguyễn Đăng An	09/04/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
190	17021180	Phạm Lê Việt Anh	02/03/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
191	17021180	Phạm Lê Việt Anh	02/03/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
192	17021180	Phạm Lê Việt Anh	02/03/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
193	17021180	Phạm Lê Việt Anh	02/03/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
194	17021180	Phạm Lê Việt Anh	02/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
195	17021180	Phạm Lê Việt Anh	02/03/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
196	17021180	Phạm Lê Việt Anh	02/03/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
197	17021182	Nguyễn Duy Công	09/04/1999	Bóng bàn	1	281,000		
198	17021182	Nguyễn Duy Công	09/04/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
199	17021182	Nguyễn Duy Công	09/04/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
200	17021182	Nguyễn Duy Công	09/04/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
201	17021182	Nguyễn Duy Công	09/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
202	17021182	Nguyễn Duy Công	09/04/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
203	17021182	Nguyễn Duy Công	09/04/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
204	17021183	Hồ Đức Đạt	26/11/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
205	17021183	Hồ Đức Đạt	26/11/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
206	17021183	Hồ Đức Đạt	26/11/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
207	17021183	Hồ Đức Đạt	26/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
208	17021183	Hồ Đức Đạt	26/11/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
209	17021183	Hồ Đức Đạt	26/11/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
210	17021184	Nguyễn Thành Đạt	15/02/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
211	17021184	Nguyễn Thành Đạt	15/02/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
212	17021184	Nguyễn Thành Đạt	15/02/1999	Học máy	3	843,000		
213	17021184	Nguyễn Thành Đạt	15/02/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
214	17021184	Nguyễn Thành Đạt	15/02/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
215	17021184	Nguyễn Thành Đạt	15/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
216	17021184	Nguyễn Thành Đạt	15/02/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
217	17021184	Nguyễn Thành Đạt	15/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
218	17021184	Nguyễn Thành Đạt	15/02/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
219	17021185	Nguyễn Tiến Đạt	15/03/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
220	17021185	Nguyễn Tiến Đạt	15/03/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
221	17021185	Nguyễn Tiến Đạt	15/03/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
222	17021185	Nguyễn Tiến Đạt	15/03/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
223	17021185	Nguyễn Tiến Đạt	15/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
224	17021185	Nguyễn Tiến Đạt	15/03/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
225	17021185	Nguyễn Tiến Đạt	15/03/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
226	17021186	Nguyễn Thị Phương Đông	07/01/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
227	17021186	Nguyễn Thị Phương Đông	07/01/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
228	17021186	Nguyễn Thị Phương Đông	07/01/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
229	17021186	Nguyễn Thị Phương Đông	07/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
230	17021186	Nguyễn Thị Phương Đông	07/01/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
231	17021186	Nguyễn Thị Phương Đông	07/01/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
232	17021187	Phạm Minh Đức	08/10/1999	Bóng đá	1	281,000		
233	17021187	Phạm Minh Đức	08/10/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
234	17021187	Phạm Minh Đức	08/10/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
235	17021187	Phạm Minh Đức	08/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
236	17021187	Phạm Minh Đức	08/10/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
237	17021191	Nguyễn Huy Hoàng	28/09/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
238	17021191	Nguyễn Huy Hoàng	28/09/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
239	17021191	Nguyễn Huy Hoàng	28/09/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
240	17021191	Nguyễn Huy Hoàng	28/09/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
241	17021191	Nguyễn Huy Hoàng	28/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
242	17021191	Nguyễn Huy Hoàng	28/09/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
243	17021191	Nguyễn Huy Hoàng	28/09/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
244	17021192	Nguyễn Đức Hùng	19/03/1999	Bóng bàn	1	281,000		
245	17021192	Nguyễn Đức Hùng	19/03/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
246	17021192	Nguyễn Đức Hùng	19/03/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
247	17021192	Nguyễn Đức Hùng	19/03/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
248	17021192	Nguyễn Đức Hùng	19/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
249	17021192	Nguyễn Đức Hùng	19/03/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
250	17021192	Nguyễn Đức Hùng	19/03/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
251	17021194	Nguyễn Khả Quang Huy	28/08/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
252	17021194	Nguyễn Khả Quang Huy	28/08/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
253	17021194	Nguyễn Khả Quang Huy	28/08/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
254	17021194	Nguyễn Khả Quang Huy	28/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
255	17021194	Nguyễn Khả Quang Huy	28/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
256	17021194	Nguyễn Khả Quang Huy	28/08/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
257	17021194	Nguyễn Khả Quang Huy	28/08/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
258	17021195	Nguyễn Văn Linh	15/03/1999	Bóng bàn	1	281,000		
259	17021195	Nguyễn Văn Linh	15/03/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
260	17021195	Nguyễn Văn Linh	15/03/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
261	17021195	Nguyễn Văn Linh	15/03/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
262	17021195	Nguyễn Văn Linh	15/03/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
263	17021195	Nguyễn Văn Linh	15/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
264	17021195	Nguyễn Văn Linh	15/03/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
265	17021195	Nguyễn Văn Linh	15/03/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
266	17021196	Nguyễn Minh Long	09/10/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
267	17021196	Nguyễn Minh Long	09/10/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
268	17021196	Nguyễn Minh Long	09/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
269	17021197	Vương Bảo Long	04/08/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
270	17021197	Vương Bảo Long	04/08/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
271	17021197	Vương Bảo Long	04/08/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
272	17021197	Vương Bảo Long	04/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
273	17021197	Vương Bảo Long	04/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
274	17021197	Vương Bảo Long	04/08/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
275	17021199	Nguyễn Hoài Nam	13/12/1999	Bóng bàn	1	281,000		
276	17021199	Nguyễn Hoài Nam	13/12/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
277	17021199	Nguyễn Hoài Nam	13/12/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
278	17021199	Nguyễn Hoài Nam	13/12/1999	Kinh tế vi mô	3	843,000		
279	17021199	Nguyễn Hoài Nam	13/12/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
280	17021199	Nguyễn Hoài Nam	13/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
281	17021199	Nguyễn Hoài Nam	13/12/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
282	17021200	Trần Phương Nam	27/08/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
283	17021200	Trần Phương Nam	27/08/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
284	17021200	Trần Phương Nam	27/08/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
285	17021200	Trần Phương Nam	27/08/1999	Tối ưu hóa	2	562,000		
286	17021200	Trần Phương Nam	27/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
287	17021200	Trần Phương Nam	27/08/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		
288	17021200	Trần Phương Nam	27/08/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
289	17021200	Trần Phương Nam	27/08/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
290	17021201	Nguyễn Trọng Nghĩa	04/07/1999	Bóng đá	1	281,000		
291	17021201	Nguyễn Trọng Nghĩa	04/07/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
292	17021201	Nguyễn Trọng Nghĩa	04/07/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
293	17021201	Nguyễn Trọng Nghĩa	04/07/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
294	17021201	Nguyễn Trọng Nghĩa	04/07/1999	Tối ưu hóa	2	562,000		
295	17021201	Nguyễn Trọng Nghĩa	04/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
296	17021201	Nguyễn Trọng Nghĩa	04/07/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
297	17021203	Trần Văn Quân	13/01/1999	Bóng đá	1	281,000		
298	17021203	Trần Văn Quân	13/01/1999	Các vấn đề hiện đại của Khoa học Máy tính	3	843,000		
299	17021203	Trần Văn Quân	13/01/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
300	17021203	Trần Văn Quân	13/01/1999	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
301	17021203	Trần Văn Quân	13/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
302	17021203	Trần Văn Quân	13/01/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
303	17021203	Trần Văn Quân	13/01/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
304	17020034	Lê Tuấn Minh	01/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
305	17020034	Lê Tuấn Minh	01/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
306	17020034	Lê Tuấn Minh	01/09/1999	Tối ưu hóa	2	562,000		
307	17020034	Lê Tuấn Minh	01/09/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
308	17020560	Dương Hoài An	02/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
309	17020560	Dương Hoài An	02/02/1999	Phân tích, đánh giá hiệu năng hệ thống máy tính	3	843,000		
310	17020560	Dương Hoài An	02/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
311	17020560	Dương Hoài An	02/02/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
312	17020560	Dương Hoài An	02/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
313	17020560	Dương Hoài An	02/02/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
314	17020566	Dương Văn Hải Anh	30/04/1999	Bóng bàn	1	281,000		
315	17020566	Dương Văn Hải Anh	30/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
316	17020566	Dương Văn Hải Anh	30/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
317	17020566	Dương Văn Hải Anh	30/04/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
318	17020566	Dương Văn Hải Anh	30/04/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
319	17020566	Dương Văn Hải Anh	30/04/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
320	17020566	Dương Văn Hải Anh	30/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
321	17020578	Nguyễn Hữu Nam Anh	24/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
322	17020578	Nguyễn Hữu Nam Anh	24/01/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
323	17020589	Phan Anh	07/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
324	17020589	Phan Anh	07/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
325	17020589	Phan Anh	07/12/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
326	17020589	Phan Anh	07/12/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
327	17020589	Phan Anh	07/12/1999	Tối ưu hóa	2	562,000		
328	17020589	Phan Anh	07/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
329	17020589	Phan Anh	07/12/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
330	17020601	Trần Việt Bảo	19/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
331	17020601	Trần Việt Bảo	19/06/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
332	17020601	Trần Việt Bảo	19/06/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
333	17020601	Trần Việt Bảo	19/06/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
334	17020601	Trần Việt Bảo	19/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
335	17020611	Trương Bách Chiến	21/03/1999	Bóng bàn	1	281,000		
336	17020611	Trương Bách Chiến	21/03/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
337	17020611	Trương Bách Chiến	21/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
338	17020611	Trương Bách Chiến	21/03/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
339	17020611	Trương Bách Chiến	21/03/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
340	17020611	Trương Bách Chiến	21/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
341	17020636	Dư Đình Doanh	14/12/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
342	17020636	Dư Đình Doanh	14/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
343	17020636	Dư Đình Doanh	14/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
344	17020636	Dư Đình Doanh	14/12/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
345	17020636	Dư Đình Doanh	14/12/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
346	17020636	Dư Đình Doanh	14/12/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
347	17020636	Dư Đình Doanh	14/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
348	17020644	Bùi Tiến Duy	14/10/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
349	17020644	Bùi Tiến Duy	14/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
350	17020644	Bùi Tiến Duy	14/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
351	17020644	Bùi Tiến Duy	14/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
352	17020644	Bùi Tiến Duy	14/10/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
353	17020644	Bùi Tiến Duy	14/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
354	17020644	Bùi Tiến Duy	14/10/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
355	17020655	Đinh Quý Dương	02/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
356	17020655	Đinh Quý Dương	02/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
357	17020669	Đinh Tiến Đạt	13/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
358	17020669	Đinh Tiến Đạt	13/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
359	17020669	Đinh Tiến Đạt	13/01/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
360	17020669	Đinh Tiến Đạt	13/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
361	17020671	Lưu Lê Tuấn Đạt	28/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
362	17020671	Lưu Lê Tuấn Đạt	28/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
363	17020671	Lưu Lê Tuấn Đạt	28/10/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
364	17020671	Lưu Lê Tuấn Đạt	28/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
365	17020671	Lưu Lê Tuấn Đạt	28/10/1999	Tối ưu hóa	2	562,000		
366	17020671	Lưu Lê Tuấn Đạt	28/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
367	17020686	Nguyễn Vũ Đông	07/11/1999	Bóng đá	1	281,000		
368	17020686	Nguyễn Vũ Đông	07/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
369	17020686	Nguyễn Vũ Đông	07/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
370	17020686	Nguyễn Vũ Đông	07/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
371	17020686	Nguyễn Vũ Đông	07/11/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
372	17020686	Nguyễn Vũ Đông	07/11/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
373	17020686	Nguyễn Vũ Đông	07/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
374	17020686	Nguyễn Vũ Đông	07/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
375	17020695	Lê Văn Đức	11/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
376	17020695	Lê Văn Đức	11/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
377	17020695	Lê Văn Đức	11/03/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
378	17020695	Lê Văn Đức	11/03/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
379	17020695	Lê Văn Đức	11/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
380	17020707	Trần Mạnh Giang	06/05/1999	Bóng bàn	1	281,000		
381	17020707	Trần Mạnh Giang	06/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
382	17020707	Trần Mạnh Giang	06/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
383	17020707	Trần Mạnh Giang	06/05/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
384	17020707	Trần Mạnh Giang	06/05/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
385	17020707	Trần Mạnh Giang	06/05/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
386	17020707	Trần Mạnh Giang	06/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
387	17020711	Nguyễn Thị Lệ Hà	18/01/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
388	17020711	Nguyễn Thị Lệ Hà	18/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
389	17020711	Nguyễn Thị Lệ Hà	18/01/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
390	17020711	Nguyễn Thị Lệ Hà	18/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
391	17020711	Nguyễn Thị Lệ Hà	18/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
392	17020711	Nguyễn Thị Lệ Hà	18/01/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
393	17020711	Nguyễn Thị Lệ Hà	18/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
394	17020744	Nguyễn Mạnh Hiếu	04/11/1999	Bóng đá	1	281,000		
395	17020744	Nguyễn Mạnh Hiếu	04/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
396	17020744	Nguyễn Mạnh Hiếu	04/11/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
397	17020744	Nguyễn Mạnh Hiếu	04/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
398	17020744	Nguyễn Mạnh Hiếu	04/11/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
399	17020744	Nguyễn Mạnh Hiếu	04/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
400	17020744	Nguyễn Mạnh Hiếu	04/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
401	17020760	Bùi Duy Hoàng	01/04/1998	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
402	17020760	Bùi Duy Hoàng	01/04/1998	Bóng đá	1	281,000		
403	17020760	Bùi Duy Hoàng	01/04/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
404	17020760	Bùi Duy Hoàng	01/04/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
405	17020760	Bùi Duy Hoàng	01/04/1998	Quản trị mạng	3	843,000		
406	17020760	Bùi Duy Hoàng	01/04/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
407	17020768	Nguyễn Huy Hoàng	13/05/1999	Bóng đá	1	281,000	Miễn HP	281,000
408	17020768	Nguyễn Huy Hoàng	13/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		843,000
409	17020768	Nguyễn Huy Hoàng	13/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		843,000
410	17020768	Nguyễn Huy Hoàng	13/05/1999	Phương pháp tính	2	562,000		562,000
411	17020768	Nguyễn Huy Hoàng	13/05/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		843,000
412	17020768	Nguyễn Huy Hoàng	13/05/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		843,000
413	17020768	Nguyễn Huy Hoàng	13/05/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		843,000
414	17020768	Nguyễn Huy Hoàng	13/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		843,000
415	17020781	Phan Lương Huân	03/04/1997	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
416	17020781	Phan Lương Huân	03/04/1997	Kho dữ liệu	3	843,000		
417	17020781	Phan Lương Huân	03/04/1997	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
418	17020781	Phan Lương Huân	03/04/1997	Phân tích, đánh giá hiệu năng hệ thống máy tính	3	843,000		
419	17020781	Phan Lương Huân	03/04/1997	Tín hiệu và hệ thống	3	843,000		
420	17020793	Vi Mạnh Hùng	05/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000	Giảm 70% HP	590,100
421	17020793	Vi Mạnh Hùng	05/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		590,100
422	17020793	Vi Mạnh Hùng	05/06/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		590,100
423	17020793	Vi Mạnh Hùng	05/06/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		590,100

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
424	17020793	Vi Mạnh Hùng	05/06/1999	Tín hiệu và hệ thống	3	843,000		590,100
425	17020793	Vi Mạnh Hùng	05/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		590,100
426	17020793	Vi Mạnh Hùng	05/06/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		590,100
427	17020801	Phan Quốc Huy	05/02/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
428	17020801	Phan Quốc Huy	05/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
429	17020801	Phan Quốc Huy	05/02/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
430	17020801	Phan Quốc Huy	05/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
431	17020801	Phan Quốc Huy	05/02/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
432	17020801	Phan Quốc Huy	05/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
433	17020824	Nguyễn Thị Hường	05/11/1999	Bóng đá	1	281,000		
434	17020824	Nguyễn Thị Hường	05/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
435	17020824	Nguyễn Thị Hường	05/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
436	17020824	Nguyễn Thị Hường	05/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
437	17020824	Nguyễn Thị Hường	05/11/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
438	17020824	Nguyễn Thị Hường	05/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
439	17020831	Đinh Minh Khang	23/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
440	17020831	Đinh Minh Khang	23/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
441	17020831	Đinh Minh Khang	23/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
442	17020831	Đinh Minh Khang	23/11/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
443	17020831	Đinh Minh Khang	23/11/1999	Tín hiệu và hệ thống	3	843,000		
444	17020831	Đinh Minh Khang	23/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
445	17020831	Đinh Minh Khang	23/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
446	17020843	Phan Thế Kỷ	25/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
447	17020851	Dương Ngọc Linh	14/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
448	17020851	Dương Ngọc Linh	14/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
449	17020851	Dương Ngọc Linh	14/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
450	17020851	Dương Ngọc Linh	14/10/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
451	17020851	Dương Ngọc Linh	14/10/1999	Tín hiệu và hệ thống	3	843,000		
452	17020851	Dương Ngọc Linh	14/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
453	17020851	Dương Ngọc Linh	14/10/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
454	17020860	Nguyễn Việt Linh	21/01/1999	Cầu lông	1	281,000		
455	17020860	Nguyễn Việt Linh	21/01/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
456	17020860	Nguyễn Việt Linh	21/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
457	17020860	Nguyễn Việt Linh	21/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
458	17020860	Nguyễn Việt Linh	21/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
459	17020860	Nguyễn Việt Linh	21/01/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
460	17020877	Vũ Thị Thanh Mai	16/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
461	17020877	Vũ Thị Thanh Mai	16/11/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
462	17020877	Vũ Thị Thanh Mai	16/11/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
463	17020877	Vũ Thị Thanh Mai	16/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
464	17020877	Vũ Thị Thanh Mai	16/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
465	17020877	Vũ Thị Thanh Mai	16/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
466	17020883	Tạ Văn Mạnh	04/02/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
467	17020883	Tạ Văn Mạnh	04/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
468	17020883	Tạ Văn Mạnh	04/02/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
469	17020883	Tạ Văn Mạnh	04/02/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
470	17020883	Tạ Văn Mạnh	04/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
471	17020883	Tạ Văn Mạnh	04/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
472	17020892	Lại Đức Minh	10/02/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
473	17020892	Lại Đức Minh	10/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
474	17020892	Lại Đức Minh	10/02/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
475	17020892	Lại Đức Minh	10/02/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
476	17020892	Lại Đức Minh	10/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
477	17020892	Lại Đức Minh	10/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
478	17020899	Nguyễn Văn Minh	28/08/1998	Bóng đá	1	281,000		
479	17020899	Nguyễn Văn Minh	28/08/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
480	17020899	Nguyễn Văn Minh	28/08/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
481	17020899	Nguyễn Văn Minh	28/08/1998	Phương pháp tính	2	562,000		
482	17020899	Nguyễn Văn Minh	28/08/1998	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
483	17020899	Nguyễn Văn Minh	28/08/1998	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
484	17020899	Nguyễn Văn Minh	28/08/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
485	17020905	Bùi Hoàng Nam	25/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
486	17020905	Bùi Hoàng Nam	25/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
487	17020905	Bùi Hoàng Nam	25/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
488	17020905	Bùi Hoàng Nam	25/03/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
489	17020905	Bùi Hoàng Nam	25/03/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
490	17020933	Nguyễn Thị Ngọc	02/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
491	17020933	Nguyễn Thị Ngọc	02/12/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
492	17020933	Nguyễn Thị Ngọc	02/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
493	17020933	Nguyễn Thị Ngọc	02/12/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
494	17020933	Nguyễn Thị Ngọc	02/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
495	17020946	Đỗ Văn Nhị	16/10/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
496	17020946	Đỗ Văn Nhị	16/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
497	17020946	Đỗ Văn Nhị	16/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
498	17020946	Đỗ Văn Nhị	16/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
499	17020946	Đỗ Văn Nhị	16/10/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
500	17020946	Đỗ Văn Nhị	16/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
501	17020954	Nguyễn Văn Phong	11/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
502	17020954	Nguyễn Văn Phong	11/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
503	17020954	Nguyễn Văn Phong	11/09/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
504	17020954	Nguyễn Văn Phong	11/09/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
505	17020954	Nguyễn Văn Phong	11/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
506	17020954	Nguyễn Văn Phong	11/09/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
507	17020962	Trần Hồng Phúc	02/01/1999	Bóng đá	1	281,000		
508	17020962	Trần Hồng Phúc	02/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
509	17020962	Trần Hồng Phúc	02/01/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
510	17020962	Trần Hồng Phúc	02/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
511	17020962	Trần Hồng Phúc	02/01/1999	Quản trị mạng	3	843,000		
512	17020962	Trần Hồng Phúc	02/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
513	17020966	Lại Thị Thu Phương	05/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
514	17020966	Lại Thị Thu Phương	05/11/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
515	17020966	Lại Thị Thu Phương	05/11/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
516	17020966	Lại Thị Thu Phương	05/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
517	17020966	Lại Thị Thu Phương	05/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
518	17020966	Lại Thị Thu Phương	05/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
519	17021010	Nguyễn Nhật Tây	18/02/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
520	17021010	Nguyễn Nhật Tây	18/02/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
521	17021010	Nguyễn Nhật Tây	18/02/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
522	17021010	Nguyễn Nhật Tây	18/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
523	17021010	Nguyễn Nhật Tây	18/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
524	17021010	Nguyễn Nhật Tây	18/02/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
525	17021010	Nguyễn Nhật Tây	18/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
526	17021015	Vũ Thị Thanh	30/03/1999	Bóng đá	1	281,000		
527	17021015	Vũ Thị Thanh	30/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
528	17021015	Vũ Thị Thanh	30/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
529	17021015	Vũ Thị Thanh	30/03/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
530	17021015	Vũ Thị Thanh	30/03/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
531	17021015	Vũ Thị Thanh	30/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
532	17021015	Vũ Thị Thanh	30/03/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
533	17021031	Nguyễn Thành Thắng	22/01/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
534	17021031	Nguyễn Thành Thắng	22/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
535	17021031	Nguyễn Thành Thắng	22/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
536	17021031	Nguyễn Thành Thắng	22/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
537	17021031	Nguyễn Thành Thắng	22/01/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
538	17021031	Nguyễn Thành Thắng	22/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
539	17021031	Nguyễn Thành Thắng	22/01/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
540	17021042	Nguyễn Đức Thiện	09/04/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
541	17021042	Nguyễn Đức Thiện	09/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
542	17021042	Nguyễn Đức Thiện	09/04/1999	Khoa học dịch vụ	3	843,000		
543	17021042	Nguyễn Đức Thiện	09/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
544	17021042	Nguyễn Đức Thiện	09/04/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
545	17021042	Nguyễn Đức Thiện	09/04/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
546	17021042	Nguyễn Đức Thiện	09/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
547	17021055	Phạm Thị Thúy	13/10/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
548	17021055	Phạm Thị Thúy	13/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
549	17021055	Phạm Thị Thúy	13/10/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
550	17021055	Phạm Thị Thúy	13/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
551	17021055	Phạm Thị Thúy	13/10/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
552	17021055	Phạm Thị Thúy	13/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
553	17021074	Nguyễn Quỳnh Trang	15/07/1999	Bóng đá	1	281,000		
554	17021074	Nguyễn Quỳnh Trang	15/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
555	17021074	Nguyễn Quỳnh Trang	15/07/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
556	17021074	Nguyễn Quỳnh Trang	15/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
557	17021074	Nguyễn Quỳnh Trang	15/07/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
558	17021074	Nguyễn Quỳnh Trang	15/07/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
559	17021074	Nguyễn Quỳnh Trang	15/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
560	17021081	Nguyễn Minh Trí	15/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
561	17021081	Nguyễn Minh Trí	15/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
562	17021081	Nguyễn Minh Trí	15/01/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
563	17021081	Nguyễn Minh Trí	15/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
564	17021081	Nguyễn Minh Trí	15/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
565	17021102	Đỗ Quang Tuấn	10/04/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
566	17021102	Đỗ Quang Tuấn	10/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
567	17021102	Đỗ Quang Tuấn	10/04/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
568	17021102	Đỗ Quang Tuấn	10/04/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
569	17021102	Đỗ Quang Tuấn	10/04/1999	Phân tích, đánh giá hiệu năng hệ thống máy tính	3	843,000		
570	17021102	Đỗ Quang Tuấn	10/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
571	17021102	Đỗ Quang Tuấn	10/04/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
572	17021102	Đỗ Quang Tuấn	10/04/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
573	17021121	Trần Văn Tưởng	08/05/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
574	17021121	Trần Văn Tưởng	08/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
575	17021121	Trần Văn Tưởng	08/05/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
576	17021121	Trần Văn Tưởng	08/05/1999	Mạng không dây	3	843,000		
577	17021121	Trần Văn Tưởng	08/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
578	17021121	Trần Văn Tưởng	08/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
579	17021121	Trần Văn Tưởng	08/05/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
580	17021126	Nguyễn Đức Việt	26/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
581	17021126	Nguyễn Đức Việt	26/01/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
582	17021126	Nguyễn Đức Việt	26/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
583	17021126	Nguyễn Đức Việt	26/01/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
584	17021126	Nguyễn Đức Việt	26/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
585	17021126	Nguyễn Đức Việt	26/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
586	17021143	Nguyễn Xuân Xá	12/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
587	17021143	Nguyễn Xuân Xá	12/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
588	17021143	Nguyễn Xuân Xá	12/08/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
589	17021143	Nguyễn Xuân Xá	12/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
590	17021143	Nguyễn Xuân Xá	12/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
591	17020095	Mai Duy Dương	13/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
592	17020095	Mai Duy Dương	13/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
593	17020095	Mai Duy Dương	13/09/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
594	17020095	Mai Duy Dương	13/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
595	17020095	Mai Duy Dương	13/09/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
596	17020167	Nguyễn Trọng Thắng	20/02/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
597	17020167	Nguyễn Trọng Thắng	20/02/1998	Lý luận GDTC và các môn thể thao cơ bản	1	281,000		
598	17020167	Nguyễn Trọng Thắng	20/02/1998	Mạng không dây	3	843,000		
599	17020167	Nguyễn Trọng Thắng	20/02/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
600	17020167	Nguyễn Trọng Thắng	20/02/1998	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
601	17020167	Nguyễn Trọng Thắng	20/02/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
602	17020181	Lẻo Thị Thu Hà	24/10/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
603	17020181	Lẻo Thị Thu Hà	24/10/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
604	17020181	Lẻo Thị Thu Hà	24/10/1998	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
605	17020181	Lẻo Thị Thu Hà	24/10/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
606	17020181	Lẻo Thị Thu Hà	24/10/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
607	17020564	Bùi Vũ Anh	29/10/1999	Bóng bàn	1	281,000		
608	17020564	Bùi Vũ Anh	29/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
609	17020564	Bùi Vũ Anh	29/10/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
610	17020564	Bùi Vũ Anh	29/10/1999	Mạng không dây	3	843,000		
611	17020564	Bùi Vũ Anh	29/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
612	17020564	Bùi Vũ Anh	29/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
613	17020564	Bùi Vũ Anh	29/10/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
614	17020567	Đào Việt Anh	19/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
615	17020567	Đào Việt Anh	19/04/1999	Mạng không dây	3	843,000		
616	17020567	Đào Việt Anh	19/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
617	17020567	Đào Việt Anh	19/04/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
618	17020567	Đào Việt Anh	19/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
619	17020567	Đào Việt Anh	19/04/1999	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	562,000		
620	17020574	Nguyễn Đạt Ngọc Anh	23/05/1999	Bóng rổ 1	1	281,000	Giảm 50% HP	140,500
621	17020574	Nguyễn Đạt Ngọc Anh	23/05/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		281,000
622	17020574	Nguyễn Đạt Ngọc Anh	23/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		421,500
623	17020574	Nguyễn Đạt Ngọc Anh	23/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		421,500
624	17020574	Nguyễn Đạt Ngọc Anh	23/05/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		421,500
625	17020574	Nguyễn Đạt Ngọc Anh	23/05/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		562,000
626	17020574	Nguyễn Đạt Ngọc Anh	23/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		421,500
627	17020598	Vũ Ngọc Ánh	15/10/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
628	17020598	Vũ Ngọc Ánh	15/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
629	17020598	Vũ Ngọc Ánh	15/10/1999	Mạng không dây	3	843,000		
630	17020598	Vũ Ngọc Ánh	15/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
631	17020598	Vũ Ngọc Ánh	15/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
632	17020598	Vũ Ngọc Ánh	15/10/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
633	17020606	Đinh Quang Bình	22/11/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
634	17020606	Đinh Quang Bình	22/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
635	17020606	Đinh Quang Bình	22/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
636	17020606	Đinh Quang Bình	22/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
637	17020606	Đinh Quang Bình	22/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
638	17020606	Đinh Quang Bình	22/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
639	17020612	Phạm Văn Chính	13/06/1999	Bóng bàn	1	281,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
640	17020612	Phạm Văn Chính	13/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
641	17020612	Phạm Văn Chính	13/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
642	17020612	Phạm Văn Chính	13/06/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
643	17020612	Phạm Văn Chính	13/06/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
644	17020612	Phạm Văn Chính	13/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
645	17020619	Nguyễn Thành Công	06/07/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
646	17020619	Nguyễn Thành Công	06/07/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
647	17020619	Nguyễn Thành Công	06/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
648	17020619	Nguyễn Thành Công	06/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
649	17020619	Nguyễn Thành Công	06/07/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
650	17020619	Nguyễn Thành Công	06/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
651	17020626	Nguyễn Cao Cường	26/06/1997	Bóng chuyền 1	1	281,000		
652	17020626	Nguyễn Cao Cường	26/06/1997	Mạng không dây	3	843,000		
653	17020626	Nguyễn Cao Cường	26/06/1997	Phương pháp tính	2	562,000		
654	17020626	Nguyễn Cao Cường	26/06/1997	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
655	17020626	Nguyễn Cao Cường	26/06/1997	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
656	17020626	Nguyễn Cao Cường	26/06/1997	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
657	17020631	Phạm Mạnh Dân	26/05/1998	Bóng đá	1	281,000		
658	17020631	Phạm Mạnh Dân	26/05/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
659	17020631	Phạm Mạnh Dân	26/05/1998	Mạng không dây	3	843,000		
660	17020631	Phạm Mạnh Dân	26/05/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
661	17020631	Phạm Mạnh Dân	26/05/1998	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
662	17020631	Phạm Mạnh Dân	26/05/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
663	17020631	Phạm Mạnh Dân	26/05/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
664	17020645	Đào Văn Duy	23/03/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
665	17020645	Đào Văn Duy	23/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
666	17020645	Đào Văn Duy	23/03/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
667	17020645	Đào Văn Duy	23/03/1999	Mạng không dây	3	843,000		
668	17020645	Đào Văn Duy	23/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
669	17020645	Đào Văn Duy	23/03/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
670	17020645	Đào Văn Duy	23/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
671	17020687	Phạm Ngọc Đông	12/08/1999	Cầu lông	1	281,000		
672	17020687	Phạm Ngọc Đông	12/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
673	17020687	Phạm Ngọc Đông	12/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
674	17020687	Phạm Ngọc Đông	12/08/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
675	17020687	Phạm Ngọc Đông	12/08/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
676	17020687	Phạm Ngọc Đông	12/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
677	17020687	Phạm Ngọc Đông	12/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
678	17020696	Nguyễn Bá Đức	19/07/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
679	17020696	Nguyễn Bá Đức	19/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
680	17020696	Nguyễn Bá Đức	19/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
681	17020696	Nguyễn Bá Đức	19/07/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
682	17020696	Nguyễn Bá Đức	19/07/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
683	17020696	Nguyễn Bá Đức	19/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
684	17020696	Nguyễn Bá Đức	19/07/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
685	17020718	Trần Ngọc Hải	22/10/1999	Bóng đá	1	281,000		
686	17020718	Trần Ngọc Hải	22/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
687	17020718	Trần Ngọc Hải	22/10/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
688	17020718	Trần Ngọc Hải	22/10/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
689	17020718	Trần Ngọc Hải	22/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
690	17020718	Trần Ngọc Hải	22/10/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
691	17020718	Trần Ngọc Hải	22/10/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
692	17020718	Trần Ngọc Hải	22/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
693	17020728	Cao Văn Hiển	30/07/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
694	17020728	Cao Văn Hiển	30/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
695	17020728	Cao Văn Hiển	30/07/1999	Mạng không dây	3	843,000		
696	17020728	Cao Văn Hiển	30/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
697	17020728	Cao Văn Hiển	30/07/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
698	17020736	Bùi Chí Hiếu	13/02/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
699	17020736	Bùi Chí Hiếu	13/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
700	17020736	Bùi Chí Hiếu	13/02/1999	Mạng không dây	3	843,000		
701	17020736	Bùi Chí Hiếu	13/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
702	17020736	Bùi Chí Hiếu	13/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
703	17020736	Bùi Chí Hiếu	13/02/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
704	17020745	Nguyễn Minh Hiếu	17/06/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
705	17020745	Nguyễn Minh Hiếu	17/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
706	17020745	Nguyễn Minh Hiếu	17/06/1999	Mạng không dây	3	843,000		
707	17020745	Nguyễn Minh Hiếu	17/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
708	17020745	Nguyễn Minh Hiếu	17/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
709	17020745	Nguyễn Minh Hiếu	17/06/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
710	17020761	Bùi Huy Hoàng	25/07/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
711	17020761	Bùi Huy Hoàng	25/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
712	17020761	Bùi Huy Hoàng	25/07/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
713	17020761	Bùi Huy Hoàng	25/07/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
714	17020761	Bùi Huy Hoàng	25/07/1999	Quản trị mạng	3	843,000		
715	17020761	Bùi Huy Hoàng	25/07/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
716	17020761	Bùi Huy Hoàng	25/07/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
717	17020761	Bùi Huy Hoàng	25/07/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
718	17020761	Bùi Huy Hoàng	25/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
719	17020769	Nguyễn Văn Hoàng	07/10/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
720	17020769	Nguyễn Văn Hoàng	07/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
721	17020769	Nguyễn Văn Hoàng	07/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
722	17020769	Nguyễn Văn Hoàng	07/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
723	17020769	Nguyễn Văn Hoàng	07/10/1999	Tối ưu hóa	2	562,000		
724	17020769	Nguyễn Văn Hoàng	07/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
725	17020776	Trương Việt Hoàng	29/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
726	17020776	Trương Việt Hoàng	29/07/1999	Mạng không dây	3	843,000		
727	17020776	Trương Việt Hoàng	29/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
728	17020776	Trương Việt Hoàng	29/07/1999	Taekwondo	1	281,000		
729	17020776	Trương Việt Hoàng	29/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
730	17020776	Trương Việt Hoàng	29/07/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
731	17020786	Nguyễn Đình Hùng	03/09/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
732	17020786	Nguyễn Đình Hùng	03/09/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
733	17020786	Nguyễn Đình Hùng	03/09/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
734	17020786	Nguyễn Đình Hùng	03/09/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
735	17020786	Nguyễn Đình Hùng	03/09/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
736	17020786	Nguyễn Đình Hùng	03/09/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
737	17020786	Nguyễn Đình Hùng	03/09/1999	Thực tập chuyên ngành	3	843,000		
738	17020794	Vũ Trí Hùng	10/08/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
739	17020794	Vũ Trí Hùng	10/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
740	17020794	Vũ Trí Hùng	10/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
741	17020794	Vũ Trí Hùng	10/08/1999	Quản trị mạng	3	843,000		
742	17020794	Vũ Trí Hùng	10/08/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
743	17020794	Vũ Trí Hùng	10/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
744	17020802	Trần Văn Huy	12/07/1999	Bóng đá	1	281,000		
745	17020802	Trần Văn Huy	12/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
746	17020802	Trần Văn Huy	12/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
747	17020802	Trần Văn Huy	12/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
748	17020809	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	08/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
749	17020809	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	08/01/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
750	17020809	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	08/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
751	17020809	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	08/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
752	17020809	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	08/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
753	17020809	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	08/01/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		
754	17020809	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	08/01/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
755	17020818	Trịnh Ngọc Hưng	02/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
756	17020818	Trịnh Ngọc Hưng	02/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
757	17020818	Trịnh Ngọc Hưng	02/04/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
758	17020818	Trịnh Ngọc Hưng	02/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
759	17020867	Trần Quang Long	03/12/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
760	17020867	Trần Quang Long	03/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
761	17020867	Trần Quang Long	03/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
762	17020867	Trần Quang Long	03/12/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
763	17020867	Trần Quang Long	03/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
764	17020876	Trần Thị Thúy Mai	04/10/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
765	17020876	Trần Thị Thúy Mai	04/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
766	17020876	Trần Thị Thúy Mai	04/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
767	17020876	Trần Thị Thúy Mai	04/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
768	17020876	Trần Thị Thúy Mai	04/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
769	17020876	Trần Thị Thúy Mai	04/10/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
770	17020884	Trần Đào Mạnh	19/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
771	17020884	Trần Đào Mạnh	19/11/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
772	17020884	Trần Đào Mạnh	19/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
773	17020884	Trần Đào Mạnh	19/11/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
774	17020884	Trần Đào Mạnh	19/11/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
775	17020884	Trần Đào Mạnh	19/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
776	17020884	Trần Đào Mạnh	19/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
777	17020900	Nguyễn Văn Minh	10/12/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
778	17020900	Nguyễn Văn Minh	10/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
779	17020900	Nguyễn Văn Minh	10/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
780	17020900	Nguyễn Văn Minh	10/12/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
781	17020900	Nguyễn Văn Minh	10/12/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
782	17020900	Nguyễn Văn Minh	10/12/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
783	17020900	Nguyễn Văn Minh	10/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
784	17020900	Nguyễn Văn Minh	10/12/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
785	17020913	Nguyễn Sỹ Nam	26/03/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
786	17020913	Nguyễn Sỹ Nam	26/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
787	17020913	Nguyễn Sỹ Nam	26/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
788	17020913	Nguyễn Sỹ Nam	26/03/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
789	17020913	Nguyễn Sỹ Nam	26/03/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
790	17020913	Nguyễn Sỹ Nam	26/03/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
791	17020913	Nguyễn Sỹ Nam	26/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
792	17020919	Vũ Hải Nam	22/07/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
793	17020919	Vũ Hải Nam	22/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
794	17020919	Vũ Hải Nam	22/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
795	17020919	Vũ Hải Nam	22/07/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
796	17020919	Vũ Hải Nam	22/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
797	17020919	Vũ Hải Nam	22/07/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
798	17020925	Nguyễn Minh Nghĩa	03/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
799	17020925	Nguyễn Minh Nghĩa	03/02/1999	Mạng không dây	3	843,000		
800	17020925	Nguyễn Minh Nghĩa	03/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
801	17020925	Nguyễn Minh Nghĩa	03/02/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
802	17020925	Nguyễn Minh Nghĩa	03/02/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
803	17020925	Nguyễn Minh Nghĩa	03/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
804	17020925	Nguyễn Minh Nghĩa	03/02/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
805	17020934	Nguyễn Tuấn Ngọc	11/03/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
806	17020934	Nguyễn Tuấn Ngọc	11/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
807	17020934	Nguyễn Tuấn Ngọc	11/03/1999	Mạng không dây	3	843,000		
808	17020934	Nguyễn Tuấn Ngọc	11/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
809	17020934	Nguyễn Tuấn Ngọc	11/03/1999	Quản trị mạng	3	843,000		
810	17020934	Nguyễn Tuấn Ngọc	11/03/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
811	17020934	Nguyễn Tuấn Ngọc	11/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
812	17020934	Nguyễn Tuấn Ngọc	11/03/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
813	17020940	Nguyễn Đức Nhã	19/02/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
814	17020940	Nguyễn Đức Nhã	19/02/1999	Bóng đá	1	281,000		
815	17020940	Nguyễn Đức Nhã	19/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
816	17020940	Nguyễn Đức Nhã	19/02/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
817	17020940	Nguyễn Đức Nhã	19/02/1999	Mạng không dây	3	843,000		
818	17020940	Nguyễn Đức Nhã	19/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
819	17020940	Nguyễn Đức Nhã	19/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
820	17020940	Nguyễn Đức Nhã	19/02/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		
821	17020940	Nguyễn Đức Nhã	19/02/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
822	17020955	Trần Tiến Phong	29/04/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
823	17020955	Trần Tiến Phong	29/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
824	17020955	Trần Tiến Phong	29/04/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
825	17020955	Trần Tiến Phong	29/04/1999	Mạng không dây	3	843,000		
826	17020955	Trần Tiến Phong	29/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
827	17020955	Trần Tiến Phong	29/04/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
828	17020955	Trần Tiến Phong	29/04/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
829	17020955	Trần Tiến Phong	29/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
830	17020955	Trần Tiến Phong	29/04/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
831	17020963	Trương Quang Phúc	07/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
832	17020963	Trương Quang Phúc	07/08/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
833	17020963	Trương Quang Phúc	07/08/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
834	17020963	Trương Quang Phúc	07/08/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
835	17020963	Trương Quang Phúc	07/08/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
836	17020963	Trương Quang Phúc	07/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
837	17020963	Trương Quang Phúc	07/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
838	17020974	Cao Xuân Quang	18/03/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
839	17020974	Cao Xuân Quang	18/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
840	17020974	Cao Xuân Quang	18/03/1999	Mạng không dây	3	843,000		
841	17020974	Cao Xuân Quang	18/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
842	17020974	Cao Xuân Quang	18/03/1999	Quản trị mạng	3	843,000		
843	17020974	Cao Xuân Quang	18/03/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
844	17020974	Cao Xuân Quang	18/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
845	17020974	Cao Xuân Quang	18/03/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
846	17020997	Vũ Ngọc Sáng	06/11/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
847	17020997	Vũ Ngọc Sáng	06/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
848	17020997	Vũ Ngọc Sáng	06/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
849	17020997	Vũ Ngọc Sáng	06/11/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
850	17020997	Vũ Ngọc Sáng	06/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
851	17020997	Vũ Ngọc Sáng	06/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
852	17020997	Vũ Ngọc Sáng	06/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
853	17021003	Phạm Công Sơn	12/01/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
854	17021003	Phạm Công Sơn	12/01/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
855	17021003	Phạm Công Sơn	12/01/1999	Khoa học dịch vụ	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
856	17021003	Phạm Công Sơn	12/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
857	17021003	Phạm Công Sơn	12/01/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
858	17021003	Phạm Công Sơn	12/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
859	17021003	Phạm Công Sơn	12/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
860	17021003	Phạm Công Sơn	12/01/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
861	17021011	Lại Quang Thái	20/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
862	17021011	Lại Quang Thái	20/06/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
863	17021011	Lại Quang Thái	20/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
864	17021011	Lại Quang Thái	20/06/1999	Quản trị mạng	3	843,000		
865	17021011	Lại Quang Thái	20/06/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
866	17021011	Lại Quang Thái	20/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
867	17021011	Lại Quang Thái	20/06/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
868	17021023	Lục Thị Thảo	11/11/1999	Bóng rổ 1	1	281,000	Miễn HP	281,000
869	17021023	Lục Thị Thảo	11/11/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		562,000
870	17021023	Lục Thị Thảo	11/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		843,000
871	17021023	Lục Thị Thảo	11/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		843,000
872	17021023	Lục Thị Thảo	11/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		843,000
873	17021023	Lục Thị Thảo	11/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		843,000
874	17021023	Lục Thị Thảo	11/11/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		843,000
875	17021023	Lục Thị Thảo	11/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		843,000
876	17021043	Nguyễn Văn Thiện	09/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
877	17021043	Nguyễn Văn Thiện	09/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
878	17021043	Nguyễn Văn Thiện	09/03/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
879	17021065	Đặng Trần Toàn	27/12/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
880	17021065	Đặng Trần Toàn	27/12/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
881	17021065	Đặng Trần Toàn	27/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
882	17021065	Đặng Trần Toàn	27/12/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
883	17021065	Đặng Trần Toàn	27/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
884	17021065	Đặng Trần Toàn	27/12/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
885	17021065	Đặng Trần Toàn	27/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
886	17021082	Bùi Thị Kiều Trinh	29/09/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
887	17021082	Bùi Thị Kiều Trinh	29/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
888	17021082	Bùi Thị Kiều Trinh	29/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
889	17021082	Bùi Thị Kiều Trinh	29/09/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
890	17021082	Bùi Thị Kiều Trinh	29/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
891	17021082	Bùi Thị Kiều Trinh	29/09/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
892	17021097	Phạm Anh Tú	24/02/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
893	17021097	Phạm Anh Tú	24/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
894	17021097	Phạm Anh Tú	24/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
895	17021097	Phạm Anh Tú	24/02/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
896	17021097	Phạm Anh Tú	24/02/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
897	17021097	Phạm Anh Tú	24/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
898	17021097	Phạm Anh Tú	24/02/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
899	17021103	Lâm Văn Tuấn	27/01/1999	Bóng rổ 1	1	281,000	Miễn HP	281,000
900	17021103	Lâm Văn Tuấn	27/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		843,000
901	17021103	Lâm Văn Tuấn	27/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		843,000
902	17021103	Lâm Văn Tuấn	27/01/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		843,000
903	17021103	Lâm Văn Tuấn	27/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		843,000
904	17021103	Lâm Văn Tuấn	27/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		843,000
905	17021109	Phan Văn Tuấn	26/06/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
906	17021109	Phan Văn Tuấn	26/06/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
907	17021109	Phan Văn Tuấn	26/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
908	17021109	Phan Văn Tuấn	26/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
909	17021109	Phan Văn Tuấn	26/06/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
910	17021109	Phan Văn Tuấn	26/06/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
911	17021109	Phan Văn Tuấn	26/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
912	17021120	Nguyễn Công Ngọc Tưởng	06/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
913	17021120	Nguyễn Công Ngọc Tưởng	06/08/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
914	17021120	Nguyễn Công Ngọc Tưởng	06/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
915	17021120	Nguyễn Công Ngọc Tưởng	06/08/1999	Quản trị mạng	3	843,000		
916	17021120	Nguyễn Công Ngọc Tưởng	06/08/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
917	17021120	Nguyễn Công Ngọc Tưởng	06/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
918	17021120	Nguyễn Công Ngọc Tưởng	06/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
919	17021127	Nguyễn Huy Việt	16/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
920	17021127	Nguyễn Huy Việt	16/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
921	17021127	Nguyễn Huy Việt	16/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
922	17021127	Nguyễn Huy Việt	16/11/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
923	17021127	Nguyễn Huy Việt	16/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
924	17021127	Nguyễn Huy Việt	16/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
925	17021135	Lê Quang Vũ	15/05/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
926	17021135	Lê Quang Vũ	15/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
927	17021135	Lê Quang Vũ	15/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
928	17021135	Lê Quang Vũ	15/05/1999	Taekwondo	1	281,000		
929	17021135	Lê Quang Vũ	15/05/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
930	17021135	Lê Quang Vũ	15/05/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
931	17021135	Lê Quang Vũ	15/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
932	17021144	Hoàng Thị Yến	02/09/1999	Bóng bàn	1	281,000		
933	17021144	Hoàng Thị Yến	02/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
934	17021144	Hoàng Thị Yến	02/09/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
935	17021144	Hoàng Thị Yến	02/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
936	17021144	Hoàng Thị Yến	02/09/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
937	17021144	Hoàng Thị Yến	02/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
938	17021144	Hoàng Thị Yến	02/09/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
939	17020003	Nguyễn Đình Đại	10/12/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
940	17020003	Nguyễn Đình Đại	10/12/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
941	17020003	Nguyễn Đình Đại	10/12/1999	Giải tích 2	4	1,124,000		
942	17020003	Nguyễn Đình Đại	10/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
943	17020003	Nguyễn Đình Đại	10/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
944	17020003	Nguyễn Đình Đại	10/12/1999	Quản trị mạng	3	843,000		
945	17020003	Nguyễn Đình Đại	10/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
946	17020003	Nguyễn Đình Đại	10/12/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
947	17020014	Trần Nguyễn Khánh Ninh	09/10/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
948	17020014	Trần Nguyễn Khánh Ninh	09/10/1999	Giải tích 2	4	1,124,000		
949	17020014	Trần Nguyễn Khánh Ninh	09/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
950	17020014	Trần Nguyễn Khánh Ninh	09/10/1999	Lý luận GDTC và các môn thể thao cơ bản	1	281,000		
951	17020014	Trần Nguyễn Khánh Ninh	09/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
952	17020014	Trần Nguyễn Khánh Ninh	09/10/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
953	17020031	Nguyễn Thị Ngọc Lan	25/08/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
954	17020031	Nguyễn Thị Ngọc Lan	25/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
955	17020031	Nguyễn Thị Ngọc Lan	25/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
956	17020031	Nguyễn Thị Ngọc Lan	25/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
957	17020031	Nguyễn Thị Ngọc Lan	25/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
958	17020049	Nguyễn Thành Đạt	17/10/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
959	17020049	Nguyễn Thành Đạt	17/10/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
960	17020049	Nguyễn Thành Đạt	17/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
961	17020049	Nguyễn Thành Đạt	17/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
962	17020049	Nguyễn Thành Đạt	17/10/1999	Tối ưu hóa	2	562,000		
963	17020049	Nguyễn Thành Đạt	17/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
964	17020049	Nguyễn Thành Đạt	17/10/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
965	17020057	Hoàng Bảo Long	08/11/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
966	17020057	Hoàng Bảo Long	08/11/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
967	17020057	Hoàng Bảo Long	08/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
968	17020057	Hoàng Bảo Long	08/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
969	17020057	Hoàng Bảo Long	08/11/1999	Quản trị mạng	3	843,000		
970	17020057	Hoàng Bảo Long	08/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
971	17020057	Hoàng Bảo Long	08/11/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
972	17020064	Nguyễn Đức Thắng	19/10/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
973	17020064	Nguyễn Đức Thắng	19/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
974	17020064	Nguyễn Đức Thắng	19/10/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
975	17020064	Nguyễn Đức Thắng	19/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
976	17020064	Nguyễn Đức Thắng	19/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
977	17020064	Nguyễn Đức Thắng	19/10/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
978	17020069	Đinh Quang Vũ	16/10/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
979	17020069	Đinh Quang Vũ	16/10/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
980	17020069	Đinh Quang Vũ	16/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
981	17020069	Đinh Quang Vũ	16/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
982	17020069	Đinh Quang Vũ	16/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
983	17020069	Đinh Quang Vũ	16/10/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
984	17020076	Trần Mạnh Cường	14/10/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
985	17020076	Trần Mạnh Cường	14/10/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
986	17020076	Trần Mạnh Cường	14/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
987	17020076	Trần Mạnh Cường	14/10/1999	Khoa học dịch vụ	3	843,000		
988	17020076	Trần Mạnh Cường	14/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
989	17020076	Trần Mạnh Cường	14/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
990	17020076	Trần Mạnh Cường	14/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
991	17020076	Trần Mạnh Cường	14/10/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
992	17020077	Nguyễn Ngọc Đăng	14/08/1999	Bóng đá	1	281,000		
993	17020077	Nguyễn Ngọc Đăng	14/08/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
994	17020077	Nguyễn Ngọc Đăng	14/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
995	17020077	Nguyễn Ngọc Đăng	14/08/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
996	17020077	Nguyễn Ngọc Đăng	14/08/1999	Khoa học dịch vụ	3	843,000		
997	17020077	Nguyễn Ngọc Đăng	14/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
998	17020077	Nguyễn Ngọc Đăng	14/08/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
999	17020077	Nguyễn Ngọc Đăng	14/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1000	17020093	Phạm Anh Tuấn	19/07/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
1001	17020093	Phạm Anh Tuấn	19/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1002	17020093	Phạm Anh Tuấn	19/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1003	17020093	Phạm Anh Tuấn	19/07/1999	Quản trị mạng	3	843,000		
1004	17020093	Phạm Anh Tuấn	19/07/1999	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	562,000		
1005	17020093	Phạm Anh Tuấn	19/07/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1006	17020093	Phạm Anh Tuấn	19/07/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
1007	17020096	Giang Nam Hải	24/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1008	17020096	Giang Nam Hải	24/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1009	17020096	Giang Nam Hải	24/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1010	17020565	Dương Hồng Anh	01/06/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		843,000
1011	17020565	Dương Hồng Anh	01/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		843,000
1012	17020565	Dương Hồng Anh	01/06/1999	Khoa học dịch vụ	3	843,000		843,000
1013	17020565	Dương Hồng Anh	01/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000	Miễn HP	843,000
1014	17020565	Dương Hồng Anh	01/06/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		843,000
1015	17020565	Dương Hồng Anh	01/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		843,000
1016	17020565	Dương Hồng Anh	01/06/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		843,000
1017	17020617	Kiều Chí Công	13/06/1999	Bóng đá	1	281,000		
1018	17020617	Kiều Chí Công	13/06/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
1019	17020617	Kiều Chí Công	13/06/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
1020	17020617	Kiều Chí Công	13/06/1999	Giải tích 2	4	1,124,000		
1021	17020617	Kiều Chí Công	13/06/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
1022	17020617	Kiều Chí Công	13/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1023	17020617	Kiều Chí Công	13/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1024	17020617	Kiều Chí Công	13/06/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
1025	17020694	Hoàng Mạnh Đức	19/12/1999	Cầu lông	1	281,000		
1026	17020694	Hoàng Mạnh Đức	19/12/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
1027	17020694	Hoàng Mạnh Đức	19/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1028	17020694	Hoàng Mạnh Đức	19/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1029	17020694	Hoàng Mạnh Đức	19/12/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1030	17020694	Hoàng Mạnh Đức	19/12/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1031	17020694	Hoàng Mạnh Đức	19/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1032	17020694	Hoàng Mạnh Đức	19/12/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1033	17020822	Phạm Thị Hương	29/10/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
1034	17020822	Phạm Thị Hương	29/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1035	17020822	Phạm Thị Hương	29/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1036	17020822	Phạm Thị Hương	29/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1037	17020822	Phạm Thị Hương	29/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1038	17020845	Nguyễn Tùng Lâm	10/11/1999	Bóng đá	1	281,000		
1039	17020845	Nguyễn Tùng Lâm	10/11/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
1040	17020845	Nguyễn Tùng Lâm	10/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1041	17020845	Nguyễn Tùng Lâm	10/11/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
1042	17020845	Nguyễn Tùng Lâm	10/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1043	17020845	Nguyễn Tùng Lâm	10/11/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1044	17020845	Nguyễn Tùng Lâm	10/11/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1045	17020845	Nguyễn Tùng Lâm	10/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1046	17020951	Đỗ Hồng Phong	21/09/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
1047	17020951	Đỗ Hồng Phong	21/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1048	17020951	Đỗ Hồng Phong	21/09/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
1049	17020951	Đỗ Hồng Phong	21/09/1999	Lý luận GDTC và các môn thể thao cơ bản	1	281,000		
1050	17020951	Đỗ Hồng Phong	21/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1051	17020951	Đỗ Hồng Phong	21/09/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1052	17020951	Đỗ Hồng Phong	21/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1053	17020951	Đỗ Hồng Phong	21/09/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1054	17021090	Đỗ Đình Trường	16/11/1999	Đồ họa máy tính	3	843,000		
1055	17021090	Đỗ Đình Trường	16/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1056	17021090	Đỗ Đình Trường	16/11/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
1057	17021090	Đỗ Đình Trường	16/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1058	17021090	Đỗ Đình Trường	16/11/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1059	17021090	Đỗ Đình Trường	16/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1060	17021090	Đỗ Đình Trường	16/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1061	17020168	Nguyễn Trọng Thưởng	19/03/1998	Bóng rổ 1	1	281,000		
1062	17020168	Nguyễn Trọng Thưởng	19/03/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1063	17020168	Nguyễn Trọng Thưởng	19/03/1998	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
1064	17020168	Nguyễn Trọng Thưởng	19/03/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1065	17020168	Nguyễn Trọng Thưởng	19/03/1998	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1066	17020168	Nguyễn Trọng Thưởng	19/03/1998	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1067	17020168	Nguyễn Trọng Thưởng	19/03/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1068	17020168	Nguyễn Trọng Thưởng	19/03/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
1069	17020182	Diệp Văn Hiếu	25/01/1998	Bóng rổ 1	1	281,000		
1070	17020182	Diệp Văn Hiếu	25/01/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1071	17020182	Diệp Văn Hiếu	25/01/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1072	17020182	Diệp Văn Hiếu	25/01/1998	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
1073	17020182	Diệp Văn Hiếu	25/01/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1074	17020182	Diệp Văn Hiếu	25/01/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
1075	17020569	Hoàng Tuấn Anh	01/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1076	17020569	Hoàng Tuấn Anh	01/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1077	17020569	Hoàng Tuấn Anh	01/10/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
1078	17020569	Hoàng Tuấn Anh	01/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1079	17020572	Lê Tuấn Anh	03/04/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
1080	17020572	Lê Tuấn Anh	03/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1081	17020572	Lê Tuấn Anh	03/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1082	17020572	Lê Tuấn Anh	03/04/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1083	17020572	Lê Tuấn Anh	03/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1084	17020572	Lê Tuấn Anh	03/04/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		
1085	17020581	Nguyễn Thị Lan Anh	17/09/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
1086	17020581	Nguyễn Thị Lan Anh	17/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1087	17020581	Nguyễn Thị Lan Anh	17/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1088	17020581	Nguyễn Thị Lan Anh	17/09/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1089	17020581	Nguyễn Thị Lan Anh	17/09/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1090	17020581	Nguyễn Thị Lan Anh	17/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1091	17020581	Nguyễn Thị Lan Anh	17/09/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1092	17020602	Đỗ Tuấn Bắc	22/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1093	17020602	Đỗ Tuấn Bắc	22/01/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
1094	17020602	Đỗ Tuấn Bắc	22/01/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
1095	17020602	Đỗ Tuấn Bắc	22/01/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
1096	17020602	Đỗ Tuấn Bắc	22/01/1999	Lý luận GDTC và các môn thể thao cơ bản	1	281,000		
1097	17020602	Đỗ Tuấn Bắc	22/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1098	17020602	Đỗ Tuấn Bắc	22/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1099	17020602	Đỗ Tuấn Bắc	22/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1100	17020627	Nguyễn Khả Cường	10/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1101	17020627	Nguyễn Khả Cường	10/07/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
1102	17020627	Nguyễn Khả Cường	10/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1103	17020627	Nguyễn Khả Cường	10/07/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1104	17020627	Nguyễn Khả Cường	10/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1105	17020627	Nguyễn Khả Cường	10/07/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		
1106	17020638	Nguyễn Thị Xuân Dung	09/07/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
1107	17020638	Nguyễn Thị Xuân Dung	09/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1108	17020638	Nguyễn Thị Xuân Dung	09/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1109	17020638	Nguyễn Thị Xuân Dung	09/07/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1110	17020638	Nguyễn Thị Xuân Dung	09/07/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1111	17020638	Nguyễn Thị Xuân Dung	09/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1112	17020638	Nguyễn Thị Xuân Dung	09/07/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1113	17020639	Đặng Anh Dũng	07/04/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
1114	17020639	Đặng Anh Dũng	07/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1115	17020639	Đặng Anh Dũng	07/04/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
1116	17020639	Đặng Anh Dũng	07/04/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
1117	17020639	Đặng Anh Dũng	07/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1118	17020639	Đặng Anh Dũng	07/04/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
1119	17020639	Đặng Anh Dũng	07/04/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1120	17020639	Đặng Anh Dũng	07/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1121	17020656	Nguyễn Thái Dương	27/10/1999	Bóng bàn	1	281,000		
1122	17020656	Nguyễn Thái Dương	27/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1123	17020656	Nguyễn Thái Dương	27/10/1999	Mạng không dây	3	843,000		
1124	17020656	Nguyễn Thái Dương	27/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1125	17020656	Nguyễn Thái Dương	27/10/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1126	17020656	Nguyễn Thái Dương	27/10/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
1127	17020656	Nguyễn Thái Dương	27/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1128	17020656	Nguyễn Thái Dương	27/10/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		
1129	17020666	Vũ Mạnh Đan	17/11/1999	Bóng đá	1	281,000		
1130	17020666	Vũ Mạnh Đan	17/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1131	17020666	Vũ Mạnh Đan	17/11/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
1132	17020666	Vũ Mạnh Đan	17/11/1999	Phân tích, đánh giá hiệu năng hệ thống máy tính	3	843,000		
1133	17020666	Vũ Mạnh Đan	17/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1134	17020666	Vũ Mạnh Đan	17/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1135	17020666	Vũ Mạnh Đan	17/11/1999	Tin sinh học	3	843,000		
1136	17020666	Vũ Mạnh Đan	17/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1137	17020666	Vũ Mạnh Đan	17/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1138	17020670	Lê Quốc Đạt	01/12/1999	Bóng bàn	1	281,000		
1139	17020670	Lê Quốc Đạt	01/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1140	17020670	Lê Quốc Đạt	01/12/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
1141	17020670	Lê Quốc Đạt	01/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1142	17020670	Lê Quốc Đạt	01/12/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1143	17020670	Lê Quốc Đạt	01/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1144	17020675	Nguyễn Chí Đạt	11/08/1999	Bóng đá	1	281,000		
1145	17020675	Nguyễn Chí Đạt	11/08/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
1146	17020675	Nguyễn Chí Đạt	11/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1147	17020675	Nguyễn Chí Đạt	11/08/1999	Mạng không dây	3	843,000		
1148	17020675	Nguyễn Chí Đạt	11/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1149	17020675	Nguyễn Chí Đạt	11/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1150	17020675	Nguyễn Chí Đạt	11/08/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		
1151	17020688	Bùi Huỳnh Đức	20/12/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1152	17020688	Bùi Huỳnh Đức	20/12/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
1153	17020688	Bùi Huỳnh Đức	20/12/1999	Mạng không dây	3	843,000		
1154	17020688	Bùi Huỳnh Đức	20/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1155	17020688	Bùi Huỳnh Đức	20/12/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1156	17020688	Bùi Huỳnh Đức	20/12/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1157	17020688	Bùi Huỳnh Đức	20/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1158	17020688	Bùi Huỳnh Đức	20/12/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1159	17020697	Nguyễn Minh Đức	14/01/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1160	17020697	Nguyễn Minh Đức	14/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1161	17020697	Nguyễn Minh Đức	14/01/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
1162	17020697	Nguyễn Minh Đức	14/01/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
1163	17020697	Nguyễn Minh Đức	14/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1164	17020697	Nguyễn Minh Đức	14/01/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
1165	17020708	Nguyễn Ngọc Giỏi	27/12/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
1166	17020708	Nguyễn Ngọc Giỏi	27/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1167	17020708	Nguyễn Ngọc Giỏi	27/12/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
1168	17020708	Nguyễn Ngọc Giỏi	27/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1169	17020708	Nguyễn Ngọc Giỏi	27/12/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1170	17020708	Nguyễn Ngọc Giỏi	27/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1171	17020724	Nguyễn Thu Hằng	04/04/1999	Bóng đá	1	281,000		
1172	17020724	Nguyễn Thu Hằng	04/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1173	17020724	Nguyễn Thu Hằng	04/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1174	17020724	Nguyễn Thu Hằng	04/04/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
1175	17020724	Nguyễn Thu Hằng	04/04/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1176	17020724	Nguyễn Thu Hằng	04/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1177	17020724	Nguyễn Thu Hằng	04/04/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1178	17020725	Phan Thị Thanh Hằng	01/10/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1179	17020725	Phan Thị Thanh Hằng	01/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1180	17020725	Phan Thị Thanh Hằng	01/10/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
1181	17020725	Phan Thị Thanh Hằng	01/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1182	17020725	Phan Thị Thanh Hằng	01/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1183	17020725	Phan Thị Thanh Hằng	01/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1184	17020729	Đoàn Duy Hiển	20/03/1999	Giải tích 2	4	1,124,000		
1185	17020729	Đoàn Duy Hiển	20/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1186	17020729	Đoàn Duy Hiển	20/03/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
1187	17020729	Đoàn Duy Hiển	20/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1188	17020729	Đoàn Duy Hiển	20/03/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1189	17020729	Đoàn Duy Hiển	20/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1190	17020746	Nguyễn Minh Hiếu	28/06/1999	Cầu lông	1	281,000		
1191	17020746	Nguyễn Minh Hiếu	28/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1192	17020746	Nguyễn Minh Hiếu	28/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1193	17020746	Nguyễn Minh Hiếu	28/06/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1194	17020746	Nguyễn Minh Hiếu	28/06/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1195	17020746	Nguyễn Minh Hiếu	28/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1196	17020746	Nguyễn Minh Hiếu	28/06/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		
1197	17020753	Dương Văn Hòa	19/02/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
1198	17020753	Dương Văn Hòa	19/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1199	17020753	Dương Văn Hòa	19/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1200	17020753	Dương Văn Hòa	19/02/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1201	17020753	Dương Văn Hòa	19/02/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1202	17020753	Dương Văn Hòa	19/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1203	17020753	Dương Văn Hòa	19/02/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		
1204	17020770	Nguyễn Việt Hoàng	13/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1205	17020770	Nguyễn Việt Hoàng	13/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1206	17020770	Nguyễn Việt Hoàng	13/04/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1207	17020770	Nguyễn Việt Hoàng	13/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1208	17020777	Vũ Mạnh Hoàng	14/07/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1209	17020777	Vũ Mạnh Hoàng	14/07/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
1210	17020777	Vũ Mạnh Hoàng	14/07/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
1211	17020777	Vũ Mạnh Hoàng	14/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1212	17020777	Vũ Mạnh Hoàng	14/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1213	17020777	Vũ Mạnh Hoàng	14/07/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1214	17020777	Vũ Mạnh Hoàng	14/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1215	17020782	Bùi Mạnh Hùng	15/09/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1216	17020782	Bùi Mạnh Hùng	15/09/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
1217	17020782	Bùi Mạnh Hùng	15/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1218	17020782	Bùi Mạnh Hùng	15/09/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
1219	17020782	Bùi Mạnh Hùng	15/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1220	17020782	Bùi Mạnh Hùng	15/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1221	17020787	Nguyễn Kim Hùng	28/03/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1222	17020787	Nguyễn Kim Hùng	28/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1223	17020787	Nguyễn Kim Hùng	28/03/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
1224	17020787	Nguyễn Kim Hùng	28/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1225	17020787	Nguyễn Kim Hùng	28/03/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1226	17020787	Nguyễn Kim Hùng	28/03/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1227	17020787	Nguyễn Kim Hùng	28/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1228	17020787	Nguyễn Kim Hùng	28/03/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1229	17020796	Đặng Bá Huy	09/03/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
1230	17020796	Đặng Bá Huy	09/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1231	17020796	Đặng Bá Huy	09/03/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
1232	17020796	Đặng Bá Huy	09/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1233	17020796	Đặng Bá Huy	09/03/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1234	17020796	Đặng Bá Huy	09/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1235	17020803	Trương Văn Huy	10/12/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1236	17020803	Trương Văn Huy	10/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1237	17020803	Trương Văn Huy	10/12/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
1238	17020803	Trương Văn Huy	10/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1239	17020803	Trương Văn Huy	10/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1240	17020813	Hà Quang Hưng	27/08/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1241	17020813	Hà Quang Hưng	27/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1242	17020813	Hà Quang Hưng	27/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1243	17020813	Hà Quang Hưng	27/08/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1244	17020813	Hà Quang Hưng	27/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1245	17020813	Hà Quang Hưng	27/08/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		
1246	17020813	Hà Quang Hưng	27/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1247	17020819	Đỗ Thị Hương	20/10/1999	Bóng đá	1	281,000		
1248	17020819	Đỗ Thị Hương	20/10/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
1249	17020819	Đỗ Thị Hương	20/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1250	17020819	Đỗ Thị Hương	20/10/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
1251	17020819	Đỗ Thị Hương	20/10/1999	Phân tích, đánh giá hiệu năng hệ thống máy tính	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1252	17020819	Đỗ Thị Hương	20/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1253	17020819	Đỗ Thị Hương	20/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1254	17020819	Đỗ Thị Hương	20/10/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1255	17020833	Nguyễn Thị Khanh	22/02/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1256	17020833	Nguyễn Thị Khanh	22/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1257	17020833	Nguyễn Thị Khanh	22/02/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
1258	17020833	Nguyễn Thị Khanh	22/02/1999	Mạng không dây	3	843,000		
1259	17020833	Nguyễn Thị Khanh	22/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1260	17020833	Nguyễn Thị Khanh	22/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1261	17020833	Nguyễn Thị Khanh	22/02/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1262	17020846	Vũ Văn Lâm	09/01/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1263	17020846	Vũ Văn Lâm	09/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1264	17020846	Vũ Văn Lâm	09/01/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
1265	17020846	Vũ Văn Lâm	09/01/1999	Phân tích, đánh giá hiệu năng hệ thống máy tính	3	843,000		
1266	17020846	Vũ Văn Lâm	09/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1267	17020846	Vũ Văn Lâm	09/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1268	17020846	Vũ Văn Lâm	09/01/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
1269	17020846	Vũ Văn Lâm	09/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1270	17020856	Nguyễn Quang Linh	12/11/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1271	17020856	Nguyễn Quang Linh	12/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1272	17020856	Nguyễn Quang Linh	12/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1273	17020856	Nguyễn Quang Linh	12/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1274	17020856	Nguyễn Quang Linh	12/11/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1275	17020856	Nguyễn Quang Linh	12/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1276	17020856	Nguyễn Quang Linh	12/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1277	17020875	Phùng Thị Tuyết Mai	23/04/1999	Bóng đá	1	281,000		
1278	17020875	Phùng Thị Tuyết Mai	23/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1279	17020875	Phùng Thị Tuyết Mai	23/04/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
1280	17020875	Phùng Thị Tuyết Mai	23/04/1999	Phân tích, đánh giá hiệu năng hệ thống máy tính	3	843,000		
1281	17020875	Phùng Thị Tuyết Mai	23/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1282	17020875	Phùng Thị Tuyết Mai	23/04/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1283	17020875	Phùng Thị Tuyết Mai	23/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1284	17020875	Phùng Thị Tuyết Mai	23/04/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1285	17020885	Trần Đức Mạnh	09/08/1998	Bóng rổ 1	1	281,000		
1286	17020885	Trần Đức Mạnh	09/08/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1287	17020885	Trần Đức Mạnh	09/08/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1288	17020885	Trần Đức Mạnh	09/08/1998	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1289	17020885	Trần Đức Mạnh	09/08/1998	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1290	17020885	Trần Đức Mạnh	09/08/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1291	17020885	Trần Đức Mạnh	09/08/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
1292	17020893	Lê Đức Minh	23/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1293	17020893	Lê Đức Minh	23/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1294	17020893	Lê Đức Minh	23/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1295	17020893	Lê Đức Minh	23/10/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1296	17020893	Lê Đức Minh	23/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1297	17020893	Lê Đức Minh	23/10/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		
1298	17020909	Đào Duy Nam	23/06/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1299	17020909	Đào Duy Nam	23/06/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
1300	17020909	Đào Duy Nam	23/06/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
1301	17020909	Đào Duy Nam	23/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1302	17020909	Đào Duy Nam	23/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1303	17020909	Đào Duy Nam	23/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1304	17020909	Đào Duy Nam	23/06/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1305	17020914	Nguyễn Thành Nam	07/03/1999	Bóng đá	1	281,000		
1306	17020914	Nguyễn Thành Nam	07/03/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
1307	17020914	Nguyễn Thành Nam	07/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1308	17020914	Nguyễn Thành Nam	07/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1309	17020914	Nguyễn Thành Nam	07/03/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1310	17020914	Nguyễn Thành Nam	07/03/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
1311	17020914	Nguyễn Thành Nam	07/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1312	17020920	Vũ Thiệu Nam	20/04/1999	Bóng đá	1	281,000		
1313	17020920	Vũ Thiệu Nam	20/04/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
1314	17020920	Vũ Thiệu Nam	20/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1315	17020920	Vũ Thiệu Nam	20/04/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
1316	17020920	Vũ Thiệu Nam	20/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1317	17020920	Vũ Thiệu Nam	20/04/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1318	17020920	Vũ Thiệu Nam	20/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1319	17020926	Nguyễn Ngọc Nghĩa	19/01/1999	Bóng đá	1	281,000		
1320	17020926	Nguyễn Ngọc Nghĩa	19/01/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
1321	17020926	Nguyễn Ngọc Nghĩa	19/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1322	17020926	Nguyễn Ngọc Nghĩa	19/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1323	17020926	Nguyễn Ngọc Nghĩa	19/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1324	17020926	Nguyễn Ngọc Nghĩa	19/01/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
1325	17020926	Nguyễn Ngọc Nghĩa	19/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1326	17020935	Trần Tuấn Ngọc	18/07/1998	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
1327	17020935	Trần Tuấn Ngọc	18/07/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1328	17020935	Trần Tuấn Ngọc	18/07/1998	Kho dữ liệu	3	843,000		
1329	17020935	Trần Tuấn Ngọc	18/07/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1330	17020935	Trần Tuấn Ngọc	18/07/1998	Quản trị mạng	3	843,000		
1331	17020935	Trần Tuấn Ngọc	18/07/1998	Tennis	1	281,000		
1332	17020935	Trần Tuấn Ngọc	18/07/1998	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1333	17020935	Trần Tuấn Ngọc	18/07/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1334	17020964	Nguyễn Công Phước	10/05/1999	Bóng đá	1	281,000		
1335	17020964	Nguyễn Công Phước	10/05/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
1336	17020964	Nguyễn Công Phước	10/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1337	17020964	Nguyễn Công Phước	10/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1338	17020964	Nguyễn Công Phước	10/05/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1339	17020964	Nguyễn Công Phước	10/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1340	17020977	Đỗ Văn Quang	06/02/1999	Bóng đá	1	281,000		
1341	17020977	Đỗ Văn Quang	06/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1342	17020977	Đỗ Văn Quang	06/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1343	17020977	Đỗ Văn Quang	06/02/1999	Quản trị mạng	3	843,000		
1344	17020977	Đỗ Văn Quang	06/02/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1345	17020977	Đỗ Văn Quang	06/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1346	17020977	Đỗ Văn Quang	06/02/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1347	17020984	Hạp Tiến Quân	23/06/1999	Bóng đá	1	281,000		
1348	17020984	Hạp Tiến Quân	23/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1349	17020984	Hạp Tiến Quân	23/06/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
1350	17020984	Hạp Tiến Quân	23/06/1999	Phân tích, đánh giá hiệu năng hệ thống máy tính	3	843,000		
1351	17020984	Hạp Tiến Quân	23/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1352	17020984	Hạp Tiến Quân	23/06/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1353	17020984	Hạp Tiến Quân	23/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1354	17020984	Hạp Tiến Quân	23/06/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1355	17020990	Nguyễn Trung Quốc	25/04/1999	Bóng đá	1	281,000		
1356	17020990	Nguyễn Trung Quốc	25/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1357	17020990	Nguyễn Trung Quốc	25/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1358	17020990	Nguyễn Trung Quốc	25/04/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1359	17020990	Nguyễn Trung Quốc	25/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1360	17020990	Nguyễn Trung Quốc	25/04/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1361	17020998	Đỗ Văn Sĩ	09/07/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1362	17020998	Đỗ Văn Sĩ	09/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1363	17020998	Đỗ Văn Sĩ	09/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1364	17020998	Đỗ Văn Sĩ	09/07/1999	Quản trị mạng	3	843,000		
1365	17020998	Đỗ Văn Sĩ	09/07/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1366	17020998	Đỗ Văn Sĩ	09/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1367	17020998	Đỗ Văn Sĩ	09/07/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1368	17021004	Phạm Hoàng Sơn	18/01/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1369	17021004	Phạm Hoàng Sơn	18/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1370	17021004	Phạm Hoàng Sơn	18/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1371	17021004	Phạm Hoàng Sơn	18/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1372	17021004	Phạm Hoàng Sơn	18/01/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1373	17021004	Phạm Hoàng Sơn	18/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1374	17021004	Phạm Hoàng Sơn	18/01/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1375	17021012	Nguyễn Hồng Thái	28/09/1999	Bóng đá	1	281,000		
1376	17021012	Nguyễn Hồng Thái	28/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1377	17021012	Nguyễn Hồng Thái	28/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1378	17021012	Nguyễn Hồng Thái	28/09/1999	Quản trị mạng	3	843,000		
1379	17021012	Nguyễn Hồng Thái	28/09/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1380	17021012	Nguyễn Hồng Thái	28/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1381	17021012	Nguyễn Hồng Thái	28/09/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1382	17021016	Nguyễn Bá Thành	20/07/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1383	17021016	Nguyễn Bá Thành	20/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1384	17021016	Nguyễn Bá Thành	20/07/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
1385	17021016	Nguyễn Bá Thành	20/07/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
1386	17021016	Nguyễn Bá Thành	20/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1387	17021016	Nguyễn Bá Thành	20/07/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
1388	17021016	Nguyễn Bá Thành	20/07/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1389	17021016	Nguyễn Bá Thành	20/07/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1390	17021016	Nguyễn Bá Thành	20/07/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
1391	17021025	Trịnh Thị Thảo	10/09/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1392	17021025	Trịnh Thị Thảo	10/09/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
1393	17021025	Trịnh Thị Thảo	10/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1394	17021025	Trịnh Thị Thảo	10/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1395	17021025	Trịnh Thị Thảo	10/09/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1396	17021025	Trịnh Thị Thảo	10/09/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1397	17021025	Trịnh Thị Thảo	10/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1398	17021025	Trịnh Thị Thảo	10/09/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1399	17021032	Ninh Doãn Thắng	13/01/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
1400	17021032	Ninh Doãn Thắng	13/01/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
1401	17021032	Ninh Doãn Thắng	13/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1402	17021032	Ninh Doãn Thắng	13/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1403	17021032	Ninh Doãn Thắng	13/01/1999	Quản trị mạng	3	843,000		
1404	17021032	Ninh Doãn Thắng	13/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1405	17021032	Ninh Doãn Thắng	13/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1406	17021044	Ngô Bá Thiệu	21/01/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1407	17021044	Ngô Bá Thiệu	21/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1408	17021044	Ngô Bá Thiệu	21/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1409	17021044	Ngô Bá Thiệu	21/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1410	17021044	Ngô Bá Thiệu	21/01/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1411	17021044	Ngô Bá Thiệu	21/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1412	17021044	Ngô Bá Thiệu	21/01/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1413	17021056	Đỗ Ngọc Thuyết	02/10/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1414	17021056	Đỗ Ngọc Thuyết	02/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1415	17021056	Đỗ Ngọc Thuyết	02/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1416	17021056	Đỗ Ngọc Thuyết	02/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1417	17021056	Đỗ Ngọc Thuyết	02/10/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1418	17021056	Đỗ Ngọc Thuyết	02/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1419	17021056	Đỗ Ngọc Thuyết	02/10/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1420	17021066	Nguyễn Minh Toàn	05/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1421	17021066	Nguyễn Minh Toàn	05/06/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
1422	17021066	Nguyễn Minh Toàn	05/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1423	17021066	Nguyễn Minh Toàn	05/06/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1424	17021066	Nguyễn Minh Toàn	05/06/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1425	17021066	Nguyễn Minh Toàn	05/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1426	17021075	Nguyễn Thị Huyền Trang	07/08/1999	Bóng đá	1	281,000		
1427	17021075	Nguyễn Thị Huyền Trang	07/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1428	17021075	Nguyễn Thị Huyền Trang	07/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1429	17021075	Nguyễn Thị Huyền Trang	07/08/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1430	17021075	Nguyễn Thị Huyền Trang	07/08/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1431	17021075	Nguyễn Thị Huyền Trang	07/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1432	17021075	Nguyễn Thị Huyền Trang	07/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1433	17021083	Võ Thị Phương Trinh	17/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1434	17021083	Võ Thị Phương Trinh	17/01/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
1435	17021083	Võ Thị Phương Trinh	17/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1436	17021083	Võ Thị Phương Trinh	17/01/1999	Tennis	1	281,000		
1437	17021083	Võ Thị Phương Trinh	17/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1438	17021083	Võ Thị Phương Trinh	17/01/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1439	17021091	Nguyễn Văn Trường	14/09/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
1440	17021091	Nguyễn Văn Trường	14/09/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
1441	17021091	Nguyễn Văn Trường	14/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1442	17021091	Nguyễn Văn Trường	14/09/1999	Phân tích, đánh giá hiệu năng hệ thống máy tính	3	843,000		
1443	17021091	Nguyễn Văn Trường	14/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1444	17021091	Nguyễn Văn Trường	14/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1445	17021091	Nguyễn Văn Trường	14/09/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1446	17021098	Trần Văn Tú	16/06/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
1447	17021098	Trần Văn Tú	16/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1448	17021098	Trần Văn Tú	16/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1449	17021098	Trần Văn Tú	16/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1450	17021110	Trần Văn Tuấn	05/01/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
1451	17021110	Trần Văn Tuấn	05/01/1999	Cầu lông	1	281,000		
1452	17021110	Trần Văn Tuấn	05/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1453	17021110	Trần Văn Tuấn	05/01/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
1454	17021110	Trần Văn Tuấn	05/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1455	17021110	Trần Văn Tuấn	05/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1456	17021110	Trần Văn Tuấn	05/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1457	17021116	Đinh Văn Tuyên	09/04/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1458	17021116	Đinh Văn Tuyên	09/04/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
1459	17021116	Đinh Văn Tuyên	09/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1460	17021116	Đinh Văn Tuyên	09/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1461	17021116	Đinh Văn Tuyên	09/04/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1462	17021116	Đinh Văn Tuyên	09/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1463	17021116	Đinh Văn Tuyên	09/04/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1464	17020165	Đào Quang Huy	14/05/1998	Bóng rổ 1	1	281,000		
1465	17020165	Đào Quang Huy	14/05/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1466	17020165	Đào Quang Huy	14/05/1998	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
1467	17020165	Đào Quang Huy	14/05/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1468	17020165	Đào Quang Huy	14/05/1998	Phương pháp tính	2	562,000		
1469	17020165	Đào Quang Huy	14/05/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1470	17020165	Đào Quang Huy	14/05/1998	Xử lý ảnh	3	843,000		
1471	17020573	Ngô Bá Anh	28/04/1999	Bóng đá	1	281,000		
1472	17020573	Ngô Bá Anh	28/04/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
1473	17020573	Ngô Bá Anh	28/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1474	17020573	Ngô Bá Anh	28/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1475	17020573	Ngô Bá Anh	28/04/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1476	17020573	Ngô Bá Anh	28/04/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1477	17020573	Ngô Bá Anh	28/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1478	17020575	Nguyễn Đức Anh	07/11/1998	Bóng rổ 1	1	281,000		
1479	17020575	Nguyễn Đức Anh	07/11/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1480	17020575	Nguyễn Đức Anh	07/11/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1481	17020575	Nguyễn Đức Anh	07/11/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1482	17020580	Nguyễn Tất Trường Anh	03/06/1999	Bóng đá	1	281,000		
1483	17020580	Nguyễn Tất Trường Anh	03/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1484	17020580	Nguyễn Tất Trường Anh	03/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1485	17020580	Nguyễn Tất Trường Anh	03/06/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1486	17020580	Nguyễn Tất Trường Anh	03/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1487	17020580	Nguyễn Tất Trường Anh	03/06/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1488	17020603	Hà Văn Bắc	23/11/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
1489	17020603	Hà Văn Bắc	23/11/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
1490	17020603	Hà Văn Bắc	23/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1491	17020603	Hà Văn Bắc	23/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1492	17020603	Hà Văn Bắc	23/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1493	17020603	Hà Văn Bắc	23/11/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1494	17020603	Hà Văn Bắc	23/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1495	17020605	Nguyễn Thị Ngọc Bích	27/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1496	17020605	Nguyễn Thị Ngọc Bích	27/12/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
1497	17020605	Nguyễn Thị Ngọc Bích	27/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1498	17020605	Nguyễn Thị Ngọc Bích	27/12/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1499	17020605	Nguyễn Thị Ngọc Bích	27/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1500	17020605	Nguyễn Thị Ngọc Bích	27/12/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1501	17020613	Lò Văn Chọi	11/12/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		281,000
1502	17020613	Lò Văn Chọi	11/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		843,000
1503	17020613	Lò Văn Chọi	11/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		843,000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1504	17020613	Lò Văn Chọi	11/12/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000	Miễn HP	843,000
1505	17020613	Lò Văn Chọi	11/12/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		843,000
1506	17020613	Lò Văn Chọi	11/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		843,000
1507	17020613	Lò Văn Chọi	11/12/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		843,000
1508	17020620	Chu Minh Cương	19/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1509	17020620	Chu Minh Cương	19/12/1999	Lập trình hướng đối tượng	3	843,000		
1510	17020620	Chu Minh Cương	19/12/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
1511	17020620	Chu Minh Cương	19/12/1999	Mạng không dây	3	843,000		
1512	17020620	Chu Minh Cương	19/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1513	17020620	Chu Minh Cương	19/12/1999	Tennis	1	281,000		
1514	17020620	Chu Minh Cương	19/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1515	17020620	Chu Minh Cương	19/12/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1516	17020633	Ninh Hồng Diệp	30/11/1999	Bóng đá	1	281,000		
1517	17020633	Ninh Hồng Diệp	30/11/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
1518	17020633	Ninh Hồng Diệp	30/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1519	17020633	Ninh Hồng Diệp	30/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1520	17020633	Ninh Hồng Diệp	30/11/1999	Quản trị mạng	3	843,000		
1521	17020633	Ninh Hồng Diệp	30/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1522	17020633	Ninh Hồng Diệp	30/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1523	17020633	Ninh Hồng Diệp	30/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1524	17020641	Đỗ Xuân Dũng	19/02/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1525	17020641	Đỗ Xuân Dũng	19/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1526	17020641	Đỗ Xuân Dũng	19/02/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
1527	17020641	Đỗ Xuân Dũng	19/02/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
1528	17020641	Đỗ Xuân Dũng	19/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1529	17020641	Đỗ Xuân Dũng	19/02/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1530	17020641	Đỗ Xuân Dũng	19/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1531	17020647	Lê Cảnh Duy	13/08/1997	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1532	17020647	Lê Cảnh Duy	13/08/1997	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1533	17020647	Lê Cảnh Duy	13/08/1997	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1534	17020647	Lê Cảnh Duy	13/08/1997	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1535	17020647	Lê Cảnh Duy	13/08/1997	Xác suất thống kê	3	843,000		
1536	17020652	Bùi Nguyễn Minh Dương	26/11/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
1537	17020652	Bùi Nguyễn Minh Dương	26/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1538	17020652	Bùi Nguyễn Minh Dương	26/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1539	17020652	Bùi Nguyễn Minh Dương	26/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1540	17020652	Bùi Nguyễn Minh Dương	26/11/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1541	17020652	Bùi Nguyễn Minh Dương	26/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1542	17020658	Nguyễn Xuân Dương	12/12/1999	Bóng bàn	1	281,000		
1543	17020658	Nguyễn Xuân Dương	12/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1544	17020658	Nguyễn Xuân Dương	12/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1545	17020658	Nguyễn Xuân Dương	12/12/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1546	17020658	Nguyễn Xuân Dương	12/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1547	17020676	Nguyễn Văn Đạt	15/03/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
1548	17020676	Nguyễn Văn Đạt	15/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1549	17020676	Nguyễn Văn Đạt	15/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1550	17020676	Nguyễn Văn Đạt	15/03/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
1551	17020676	Nguyễn Văn Đạt	15/03/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1552	17020676	Nguyễn Văn Đạt	15/03/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1553	17020676	Nguyễn Văn Đạt	15/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1554	17020680	Cao Quý Đăng	17/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1555	17020680	Cao Quý Đăng	17/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1556	17020680	Cao Quý Đăng	17/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1557	17020680	Cao Quý Đăng	17/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1558	17020693	Đặng Mạnh Đức	08/06/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
1559	17020693	Đặng Mạnh Đức	08/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1560	17020693	Đặng Mạnh Đức	08/06/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
1561	17020693	Đặng Mạnh Đức	08/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1562	17020693	Đặng Mạnh Đức	08/06/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
1563	17020693	Đặng Mạnh Đức	08/06/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1564	17020693	Đặng Mạnh Đức	08/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1565	17020698	Nguyễn Tiến Đức	02/06/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
1566	17020698	Nguyễn Tiến Đức	02/06/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
1567	17020698	Nguyễn Tiến Đức	02/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1568	17020698	Nguyễn Tiến Đức	02/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1569	17020698	Nguyễn Tiến Đức	02/06/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
1570	17020698	Nguyễn Tiến Đức	02/06/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1571	17020698	Nguyễn Tiến Đức	02/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1572	17020698	Nguyễn Tiến Đức	02/06/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1573	17020704	Nguyễn Văn Thắng Em	13/08/1999	Bóng đá	1	281,000		
1574	17020704	Nguyễn Văn Thắng Em	13/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1575	17020704	Nguyễn Văn Thắng Em	13/08/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1576	17020704	Nguyễn Văn Thắng Em	13/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1577	17020704	Nguyễn Văn Thắng Em	13/08/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1578	17020704	Nguyễn Văn Thắng Em	13/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1579	17020713	Đặng Thanh Hải	07/05/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
1580	17020713	Đặng Thanh Hải	07/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1581	17020713	Đặng Thanh Hải	07/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1582	17020713	Đặng Thanh Hải	07/05/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1583	17020713	Đặng Thanh Hải	07/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1584	17020713	Đặng Thanh Hải	07/05/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1585	17020719	Lê Hồng Hạnh	20/01/1999	Bóng đá	1	281,000		
1586	17020719	Lê Hồng Hạnh	20/01/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
1587	17020719	Lê Hồng Hạnh	20/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1588	17020719	Lê Hồng Hạnh	20/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1589	17020719	Lê Hồng Hạnh	20/01/1999	Quản trị mạng	3	843,000		
1590	17020719	Lê Hồng Hạnh	20/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1591	17020719	Lê Hồng Hạnh	20/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1592	17020719	Lê Hồng Hạnh	20/01/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1593	17020730	Nguyễn Xuân Hiển	27/08/1999	Bóng đá	1	281,000		
1594	17020730	Nguyễn Xuân Hiển	27/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1595	17020730	Nguyễn Xuân Hiển	27/08/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
1596	17020730	Nguyễn Xuân Hiển	27/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1597	17020730	Nguyễn Xuân Hiển	27/08/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
1598	17020730	Nguyễn Xuân Hiển	27/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1599	17020730	Nguyễn Xuân Hiển	27/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1600	17020738	Lê Văn Hiếu	21/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1601	17020738	Lê Văn Hiếu	21/11/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
1602	17020738	Lê Văn Hiếu	21/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1603	17020738	Lê Văn Hiếu	21/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1604	17020738	Lê Văn Hiếu	21/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1605	17020738	Lê Văn Hiếu	21/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1606	17020747	Nguyễn Phương Hiếu	21/07/1999	Bóng đá	1	281,000		
1607	17020747	Nguyễn Phương Hiếu	21/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1608	17020747	Nguyễn Phương Hiếu	21/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1609	17020747	Nguyễn Phương Hiếu	21/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1610	17020747	Nguyễn Phương Hiếu	21/07/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		
1611	17020755	Mai Thu Hoài	09/09/1999	Bóng đá	1	281,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1612	17020755	Mai Thu Hoài	09/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1613	17020755	Mai Thu Hoài	09/09/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
1614	17020755	Mai Thu Hoài	09/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1615	17020755	Mai Thu Hoài	09/09/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1616	17020755	Mai Thu Hoài	09/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1617	17020755	Mai Thu Hoài	09/09/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		
1618	17020763	Đào Khả Hoàng	11/10/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1619	17020763	Đào Khả Hoàng	11/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1620	17020763	Đào Khả Hoàng	11/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1621	17020763	Đào Khả Hoàng	11/10/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1622	17020763	Đào Khả Hoàng	11/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1623	17020763	Đào Khả Hoàng	11/10/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		
1624	17020771	Nguyễn Việt Hoàng	10/05/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1625	17020771	Nguyễn Việt Hoàng	10/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1626	17020771	Nguyễn Việt Hoàng	10/05/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
1627	17020771	Nguyễn Việt Hoàng	10/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1628	17020771	Nguyễn Việt Hoàng	10/05/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1629	17020771	Nguyễn Việt Hoàng	10/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1630	17020771	Nguyễn Việt Hoàng	10/05/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		
1631	17020778	Vũ Việt Hoàng	05/06/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1632	17020778	Vũ Việt Hoàng	05/06/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
1633	17020778	Vũ Việt Hoàng	05/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1634	17020778	Vũ Việt Hoàng	05/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1635	17020778	Vũ Việt Hoàng	05/06/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1636	17020778	Vũ Việt Hoàng	05/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1637	17020788	Nguyễn Mạnh Hùng	27/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1638	17020788	Nguyễn Mạnh Hùng	27/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1639	17020788	Nguyễn Mạnh Hùng	27/05/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
1640	17020788	Nguyễn Mạnh Hùng	27/05/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1641	17020788	Nguyễn Mạnh Hùng	27/05/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1642	17020788	Nguyễn Mạnh Hùng	27/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1643	17020804	Vũ Quang Huy	29/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1644	17020804	Vũ Quang Huy	29/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1645	17020804	Vũ Quang Huy	29/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1646	17020804	Vũ Quang Huy	29/07/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1647	17020812	Nguyễn Đức Huynh	29/08/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1648	17020812	Nguyễn Đức Huynh	29/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1649	17020812	Nguyễn Đức Huynh	29/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1650	17020812	Nguyễn Đức Huynh	29/08/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1651	17020812	Nguyễn Đức Huynh	29/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1652	17020812	Nguyễn Đức Huynh	29/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1653	17020814	Lê Xuân Hưng	02/05/1999	Bóng đá	1	281,000		
1654	17020814	Lê Xuân Hưng	02/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1655	17020814	Lê Xuân Hưng	02/05/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
1656	17020814	Lê Xuân Hưng	02/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1657	17020814	Lê Xuân Hưng	02/05/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1658	17020814	Lê Xuân Hưng	02/05/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1659	17020814	Lê Xuân Hưng	02/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1660	17020820	Nguyễn Lan Hương	14/06/1999	Bóng đá	1	281,000		
1661	17020820	Nguyễn Lan Hương	14/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1662	17020820	Nguyễn Lan Hương	14/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1663	17020820	Nguyễn Lan Hương	14/06/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1664	17020820	Nguyễn Lan Hương	14/06/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1665	17020820	Nguyễn Lan Hương	14/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1666	17020820	Nguyễn Lan Hương	14/06/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		
1667	17020869	Ứng Thành Long	17/05/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
1668	17020869	Ứng Thành Long	17/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1669	17020869	Ứng Thành Long	17/05/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
1670	17020869	Ứng Thành Long	17/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1671	17020869	Ứng Thành Long	17/05/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1672	17020869	Ứng Thành Long	17/05/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1673	17020869	Ứng Thành Long	17/05/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
1674	17020869	Ứng Thành Long	17/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1675	17020878	Nguyễn Đăng Mạnh	13/08/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
1676	17020878	Nguyễn Đăng Mạnh	13/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1677	17020878	Nguyễn Đăng Mạnh	13/08/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
1678	17020878	Nguyễn Đăng Mạnh	13/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1679	17020878	Nguyễn Đăng Mạnh	13/08/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1680	17020878	Nguyễn Đăng Mạnh	13/08/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1681	17020878	Nguyễn Đăng Mạnh	13/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1682	17020886	Vũ Thị Mây	29/05/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
1683	17020886	Vũ Thị Mây	29/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1684	17020886	Vũ Thị Mây	29/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1685	17020886	Vũ Thị Mây	29/05/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1686	17020886	Vũ Thị Mây	29/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1687	17020886	Vũ Thị Mây	29/05/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		
1688	17020886	Vũ Thị Mây	29/05/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1689	17020894	Lê Sỹ Minh	26/04/1999	Bóng đá	1	281,000		
1690	17020894	Lê Sỹ Minh	26/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1691	17020894	Lê Sỹ Minh	26/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1692	17020894	Lê Sỹ Minh	26/04/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
1693	17020894	Lê Sỹ Minh	26/04/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1694	17020894	Lê Sỹ Minh	26/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1695	17020894	Lê Sỹ Minh	26/04/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1696	17020915	Nguyễn Thành Nam	30/01/1999	Bóng đá	1	281,000		
1697	17020915	Nguyễn Thành Nam	30/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1698	17020915	Nguyễn Thành Nam	30/01/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
1699	17020915	Nguyễn Thành Nam	30/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1700	17020915	Nguyễn Thành Nam	30/01/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1701	17020915	Nguyễn Thành Nam	30/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1702	17020915	Nguyễn Thành Nam	30/01/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1703	17020927	Phan Đức Nghĩa	28/12/1999	Bóng đá	1	281,000		
1704	17020927	Phan Đức Nghĩa	28/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1705	17020927	Phan Đức Nghĩa	28/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1706	17020927	Phan Đức Nghĩa	28/12/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
1707	17020927	Phan Đức Nghĩa	28/12/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1708	17020927	Phan Đức Nghĩa	28/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1709	17020927	Phan Đức Nghĩa	28/12/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1710	17020936	Ngô Gia Nguyên	04/10/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1711	17020936	Ngô Gia Nguyên	04/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1712	17020936	Ngô Gia Nguyên	04/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1713	17020936	Ngô Gia Nguyên	04/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1714	17020936	Ngô Gia Nguyên	04/10/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1715	17020936	Ngô Gia Nguyên	04/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1716	17020943	Lê Văn Nhân	16/10/1999	Bóng bàn	1	281,000		
1717	17020943	Lê Văn Nhân	16/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1718	17020943	Lê Văn Nhân	16/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1719	17020943	Lê Văn Nhân	16/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1720	17020943	Lê Văn Nhân	16/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1721	17020943	Lê Văn Nhân	16/10/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1722	17020948	Nguyễn Trường Phát	14/07/1999	Bóng bàn	1	281,000		
1723	17020948	Nguyễn Trường Phát	14/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1724	17020948	Nguyễn Trường Phát	14/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1725	17020948	Nguyễn Trường Phát	14/07/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
1726	17020948	Nguyễn Trường Phát	14/07/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1727	17020948	Nguyễn Trường Phát	14/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1728	17020957	Chu Đức Phúc	17/04/1999	Bóng bàn	1	281,000		
1729	17020957	Chu Đức Phúc	17/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1730	17020957	Chu Đức Phúc	17/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1731	17020957	Chu Đức Phúc	17/04/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1732	17020957	Chu Đức Phúc	17/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1733	17020957	Chu Đức Phúc	17/04/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1734	17020965	Dương Tuấn Phương	09/04/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
1735	17020965	Dương Tuấn Phương	09/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1736	17020965	Dương Tuấn Phương	09/04/1999	Mạng không dây	3	843,000		
1737	17020965	Dương Tuấn Phương	09/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1738	17020965	Dương Tuấn Phương	09/04/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1739	17020965	Dương Tuấn Phương	09/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1740	17020965	Dương Tuấn Phương	09/04/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1741	17020976	Đoàn Văn Quang	03/11/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1742	17020976	Đoàn Văn Quang	03/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1743	17020976	Đoàn Văn Quang	03/11/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
1744	17020976	Đoàn Văn Quang	03/11/1999	Mạng không dây	3	843,000		
1745	17020976	Đoàn Văn Quang	03/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1746	17020976	Đoàn Văn Quang	03/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1747	17020985	Lương Văn Quân	28/01/1997	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
1748	17020985	Lương Văn Quân	28/01/1997	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1749	17020985	Lương Văn Quân	28/01/1997	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1750	17020985	Lương Văn Quân	28/01/1997	Phương pháp tính	2	562,000		
1751	17020985	Lương Văn Quân	28/01/1997	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1752	17020985	Lương Văn Quân	28/01/1997	Xử lý ảnh	3	843,000		
1753	17020991	Nguyễn Thị Thanh Quý	29/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1754	17020991	Nguyễn Thị Thanh Quý	29/11/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
1755	17020991	Nguyễn Thị Thanh Quý	29/11/1999	Phân tích, đánh giá hiệu năng hệ thống máy tính	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1756	17020991	Nguyễn Thị Thanh Quý	29/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1757	17020991	Nguyễn Thị Thanh Quý	29/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1758	17020991	Nguyễn Thị Thanh Quý	29/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1759	17020999	Đặng Anh Sơn	03/10/1999	Bóng bàn	1	281,000		
1760	17020999	Đặng Anh Sơn	03/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1761	17020999	Đặng Anh Sơn	03/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1762	17020999	Đặng Anh Sơn	03/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1763	17020999	Đặng Anh Sơn	03/10/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1764	17020999	Đặng Anh Sơn	03/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1765	17020999	Đặng Anh Sơn	03/10/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1766	17021013	Ngô Thị Hoài Thanh	22/02/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
1767	17021013	Ngô Thị Hoài Thanh	22/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1768	17021013	Ngô Thị Hoài Thanh	22/02/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
1769	17021013	Ngô Thị Hoài Thanh	22/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1770	17021013	Ngô Thị Hoài Thanh	22/02/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1771	17021013	Ngô Thị Hoài Thanh	22/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1772	17021013	Ngô Thị Hoài Thanh	22/02/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1773	17021024	Nguyễn Trần Phương Thảo	18/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1774	17021024	Nguyễn Trần Phương Thảo	18/11/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
1775	17021024	Nguyễn Trần Phương Thảo	18/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1776	17021024	Nguyễn Trần Phương Thảo	18/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1777	17021024	Nguyễn Trần Phương Thảo	18/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1778	17021026	Trịnh Như Thăng	08/03/1997	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
1779	17021026	Trịnh Như Thăng	08/03/1997	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1780	17021026	Trịnh Như Thăng	08/03/1997	Lập trình mạng	3	843,000		
1781	17021026	Trịnh Như Thăng	08/03/1997	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1782	17021026	Trịnh Như Thăng	08/03/1997	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1783	17021026	Trịnh Như Thăng	08/03/1997	Xác suất thống kê	3	843,000		
1784	17021033	Phạm Quyết Thắng	12/06/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
1785	17021033	Phạm Quyết Thắng	12/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1786	17021033	Phạm Quyết Thắng	12/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1787	17021033	Phạm Quyết Thắng	12/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1788	17021033	Phạm Quyết Thắng	12/06/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		
1789	17021033	Phạm Quyết Thắng	12/06/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1790	17021046	Đinh Tiến Thịnh	19/05/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		196,700
1791	17021046	Đinh Tiến Thịnh	19/05/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		393,400

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1792	17021046	Đinh Tiến Thịnh	19/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000	Giảm 70% HP	590,100
1793	17021046	Đinh Tiến Thịnh	19/05/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		590,100
1794	17021046	Đinh Tiến Thịnh	19/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		590,100
1795	17021046	Đinh Tiến Thịnh	19/05/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		590,100
1796	17021046	Đinh Tiến Thịnh	19/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		590,100
1797	17021058	Tạ Quang Thưởng	28/10/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
1798	17021058	Tạ Quang Thưởng	28/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1799	17021058	Tạ Quang Thưởng	28/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1800	17021058	Tạ Quang Thưởng	28/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1801	17021058	Tạ Quang Thưởng	28/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1802	17021058	Tạ Quang Thưởng	28/10/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		
1803	17021058	Tạ Quang Thưởng	28/10/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1804	17021076	Nguyễn Thị Kiều Trang	25/02/1998	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	843,000		
1805	17021076	Nguyễn Thị Kiều Trang	25/02/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1806	17021076	Nguyễn Thị Kiều Trang	25/02/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1807	17021076	Nguyễn Thị Kiều Trang	25/02/1998	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1808	17021076	Nguyễn Thị Kiều Trang	25/02/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1809	17021076	Nguyễn Thị Kiều Trang	25/02/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
1810	17021092	Nguyễn Văn Trường	02/07/1999	Bóng đá	1	281,000		
1811	17021092	Nguyễn Văn Trường	02/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1812	17021092	Nguyễn Văn Trường	02/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1813	17021092	Nguyễn Văn Trường	02/07/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1814	17021092	Nguyễn Văn Trường	02/07/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1815	17021092	Nguyễn Văn Trường	02/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1816	17021092	Nguyễn Văn Trường	02/07/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1817	17021099	Trương Thành Tú	01/02/1999	Bóng đá	1	281,000		
1818	17021099	Trương Thành Tú	01/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1819	17021099	Trương Thành Tú	01/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1820	17021099	Trương Thành Tú	01/02/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1821	17021099	Trương Thành Tú	01/02/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1822	17021099	Trương Thành Tú	01/02/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
1823	17021099	Trương Thành Tú	01/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1824	17021099	Trương Thành Tú	01/02/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1825	17021104	Nguyễn Anh Tuấn	08/11/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		196,700
1826	17021104	Nguyễn Anh Tuấn	08/11/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		590,100
1827	17021104	Nguyễn Anh Tuấn	08/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000	Giảm 70%	590,100

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1828	17021104	Nguyễn Anh Tuấn	08/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000	HP	590,100
1829	17021104	Nguyễn Anh Tuấn	08/11/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		983,500
1830	17021104	Nguyễn Anh Tuấn	08/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		590,100
1831	17021111	Đặng Sơn Tùng	03/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1832	17021111	Đặng Sơn Tùng	03/06/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
1833	17021111	Đặng Sơn Tùng	03/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1834	17021111	Đặng Sơn Tùng	03/06/1999	Tennis	1	281,000		
1835	17021111	Đặng Sơn Tùng	03/06/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1836	17021111	Đặng Sơn Tùng	03/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1837	17021117	Nông Đình Tuyên	24/03/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1838	17021117	Nông Đình Tuyên	24/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1839	17021117	Nông Đình Tuyên	24/03/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
1840	17021117	Nông Đình Tuyên	24/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1841	17021117	Nông Đình Tuyên	24/03/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1842	17021117	Nông Đình Tuyên	24/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1843	17021137	Nguyễn Trọng Vũ	15/06/1998	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
1844	17021137	Nguyễn Trọng Vũ	15/06/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1845	17021137	Nguyễn Trọng Vũ	15/06/1998	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
1846	17021137	Nguyễn Trọng Vũ	15/06/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1847	17021137	Nguyễn Trọng Vũ	15/06/1998	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
1848	17020186	Hà Trường Sơn	29/11/1998	Bóng đá	1	281,000		
1849	17020186	Hà Trường Sơn	29/11/1998	Giải tích 1	4	1,124,000		
1850	17020186	Hà Trường Sơn	29/11/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1851	17020186	Hà Trường Sơn	29/11/1998	Lập trình mạng	3	843,000		
1852	17020186	Hà Trường Sơn	29/11/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1853	17020186	Hà Trường Sơn	29/11/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1854	17020186	Hà Trường Sơn	29/11/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
1855	17020191	Ngô Quang Dương	12/01/1998	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
1856	17020191	Ngô Quang Dương	12/01/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1857	17020191	Ngô Quang Dương	12/01/1998	Kinh tế vi mô	3	843,000		
1858	17020191	Ngô Quang Dương	12/01/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1859	17020191	Ngô Quang Dương	12/01/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
1860	17020563	Bùi Khánh Ngọc Anh	03/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1861	17020563	Bùi Khánh Ngọc Anh	03/11/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
1862	17020563	Bùi Khánh Ngọc Anh	03/11/1999	Phân tích, đánh giá hiệu năng hệ thống máy tính	3	843,000		
1863	17020563	Bùi Khánh Ngọc Anh	03/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1864	17020563	Bùi Khánh Ngọc Anh	03/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1865	17020563	Bùi Khánh Ngọc Anh	03/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1866	17020576	Nguyễn Đức Anh	13/12/1999	Bóng đá	1	281,000		
1867	17020576	Nguyễn Đức Anh	13/12/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
1868	17020576	Nguyễn Đức Anh	13/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1869	17020576	Nguyễn Đức Anh	13/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1870	17020576	Nguyễn Đức Anh	13/12/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
1871	17020576	Nguyễn Đức Anh	13/12/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1872	17020576	Nguyễn Đức Anh	13/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1873	17020577	Nguyễn Hoàng Anh	08/09/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
1874	17020577	Nguyễn Hoàng Anh	08/09/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
1875	17020577	Nguyễn Hoàng Anh	08/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1876	17020577	Nguyễn Hoàng Anh	08/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1877	17020577	Nguyễn Hoàng Anh	08/09/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1878	17020577	Nguyễn Hoàng Anh	08/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1879	17020587	Phạm Công Tuấn Anh	28/09/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
1880	17020587	Phạm Công Tuấn Anh	28/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1881	17020587	Phạm Công Tuấn Anh	28/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1882	17020587	Phạm Công Tuấn Anh	28/09/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
1883	17020587	Phạm Công Tuấn Anh	28/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1884	17020587	Phạm Công Tuấn Anh	28/09/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1885	17020629	Tống Đức Cường	13/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1886	17020629	Tống Đức Cường	13/01/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
1887	17020629	Tống Đức Cường	13/01/1999	Lý luận GDTC và các môn thể thao cơ bản	1	281,000		
1888	17020629	Tống Đức Cường	13/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1889	17020629	Tống Đức Cường	13/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1890	17020629	Tống Đức Cường	13/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1891	17020629	Tống Đức Cường	13/01/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1892	17020640	Đoàn Đức Dũng	11/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1893	17020640	Đoàn Đức Dũng	11/01/1999	Khoa học dịch vụ	3	843,000		
1894	17020640	Đoàn Đức Dũng	11/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1895	17020640	Đoàn Đức Dũng	11/01/1999	Taekwondo	1	281,000		
1896	17020640	Đoàn Đức Dũng	11/01/1999	Tín hiệu và hệ thống	3	843,000		
1897	17020640	Đoàn Đức Dũng	11/01/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
1898	17020640	Đoàn Đức Dũng	11/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1899	17020648	Nguyễn Trung Duy	23/06/1999	Cầu lông	1	281,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1900	17020648	Nguyễn Trung Duy	23/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1901	17020648	Nguyễn Trung Duy	23/06/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
1902	17020648	Nguyễn Trung Duy	23/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1903	17020648	Nguyễn Trung Duy	23/06/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1904	17020648	Nguyễn Trung Duy	23/06/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1905	17020648	Nguyễn Trung Duy	23/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1906	17020653	Cao Thị Thùy Dương	28/08/1999	Bóng đá	1	281,000		
1907	17020653	Cao Thị Thùy Dương	28/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1908	17020653	Cao Thị Thùy Dương	28/08/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
1909	17020653	Cao Thị Thùy Dương	28/08/1999	Mạng không dây	3	843,000		
1910	17020653	Cao Thị Thùy Dương	28/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1911	17020653	Cao Thị Thùy Dương	28/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1912	17020659	Phạm Ích Dương	04/12/1999	Bóng đá	1	281,000		
1913	17020659	Phạm Ích Dương	04/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1914	17020659	Phạm Ích Dương	04/12/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
1915	17020659	Phạm Ích Dương	04/12/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
1916	17020659	Phạm Ích Dương	04/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1917	17020659	Phạm Ích Dương	04/12/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1918	17020659	Phạm Ích Dương	04/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1919	17020672	Mai Thành Đạt	14/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1920	17020672	Mai Thành Đạt	14/04/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
1921	17020672	Mai Thành Đạt	14/04/1999	Mạng không dây	3	843,000		
1922	17020672	Mai Thành Đạt	14/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1923	17020672	Mai Thành Đạt	14/04/1999	Tennis	1	281,000		
1924	17020672	Mai Thành Đạt	14/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1925	17020677	Phạm Tiến Đạt	18/08/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
1926	17020677	Phạm Tiến Đạt	18/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1927	17020677	Phạm Tiến Đạt	18/08/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
1928	17020677	Phạm Tiến Đạt	18/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1929	17020677	Phạm Tiến Đạt	18/08/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1930	17020677	Phạm Tiến Đạt	18/08/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1931	17020677	Phạm Tiến Đạt	18/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1932	17020681	Lê Hải Đăng	08/12/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1933	17020681	Lê Hải Đăng	08/12/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
1934	17020681	Lê Hải Đăng	08/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1935	17020681	Lê Hải Đăng	08/12/1999	Lập trình mạng	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1936	17020681	Lê Hải Đăng	08/12/1999	Mạng không dây	3	843,000		
1937	17020681	Lê Hải Đăng	08/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1938	17020681	Lê Hải Đăng	08/12/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1939	17020681	Lê Hải Đăng	08/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1940	17020692	Đào Anh Đức	26/04/1999	Bóng đá	1	281,000		
1941	17020692	Đào Anh Đức	26/04/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
1942	17020692	Đào Anh Đức	26/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1943	17020692	Đào Anh Đức	26/04/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
1944	17020692	Đào Anh Đức	26/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1945	17020692	Đào Anh Đức	26/04/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1946	17020692	Đào Anh Đức	26/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1947	17020731	Đinh Thế Hiệp	28/10/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
1948	17020731	Đinh Thế Hiệp	28/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1949	17020731	Đinh Thế Hiệp	28/10/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
1950	17020731	Đinh Thế Hiệp	28/10/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
1951	17020731	Đinh Thế Hiệp	28/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1952	17020731	Đinh Thế Hiệp	28/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1953	17020731	Đinh Thế Hiệp	28/10/1999	Tín hiệu và hệ thống	3	843,000		
1954	17020731	Đinh Thế Hiệp	28/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1955	17020739	Nghiêm Minh Hiếu	20/08/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000	Miễn HP	843,000
1956	17020739	Nghiêm Minh Hiếu	20/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		843,000
1957	17020739	Nghiêm Minh Hiếu	20/08/1999	Lý luận GDTC và các môn thể thao cơ bản	1	281,000		281,000
1958	17020739	Nghiêm Minh Hiếu	20/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		843,000
1959	17020739	Nghiêm Minh Hiếu	20/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		843,000
1960	17020739	Nghiêm Minh Hiếu	20/08/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		843,000
1961	17020739	Nghiêm Minh Hiếu	20/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		843,000
1962	17020748	Nguyễn Trung Hiếu	15/01/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
1963	17020748	Nguyễn Trung Hiếu	15/01/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
1964	17020748	Nguyễn Trung Hiếu	15/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1965	17020748	Nguyễn Trung Hiếu	15/01/1999	Mạng không dây	3	843,000		
1966	17020748	Nguyễn Trung Hiếu	15/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1967	17020748	Nguyễn Trung Hiếu	15/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1968	17020754	Lưu Thị Thu Hoài	16/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1969	17020754	Lưu Thị Thu Hoài	16/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1970	17020754	Lưu Thị Thu Hoài	16/07/1999	Taekwondo	1	281,000		
1971	17020754	Lưu Thị Thu Hoài	16/07/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
1972	17020754	Lưu Thị Thu Hoài	16/07/1999	Tín hiệu và hệ thống	3	843,000		
1973	17020754	Lưu Thị Thu Hoài	16/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1974	17020754	Lưu Thị Thu Hoài	16/07/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
1975	17020764	Lê Minh Hoàng	30/12/1999	Bóng đá	1	281,000		
1976	17020764	Lê Minh Hoàng	30/12/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
1977	17020764	Lê Minh Hoàng	30/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1978	17020764	Lê Minh Hoàng	30/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1979	17020764	Lê Minh Hoàng	30/12/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1980	17020764	Lê Minh Hoàng	30/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1981	17020764	Lê Minh Hoàng	30/12/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		
1982	17020772	Nguyễn Xuân Hoàng	30/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1983	17020772	Nguyễn Xuân Hoàng	30/07/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
1984	17020772	Nguyễn Xuân Hoàng	30/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1985	17020772	Nguyễn Xuân Hoàng	30/07/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1986	17020772	Nguyễn Xuân Hoàng	30/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1987	17020784	Hà Anh Hùng	22/02/1999	Bóng đá	1	281,000		
1988	17020784	Hà Anh Hùng	22/02/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
1989	17020784	Hà Anh Hùng	22/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1990	17020784	Hà Anh Hùng	22/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1991	17020784	Hà Anh Hùng	22/02/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1992	17020784	Hà Anh Hùng	22/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
1993	17020789	Nguyễn Mạnh Hùng	06/12/1999	Bóng bàn	1	281,000		
1994	17020789	Nguyễn Mạnh Hùng	06/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
1995	17020789	Nguyễn Mạnh Hùng	06/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
1996	17020789	Nguyễn Mạnh Hùng	06/12/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
1997	17020789	Nguyễn Mạnh Hùng	06/12/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
1998	17020789	Nguyễn Mạnh Hùng	06/12/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
1999	17020789	Nguyễn Mạnh Hùng	06/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2000	17020805	Vũ Quang Huy	13/11/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2001	17020805	Vũ Quang Huy	13/11/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2002	17020805	Vũ Quang Huy	13/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2003	17020805	Vũ Quang Huy	13/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2004	17020805	Vũ Quang Huy	13/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2005	17020805	Vũ Quang Huy	13/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2006	17020827	Đỗ Minh Khá	09/11/1999	Bóng đá	1	281,000		
2007	17020827	Đỗ Minh Khá	09/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2008	17020827	Đỗ Minh Khá	09/11/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
2009	17020827	Đỗ Minh Khá	09/11/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
2010	17020827	Đỗ Minh Khá	09/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2011	17020827	Đỗ Minh Khá	09/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2012	17020827	Đỗ Minh Khá	09/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2013	17020834	Nguyễn Công Khánh	12/02/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2014	17020834	Nguyễn Công Khánh	12/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2015	17020834	Nguyễn Công Khánh	12/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2016	17020834	Nguyễn Công Khánh	12/02/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2017	17020834	Nguyễn Công Khánh	12/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2018	17020839	Lê Trung Kiên	11/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2019	17020839	Lê Trung Kiên	11/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2020	17020839	Lê Trung Kiên	11/11/1999	Tối ưu hóa	2	562,000		
2021	17020839	Lê Trung Kiên	11/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2022	17020853	Lê Thị Thùy Linh	10/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2023	17020853	Lê Thị Thùy Linh	10/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2024	17020853	Lê Thị Thùy Linh	10/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2025	17020853	Lê Thị Thùy Linh	10/11/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
2026	17020853	Lê Thị Thùy Linh	10/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2027	17020870	Võ Hồng Long	20/03/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2028	17020870	Võ Hồng Long	20/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2029	17020870	Võ Hồng Long	20/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2030	17020870	Võ Hồng Long	20/03/1999	Tennis	1	281,000		
2031	17020870	Võ Hồng Long	20/03/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2032	17020870	Võ Hồng Long	20/03/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2033	17020870	Võ Hồng Long	20/03/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
2034	17020870	Võ Hồng Long	20/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2035	17020879	Nguyễn Đức Mạnh	19/12/1999	Bóng đá	1	281,000		
2036	17020879	Nguyễn Đức Mạnh	19/12/1999	Mạng không dây	3	843,000		
2037	17020879	Nguyễn Đức Mạnh	19/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2038	17020879	Nguyễn Đức Mạnh	19/12/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2039	17020879	Nguyễn Đức Mạnh	19/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2040	17020887	Lý Tả Mẩy	18/03/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000	Giảm 70% HP	590,100
2041	17020887	Lý Tả Mẩy	18/03/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		590,100
2042	17020887	Lý Tả Mẩy	18/03/1998	Tennis	1	281,000		196,700
2043	17020887	Lý Tả Mẩy	18/03/1998	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		590,100

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2044	17020887	Lý Tả Mẩy	18/03/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		590,100
2045	17020902	Vũ Đức Minh	06/09/1999	Bóng đá	1	281,000		
2046	17020902	Vũ Đức Minh	06/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2047	17020902	Vũ Đức Minh	06/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2048	17020902	Vũ Đức Minh	06/09/1999	Quản trị mạng	3	843,000		
2049	17020902	Vũ Đức Minh	06/09/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2050	17020902	Vũ Đức Minh	06/09/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2051	17020902	Vũ Đức Minh	06/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2052	17020902	Vũ Đức Minh	06/09/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2053	17020908	Dương Phương Nam	10/10/1999	Bóng đá	1	281,000		
2054	17020908	Dương Phương Nam	10/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2055	17020908	Dương Phương Nam	10/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2056	17020908	Dương Phương Nam	10/10/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
2057	17020908	Dương Phương Nam	10/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2058	17020908	Dương Phương Nam	10/10/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		
2059	17020908	Dương Phương Nam	10/10/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2060	17020928	Trần Đại Nghĩa	18/07/1999	Bóng đá	1	281,000		
2061	17020928	Trần Đại Nghĩa	18/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2062	17020928	Trần Đại Nghĩa	18/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2063	17020928	Trần Đại Nghĩa	18/07/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2064	17020928	Trần Đại Nghĩa	18/07/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
2065	17020928	Trần Đại Nghĩa	18/07/1999	Tối ưu hóa	2	562,000		
2066	17020928	Trần Đại Nghĩa	18/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2067	17020942	Nguyễn Ngọc Nhanh	02/03/1999	Bóng đá	1	281,000		
2068	17020942	Nguyễn Ngọc Nhanh	02/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2069	17020942	Nguyễn Ngọc Nhanh	02/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2070	17020942	Nguyễn Ngọc Nhanh	02/03/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2071	17020942	Nguyễn Ngọc Nhanh	02/03/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
2072	17020942	Nguyễn Ngọc Nhanh	02/03/1999	Tối ưu hóa	2	562,000		
2073	17020942	Nguyễn Ngọc Nhanh	02/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2074	17020949	Hoàng Cao Phi	11/06/1999	Bóng bàn	1	281,000		
2075	17020949	Hoàng Cao Phi	11/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2076	17020949	Hoàng Cao Phi	11/06/1999	Mạng không dây	3	843,000		
2077	17020949	Hoàng Cao Phi	11/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2078	17020949	Hoàng Cao Phi	11/06/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
2079	17020949	Hoàng Cao Phi	11/06/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2080	17020949	Hoàng Cao Phi	11/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2081	17020968	Nguyễn Minh Phương	03/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2082	17020968	Nguyễn Minh Phương	03/03/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
2083	17020968	Nguyễn Minh Phương	03/03/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
2084	17020968	Nguyễn Minh Phương	03/03/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2085	17020968	Nguyễn Minh Phương	03/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2086	17020986	Nguyễn Anh Quân	21/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2087	17020986	Nguyễn Anh Quân	21/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2088	17020986	Nguyễn Anh Quân	21/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2089	17020986	Nguyễn Anh Quân	21/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2090	17020992	Nguyễn Văn Quyết	11/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2091	17020992	Nguyễn Văn Quyết	11/06/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
2092	17020992	Nguyễn Văn Quyết	11/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2093	17020992	Nguyễn Văn Quyết	11/06/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2094	17020992	Nguyễn Văn Quyết	11/06/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
2095	17020992	Nguyễn Văn Quyết	11/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2096	17021006	Trần Thiên Sơn	17/11/1999	Bóng bàn	1	281,000		
2097	17021006	Trần Thiên Sơn	17/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2098	17021006	Trần Thiên Sơn	17/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2099	17021006	Trần Thiên Sơn	17/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2100	17021006	Trần Thiên Sơn	17/11/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
2101	17021006	Trần Thiên Sơn	17/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2102	17021017	Nguyễn Tiến Thành	17/04/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
2103	17021017	Nguyễn Tiến Thành	17/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2104	17021017	Nguyễn Tiến Thành	17/04/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
2105	17021017	Nguyễn Tiến Thành	17/04/1999	Mạng không dây	3	843,000		
2106	17021017	Nguyễn Tiến Thành	17/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2107	17021017	Nguyễn Tiến Thành	17/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2108	17021027	Ngô Xuân Thắng	28/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2109	17021027	Ngô Xuân Thắng	28/06/1999	Mạng không dây	3	843,000		
2110	17021027	Ngô Xuân Thắng	28/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2111	17021027	Ngô Xuân Thắng	28/06/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2112	17021027	Ngô Xuân Thắng	28/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2113	17021034	Trần Mạnh Thắng	14/05/1999	Bóng đá	1	281,000		
2114	17021034	Trần Mạnh Thắng	14/05/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
2115	17021034	Trần Mạnh Thắng	14/05/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2116	17021034	Trần Mạnh Thắng	14/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2117	17021034	Trần Mạnh Thắng	14/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2118	17021034	Trần Mạnh Thắng	14/05/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2119	17021034	Trần Mạnh Thắng	14/05/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
2120	17021034	Trần Mạnh Thắng	14/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2121	17021038	Nguyễn Văn Thế	13/09/1999	Bóng bàn	1	281,000		
2122	17021038	Nguyễn Văn Thế	13/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2123	17021038	Nguyễn Văn Thế	13/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2124	17021038	Nguyễn Văn Thế	13/09/1999	Quản trị mạng	3	843,000		
2125	17021038	Nguyễn Văn Thế	13/09/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2126	17021038	Nguyễn Văn Thế	13/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2127	17021045	Nguyễn Đình Thịnh	05/02/1999	Bóng đá	1	281,000		
2128	17021045	Nguyễn Đình Thịnh	05/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2129	17021045	Nguyễn Đình Thịnh	05/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2130	17021045	Nguyễn Đình Thịnh	05/02/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2131	17021045	Nguyễn Đình Thịnh	05/02/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2132	17021045	Nguyễn Đình Thịnh	05/02/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
2133	17021045	Nguyễn Đình Thịnh	05/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2134	17021051	Phạm Trung Thuỷ	17/08/1999	Bóng bàn	1	281,000		
2135	17021051	Phạm Trung Thuỷ	17/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2136	17021051	Phạm Trung Thuỷ	17/08/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
2137	17021051	Phạm Trung Thuỷ	17/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2138	17021051	Phạm Trung Thuỷ	17/08/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2139	17021051	Phạm Trung Thuỷ	17/08/1999	Tin sinh học	3	843,000		
2140	17021051	Phạm Trung Thuỷ	17/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2141	17021060	Đặng Ngọc Tiến	24/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2142	17021060	Đặng Ngọc Tiến	24/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2143	17021060	Đặng Ngọc Tiến	24/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2144	17021060	Đặng Ngọc Tiến	24/03/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2145	17021068	Nguyễn Ngọc Tôn	06/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2146	17021068	Nguyễn Ngọc Tôn	06/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2147	17021068	Nguyễn Ngọc Tôn	06/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2148	17021068	Nguyễn Ngọc Tôn	06/03/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2149	17021077	Nguyễn Thị Minh Trang	05/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2150	17021077	Nguyễn Thị Minh Trang	05/06/1999	Mạng không dây	3	843,000		
2151	17021077	Nguyễn Thị Minh Trang	05/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2152	17021077	Nguyễn Thị Minh Trang	05/06/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2153	17021077	Nguyễn Thị Minh Trang	05/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2154	17021093	Trần Xuân Trường	05/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2155	17021093	Trần Xuân Trường	05/12/1999	Lập trình hướng đối tượng	3	843,000		
2156	17021093	Trần Xuân Trường	05/12/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
2157	17021093	Trần Xuân Trường	05/12/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2158	17021093	Trần Xuân Trường	05/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2159	17021105	Nguyễn Anh Tuấn	15/08/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2160	17021105	Nguyễn Anh Tuấn	15/08/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
2161	17021105	Nguyễn Anh Tuấn	15/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2162	17021105	Nguyễn Anh Tuấn	15/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2163	17021105	Nguyễn Anh Tuấn	15/08/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2164	17021105	Nguyễn Anh Tuấn	15/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2165	17021112	Hoàng Duy Tùng	27/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2166	17021112	Hoàng Duy Tùng	27/09/1999	Lý luận GDTC và các môn thể thao cơ bản	1	281,000		
2167	17021112	Hoàng Duy Tùng	27/09/1999	Mạng không dây	3	843,000		
2168	17021112	Hoàng Duy Tùng	27/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2169	17021112	Hoàng Duy Tùng	27/09/1999	Quản trị mạng	3	843,000		
2170	17021112	Hoàng Duy Tùng	27/09/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
2171	17021112	Hoàng Duy Tùng	27/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2172	17021119	Nguyễn Xuân Tự	03/08/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
2173	17021119	Nguyễn Xuân Tự	03/08/1999	Bóng bàn	1	281,000		
2174	17021119	Nguyễn Xuân Tự	03/08/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
2175	17021119	Nguyễn Xuân Tự	03/08/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2176	17021119	Nguyễn Xuân Tự	03/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2177	17021119	Nguyễn Xuân Tự	03/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2178	17021119	Nguyễn Xuân Tự	03/08/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2179	17021119	Nguyễn Xuân Tự	03/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2180	17021130	Vũ Minh Việt	26/08/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2181	17021130	Vũ Minh Việt	26/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2182	17021138	Nguyễn Tuấn Vũ	21/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2183	17021138	Nguyễn Tuấn Vũ	21/05/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
2184	17021138	Nguyễn Tuấn Vũ	21/05/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
2185	17021138	Nguyễn Tuấn Vũ	21/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2186	17021138	Nguyễn Tuấn Vũ	21/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2187	17021138	Nguyễn Tuấn Vũ	21/05/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2188	17020099	Hoàng Tuấn Sơn	20/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2189	17020099	Hoàng Tuấn Sơn	20/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2190	17020099	Hoàng Tuấn Sơn	20/10/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2191	17020183	Hoàng Việt Hùng	23/10/1998	Bóng rổ 1	1	281,000		
2192	17020183	Hoàng Việt Hùng	23/10/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2193	17020183	Hoàng Việt Hùng	23/10/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2194	17020183	Hoàng Việt Hùng	23/10/1998	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2195	17020183	Hoàng Việt Hùng	23/10/1998	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2196	17020183	Hoàng Việt Hùng	23/10/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2197	17020188	Lương Đức Phạm Tường	30/10/1998	Bóng đá	1	281,000		
2198	17020188	Lương Đức Phạm Tường	30/10/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2199	17020188	Lương Đức Phạm Tường	30/10/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2200	17020188	Lương Đức Phạm Tường	30/10/1998	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
2201	17020188	Lương Đức Phạm Tường	30/10/1998	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2202	17020188	Lương Đức Phạm Tường	30/10/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2203	17020562	Vũ Tuấn An	02/11/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
2204	17020562	Vũ Tuấn An	02/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2205	17020562	Vũ Tuấn An	02/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2206	17020562	Vũ Tuấn An	02/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2207	17020562	Vũ Tuấn An	02/11/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2208	17020562	Vũ Tuấn An	02/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2209	17020582	Nguyễn Thị Quý Anh	20/01/1999	Bóng đá	1	281,000		
2210	17020582	Nguyễn Thị Quý Anh	20/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2211	17020582	Nguyễn Thị Quý Anh	20/01/1999	Khoa học dịch vụ	3	843,000		
2212	17020582	Nguyễn Thị Quý Anh	20/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2213	17020582	Nguyễn Thị Quý Anh	20/01/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2214	17020582	Nguyễn Thị Quý Anh	20/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2215	17020585	Nguyễn Tuấn Anh	27/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2216	17020585	Nguyễn Tuấn Anh	27/12/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
2217	17020585	Nguyễn Tuấn Anh	27/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2218	17020585	Nguyễn Tuấn Anh	27/12/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2219	17020585	Nguyễn Tuấn Anh	27/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2220	17020608	Nguyễn Duy Chiến	09/11/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
2221	17020608	Nguyễn Duy Chiến	09/11/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
2222	17020608	Nguyễn Duy Chiến	09/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2223	17020608	Nguyễn Duy Chiến	09/11/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2224	17020608	Nguyễn Duy Chiến	09/11/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2225	17020608	Nguyễn Duy Chiến	09/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2226	17020608	Nguyễn Duy Chiến	09/11/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
2227	17020608	Nguyễn Duy Chiến	09/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2228	17020614	Ngụy Mạnh Chung	07/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2229	17020614	Ngụy Mạnh Chung	07/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2230	17020614	Ngụy Mạnh Chung	07/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2231	17020614	Ngụy Mạnh Chung	07/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2232	17020622	Cao Văn Cường	06/12/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
2233	17020622	Cao Văn Cường	06/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2234	17020622	Cao Văn Cường	06/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2235	17020622	Cao Văn Cường	06/12/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2236	17020622	Cao Văn Cường	06/12/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2237	17020622	Cao Văn Cường	06/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2238	17020635	Nguyễn Ngọc Diệu	08/02/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
2239	17020635	Nguyễn Ngọc Diệu	08/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2240	17020635	Nguyễn Ngọc Diệu	08/02/1999	Mạng không dây	3	843,000		
2241	17020635	Nguyễn Ngọc Diệu	08/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2242	17020635	Nguyễn Ngọc Diệu	08/02/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
2243	17020635	Nguyễn Ngọc Diệu	08/02/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
2244	17020635	Nguyễn Ngọc Diệu	08/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2245	17020642	Lê Công Dũng	25/12/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
2246	17020642	Lê Công Dũng	25/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2247	17020642	Lê Công Dũng	25/12/1999	Mạng không dây	3	843,000		
2248	17020642	Lê Công Dũng	25/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2249	17020642	Lê Công Dũng	25/12/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
2250	17020642	Lê Công Dũng	25/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2251	17020650	Vũ Khương Duy	23/05/1999	Bóng bàn	1	281,000		
2252	17020650	Vũ Khương Duy	23/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2253	17020650	Vũ Khương Duy	23/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2254	17020650	Vũ Khương Duy	23/05/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2255	17020650	Vũ Khương Duy	23/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2256	17020657	Nguyễn Vũ Tùng Dương	22/08/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2257	17020657	Nguyễn Vũ Tùng Dương	22/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2258	17020657	Nguyễn Vũ Tùng Dương	22/08/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
2259	17020657	Nguyễn Vũ Tùng Dương	22/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2260	17020657	Nguyễn Vũ Tùng Dương	22/08/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2261	17020657	Nguyễn Vũ Tùng Dương	22/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2262	17020673	Ngô Quốc Đạt	14/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2263	17020673	Ngô Quốc Đạt	14/09/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
2264	17020673	Ngô Quốc Đạt	14/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2265	17020673	Ngô Quốc Đạt	14/09/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
2266	17020673	Ngô Quốc Đạt	14/09/1999	Tin sinh học	3	843,000		
2267	17020673	Ngô Quốc Đạt	14/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2268	17020673	Ngô Quốc Đạt	14/09/1999	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	562,000		
2269	17020678	Thân Chí Đạt	07/02/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
2270	17020678	Thân Chí Đạt	07/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2271	17020678	Thân Chí Đạt	07/02/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2272	17020678	Thân Chí Đạt	07/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2273	17020678	Thân Chí Đạt	07/02/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
2274	17020678	Thân Chí Đạt	07/02/1999	Tin sinh học	3	843,000		
2275	17020678	Thân Chí Đạt	07/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2276	17020678	Thân Chí Đạt	07/02/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2277	17020689	Diệp Huy Đức	20/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2278	17020689	Diệp Huy Đức	20/10/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2279	17020689	Diệp Huy Đức	20/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2280	17020689	Diệp Huy Đức	20/10/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
2281	17020689	Diệp Huy Đức	20/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2282	17020689	Diệp Huy Đức	20/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2283	17020710	Lê Ngọc Hà	22/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2284	17020710	Lê Ngọc Hà	22/06/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2285	17020710	Lê Ngọc Hà	22/06/1999	Lý luận GDTC và các môn thể thao cơ bản	1	281,000		
2286	17020710	Lê Ngọc Hà	22/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2287	17020710	Lê Ngọc Hà	22/06/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2288	17020710	Lê Ngọc Hà	22/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2289	17020720	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	01/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2290	17020720	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	01/02/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
2291	17020720	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	01/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2292	17020720	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	01/02/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2293	17020720	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	01/02/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
2294	17020720	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	01/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2295	17020732	Hà Đức Hiệp	24/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2296	17020732	Hà Đức Hiệp	24/04/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
2297	17020732	Hà Đức Hiệp	24/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2298	17020732	Hà Đức Hiệp	24/04/1999	Taekwondo	1	281,000		
2299	17020732	Hà Đức Hiệp	24/04/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2300	17020732	Hà Đức Hiệp	24/04/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
2301	17020732	Hà Đức Hiệp	24/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2302	17020740	Nguyễn Danh Hiếu	07/08/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2303	17020740	Nguyễn Danh Hiếu	07/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2304	17020740	Nguyễn Danh Hiếu	07/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2305	17020740	Nguyễn Danh Hiếu	07/08/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2306	17020740	Nguyễn Danh Hiếu	07/08/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2307	17020740	Nguyễn Danh Hiếu	07/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2308	17020749	Nguyễn Trung Hiếu	05/11/1999	Giải tích 1	4	1,124,000		
2309	17020749	Nguyễn Trung Hiếu	05/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2310	17020749	Nguyễn Trung Hiếu	05/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2311	17020749	Nguyễn Trung Hiếu	05/11/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
2312	17020749	Nguyễn Trung Hiếu	05/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2313	17020765	Lương Văn Hoàng	02/06/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2314	17020765	Lương Văn Hoàng	02/06/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
2315	17020765	Lương Văn Hoàng	02/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2316	17020765	Lương Văn Hoàng	02/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2317	17020765	Lương Văn Hoàng	02/06/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
2318	17020765	Lương Văn Hoàng	02/06/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
2319	17020765	Lương Văn Hoàng	02/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2320	17020773	Phạm Duy Hoàng	07/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000	Miễn HP	843,000
2321	17020773	Phạm Duy Hoàng	07/08/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		843,000
2322	17020773	Phạm Duy Hoàng	07/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		843,000
2323	17020773	Phạm Duy Hoàng	07/08/1999	Tín hiệu và hệ thống	3	843,000		843,000
2324	17020773	Phạm Duy Hoàng	07/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		843,000
2325	17020779	Lê Viết Hoành	26/04/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2326	17020779	Lê Viết Hoành	26/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2327	17020779	Lê Viết Hoành	26/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2328	17020779	Lê Viết Hoành	26/04/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2329	17020779	Lê Viết Hoành	26/04/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2330	17020779	Lê Viết Hoành	26/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2331	17020790	Nguyễn Mạnh Hùng	18/05/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2332	17020790	Nguyễn Mạnh Hùng	18/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2333	17020790	Nguyễn Mạnh Hùng	18/05/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
2334	17020790	Nguyễn Mạnh Hùng	18/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2335	17020790	Nguyễn Mạnh Hùng	18/05/1999	Tín hiệu và hệ thống	3	843,000		
2336	17020790	Nguyễn Mạnh Hùng	18/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2337	17020790	Nguyễn Mạnh Hùng	18/05/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
2338	17020797	Lê Quang Huy	20/07/1999	Bóng đá	1	281,000		
2339	17020797	Lê Quang Huy	20/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2340	17020797	Lê Quang Huy	20/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2341	17020797	Lê Quang Huy	20/07/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2342	17020797	Lê Quang Huy	20/07/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2343	17020797	Lê Quang Huy	20/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2344	17020815	Nguyễn Quang Hưng	11/12/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2345	17020815	Nguyễn Quang Hưng	11/12/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
2346	17020815	Nguyễn Quang Hưng	11/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2347	17020815	Nguyễn Quang Hưng	11/12/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
2348	17020815	Nguyễn Quang Hưng	11/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2349	17020815	Nguyễn Quang Hưng	11/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2350	17020826	Phạm Đức Khả	13/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2351	17020826	Phạm Đức Khả	13/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2352	17020826	Phạm Đức Khả	13/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2353	17020835	Nguyễn Duy Khánh	11/07/1999	Bóng đá	1	281,000		
2354	17020835	Nguyễn Duy Khánh	11/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2355	17020835	Nguyễn Duy Khánh	11/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2356	17020835	Nguyễn Duy Khánh	11/07/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2357	17020835	Nguyễn Duy Khánh	11/07/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
2358	17020835	Nguyễn Duy Khánh	11/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2359	17020835	Nguyễn Duy Khánh	11/07/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2360	17020840	Ngô Trung Kiên	12/08/1999	Bóng đá	1	281,000		
2361	17020840	Ngô Trung Kiên	12/08/1999	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	843,000		
2362	17020840	Ngô Trung Kiên	12/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2363	17020840	Ngô Trung Kiên	12/08/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
2364	17020840	Ngô Trung Kiên	12/08/1999	Lập trình hướng đối tượng	3	843,000		
2365	17020840	Ngô Trung Kiên	12/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2366	17020840	Ngô Trung Kiên	12/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2367	17020840	Ngô Trung Kiên	12/08/1999	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	562,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2368	17020840	Ngô Trung Kiên	12/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2369	17020847	Nguyễn Thị Lê	26/02/1999	Bóng đá	1	281,000		
2370	17020847	Nguyễn Thị Lê	26/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2371	17020847	Nguyễn Thị Lê	26/02/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
2372	17020847	Nguyễn Thị Lê	26/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2373	17020847	Nguyễn Thị Lê	26/02/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
2374	17020847	Nguyễn Thị Lê	26/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2375	17020847	Nguyễn Thị Lê	26/02/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2376	17020852	Hoàng Thị Linh	08/03/1999	Bóng đá	1	281,000		
2377	17020852	Hoàng Thị Linh	08/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2378	17020852	Hoàng Thị Linh	08/03/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
2379	17020852	Hoàng Thị Linh	08/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2380	17020852	Hoàng Thị Linh	08/03/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
2381	17020852	Hoàng Thị Linh	08/03/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
2382	17020852	Hoàng Thị Linh	08/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2383	17020854	Lê Thị Thùy Linh	24/10/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2384	17020854	Lê Thị Thùy Linh	24/10/1998	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
2385	17020854	Lê Thị Thùy Linh	24/10/1998	Lập trình mạng	3	843,000		
2386	17020854	Lê Thị Thùy Linh	24/10/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2387	17020854	Lê Thị Thùy Linh	24/10/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2388	17020854	Lê Thị Thùy Linh	24/10/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
2389	17020864	Nguyễn Đắc Long	13/09/1999	Bóng đá	1	281,000		
2390	17020864	Nguyễn Đắc Long	13/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2391	17020864	Nguyễn Đắc Long	13/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2392	17020864	Nguyễn Đắc Long	13/09/1999	Tin sinh học	3	843,000		
2393	17020864	Nguyễn Đắc Long	13/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2394	17020864	Nguyễn Đắc Long	13/09/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2395	17020880	Nguyễn Văn Mạnh	12/12/1998	Bóng rổ 1	1	281,000		
2396	17020880	Nguyễn Văn Mạnh	12/12/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2397	17020880	Nguyễn Văn Mạnh	12/12/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2398	17020880	Nguyễn Văn Mạnh	12/12/1998	Phương pháp tính	2	562,000		
2399	17020880	Nguyễn Văn Mạnh	12/12/1998	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2400	17020880	Nguyễn Văn Mạnh	12/12/1998	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2401	17020880	Nguyễn Văn Mạnh	12/12/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2402	17020888	Bùi Quang Minh	28/10/1999	Bóng bàn	1	281,000		
2403	17020888	Bùi Quang Minh	28/10/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2404	17020888	Bùi Quang Minh	28/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2405	17020888	Bùi Quang Minh	28/10/1999	Phân tích, đánh giá hiệu năng hệ thống máy tính	3	843,000		
2406	17020888	Bùi Quang Minh	28/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2407	17020888	Bùi Quang Minh	28/10/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
2408	17020888	Bùi Quang Minh	28/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2409	17020888	Bùi Quang Minh	28/10/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2410	17020897	Nguyễn Tài Nhật Minh	06/01/1999	Bóng đá	1	281,000		
2411	17020897	Nguyễn Tài Nhật Minh	06/01/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2412	17020897	Nguyễn Tài Nhật Minh	06/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2413	17020897	Nguyễn Tài Nhật Minh	06/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2414	17020897	Nguyễn Tài Nhật Minh	06/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2415	17020897	Nguyễn Tài Nhật Minh	06/01/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2416	17020897	Nguyễn Tài Nhật Minh	06/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2417	17020922	Bùi Thị Ngát	28/03/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2418	17020922	Bùi Thị Ngát	28/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2419	17020922	Bùi Thị Ngát	28/03/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
2420	17020922	Bùi Thị Ngát	28/03/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
2421	17020922	Bùi Thị Ngát	28/03/1999	Mạng không dây	3	843,000		
2422	17020922	Bùi Thị Ngát	28/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2423	17020922	Bùi Thị Ngát	28/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2424	17020929	Trương Tuấn Nghĩa	01/01/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
2425	17020929	Trương Tuấn Nghĩa	01/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2426	17020929	Trương Tuấn Nghĩa	01/01/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2427	17020929	Trương Tuấn Nghĩa	01/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2428	17020929	Trương Tuấn Nghĩa	01/01/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
2429	17020929	Trương Tuấn Nghĩa	01/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2430	17020938	Phạm Xuân Nguyên	18/05/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2431	17020938	Phạm Xuân Nguyên	18/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2432	17020938	Phạm Xuân Nguyên	18/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2433	17020938	Phạm Xuân Nguyên	18/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2434	17020938	Phạm Xuân Nguyên	18/05/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2435	17020947	Bùi Phương Nhung	29/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2436	17020947	Bùi Phương Nhung	29/12/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2437	17020947	Bùi Phương Nhung	29/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2438	17020947	Bùi Phương Nhung	29/12/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2439	17020947	Bùi Phương Nhung	29/12/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2440	17020947	Bùi Phương Nhung	29/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2441	17020950	Trần Viết Phi	14/02/1999	Bóng đá	1	281,000		
2442	17020950	Trần Viết Phi	14/02/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2443	17020950	Trần Viết Phi	14/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2444	17020950	Trần Viết Phi	14/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2445	17020950	Trần Viết Phi	14/02/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2446	17020950	Trần Viết Phi	14/02/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2447	17020950	Trần Viết Phi	14/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2448	17020950	Trần Viết Phi	14/02/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2449	17020979	Nguyễn Xuân Quang	07/03/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
2450	17020979	Nguyễn Xuân Quang	07/03/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2451	17020979	Nguyễn Xuân Quang	07/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2452	17020979	Nguyễn Xuân Quang	07/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2453	17020979	Nguyễn Xuân Quang	07/03/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2454	17020979	Nguyễn Xuân Quang	07/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2455	17020988	Phạm Hồng Quân	28/09/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2456	17020988	Phạm Hồng Quân	28/09/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2457	17020988	Phạm Hồng Quân	28/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2458	17020988	Phạm Hồng Quân	28/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2459	17020988	Phạm Hồng Quân	28/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2460	17020988	Phạm Hồng Quân	28/09/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2461	17020993	Phạm Trọng Quyết	11/02/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2462	17020993	Phạm Trọng Quyết	11/02/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2463	17020993	Phạm Trọng Quyết	11/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2464	17020993	Phạm Trọng Quyết	11/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2465	17020993	Phạm Trọng Quyết	11/02/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2466	17020993	Phạm Trọng Quyết	11/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2467	17021018	Nguyễn Văn Thành	14/11/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
2468	17021018	Nguyễn Văn Thành	14/11/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
2469	17021018	Nguyễn Văn Thành	14/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2470	17021018	Nguyễn Văn Thành	14/11/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
2471	17021018	Nguyễn Văn Thành	14/11/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
2472	17021018	Nguyễn Văn Thành	14/11/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2473	17021018	Nguyễn Văn Thành	14/11/1999	Mạng không dây	3	843,000		
2474	17021018	Nguyễn Văn Thành	14/11/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
2475	17021018	Nguyễn Văn Thành	14/11/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2476	17021018	Nguyễn Văn Thành	14/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2477	17021035	Trần Ngọc Thắng	05/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2478	17021035	Trần Ngọc Thắng	05/07/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
2479	17021035	Trần Ngọc Thắng	05/07/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2480	17021035	Trần Ngọc Thắng	05/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2481	17021039	Bùi Anh Thi	18/01/1999	Bóng đá	1	281,000		
2482	17021039	Bùi Anh Thi	18/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2483	17021039	Bùi Anh Thi	18/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2484	17021039	Bùi Anh Thi	18/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2485	17021039	Bùi Anh Thi	18/01/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2486	17021047	Nguyễn Đức Thịnh	04/08/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2487	17021047	Nguyễn Đức Thịnh	04/08/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2488	17021047	Nguyễn Đức Thịnh	04/08/1999	Giải tích 2	4	1,124,000		
2489	17021047	Nguyễn Đức Thịnh	04/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2490	17021047	Nguyễn Đức Thịnh	04/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2491	17021047	Nguyễn Đức Thịnh	04/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2492	17021052	Trần Thị Thuỷ	07/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2493	17021052	Trần Thị Thuỷ	07/03/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2494	17021052	Trần Thị Thuỷ	07/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2495	17021052	Trần Thị Thuỷ	07/03/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2496	17021052	Trần Thị Thuỷ	07/03/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
2497	17021052	Trần Thị Thuỷ	07/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2498	17021061	Trần Quốc Tiến	24/08/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2499	17021061	Trần Quốc Tiến	24/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2500	17021061	Trần Quốc Tiến	24/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2501	17021061	Trần Quốc Tiến	24/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2502	17021061	Trần Quốc Tiến	24/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2503	17021071	Bùi Thị Thu Trang	25/08/1999	Bóng đá	1	281,000		
2504	17021071	Bùi Thị Thu Trang	25/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2505	17021071	Bùi Thị Thu Trang	25/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2506	17021071	Bùi Thị Thu Trang	25/08/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
2507	17021071	Bùi Thị Thu Trang	25/08/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
2508	17021071	Bùi Thị Thu Trang	25/08/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
2509	17021071	Bùi Thị Thu Trang	25/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2510	17021071	Bùi Thị Thu Trang	25/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2511	17021085	Nguyễn Quang Trung	05/11/1999	Bóng đá	1	281,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2512	17021085	Nguyễn Quang Trung	05/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2513	17021085	Nguyễn Quang Trung	05/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2514	17021085	Nguyễn Quang Trung	05/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2515	17021085	Nguyễn Quang Trung	05/11/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2516	17021085	Nguyễn Quang Trung	05/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2517	17021100	Nguyễn Văn Tuân	01/10/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
2518	17021100	Nguyễn Văn Tuân	01/10/1999	Giải tích 2	4	1,124,000		
2519	17021100	Nguyễn Văn Tuân	01/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2520	17021100	Nguyễn Văn Tuân	01/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2521	17021106	Nguyễn Đăng Tuấn	05/06/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2522	17021106	Nguyễn Đăng Tuấn	05/06/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
2523	17021106	Nguyễn Đăng Tuấn	05/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2524	17021106	Nguyễn Đăng Tuấn	05/06/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
2525	17021106	Nguyễn Đăng Tuấn	05/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2526	17021106	Nguyễn Đăng Tuấn	05/06/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
2527	17021106	Nguyễn Đăng Tuấn	05/06/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
2528	17021106	Nguyễn Đăng Tuấn	05/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2529	17021113	Nguyễn Thanh Tùng	27/08/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
2530	17021113	Nguyễn Thanh Tùng	27/08/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2531	17021113	Nguyễn Thanh Tùng	27/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2532	17021113	Nguyễn Thanh Tùng	27/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2533	17021113	Nguyễn Thanh Tùng	27/08/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2534	17021113	Nguyễn Thanh Tùng	27/08/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2535	17021113	Nguyễn Thanh Tùng	27/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2536	17021123	Phạm Thị Ngọc Vân	29/01/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
2537	17021123	Phạm Thị Ngọc Vân	29/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2538	17021123	Phạm Thị Ngọc Vân	29/01/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2539	17021123	Phạm Thị Ngọc Vân	29/01/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
2540	17021123	Phạm Thị Ngọc Vân	29/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2541	17021123	Phạm Thị Ngọc Vân	29/01/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2542	17021123	Phạm Thị Ngọc Vân	29/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2543	17021131	Cao Thế Vinh	03/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2544	17021131	Cao Thế Vinh	03/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2545	17021131	Cao Thế Vinh	03/07/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
2546	17021131	Cao Thế Vinh	03/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2547	17021131	Cao Thế Vinh	03/07/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2548	17021139	Trần Bảo Vũ	15/02/1999	Bóng đá	1	281,000		
2549	17021139	Trần Bảo Vũ	15/02/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2550	17021139	Trần Bảo Vũ	15/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2551	17021139	Trần Bảo Vũ	15/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2552	17021139	Trần Bảo Vũ	15/02/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2553	17021139	Trần Bảo Vũ	15/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2554	17020012	Nguyễn Đinh Quang Minh	15/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2555	17020012	Nguyễn Đinh Quang Minh	15/01/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
2556	17020012	Nguyễn Đinh Quang Minh	15/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2557	17020087	Nguyễn Văn Dũng	05/06/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
2558	17020087	Nguyễn Văn Dũng	05/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2559	17020087	Nguyễn Văn Dũng	05/06/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2560	17020087	Nguyễn Văn Dũng	05/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2561	17020087	Nguyễn Văn Dũng	05/06/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2562	17020087	Nguyễn Văn Dũng	05/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2563	17020583	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	30/09/1999	Bóng đá	1	281,000		
2564	17020583	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	30/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2565	17020583	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	30/09/1999	Mạng không dây	3	843,000		
2566	17020583	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	30/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2567	17020583	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	30/09/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2568	17020583	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	30/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2569	17020586	Nguyễn Tuấn Anh	15/12/1999	Bóng đá	1	281,000		
2570	17020586	Nguyễn Tuấn Anh	15/12/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
2571	17020586	Nguyễn Tuấn Anh	15/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2572	17020586	Nguyễn Tuấn Anh	15/12/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
2573	17020586	Nguyễn Tuấn Anh	15/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2574	17020586	Nguyễn Tuấn Anh	15/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2575	17020586	Nguyễn Tuấn Anh	15/12/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2576	17020588	Phạm Tuấn Anh	31/08/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2577	17020588	Phạm Tuấn Anh	31/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2578	17020588	Phạm Tuấn Anh	31/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2579	17020588	Phạm Tuấn Anh	31/08/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2580	17020588	Phạm Tuấn Anh	31/08/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2581	17020588	Phạm Tuấn Anh	31/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2582	17020588	Phạm Tuấn Anh	31/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2583	17020604	Nguyễn Văn Bằng	08/08/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2584	17020604	Nguyễn Văn Bằng	08/08/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
2585	17020604	Nguyễn Văn Bằng	08/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2586	17020604	Nguyễn Văn Bằng	08/08/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
2587	17020604	Nguyễn Văn Bằng	08/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2588	17020604	Nguyễn Văn Bằng	08/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2589	17020609	Nguyễn Viết Chiến	30/01/1998	Bóng chuyền 1	1	281,000		
2590	17020609	Nguyễn Viết Chiến	30/01/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2591	17020609	Nguyễn Viết Chiến	30/01/1998	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2592	17020609	Nguyễn Viết Chiến	30/01/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2593	17020609	Nguyễn Viết Chiến	30/01/1998	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2594	17020609	Nguyễn Viết Chiến	30/01/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2595	17020623	Đinh Đức Cường	09/07/1997	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2596	17020623	Đinh Đức Cường	09/07/1997	Lập trình mạng	3	843,000		
2597	17020623	Đinh Đức Cường	09/07/1997	Lý luận GDTC và các môn thể thao cơ bản	1	281,000		
2598	17020623	Đinh Đức Cường	09/07/1997	Mạng không dây	3	843,000		
2599	17020623	Đinh Đức Cường	09/07/1997	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2600	17020623	Đinh Đức Cường	09/07/1997	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2601	17020630	Vương Quốc Cường	28/02/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
2602	17020630	Vương Quốc Cường	28/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2603	17020630	Vương Quốc Cường	28/02/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2604	17020630	Vương Quốc Cường	28/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2605	17020630	Vương Quốc Cường	28/02/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2606	17020630	Vương Quốc Cường	28/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2607	17020649	Nguyễn Viết Tuấn Duy	14/12/1998	Bóng bàn	1	281,000		
2608	17020649	Nguyễn Viết Tuấn Duy	14/12/1998	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
2609	17020649	Nguyễn Viết Tuấn Duy	14/12/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2610	17020649	Nguyễn Viết Tuấn Duy	14/12/1998	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
2611	17020649	Nguyễn Viết Tuấn Duy	14/12/1998	Kho dữ liệu	3	843,000		
2612	17020649	Nguyễn Viết Tuấn Duy	14/12/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2613	17020649	Nguyễn Viết Tuấn Duy	14/12/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2614	17020651	Đặng Thị Duyên	11/08/1999	Bóng đá	1	281,000		
2615	17020651	Đặng Thị Duyên	11/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2616	17020651	Đặng Thị Duyên	11/08/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
2617	17020651	Đặng Thị Duyên	11/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2618	17020651	Đặng Thị Duyên	11/08/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
2619	17020651	Đặng Thị Duyên	11/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2620	17020651	Đặng Thị Duyên	11/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2621	17020660	Trần Hải Dương	15/08/1995	Bóng chuyền 1	1	281,000		
2622	17020660	Trần Hải Dương	15/08/1995	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2623	17020660	Trần Hải Dương	15/08/1995	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2624	17020660	Trần Hải Dương	15/08/1995	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2625	17020660	Trần Hải Dương	15/08/1995	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2626	17020660	Trần Hải Dương	15/08/1995	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2627	17020667	Nguyễn Thị Đào	21/12/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
2628	17020667	Nguyễn Thị Đào	21/12/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2629	17020667	Nguyễn Thị Đào	21/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2630	17020667	Nguyễn Thị Đào	21/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2631	17020667	Nguyễn Thị Đào	21/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2632	17020674	Ngô Văn Đạt	30/10/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
2633	17020674	Ngô Văn Đạt	30/10/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
2634	17020674	Ngô Văn Đạt	30/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2635	17020674	Ngô Văn Đạt	30/10/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
2636	17020674	Ngô Văn Đạt	30/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2637	17020674	Ngô Văn Đạt	30/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2638	17020674	Ngô Văn Đạt	30/10/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2639	17020679	Trần Tiến Đạt	17/07/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2640	17020679	Trần Tiến Đạt	17/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2641	17020679	Trần Tiến Đạt	17/07/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
2642	17020679	Trần Tiến Đạt	17/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2643	17020679	Trần Tiến Đạt	17/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2644	17020682	Trịnh Xuân Đinh	02/10/1999	Cầu lông	1	281,000		
2645	17020682	Trịnh Xuân Đinh	02/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2646	17020682	Trịnh Xuân Đinh	02/10/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
2647	17020682	Trịnh Xuân Đinh	02/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2648	17020682	Trịnh Xuân Đinh	02/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2649	17020682	Trịnh Xuân Đinh	02/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2650	17020690	Dương Cao Đức	16/02/1999	Bóng đá	1	281,000		
2651	17020690	Dương Cao Đức	16/02/1999	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	843,000		
2652	17020690	Dương Cao Đức	16/02/1999	Giải tích 2	4	1,124,000		
2653	17020690	Dương Cao Đức	16/02/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
2654	17020690	Dương Cao Đức	16/02/1999	Lập trình hướng đối tượng	3	843,000		
2655	17020690	Dương Cao Đức	16/02/1999	Tin sinh học	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2656	17020690	Dương Cao Đức	16/02/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2657	17020699	Phạm Minh Đức	24/10/1999	Bóng đá	1	281,000		
2658	17020699	Phạm Minh Đức	24/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2659	17020699	Phạm Minh Đức	24/10/1999	Mạng không dây	3	843,000		
2660	17020699	Phạm Minh Đức	24/10/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
2661	17020699	Phạm Minh Đức	24/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2662	17020699	Phạm Minh Đức	24/10/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2663	17020712	Nguyễn Việt Hà	10/09/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
2664	17020712	Nguyễn Việt Hà	10/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2665	17020712	Nguyễn Việt Hà	10/09/1999	Phân tích, đánh giá hiệu năng hệ thống máy tính	3	843,000		
2666	17020712	Nguyễn Việt Hà	10/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2667	17020712	Nguyễn Việt Hà	10/09/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2668	17020712	Nguyễn Việt Hà	10/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2669	17020714	Nguyễn Đình Hải	01/05/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2670	17020714	Nguyễn Đình Hải	01/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2671	17020714	Nguyễn Đình Hải	01/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2672	17020714	Nguyễn Đình Hải	01/05/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2673	17020714	Nguyễn Đình Hải	01/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2674	17020714	Nguyễn Đình Hải	01/05/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2675	17020741	Nguyễn Đức Hiếu	12/03/1999	Bóng đá	1	281,000		
2676	17020741	Nguyễn Đức Hiếu	12/03/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2677	17020741	Nguyễn Đức Hiếu	12/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2678	17020741	Nguyễn Đức Hiếu	12/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2679	17020741	Nguyễn Đức Hiếu	12/03/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2680	17020741	Nguyễn Đức Hiếu	12/03/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2681	17020741	Nguyễn Đức Hiếu	12/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2682	17020757	Lưu Tiến Hoan	24/05/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
2683	17020757	Lưu Tiến Hoan	24/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2684	17020757	Lưu Tiến Hoan	24/05/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
2685	17020757	Lưu Tiến Hoan	24/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2686	17020757	Lưu Tiến Hoan	24/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2687	17020774	Phạm Văn Hoàng	17/12/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
2688	17020774	Phạm Văn Hoàng	17/12/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
2689	17020774	Phạm Văn Hoàng	17/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2690	17020774	Phạm Văn Hoàng	17/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2691	17020774	Phạm Văn Hoàng	17/12/1999	Phương pháp tính	2	562,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2692	17020774	Phạm Văn Hoàng	17/12/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2693	17020774	Phạm Văn Hoàng	17/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2694	17020780	Vũ Văn Học	01/01/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
2695	17020780	Vũ Văn Học	01/01/1999	Giải tích 2	4	1,124,000		
2696	17020780	Vũ Văn Học	01/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2697	17020780	Vũ Văn Học	01/01/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2698	17020780	Vũ Văn Học	01/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2699	17020780	Vũ Văn Học	01/01/1999	Tennis	1	281,000		
2700	17020780	Vũ Văn Học	01/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2701	17020791	Nguyễn Văn Hùng	13/03/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2702	17020791	Nguyễn Văn Hùng	13/03/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
2703	17020791	Nguyễn Văn Hùng	13/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2704	17020791	Nguyễn Văn Hùng	13/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2705	17020791	Nguyễn Văn Hùng	13/03/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2706	17020791	Nguyễn Văn Hùng	13/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2707	17020791	Nguyễn Văn Hùng	13/03/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2708	17020798	Ngô Đức Huy	14/12/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2709	17020798	Ngô Đức Huy	14/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2710	17020798	Ngô Đức Huy	14/12/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2711	17020798	Ngô Đức Huy	14/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2712	17020798	Ngô Đức Huy	14/12/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2713	17020798	Ngô Đức Huy	14/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2714	17020806	Nguyễn Ngọc Huyên	08/01/1999	Giải tích 2	4	1,124,000		
2715	17020806	Nguyễn Ngọc Huyên	08/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2716	17020806	Nguyễn Ngọc Huyên	08/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2717	17020806	Nguyễn Ngọc Huyên	08/01/1999	Taekwondo	1	281,000		
2718	17020806	Nguyễn Ngọc Huyên	08/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2719	17020806	Nguyễn Ngọc Huyên	08/01/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2720	17020806	Nguyễn Ngọc Huyên	08/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2721	17020816	Nguyễn Trung Hưng	24/07/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2722	17020816	Nguyễn Trung Hưng	24/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2723	17020816	Nguyễn Trung Hưng	24/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2724	17020816	Nguyễn Trung Hưng	24/07/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2725	17020816	Nguyễn Trung Hưng	24/07/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2726	17020816	Nguyễn Trung Hưng	24/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2727	17020816	Nguyễn Trung Hưng	24/07/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2728	17020821	Nguyễn Thị Thu Hương	22/01/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2729	17020821	Nguyễn Thị Thu Hương	22/01/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2730	17020821	Nguyễn Thị Thu Hương	22/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2731	17020821	Nguyễn Thị Thu Hương	22/01/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
2732	17020821	Nguyễn Thị Thu Hương	22/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2733	17020821	Nguyễn Thị Thu Hương	22/01/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
2734	17020821	Nguyễn Thị Thu Hương	22/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2735	17020828	Nguyễn Đình Khải	23/12/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2736	17020828	Nguyễn Đình Khải	23/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2737	17020828	Nguyễn Đình Khải	23/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2738	17020828	Nguyễn Đình Khải	23/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2739	17020828	Nguyễn Đình Khải	23/12/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2740	17020836	Tăng Ngọc Khánh	14/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2741	17020836	Tăng Ngọc Khánh	14/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2742	17020836	Tăng Ngọc Khánh	14/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2743	17020836	Tăng Ngọc Khánh	14/03/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2744	17020841	Nguyễn Trung Kiên	04/11/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2745	17020841	Nguyễn Trung Kiên	04/11/1999	Giải tích 2	4	1,124,000		
2746	17020841	Nguyễn Trung Kiên	04/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2747	17020841	Nguyễn Trung Kiên	04/11/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
2748	17020841	Nguyễn Trung Kiên	04/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2749	17020841	Nguyễn Trung Kiên	04/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2750	17020841	Nguyễn Trung Kiên	04/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2751	17020841	Nguyễn Trung Kiên	04/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2752	17020848	Vũ Thị Ngọc Lê	08/12/1999	Bóng đá	1	281,000		
2753	17020848	Vũ Thị Ngọc Lê	08/12/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2754	17020848	Vũ Thị Ngọc Lê	08/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2755	17020848	Vũ Thị Ngọc Lê	08/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2756	17020848	Vũ Thị Ngọc Lê	08/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2757	17020848	Vũ Thị Ngọc Lê	08/12/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2758	17020857	Nguyễn Sỹ Linh	10/09/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2759	17020857	Nguyễn Sỹ Linh	10/09/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
2760	17020857	Nguyễn Sỹ Linh	10/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2761	17020857	Nguyễn Sỹ Linh	10/09/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
2762	17020857	Nguyễn Sỹ Linh	10/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2763	17020857	Nguyễn Sỹ Linh	10/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2764	17020865	Nguyễn Đức Long	22/02/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
2765	17020865	Nguyễn Đức Long	22/02/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2766	17020865	Nguyễn Đức Long	22/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2767	17020865	Nguyễn Đức Long	22/02/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
2768	17020865	Nguyễn Đức Long	22/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2769	17020865	Nguyễn Đức Long	22/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2770	17020865	Nguyễn Đức Long	22/02/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2771	17020872	Dương Văn Lượng	05/01/1999	Bóng đá	1	281,000		
2772	17020872	Dương Văn Lượng	05/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2773	17020872	Dương Văn Lượng	05/01/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
2774	17020872	Dương Văn Lượng	05/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2775	17020872	Dương Văn Lượng	05/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2776	17020872	Dương Văn Lượng	05/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2777	17020881	Phạm Đức Mạnh	19/03/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2778	17020881	Phạm Đức Mạnh	19/03/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2779	17020881	Phạm Đức Mạnh	19/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2780	17020881	Phạm Đức Mạnh	19/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2781	17020881	Phạm Đức Mạnh	19/03/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2782	17020881	Phạm Đức Mạnh	19/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2783	17020889	Bùi Văn Minh	13/09/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2784	17020889	Bùi Văn Minh	13/09/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
2785	17020889	Bùi Văn Minh	13/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2786	17020889	Bùi Văn Minh	13/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2787	17020889	Bùi Văn Minh	13/09/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2788	17020889	Bùi Văn Minh	13/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2789	17020895	Nguyễn Đức Minh	16/11/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2790	17020895	Nguyễn Đức Minh	16/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2791	17020895	Nguyễn Đức Minh	16/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2792	17020895	Nguyễn Đức Minh	16/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2793	17020895	Nguyễn Đức Minh	16/11/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
2794	17020895	Nguyễn Đức Minh	16/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2795	17020895	Nguyễn Đức Minh	16/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2796	17020930	Cao Thị Ngoan	07/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2797	17020930	Cao Thị Ngoan	07/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2798	17020930	Cao Thị Ngoan	07/11/1999	Taekwondo	1	281,000		
2799	17020930	Cao Thị Ngoan	07/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2800	17020930	Cao Thị Ngoan	07/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2801	17020959	Nguyễn Minh Phúc	18/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2802	17020959	Nguyễn Minh Phúc	18/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2803	17020959	Nguyễn Minh Phúc	18/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2804	17020959	Nguyễn Minh Phúc	18/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2805	17020971	Nguyễn Văn Phương	28/12/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
2806	17020971	Nguyễn Văn Phương	28/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2807	17020971	Nguyễn Văn Phương	28/12/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
2808	17020971	Nguyễn Văn Phương	28/12/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2809	17020971	Nguyễn Văn Phương	28/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2810	17020971	Nguyễn Văn Phương	28/12/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2811	17020971	Nguyễn Văn Phương	28/12/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2812	17020971	Nguyễn Văn Phương	28/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2813	17020980	Phạm Hồng Quang	24/12/1999	Bóng đá	1	281,000		
2814	17020980	Phạm Hồng Quang	24/12/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2815	17020980	Phạm Hồng Quang	24/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2816	17020980	Phạm Hồng Quang	24/12/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2817	17020980	Phạm Hồng Quang	24/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2818	17020980	Phạm Hồng Quang	24/12/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2819	17020980	Phạm Hồng Quang	24/12/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2820	17020980	Phạm Hồng Quang	24/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2821	17020994	Đặng Như Quỳnh	09/02/1999	Bóng đá	1	281,000		
2822	17020994	Đặng Như Quỳnh	09/02/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2823	17020994	Đặng Như Quỳnh	09/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2824	17020994	Đặng Như Quỳnh	09/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2825	17020994	Đặng Như Quỳnh	09/02/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
2826	17020994	Đặng Như Quỳnh	09/02/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2827	17020994	Đặng Như Quỳnh	09/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2828	17021000	Ngô Thái Sơn	03/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2829	17021000	Ngô Thái Sơn	03/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2830	17021000	Ngô Thái Sơn	03/08/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2831	17021000	Ngô Thái Sơn	03/08/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2832	17021000	Ngô Thái Sơn	03/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2833	17021000	Ngô Thái Sơn	03/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2834	17021007	Phạm Thị Thu Sương	19/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2835	17021007	Phạm Thị Thu Sương	19/01/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2836	17021007	Phạm Thị Thu Sương	19/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2837	17021007	Phạm Thị Thu Sương	19/01/1999	Taekwondo	1	281,000		
2838	17021007	Phạm Thị Thu Sương	19/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2839	17021007	Phạm Thị Thu Sương	19/01/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2840	17021007	Phạm Thị Thu Sương	19/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2841	17021007	Phạm Thị Thu Sương	19/01/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2842	17021028	Nguyễn Chiến Thắng	06/07/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2843	17021028	Nguyễn Chiến Thắng	06/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2844	17021028	Nguyễn Chiến Thắng	06/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2845	17021028	Nguyễn Chiến Thắng	06/07/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2846	17021028	Nguyễn Chiến Thắng	06/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2847	17021037	Trịnh Hữu Thắng	17/04/1999	Bóng đá	1	281,000		
2848	17021037	Trịnh Hữu Thắng	17/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2849	17021037	Trịnh Hữu Thắng	17/04/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2850	17021037	Trịnh Hữu Thắng	17/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2851	17021037	Trịnh Hữu Thắng	17/04/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2852	17021037	Trịnh Hữu Thắng	17/04/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2853	17021037	Trịnh Hữu Thắng	17/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2854	17021037	Trịnh Hữu Thắng	17/04/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2855	17021040	Phạm Đình Thi	25/12/1999	Bóng bàn	1	281,000		
2856	17021040	Phạm Đình Thi	25/12/1999	Giải tích 2	4	1,124,000		
2857	17021040	Phạm Đình Thi	25/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2858	17021040	Phạm Đình Thi	25/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2859	17021040	Phạm Đình Thi	25/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2860	17021048	Nguyễn Vũ Thịnh	11/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2861	17021048	Nguyễn Vũ Thịnh	11/06/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
2862	17021048	Nguyễn Vũ Thịnh	11/06/1999	Phân tích, đánh giá hiệu năng hệ thống máy tính	3	843,000		
2863	17021048	Nguyễn Vũ Thịnh	11/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2864	17021048	Nguyễn Vũ Thịnh	11/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2865	17021048	Nguyễn Vũ Thịnh	11/06/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
2866	17021053	Nguyễn Thị Thu Thủy	05/09/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2867	17021053	Nguyễn Thị Thu Thủy	05/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2868	17021053	Nguyễn Thị Thu Thủy	05/09/1999	Phân tích, đánh giá hiệu năng hệ thống máy tính	3	843,000		
2869	17021053	Nguyễn Thị Thu Thủy	05/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2870	17021053	Nguyễn Thị Thu Thủy	05/09/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2871	17021053	Nguyễn Thị Thu Thủy	05/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2872	17021053	Nguyễn Thị Thu Thủy	05/09/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2873	17021062	Trần Xuân Tiến	18/10/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
2874	17021062	Trần Xuân Tiến	18/10/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2875	17021062	Trần Xuân Tiến	18/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2876	17021062	Trần Xuân Tiến	18/10/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2877	17021062	Trần Xuân Tiến	18/10/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
2878	17021062	Trần Xuân Tiến	18/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2879	17021062	Trần Xuân Tiến	18/10/1999	Taekwondo	1	281,000		
2880	17021062	Trần Xuân Tiến	18/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2881	17021062	Trần Xuân Tiến	18/10/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2882	17021062	Trần Xuân Tiến	18/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2883	17021069	Bùi Đặng Thu Trà	02/10/1999	Bóng đá	1	281,000		
2884	17021069	Bùi Đặng Thu Trà	02/10/1999	Các hệ thống thương mại điện tử	3	843,000		
2885	17021069	Bùi Đặng Thu Trà	02/10/1999	Giải tích 2	4	1,124,000		
2886	17021069	Bùi Đặng Thu Trà	02/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2887	17021069	Bùi Đặng Thu Trà	02/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2888	17021069	Bùi Đặng Thu Trà	02/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2889	17021078	Trần Thị Thu Trang	13/05/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
2890	17021078	Trần Thị Thu Trang	13/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2891	17021078	Trần Thị Thu Trang	13/05/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
2892	17021078	Trần Thị Thu Trang	13/05/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2893	17021078	Trần Thị Thu Trang	13/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2894	17021078	Trần Thị Thu Trang	13/05/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2895	17021078	Trần Thị Thu Trang	13/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2896	17021086	Nguyễn Quang Trung	01/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2897	17021086	Nguyễn Quang Trung	01/07/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
2898	17021086	Nguyễn Quang Trung	01/07/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
2899	17021086	Nguyễn Quang Trung	01/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2900	17021086	Nguyễn Quang Trung	01/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2901	17021094	Vũ Quốc Trưởng	07/05/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
2902	17021094	Vũ Quốc Trưởng	07/05/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
2903	17021094	Vũ Quốc Trưởng	07/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2904	17021094	Vũ Quốc Trưởng	07/05/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2905	17021094	Vũ Quốc Trưởng	07/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2906	17021094	Vũ Quốc Trưởng	07/05/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2907	17021122	Trịnh Đức Văn	16/10/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2908	17021122	Trịnh Đức Văn	16/10/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2909	17021132	Lê Thành Vinh	09/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2910	17021132	Lê Thành Vinh	09/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2911	17021132	Lê Thành Vinh	09/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2912	17021132	Lê Thành Vinh	09/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2913	17021140	Vũ Việt Vương	04/08/1999	Cầu lông	1	281,000		
2914	17021140	Vũ Việt Vương	04/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2915	17021140	Vũ Việt Vương	04/08/1999	Mạng không dây	3	843,000		
2916	17021140	Vũ Việt Vương	04/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2917	17021140	Vũ Việt Vương	04/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2918	17021140	Vũ Việt Vương	04/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2919	17020184	Nguyễn Mạnh Hưng	01/09/1998	Bóng rổ 1	1	281,000		
2920	17020184	Nguyễn Mạnh Hưng	01/09/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2921	17020184	Nguyễn Mạnh Hưng	01/09/1998	Mạng không dây	3	843,000		
2922	17020184	Nguyễn Mạnh Hưng	01/09/1998	Tennis	1	281,000		
2923	17020184	Nguyễn Mạnh Hưng	01/09/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2924	17020184	Nguyễn Mạnh Hưng	01/09/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
2925	17020185	Trần Tuấn Anh	06/06/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2926	17020185	Trần Tuấn Anh	06/06/1998	Mạng không dây	3	843,000		
2927	17020185	Trần Tuấn Anh	06/06/1998	Tennis	1	281,000		
2928	17020185	Trần Tuấn Anh	06/06/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2929	17020185	Trần Tuấn Anh	06/06/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
2930	17020568	Đỗ Minh Anh	09/02/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2931	17020568	Đỗ Minh Anh	09/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2932	17020568	Đỗ Minh Anh	09/02/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2933	17020568	Đỗ Minh Anh	09/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2934	17020568	Đỗ Minh Anh	09/02/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2935	17020568	Đỗ Minh Anh	09/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2936	17020568	Đỗ Minh Anh	09/02/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2937	17020584	Nguyễn Thị Vân Anh	11/11/1999	Bóng đá	1	281,000		
2938	17020584	Nguyễn Thị Vân Anh	11/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2939	17020584	Nguyễn Thị Vân Anh	11/11/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2940	17020584	Nguyễn Thị Vân Anh	11/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2941	17020584	Nguyễn Thị Vân Anh	11/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2942	17020584	Nguyễn Thị Vân Anh	11/11/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2943	17020584	Nguyễn Thị Vân Anh	11/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2944	17020592	Trịnh Đức Anh	26/08/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
2945	17020592	Trịnh Đức Anh	26/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2946	17020592	Trịnh Đức Anh	26/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2947	17020592	Trịnh Đức Anh	26/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2948	17020592	Trịnh Đức Anh	26/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2949	17020599	Bùi Văn Bảo	11/11/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
2950	17020599	Bùi Văn Bảo	11/11/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
2951	17020599	Bùi Văn Bảo	11/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2952	17020599	Bùi Văn Bảo	11/11/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2953	17020599	Bùi Văn Bảo	11/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2954	17020599	Bùi Văn Bảo	11/11/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2955	17020599	Bùi Văn Bảo	11/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2956	17020610	Phạm Danh Chiến	16/11/1999	Bóng đá	1	281,000		
2957	17020610	Phạm Danh Chiến	16/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2958	17020610	Phạm Danh Chiến	16/11/1999	Khoa học dịch vụ	3	843,000		
2959	17020610	Phạm Danh Chiến	16/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2960	17020610	Phạm Danh Chiến	16/11/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
2961	17020610	Phạm Danh Chiến	16/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2962	17020610	Phạm Danh Chiến	16/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2963	17020624	Đinh Việt Cường	03/12/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
2964	17020624	Đinh Việt Cường	03/12/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
2965	17020624	Đinh Việt Cường	03/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2966	17020624	Đinh Việt Cường	03/12/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2967	17020624	Đinh Việt Cường	03/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2968	17020624	Đinh Việt Cường	03/12/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2969	17020624	Đinh Việt Cường	03/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2970	17020624	Đinh Việt Cường	03/12/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2971	17020643	Vũ Đức Dũng	26/11/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
2972	17020643	Vũ Đức Dũng	26/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2973	17020643	Vũ Đức Dũng	26/11/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2974	17020643	Vũ Đức Dũng	26/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2975	17020643	Vũ Đức Dũng	26/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2976	17020643	Vũ Đức Dũng	26/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2977	17020661	Trần Hải Dương	01/02/1999	Bóng bàn	1	281,000		
2978	17020661	Trần Hải Dương	01/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2979	17020661	Trần Hải Dương	01/02/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
2980	17020661	Trần Hải Dương	01/02/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
2981	17020661	Trần Hải Dương	01/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2982	17020661	Trần Hải Dương	01/02/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2983	17020661	Trần Hải Dương	01/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2984	17020663	Mai Thế Đại	19/09/1999	Cầu lông	1	281,000		
2985	17020663	Mai Thế Đại	19/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2986	17020663	Mai Thế Đại	19/09/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
2987	17020663	Mai Thế Đại	19/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2988	17020663	Mai Thế Đại	19/09/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2989	17020663	Mai Thế Đại	19/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2990	17020683	Nguyễn Văn Đình	18/02/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
2991	17020683	Nguyễn Văn Đình	18/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2992	17020683	Nguyễn Văn Đình	18/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
2993	17020683	Nguyễn Văn Đình	18/02/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
2994	17020683	Nguyễn Văn Đình	18/02/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
2995	17020683	Nguyễn Văn Đình	18/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
2996	17020683	Nguyễn Văn Đình	18/02/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
2997	17020691	Dương Minh Đức	30/10/1997	Bóng rổ 1	1	281,000		
2998	17020691	Dương Minh Đức	30/10/1997	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
2999	17020691	Dương Minh Đức	30/10/1997	Kho dữ liệu	3	843,000		
3000	17020691	Dương Minh Đức	30/10/1997	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
3001	17020691	Dương Minh Đức	30/10/1997	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3002	17020691	Dương Minh Đức	30/10/1997	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
3003	17020700	Phạm Minh Đức	18/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3004	17020700	Phạm Minh Đức	18/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3005	17020700	Phạm Minh Đức	18/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3006	17020705	Nguyễn Trường Giang	28/08/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
3007	17020705	Nguyễn Trường Giang	28/08/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
3008	17020705	Nguyễn Trường Giang	28/08/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
3009	17020705	Nguyễn Trường Giang	28/08/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
3010	17020705	Nguyễn Trường Giang	28/08/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3011	17020705	Nguyễn Trường Giang	28/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3012	17020715	Nguyễn Đức Hải	03/11/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
3013	17020715	Nguyễn Đức Hải	03/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3014	17020715	Nguyễn Đức Hải	03/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3015	17020715	Nguyễn Đức Hải	03/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3016	17020715	Nguyễn Đức Hải	03/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3017	17020722	Đinh Sỹ Hào	07/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3018	17020722	Đinh Sỹ Hào	07/11/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
3019	17020722	Đinh Sỹ Hào	07/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3020	17020722	Đinh Sỹ Hào	07/11/1999	Tennis	1	281,000		
3021	17020722	Đinh Sỹ Hào	07/11/1999	Tối ưu hóa	2	562,000		
3022	17020722	Đinh Sỹ Hào	07/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3023	17020734	Nguyễn Bá Hiệp	31/10/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
3024	17020734	Nguyễn Bá Hiệp	31/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3025	17020734	Nguyễn Bá Hiệp	31/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3026	17020734	Nguyễn Bá Hiệp	31/10/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
3027	17020734	Nguyễn Bá Hiệp	31/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3028	17020734	Nguyễn Bá Hiệp	31/10/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3029	17020734	Nguyễn Bá Hiệp	31/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3030	17020742	Nguyễn Đức Hiếu	06/01/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
3031	17020742	Nguyễn Đức Hiếu	06/01/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
3032	17020742	Nguyễn Đức Hiếu	06/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3033	17020742	Nguyễn Đức Hiếu	06/01/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
3034	17020742	Nguyễn Đức Hiếu	06/01/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
3035	17020742	Nguyễn Đức Hiếu	06/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3036	17020742	Nguyễn Đức Hiếu	06/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3037	17020750	Trần Kim Hiếu	20/08/1999	Bóng đá	1	281,000		
3038	17020750	Trần Kim Hiếu	20/08/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
3039	17020750	Trần Kim Hiếu	20/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3040	17020750	Trần Kim Hiếu	20/08/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
3041	17020750	Trần Kim Hiếu	20/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3042	17020750	Trần Kim Hiếu	20/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3043	17020750	Trần Kim Hiếu	20/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3044	17020758	Nguyễn Văn Hoan	03/02/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
3045	17020758	Nguyễn Văn Hoan	03/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3046	17020758	Nguyễn Văn Hoan	03/02/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
3047	17020758	Nguyễn Văn Hoan	03/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3048	17020758	Nguyễn Văn Hoan	03/02/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
3049	17020758	Nguyễn Văn Hoan	03/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3050	17020766	Nguyễn Cảnh Hoàng	23/06/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
3051	17020766	Nguyễn Cảnh Hoàng	23/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3052	17020766	Nguyễn Cảnh Hoàng	23/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3053	17020766	Nguyễn Cảnh Hoàng	23/06/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3054	17020766	Nguyễn Cảnh Hoàng	23/06/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3055	17020766	Nguyễn Cảnh Hoàng	23/06/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
3056	17020766	Nguyễn Cảnh Hoàng	23/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3057	17020775	Phan Huy Hoàng	13/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000	Miễn HP	843,000
3058	17020775	Phan Huy Hoàng	13/04/1999	Lý luận GDTC và các môn thể thao cơ bản	1	281,000		281,000
3059	17020775	Phan Huy Hoàng	13/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		843,000
3060	17020775	Phan Huy Hoàng	13/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		843,000
3061	17020775	Phan Huy Hoàng	13/04/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		843,000
3062	17020799	Ngụy Thế Huy	27/10/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
3063	17020799	Ngụy Thế Huy	27/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3064	17020799	Ngụy Thế Huy	27/10/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
3065	17020799	Ngụy Thế Huy	27/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3066	17020799	Ngụy Thế Huy	27/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3067	17020799	Ngụy Thế Huy	27/10/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		
3068	17020799	Ngụy Thế Huy	27/10/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3069	17020825	Lê Văn Hướng	03/05/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
3070	17020825	Lê Văn Hướng	03/05/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
3071	17020825	Lê Văn Hướng	03/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3072	17020825	Lê Văn Hướng	03/05/1999	Mạng không dây	3	843,000		
3073	17020825	Lê Văn Hướng	03/05/1999	Tennis	1	281,000		
3074	17020825	Lê Văn Hướng	03/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3075	17020825	Lê Văn Hướng	03/05/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3076	17020829	Nguyễn Văn Khải	20/03/1998	Bóng rổ 1	1	281,000		
3077	17020829	Nguyễn Văn Khải	20/03/1998	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
3078	17020829	Nguyễn Văn Khải	20/03/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3079	17020829	Nguyễn Văn Khải	20/03/1998	Lập trình mạng	3	843,000		
3080	17020829	Nguyễn Văn Khải	20/03/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3081	17020829	Nguyễn Văn Khải	20/03/1998	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3082	17020829	Nguyễn Văn Khải	20/03/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3083	17020829	Nguyễn Văn Khải	20/03/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
3084	17020837	Đào Đức Khiêm	11/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3085	17020837	Đào Đức Khiêm	11/04/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
3086	17020837	Đào Đức Khiêm	11/04/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
3087	17020837	Đào Đức Khiêm	11/04/1999	Lý luận GDTC và các môn thể thao cơ bản	1	281,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3088	17020837	Đào Đức Khiêm	11/04/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3089	17020837	Đào Đức Khiêm	11/04/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3090	17020837	Đào Đức Khiêm	11/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3091	17020849	Đặng Quang Liêm	02/09/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
3092	17020849	Đặng Quang Liêm	02/09/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
3093	17020849	Đặng Quang Liêm	02/09/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
3094	17020849	Đặng Quang Liêm	02/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3095	17020849	Đặng Quang Liêm	02/09/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
3096	17020849	Đặng Quang Liêm	02/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3097	17020849	Đặng Quang Liêm	02/09/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3098	17020849	Đặng Quang Liêm	02/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3099	17020866	Phạm Đức Long	10/09/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
3100	17020866	Phạm Đức Long	10/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3101	17020866	Phạm Đức Long	10/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3102	17020866	Phạm Đức Long	10/09/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3103	17020866	Phạm Đức Long	10/09/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3104	17020866	Phạm Đức Long	10/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3105	17020866	Phạm Đức Long	10/09/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3106	17020871	Nguyễn Đức Lộc	13/11/1999	Bóng đá	1	281,000		
3107	17020871	Nguyễn Đức Lộc	13/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3108	17020871	Nguyễn Đức Lộc	13/11/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
3109	17020871	Nguyễn Đức Lộc	13/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3110	17020871	Nguyễn Đức Lộc	13/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3111	17020871	Nguyễn Đức Lộc	13/11/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3112	17020871	Nguyễn Đức Lộc	13/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3113	17020882	Phạm Hùng Mạnh	29/09/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
3114	17020882	Phạm Hùng Mạnh	29/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3115	17020882	Phạm Hùng Mạnh	29/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3116	17020882	Phạm Hùng Mạnh	29/09/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3117	17020882	Phạm Hùng Mạnh	29/09/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3118	17020882	Phạm Hùng Mạnh	29/09/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
3119	17020882	Phạm Hùng Mạnh	29/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3120	17020882	Phạm Hùng Mạnh	29/09/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3121	17020896	Nguyễn Ngọc Minh	18/05/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
3122	17020896	Nguyễn Ngọc Minh	18/05/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
3123	17020896	Nguyễn Ngọc Minh	18/05/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3124	17020896	Nguyễn Ngọc Minh	18/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3125	17020896	Nguyễn Ngọc Minh	18/05/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
3126	17020896	Nguyễn Ngọc Minh	18/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3127	17020896	Nguyễn Ngọc Minh	18/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3128	17020903	Giàng Văn Mừng	21/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3129	17020903	Giàng Văn Mừng	21/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3130	17020903	Giàng Văn Mừng	21/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3131	17020903	Giàng Văn Mừng	21/01/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3132	17020910	Nguyễn Hữu Nam	13/10/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
3133	17020910	Nguyễn Hữu Nam	13/10/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
3134	17020910	Nguyễn Hữu Nam	13/10/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
3135	17020910	Nguyễn Hữu Nam	13/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3136	17020910	Nguyễn Hữu Nam	13/10/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
3137	17020910	Nguyễn Hữu Nam	13/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3138	17020910	Nguyễn Hữu Nam	13/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3139	17020910	Nguyễn Hữu Nam	13/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3140	17020918	Phan Phương Nam	16/08/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
3141	17020918	Phan Phương Nam	16/08/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
3142	17020918	Phan Phương Nam	16/08/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
3143	17020918	Phan Phương Nam	16/08/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
3144	17020918	Phan Phương Nam	16/08/1999	Tối ưu hóa	2	562,000		
3145	17020918	Phan Phương Nam	16/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3146	17020931	Nguyễn Khắc Ngọc	08/08/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
3147	17020931	Nguyễn Khắc Ngọc	08/08/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
3148	17020931	Nguyễn Khắc Ngọc	08/08/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
3149	17020931	Nguyễn Khắc Ngọc	08/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3150	17020931	Nguyễn Khắc Ngọc	08/08/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
3151	17020931	Nguyễn Khắc Ngọc	08/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3152	17020931	Nguyễn Khắc Ngọc	08/08/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3153	17020931	Nguyễn Khắc Ngọc	08/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3154	17020937	Phạm Thị Thảo Nguyên	07/10/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
3155	17020937	Phạm Thị Thảo Nguyên	07/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3156	17020937	Phạm Thị Thảo Nguyên	07/10/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
3157	17020937	Phạm Thị Thảo Nguyên	07/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3158	17020937	Phạm Thị Thảo Nguyên	07/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3159	17020937	Phạm Thị Thảo Nguyên	07/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3160	17020937	Phạm Thị Thảo Nguyên	07/10/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		
3161	17020944	Hoàng Trần Long Nhật	20/04/1999	Bóng đá	1	281,000		
3162	17020944	Hoàng Trần Long Nhật	20/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3163	17020944	Hoàng Trần Long Nhật	20/04/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
3164	17020944	Hoàng Trần Long Nhật	20/04/1999	Mạng không dây	3	843,000		
3165	17020944	Hoàng Trần Long Nhật	20/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3166	17020944	Hoàng Trần Long Nhật	20/04/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
3167	17020944	Hoàng Trần Long Nhật	20/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3168	17020952	Lê Hồng Phong	18/07/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
3169	17020952	Lê Hồng Phong	18/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3170	17020952	Lê Hồng Phong	18/07/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
3171	17020952	Lê Hồng Phong	18/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3172	17020952	Lê Hồng Phong	18/07/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
3173	17020952	Lê Hồng Phong	18/07/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
3174	17020952	Lê Hồng Phong	18/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3175	17020952	Lê Hồng Phong	18/07/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3176	17020981	Phạm Minh Quang	17/09/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
3177	17020981	Phạm Minh Quang	17/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3178	17020981	Phạm Minh Quang	17/09/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
3179	17020981	Phạm Minh Quang	17/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3180	17020981	Phạm Minh Quang	17/09/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3181	17020981	Phạm Minh Quang	17/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3182	17020981	Phạm Minh Quang	17/09/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3183	17020987	Phạm Doãn Anh Quân	16/02/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
3184	17020987	Phạm Doãn Anh Quân	16/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3185	17020987	Phạm Doãn Anh Quân	16/02/1999	Phân tích, đánh giá hiệu năng hệ thống máy tính	3	843,000		
3186	17020987	Phạm Doãn Anh Quân	16/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3187	17020987	Phạm Doãn Anh Quân	16/02/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
3188	17020987	Phạm Doãn Anh Quân	16/02/1999	Taekwondo	1	281,000		
3189	17020987	Phạm Doãn Anh Quân	16/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3190	17020995	Phạm Thị Như Quỳnh	21/08/1999	Bóng đá	1	281,000		
3191	17020995	Phạm Thị Như Quỳnh	21/08/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
3192	17020995	Phạm Thị Như Quỳnh	21/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3193	17020995	Phạm Thị Như Quỳnh	21/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3194	17020995	Phạm Thị Như Quỳnh	21/08/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3195	17020995	Phạm Thị Như Quỳnh	21/08/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3196	17020995	Phạm Thị Như Quỳnh	21/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3197	17021001	Nguyễn Ngọc Sơn	27/12/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
3198	17021001	Nguyễn Ngọc Sơn	27/12/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
3199	17021001	Nguyễn Ngọc Sơn	27/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3200	17021001	Nguyễn Ngọc Sơn	27/12/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
3201	17021001	Nguyễn Ngọc Sơn	27/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3202	17021001	Nguyễn Ngọc Sơn	27/12/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
3203	17021001	Nguyễn Ngọc Sơn	27/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3204	17021001	Nguyễn Ngọc Sơn	27/12/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3205	17021008	Đặng Đức Tài	04/11/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
3206	17021008	Đặng Đức Tài	04/11/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
3207	17021008	Đặng Đức Tài	04/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3208	17021008	Đặng Đức Tài	04/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3209	17021008	Đặng Đức Tài	04/11/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
3210	17021008	Đặng Đức Tài	04/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3211	17021008	Đặng Đức Tài	04/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3212	17021020	Phạm Văn Thành	10/01/1999	Bóng đá	1	281,000		
3213	17021020	Phạm Văn Thành	10/01/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
3214	17021020	Phạm Văn Thành	10/01/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
3215	17021020	Phạm Văn Thành	10/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3216	17021020	Phạm Văn Thành	10/01/1999	Khoa học dịch vụ	3	843,000		
3217	17021020	Phạm Văn Thành	10/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3218	17021020	Phạm Văn Thành	10/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3219	17021029	Nguyễn Mạnh Thắng	01/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3220	17021029	Nguyễn Mạnh Thắng	01/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3221	17021029	Nguyễn Mạnh Thắng	01/02/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3222	17021029	Nguyễn Mạnh Thắng	01/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3223	17021029	Nguyễn Mạnh Thắng	01/02/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3224	17021041	Vũ Thanh Thiên	05/10/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
3225	17021041	Vũ Thanh Thiên	05/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3226	17021041	Vũ Thanh Thiên	05/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3227	17021041	Vũ Thanh Thiên	05/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3228	17021041	Vũ Thanh Thiên	05/10/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3229	17021041	Vũ Thanh Thiên	05/10/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
3230	17021041	Vũ Thanh Thiên	05/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3231	17021041	Vũ Thanh Thiên	05/10/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3232	17021063	Vũ Đức Tiến	18/01/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
3233	17021063	Vũ Đức Tiến	18/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3234	17021063	Vũ Đức Tiến	18/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3235	17021063	Vũ Đức Tiến	18/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3236	17021063	Vũ Đức Tiến	18/01/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3237	17021063	Vũ Đức Tiến	18/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3238	17021063	Vũ Đức Tiến	18/01/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3239	17021079	Nguyễn Văn Tráng	15/01/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
3240	17021079	Nguyễn Văn Tráng	15/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3241	17021079	Nguyễn Văn Tráng	15/01/1999	Mạng không dây	3	843,000		
3242	17021079	Nguyễn Văn Tráng	15/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3243	17021079	Nguyễn Văn Tráng	15/01/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
3244	17021079	Nguyễn Văn Tráng	15/01/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3245	17021079	Nguyễn Văn Tráng	15/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3246	17021087	Nguyễn Thành Trung	24/02/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
3247	17021087	Nguyễn Thành Trung	24/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3248	17021087	Nguyễn Thành Trung	24/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3249	17021087	Nguyễn Thành Trung	24/02/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
3250	17021087	Nguyễn Thành Trung	24/02/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
3251	17021087	Nguyễn Thành Trung	24/02/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3252	17021087	Nguyễn Thành Trung	24/02/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
3253	17021087	Nguyễn Thành Trung	24/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3254	17021087	Nguyễn Thành Trung	24/02/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3255	17021108	Nguyễn Văn Tuấn	04/04/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
3256	17021108	Nguyễn Văn Tuấn	04/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3257	17021108	Nguyễn Văn Tuấn	04/04/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
3258	17021108	Nguyễn Văn Tuấn	04/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3259	17021108	Nguyễn Văn Tuấn	04/04/1999	Tennis	1	281,000		
3260	17021108	Nguyễn Văn Tuấn	04/04/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
3261	17021108	Nguyễn Văn Tuấn	04/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3262	17021108	Nguyễn Văn Tuấn	04/04/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3263	17021114	Phạm Thanh Tùng	11/08/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
3264	17021114	Phạm Thanh Tùng	11/08/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
3265	17021114	Phạm Thanh Tùng	11/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3266	17021114	Phạm Thanh Tùng	11/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3267	17021114	Phạm Thanh Tùng	11/08/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3268	17021114	Phạm Thanh Tùng	11/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3269	17021124	Hà Xuân Việt	01/12/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
3270	17021124	Hà Xuân Việt	01/12/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
3271	17021124	Hà Xuân Việt	01/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3272	17021124	Hà Xuân Việt	01/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3273	17021124	Hà Xuân Việt	01/12/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3274	17021124	Hà Xuân Việt	01/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3275	17021124	Hà Xuân Việt	01/12/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3276	17021133	Lê Xuân Vinh	23/10/1999	Bóng đá	1	281,000		
3277	17021133	Lê Xuân Vinh	23/10/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
3278	17021133	Lê Xuân Vinh	23/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3279	17021133	Lê Xuân Vinh	23/10/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
3280	17021133	Lê Xuân Vinh	23/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3281	17021133	Lê Xuân Vinh	23/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3282	17021141	Phùng Xuân Vượng	06/05/1997	Bóng đá	1	281,000		
3283	17021141	Phùng Xuân Vượng	06/05/1997	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3284	17021141	Phùng Xuân Vượng	06/05/1997	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3285	17021141	Phùng Xuân Vượng	06/05/1997	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3286	17021141	Phùng Xuân Vượng	06/05/1997	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
3287	17021141	Phùng Xuân Vượng	06/05/1997	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3288	17021141	Phùng Xuân Vượng	06/05/1997	Xác suất thống kê	3	843,000		
3289	17020593	Vi Thế Anh	01/02/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
3290	17020593	Vi Thế Anh	01/02/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
3291	17020593	Vi Thế Anh	01/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3292	17020593	Vi Thế Anh	01/02/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
3293	17020593	Vi Thế Anh	01/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3294	17020593	Vi Thế Anh	01/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3295	17020593	Vi Thế Anh	01/02/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3296	17020594	Võ Lộc Anh	10/02/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
3297	17020594	Võ Lộc Anh	10/02/1999	Bóng đá	1	281,000		
3298	17020594	Võ Lộc Anh	10/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3299	17020594	Võ Lộc Anh	10/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3300	17020594	Võ Lộc Anh	10/02/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3301	17020594	Võ Lộc Anh	10/02/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
3302	17020594	Võ Lộc Anh	10/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3303	17020595	Vũ Trung Anh	22/04/1999	Bóng bàn	1	281,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3304	17020595	Vũ Trung Anh	22/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3305	17020595	Vũ Trung Anh	22/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3306	17020595	Vũ Trung Anh	22/04/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
3307	17020595	Vũ Trung Anh	22/04/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3308	17020595	Vũ Trung Anh	22/04/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
3309	17020595	Vũ Trung Anh	22/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3310	17020597	Đặng Thị Ngọc Ánh	18/12/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
3311	17020597	Đặng Thị Ngọc Ánh	18/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3312	17020597	Đặng Thị Ngọc Ánh	18/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3313	17020597	Đặng Thị Ngọc Ánh	18/12/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
3314	17020597	Đặng Thị Ngọc Ánh	18/12/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3315	17020597	Đặng Thị Ngọc Ánh	18/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3316	17020597	Đặng Thị Ngọc Ánh	18/12/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3317	17020600	Nguyễn Văn Bảo	21/02/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
3318	17020600	Nguyễn Văn Bảo	21/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3319	17020600	Nguyễn Văn Bảo	21/02/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
3320	17020600	Nguyễn Văn Bảo	21/02/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3321	17020600	Nguyễn Văn Bảo	21/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3322	17020625	Đoàn Mạnh Cường	28/01/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
3323	17020625	Đoàn Mạnh Cường	28/01/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
3324	17020625	Đoàn Mạnh Cường	28/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3325	17020625	Đoàn Mạnh Cường	28/01/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
3326	17020625	Đoàn Mạnh Cường	28/01/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
3327	17020625	Đoàn Mạnh Cường	28/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3328	17020625	Đoàn Mạnh Cường	28/01/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3329	17020625	Đoàn Mạnh Cường	28/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3330	17020665	Bùi Trọng A Đam	24/11/1996	Bóng đá	1	281,000		
3331	17020665	Bùi Trọng A Đam	24/11/1996	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3332	17020665	Bùi Trọng A Đam	24/11/1996	Kho dữ liệu	3	843,000		
3333	17020665	Bùi Trọng A Đam	24/11/1996	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3334	17020665	Bùi Trọng A Đam	24/11/1996	Phương pháp tính	2	562,000		
3335	17020665	Bùi Trọng A Đam	24/11/1996	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3336	17020665	Bùi Trọng A Đam	24/11/1996	Xác suất thống kê	3	843,000		
3337	17020668	Đào Trọng Đạt	16/03/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
3338	17020668	Đào Trọng Đạt	16/03/1999	Bóng đá	1	281,000		
3339	17020668	Đào Trọng Đạt	16/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3340	17020668	Đào Trọng Đạt	16/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3341	17020668	Đào Trọng Đạt	16/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3342	17020668	Đào Trọng Đạt	16/03/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3343	17020684	Hoàng Văn Định	20/01/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
3344	17020684	Hoàng Văn Định	20/01/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
3345	17020684	Hoàng Văn Định	20/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3346	17020684	Hoàng Văn Định	20/01/1999	Phân tích, đánh giá hiệu năng hệ thống máy tính	3	843,000		
3347	17020684	Hoàng Văn Định	20/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3348	17020684	Hoàng Văn Định	20/01/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3349	17020684	Hoàng Văn Định	20/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3350	17020685	Lê Quý Đôn	04/01/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
3351	17020685	Lê Quý Đôn	04/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3352	17020685	Lê Quý Đôn	04/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3353	17020685	Lê Quý Đôn	04/01/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3354	17020685	Lê Quý Đôn	04/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3355	17020701	Trần Tiến Đức	03/12/1997	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
3356	17020701	Trần Tiến Đức	03/12/1997	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3357	17020701	Trần Tiến Đức	03/12/1997	Kho dữ liệu	3	843,000		
3358	17020701	Trần Tiến Đức	03/12/1997	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
3359	17020701	Trần Tiến Đức	03/12/1997	Mạng không dây	3	843,000		
3360	17020701	Trần Tiến Đức	03/12/1997	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3361	17020701	Trần Tiến Đức	03/12/1997	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3362	17020706	Nguyễn Trường Giang	11/02/1999	Bóng bàn	1	281,000		
3363	17020706	Nguyễn Trường Giang	11/02/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
3364	17020706	Nguyễn Trường Giang	11/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3365	17020706	Nguyễn Trường Giang	11/02/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
3366	17020706	Nguyễn Trường Giang	11/02/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
3367	17020706	Nguyễn Trường Giang	11/02/1999	Mạng không dây	3	843,000		
3368	17020706	Nguyễn Trường Giang	11/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3369	17020706	Nguyễn Trường Giang	11/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3370	17020726	Phan Công Hậu	08/08/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
3371	17020726	Phan Công Hậu	08/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3372	17020726	Phan Công Hậu	08/08/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
3373	17020726	Phan Công Hậu	08/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3374	17020726	Phan Công Hậu	08/08/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
3375	17020726	Phan Công Hậu	08/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3376	17020735	Nguyễn Quang Hiệp	03/04/1999	Cầu lông	1	281,000		
3377	17020735	Nguyễn Quang Hiệp	03/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3378	17020735	Nguyễn Quang Hiệp	03/04/1999	Mạng không dây	3	843,000		
3379	17020735	Nguyễn Quang Hiệp	03/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3380	17020735	Nguyễn Quang Hiệp	03/04/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
3381	17020735	Nguyễn Quang Hiệp	03/04/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3382	17020735	Nguyễn Quang Hiệp	03/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3383	17020735	Nguyễn Quang Hiệp	03/04/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3384	17020743	Nguyễn Mạnh Hiếu	05/09/1999	Bóng đá	1	281,000		
3385	17020743	Nguyễn Mạnh Hiếu	05/09/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
3386	17020743	Nguyễn Mạnh Hiếu	05/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3387	17020743	Nguyễn Mạnh Hiếu	05/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3388	17020743	Nguyễn Mạnh Hiếu	05/09/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3389	17020743	Nguyễn Mạnh Hiếu	05/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3390	17020751	Trần Trung Hiếu	26/05/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
3391	17020751	Trần Trung Hiếu	26/05/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
3392	17020751	Trần Trung Hiếu	26/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3393	17020751	Trần Trung Hiếu	26/05/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
3394	17020751	Trần Trung Hiếu	26/05/1999	Phân tích, đánh giá hiệu năng hệ thống máy tính	3	843,000		
3395	17020751	Trần Trung Hiếu	26/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3396	17020751	Trần Trung Hiếu	26/05/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
3397	17020751	Trần Trung Hiếu	26/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3398	17020759	Phí Xuân Hoàn	22/01/1999	Bóng bàn	1	281,000		
3399	17020759	Phí Xuân Hoàn	22/01/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
3400	17020759	Phí Xuân Hoàn	22/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3401	17020759	Phí Xuân Hoàn	22/01/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
3402	17020759	Phí Xuân Hoàn	22/01/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
3403	17020759	Phí Xuân Hoàn	22/01/1999	Mạng không dây	3	843,000		
3404	17020759	Phí Xuân Hoàn	22/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3405	17020759	Phí Xuân Hoàn	22/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3406	17020767	Nguyễn Đức Hoàng	11/03/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
3407	17020767	Nguyễn Đức Hoàng	11/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3408	17020767	Nguyễn Đức Hoàng	11/03/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3409	17020767	Nguyễn Đức Hoàng	11/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3410	17020792	Phạm Văn Hùng	02/01/1999	Bóng đá	1	281,000		
3411	17020792	Phạm Văn Hùng	02/01/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3412	17020792	Phạm Văn Hùng	02/01/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
3413	17020792	Phạm Văn Hùng	02/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3414	17020792	Phạm Văn Hùng	02/01/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
3415	17020792	Phạm Văn Hùng	02/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3416	17020792	Phạm Văn Hùng	02/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3417	17020800	Nguyễn Văn Huy	28/01/1999	Bóng đá	1	281,000		
3418	17020800	Nguyễn Văn Huy	28/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3419	17020800	Nguyễn Văn Huy	28/01/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
3420	17020800	Nguyễn Văn Huy	28/01/1999	Mạng không dây	3	843,000		
3421	17020800	Nguyễn Văn Huy	28/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3422	17020800	Nguyễn Văn Huy	28/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3423	17020807	Cao Thị Ngọc Huyền	23/01/1999	Bóng đá	1	281,000		
3424	17020807	Cao Thị Ngọc Huyền	23/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3425	17020807	Cao Thị Ngọc Huyền	23/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3426	17020807	Cao Thị Ngọc Huyền	23/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3427	17020807	Cao Thị Ngọc Huyền	23/01/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3428	17020807	Cao Thị Ngọc Huyền	23/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3429	17020807	Cao Thị Ngọc Huyền	23/01/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3430	17020817	Phạm Nhật Hưng	22/12/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
3431	17020817	Phạm Nhật Hưng	22/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3432	17020817	Phạm Nhật Hưng	22/12/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
3433	17020817	Phạm Nhật Hưng	22/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3434	17020817	Phạm Nhật Hưng	22/12/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
3435	17020817	Phạm Nhật Hưng	22/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3436	17020817	Phạm Nhật Hưng	22/12/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3437	17020823	Hoàng Vũ Hường	20/03/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
3438	17020823	Hoàng Vũ Hường	20/03/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
3439	17020823	Hoàng Vũ Hường	20/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3440	17020823	Hoàng Vũ Hường	20/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3441	17020823	Hoàng Vũ Hường	20/03/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3442	17020823	Hoàng Vũ Hường	20/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3443	17020830	Trần Văn Khải	21/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3444	17020830	Trần Văn Khải	21/07/1999	Mạng không dây	3	843,000		
3445	17020830	Trần Văn Khải	21/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3446	17020830	Trần Văn Khải	21/07/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
3447	17020830	Trần Văn Khải	21/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3448	17020838	Đỗ Lương Khoa	06/06/1999	Bóng đá	1	281,000		
3449	17020838	Đỗ Lương Khoa	06/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3450	17020838	Đỗ Lương Khoa	06/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3451	17020838	Đỗ Lương Khoa	06/06/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
3452	17020838	Đỗ Lương Khoa	06/06/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3453	17020838	Đỗ Lương Khoa	06/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3454	17020838	Đỗ Lương Khoa	06/06/1999	Truyền thông đa phương tiện	3	843,000		
3455	17020838	Đỗ Lương Khoa	06/06/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3456	17020842	Lê Công Kỳ	02/11/1999	Bóng đá	1	281,000		
3457	17020842	Lê Công Kỳ	02/11/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
3458	17020842	Lê Công Kỳ	02/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3459	17020842	Lê Công Kỳ	02/11/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
3460	17020842	Lê Công Kỳ	02/11/1999	Mạng không dây	3	843,000		
3461	17020842	Lê Công Kỳ	02/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3462	17020842	Lê Công Kỳ	02/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3463	17020850	Nguyễn Thị Liên	14/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3464	17020850	Nguyễn Thị Liên	14/01/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
3465	17020850	Nguyễn Thị Liên	14/01/1999	Lý luận GDTC và các môn thể thao cơ bản	1	281,000		
3466	17020850	Nguyễn Thị Liên	14/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3467	17020850	Nguyễn Thị Liên	14/01/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3468	17020850	Nguyễn Thị Liên	14/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3469	17020850	Nguyễn Thị Liên	14/01/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3470	17020859	Nguyễn Tuấn Linh	12/03/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
3471	17020859	Nguyễn Tuấn Linh	12/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3472	17020859	Nguyễn Tuấn Linh	12/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3473	17020859	Nguyễn Tuấn Linh	12/03/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3474	17020859	Nguyễn Tuấn Linh	12/03/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3475	17020859	Nguyễn Tuấn Linh	12/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3476	17020859	Nguyễn Tuấn Linh	12/03/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3477	17020891	Hoàng Kim Minh	03/12/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
3478	17020891	Hoàng Kim Minh	03/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3479	17020891	Hoàng Kim Minh	03/12/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
3480	17020891	Hoàng Kim Minh	03/12/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
3481	17020891	Hoàng Kim Minh	03/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3482	17020891	Hoàng Kim Minh	03/12/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3483	17020891	Hoàng Kim Minh	03/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3484	17020898	Nguyễn Thị Minh	26/12/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
3485	17020898	Nguyễn Thị Minh	26/12/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
3486	17020898	Nguyễn Thị Minh	26/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3487	17020898	Nguyễn Thị Minh	26/12/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
3488	17020898	Nguyễn Thị Minh	26/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3489	17020898	Nguyễn Thị Minh	26/12/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3490	17020898	Nguyễn Thị Minh	26/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3491	17020904	Bùi Bá Nam	15/09/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
3492	17020904	Bùi Bá Nam	15/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3493	17020904	Bùi Bá Nam	15/09/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
3494	17020904	Bùi Bá Nam	15/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3495	17020904	Bùi Bá Nam	15/09/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
3496	17020904	Bùi Bá Nam	15/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3497	17020911	Nguyễn Hữu Nam	02/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3498	17020911	Nguyễn Hữu Nam	02/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3499	17020911	Nguyễn Hữu Nam	02/03/1999	Taekwondo	1	281,000		
3500	17020911	Nguyễn Hữu Nam	02/03/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3501	17020911	Nguyễn Hữu Nam	02/03/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3502	17020911	Nguyễn Hữu Nam	02/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3503	17020924	Lý Minh Nghĩa	24/06/1999	Bóng đá	1	281,000		
3504	17020924	Lý Minh Nghĩa	24/06/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
3505	17020924	Lý Minh Nghĩa	24/06/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
3506	17020924	Lý Minh Nghĩa	24/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3507	17020924	Lý Minh Nghĩa	24/06/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3508	17020924	Lý Minh Nghĩa	24/06/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3509	17020924	Lý Minh Nghĩa	24/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3510	17020932	Nguyễn Thị Ngọc	15/12/1999	Bóng bàn	1	281,000		
3511	17020932	Nguyễn Thị Ngọc	15/12/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
3512	17020932	Nguyễn Thị Ngọc	15/12/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
3513	17020932	Nguyễn Thị Ngọc	15/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3514	17020932	Nguyễn Thị Ngọc	15/12/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
3515	17020932	Nguyễn Thị Ngọc	15/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3516	17020932	Nguyễn Thị Ngọc	15/12/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3517	17020932	Nguyễn Thị Ngọc	15/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3518	17020939	Đặng Văn Nguyễn	26/07/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
3519	17020939	Đặng Văn Nguyễn	26/07/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3520	17020939	Đặng Văn Nguyễn	26/07/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
3521	17020939	Đặng Văn Nguyễn	26/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3522	17020939	Đặng Văn Nguyễn	26/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3523	17020939	Đặng Văn Nguyễn	26/07/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3524	17020939	Đặng Văn Nguyễn	26/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3525	17020941	Phạm Đình Nhã	01/10/1999	Bóng đá	1	281,000		
3526	17020941	Phạm Đình Nhã	01/10/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
3527	17020941	Phạm Đình Nhã	01/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3528	17020941	Phạm Đình Nhã	01/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3529	17020941	Phạm Đình Nhã	01/10/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
3530	17020941	Phạm Đình Nhã	01/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3531	17020941	Phạm Đình Nhã	01/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3532	17020941	Phạm Đình Nhã	01/10/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3533	17020945	Nguyễn Thị Hoài Nhi	19/09/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
3534	17020945	Nguyễn Thị Hoài Nhi	19/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3535	17020945	Nguyễn Thị Hoài Nhi	19/09/1999	Mạng không dây	3	843,000		
3536	17020945	Nguyễn Thị Hoài Nhi	19/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3537	17020945	Nguyễn Thị Hoài Nhi	19/09/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3538	17020945	Nguyễn Thị Hoài Nhi	19/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3539	17020953	Nguyễn Đắc Phong	09/06/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
3540	17020953	Nguyễn Đắc Phong	09/06/1999	Bóng đá	1	281,000		
3541	17020953	Nguyễn Đắc Phong	09/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3542	17020953	Nguyễn Đắc Phong	09/06/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
3543	17020953	Nguyễn Đắc Phong	09/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3544	17020953	Nguyễn Đắc Phong	09/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3545	17020953	Nguyễn Đắc Phong	09/06/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3546	17020961	Trần Duy Phúc	20/10/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
3547	17020961	Trần Duy Phúc	20/10/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
3548	17020961	Trần Duy Phúc	20/10/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
3549	17020961	Trần Duy Phúc	20/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3550	17020961	Trần Duy Phúc	20/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3551	17020961	Trần Duy Phúc	20/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3552	17020961	Trần Duy Phúc	20/10/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3553	17020961	Trần Duy Phúc	20/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3554	17020969	Nguyễn Thị Thanh Phương	26/07/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
3555	17020969	Nguyễn Thị Thanh Phương	26/07/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3556	17020969	Nguyễn Thị Thanh Phương	26/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3557	17020969	Nguyễn Thị Thanh Phương	26/07/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
3558	17020969	Nguyễn Thị Thanh Phương	26/07/1999	Mạng không dây	3	843,000		
3559	17020969	Nguyễn Thị Thanh Phương	26/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3560	17020969	Nguyễn Thị Thanh Phương	26/07/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3561	17020969	Nguyễn Thị Thanh Phương	26/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3562	17020978	Nguyễn Hữu Minh Quang	30/10/1999	Bóng đá	1	281,000		
3563	17020978	Nguyễn Hữu Minh Quang	30/10/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
3564	17020978	Nguyễn Hữu Minh Quang	30/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3565	17020978	Nguyễn Hữu Minh Quang	30/10/1999	Kho dữ liệu	3	843,000		
3566	17020978	Nguyễn Hữu Minh Quang	30/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3567	17020978	Nguyễn Hữu Minh Quang	30/10/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3568	17020978	Nguyễn Hữu Minh Quang	30/10/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3569	17020978	Nguyễn Hữu Minh Quang	30/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3570	17020989	Thái Trần Hồng Quân	25/11/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
3571	17020989	Thái Trần Hồng Quân	25/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3572	17020989	Thái Trần Hồng Quân	25/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3573	17020989	Thái Trần Hồng Quân	25/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3574	17020996	Nguyễn Trọng Rưỡng	03/02/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
3575	17020996	Nguyễn Trọng Rưỡng	03/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3576	17020996	Nguyễn Trọng Rưỡng	03/02/1999	Lý luận GDTC và các môn thể thao cơ bản	1	281,000		
3577	17020996	Nguyễn Trọng Rưỡng	03/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3578	17020996	Nguyễn Trọng Rưỡng	03/02/1999	Phương pháp tính	2	562,000		
3579	17020996	Nguyễn Trọng Rưỡng	03/02/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3580	17020996	Nguyễn Trọng Rưỡng	03/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3581	17021002	Nguyễn Tiến Sơn	28/05/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
3582	17021002	Nguyễn Tiến Sơn	28/05/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
3583	17021002	Nguyễn Tiến Sơn	28/05/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
3584	17021002	Nguyễn Tiến Sơn	28/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3585	17021002	Nguyễn Tiến Sơn	28/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3586	17021002	Nguyễn Tiến Sơn	28/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3587	17021002	Nguyễn Tiến Sơn	28/05/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3588	17021009	Nguyễn Duy Tâm	23/01/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
3589	17021009	Nguyễn Duy Tâm	23/01/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
3590	17021009	Nguyễn Duy Tâm	23/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3591	17021009	Nguyễn Duy Tâm	23/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3592	17021009	Nguyễn Duy Tâm	23/01/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3593	17021009	Nguyễn Duy Tâm	23/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3594	17021021	Vũ Hà Thành	27/01/1999	Bóng đá	1	281,000		
3595	17021021	Vũ Hà Thành	27/01/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
3596	17021021	Vũ Hà Thành	27/01/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
3597	17021021	Vũ Hà Thành	27/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3598	17021021	Vũ Hà Thành	27/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3599	17021021	Vũ Hà Thành	27/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3600	17021021	Vũ Hà Thành	27/01/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3601	17021021	Vũ Hà Thành	27/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3602	17021030	Nguyễn Mạnh Thắng	07/07/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
3603	17021030	Nguyễn Mạnh Thắng	07/07/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
3604	17021030	Nguyễn Mạnh Thắng	07/07/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
3605	17021030	Nguyễn Mạnh Thắng	07/07/1999	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
3606	17021030	Nguyễn Mạnh Thắng	07/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3607	17021030	Nguyễn Mạnh Thắng	07/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3608	17021030	Nguyễn Mạnh Thắng	07/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3609	17021030	Nguyễn Mạnh Thắng	07/07/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3610	17021049	Phạm Văn Thuấn	28/06/1999	Bóng đá	1	281,000		
3611	17021049	Phạm Văn Thuấn	28/06/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
3612	17021049	Phạm Văn Thuấn	28/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3613	17021049	Phạm Văn Thuấn	28/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3614	17021049	Phạm Văn Thuấn	28/06/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3615	17021049	Phạm Văn Thuấn	28/06/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3616	17021049	Phạm Văn Thuấn	28/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3617	17021054	Nguyễn Thị Thúy	03/09/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
3618	17021054	Nguyễn Thị Thúy	03/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3619	17021054	Nguyễn Thị Thúy	03/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3620	17021054	Nguyễn Thị Thúy	03/09/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3621	17021054	Nguyễn Thị Thúy	03/09/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3622	17021054	Nguyễn Thị Thúy	03/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3623	17021064	Phạm Duy Tiếp	02/09/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
3624	17021064	Phạm Duy Tiếp	02/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3625	17021064	Phạm Duy Tiếp	02/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3626	17021064	Phạm Duy Tiếp	02/09/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3627	17021064	Phạm Duy Tiếp	02/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3628	17021064	Phạm Duy Tiếp	02/09/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3629	17021080	Nguyễn Hữu Trí	26/06/1997	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
3630	17021080	Nguyễn Hữu Trí	26/06/1997	Cơ sở dữ liệu phân tán	3	843,000		
3631	17021080	Nguyễn Hữu Trí	26/06/1997	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3632	17021080	Nguyễn Hữu Trí	26/06/1997	Kho dữ liệu	3	843,000		
3633	17021080	Nguyễn Hữu Trí	26/06/1997	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3634	17021080	Nguyễn Hữu Trí	26/06/1997	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3635	17021088	Thân Thế Trung	05/01/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
3636	17021088	Thân Thế Trung	05/01/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
3637	17021088	Thân Thế Trung	05/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3638	17021088	Thân Thế Trung	05/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3639	17021088	Thân Thế Trung	05/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3640	17021095	Lê Tuấn Tú	18/04/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
3641	17021095	Lê Tuấn Tú	18/04/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
3642	17021095	Lê Tuấn Tú	18/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3643	17021095	Lê Tuấn Tú	18/04/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
3644	17021095	Lê Tuấn Tú	18/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3645	17021095	Lê Tuấn Tú	18/04/1999	Quản trị mạng	3	843,000		
3646	17021095	Lê Tuấn Tú	18/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3647	17021101	Bùi Danh Tuấn	22/12/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
3648	17021101	Bùi Danh Tuấn	22/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3649	17021101	Bùi Danh Tuấn	22/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3650	17021101	Bùi Danh Tuấn	22/12/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3651	17021101	Bùi Danh Tuấn	22/12/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3652	17021101	Bùi Danh Tuấn	22/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3653	17021115	Vũ Văn Tùng	31/08/1999	Các vấn đề hiện đại của Công nghệ thông tin	3	843,000		
3654	17021115	Vũ Văn Tùng	31/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3655	17021115	Vũ Văn Tùng	31/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3656	17021115	Vũ Văn Tùng	31/08/1999	Tennis	1	281,000		
3657	17021115	Vũ Văn Tùng	31/08/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3658	17021115	Vũ Văn Tùng	31/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3659	17021115	Vũ Văn Tùng	31/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3660	17021125	Lã Quốc Việt	08/01/1999	Bóng đá	1	281,000		
3661	17021125	Lã Quốc Việt	08/01/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
3662	17021125	Lã Quốc Việt	08/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3663	17021125	Lã Quốc Việt	08/01/1999	Khoa học dịch vụ	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3664	17021125	Lã Quốc Việt	08/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3665	17021125	Lã Quốc Việt	08/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3666	17021125	Lã Quốc Việt	08/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3667	17021142	Trần Thế Vượng	19/01/1999	Bóng bàn	1	281,000		
3668	17021142	Trần Thế Vượng	19/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
3669	17021142	Trần Thế Vượng	19/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
3670	17021142	Trần Thế Vượng	19/01/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
3671	17021142	Trần Thế Vượng	19/01/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
3672	17021142	Trần Thế Vượng	19/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
3673	17020154	Đoàn Mạnh Cường	11/02/1998	Bóng bàn	1	281,000		
3674	17020154	Đoàn Mạnh Cường	11/02/1998	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
3675	17020154	Đoàn Mạnh Cường	11/02/1998	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		
3676	17020154	Đoàn Mạnh Cường	11/02/1998	Mạng truyền thông máy tính 1	3	843,000		
3677	17020154	Đoàn Mạnh Cường	11/02/1998	Thực tập điện tử số	2	562,000		
3678	17020154	Đoàn Mạnh Cường	11/02/1998	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
3679	17020154	Đoàn Mạnh Cường	11/02/1998	Truyền thông	3	843,000		
3680	17020154	Đoàn Mạnh Cường	11/02/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
3681	17020157	Lê Mạnh Hùng	25/09/1998	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
3682	17020157	Lê Mạnh Hùng	25/09/1998	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		
3683	17020157	Lê Mạnh Hùng	25/09/1998	Lý luận GDTC và các môn thể thao cơ bản	1	281,000		
3684	17020157	Lê Mạnh Hùng	25/09/1998	Mạng truyền thông máy tính 1	3	843,000		
3685	17020157	Lê Mạnh Hùng	25/09/1998	Thực tập điện tử số	2	562,000		
3686	17020157	Lê Mạnh Hùng	25/09/1998	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
3687	17020157	Lê Mạnh Hùng	25/09/1998	Truyền thông	3	843,000		
3688	17020157	Lê Mạnh Hùng	25/09/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
3689	17020158	Phạm Tiến Mạnh	04/12/1998	Bóng chuyền 1	1	281,000		
3690	17020158	Phạm Tiến Mạnh	04/12/1998	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
3691	17020158	Phạm Tiến Mạnh	04/12/1998	Kinh tế vi mô	3	843,000		
3692	17020158	Phạm Tiến Mạnh	04/12/1998	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		
3693	17020158	Phạm Tiến Mạnh	04/12/1998	Mạng truyền thông máy tính 1	3	843,000		
3694	17020158	Phạm Tiến Mạnh	04/12/1998	Thực tập điện tử số	2	562,000		
3695	17020158	Phạm Tiến Mạnh	04/12/1998	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
3696	17020158	Phạm Tiến Mạnh	04/12/1998	Truyền thông	3	843,000		
3697	17020158	Phạm Tiến Mạnh	04/12/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
3698	17020160	Vũ Phương Nam	21/01/1998	Bóng rổ 1	1	281,000		
3699	17020160	Vũ Phương Nam	21/01/1998	Kiến trúc máy tính	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3700	17020160	Vũ Phương Nam	21/01/1998	Kinh tế vi mô	3	843,000		
3701	17020160	Vũ Phương Nam	21/01/1998	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		
3702	17020160	Vũ Phương Nam	21/01/1998	Mạng truyền thông máy tính 1	3	843,000		
3703	17020160	Vũ Phương Nam	21/01/1998	Thực tập điện tử số	2	562,000		
3704	17020160	Vũ Phương Nam	21/01/1998	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
3705	17020160	Vũ Phương Nam	21/01/1998	Truyền thông	3	843,000		
3706	17020160	Vũ Phương Nam	21/01/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
3707	17020161	Cao Huy Nhật	02/09/1998	Bóng rổ 1	1	281,000		
3708	17020161	Cao Huy Nhật	02/09/1998	Kinh tế vi mô	3	843,000		
3709	17020161	Cao Huy Nhật	02/09/1998	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		
3710	17020161	Cao Huy Nhật	02/09/1998	Mạng truyền thông máy tính 1	3	843,000		
3711	17020161	Cao Huy Nhật	02/09/1998	Thực tập điện tử số	2	562,000		
3712	17020161	Cao Huy Nhật	02/09/1998	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
3713	17020161	Cao Huy Nhật	02/09/1998	Truyền thông	3	843,000		
3714	17020161	Cao Huy Nhật	02/09/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
3715	17020162	Nguyễn Văn Sang	26/11/1998	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
3716	17020162	Nguyễn Văn Sang	26/11/1998	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
3717	17020162	Nguyễn Văn Sang	26/11/1998	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		
3718	17020162	Nguyễn Văn Sang	26/11/1998	Mạng truyền thông máy tính 1	3	843,000		
3719	17020162	Nguyễn Văn Sang	26/11/1998	Thực tập điện tử số	2	562,000		
3720	17020162	Nguyễn Văn Sang	26/11/1998	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
3721	17020162	Nguyễn Văn Sang	26/11/1998	Toán trong Công nghệ	3	843,000		
3722	17020162	Nguyễn Văn Sang	26/11/1998	Truyền thông	3	843,000		
3723	17020163	Dương Tiến Trung	28/01/1997	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
3724	17020163	Dương Tiến Trung	28/01/1997	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		
3725	17020163	Dương Tiến Trung	28/01/1997	Mạng truyền thông máy tính 1	3	843,000		
3726	17020163	Dương Tiến Trung	28/01/1997	Tennis	1	281,000		
3727	17020163	Dương Tiến Trung	28/01/1997	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
3728	17020163	Dương Tiến Trung	28/01/1997	Toán trong Công nghệ	3	843,000		
3729	17020163	Dương Tiến Trung	28/01/1997	Truyền thông	3	843,000		
3730	17020479	Vũ Hương Giang	22/02/1999	Kinh tế vi mô	3	843,000		
3731	17020479	Vũ Hương Giang	22/02/1999	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		
3732	17020479	Vũ Hương Giang	22/02/1999	Mạng truyền thông máy tính 1	3	843,000		
3733	17020479	Vũ Hương Giang	22/02/1999	Tennis	1	281,000		
3734	17020479	Vũ Hương Giang	22/02/1999	Thực tập điện tử số	2	562,000		
3735	17020479	Vũ Hương Giang	22/02/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3736	17020479	Vũ Hương Giang	22/02/1999	Truyền thông	3	843,000		
3737	17020479	Vũ Hương Giang	22/02/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3738	17020480	Hoàng Đức Hùng	30/08/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
3739	17020480	Hoàng Đức Hùng	30/08/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
3740	17020480	Hoàng Đức Hùng	30/08/1999	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		
3741	17020480	Hoàng Đức Hùng	30/08/1999	Mạng truyền thông máy tính 1	3	843,000		
3742	17020480	Hoàng Đức Hùng	30/08/1999	Thực tập điện tử số	2	562,000		
3743	17020480	Hoàng Đức Hùng	30/08/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
3744	17020480	Hoàng Đức Hùng	30/08/1999	Truyền thông	3	843,000		
3745	17020480	Hoàng Đức Hùng	30/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3746	17020481	Phạm Xuân Thanh	18/03/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
3747	17020481	Phạm Xuân Thanh	18/03/1999	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		
3748	17020481	Phạm Xuân Thanh	18/03/1999	Mạng truyền thông máy tính 1	3	843,000		
3749	17020481	Phạm Xuân Thanh	18/03/1999	Taekwondo	1	281,000		
3750	17020481	Phạm Xuân Thanh	18/03/1999	Thực tập điện tử số	2	562,000		
3751	17020481	Phạm Xuân Thanh	18/03/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
3752	17020481	Phạm Xuân Thanh	18/03/1999	Toán trong Công nghệ	3	843,000		
3753	17020481	Phạm Xuân Thanh	18/03/1999	Truyền thông	3	843,000		
3754	17020482	Hoàng Thị Thu Tính	05/06/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
3755	17020482	Hoàng Thị Thu Tính	05/06/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
3756	17020482	Hoàng Thị Thu Tính	05/06/1999	Kinh tế vi mô	3	843,000		
3757	17020482	Hoàng Thị Thu Tính	05/06/1999	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		
3758	17020482	Hoàng Thị Thu Tính	05/06/1999	Mạng truyền thông máy tính 1	3	843,000		
3759	17020482	Hoàng Thị Thu Tính	05/06/1999	Thực tập điện tử số	2	562,000		
3760	17020482	Hoàng Thị Thu Tính	05/06/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
3761	17020482	Hoàng Thị Thu Tính	05/06/1999	Truyền thông	3	843,000		
3762	17020482	Hoàng Thị Thu Tính	05/06/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3763	17020483	Vi Thị Trang	16/03/1999	Bóng rổ 1	1	281,000	Miễn HP	281,000
3764	17020483	Vi Thị Trang	16/03/1999	Kinh tế vi mô	3	843,000		843,000
3765	17020483	Vi Thị Trang	16/03/1999	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		843,000
3766	17020483	Vi Thị Trang	16/03/1999	Mạng truyền thông máy tính 1	3	843,000		843,000
3767	17020483	Vi Thị Trang	16/03/1999	Thực tập điện tử số	2	562,000		562,000
3768	17020483	Vi Thị Trang	16/03/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		562,000
3769	17020483	Vi Thị Trang	16/03/1999	Truyền thông	3	843,000		843,000
3770	17020483	Vi Thị Trang	16/03/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		843,000
3771	17020484	Đào Xuân Truyền	22/07/1999	Bóng đá	1	281,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3772	17020484	Đào Xuân Truyền	22/07/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
3773	17020484	Đào Xuân Truyền	22/07/1999	Kinh tế vi mô	3	843,000		
3774	17020484	Đào Xuân Truyền	22/07/1999	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		
3775	17020484	Đào Xuân Truyền	22/07/1999	Mạng truyền thông máy tính 1	3	843,000		
3776	17020484	Đào Xuân Truyền	22/07/1999	Thực tập điện tử số	2	562,000		
3777	17020484	Đào Xuân Truyền	22/07/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
3778	17020484	Đào Xuân Truyền	22/07/1999	Truyền thông	3	843,000		
3779	17020634	Trần Văn Diệp	11/09/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
3780	17020634	Trần Văn Diệp	11/09/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
3781	17020634	Trần Văn Diệp	11/09/1999	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		
3782	17020634	Trần Văn Diệp	11/09/1999	Mạng truyền thông máy tính 1	3	843,000		
3783	17020634	Trần Văn Diệp	11/09/1999	Thực tập điện tử số	2	562,000		
3784	17020634	Trần Văn Diệp	11/09/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
3785	17020634	Trần Văn Diệp	11/09/1999	Truyền thông	3	843,000		
3786	17020634	Trần Văn Diệp	11/09/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3787	17020810	Nguyễn Thị Thanh Huyền	23/02/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
3788	17020810	Nguyễn Thị Thanh Huyền	23/02/1999	Kinh tế vi mô	3	843,000		
3789	17020810	Nguyễn Thị Thanh Huyền	23/02/1999	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		
3790	17020810	Nguyễn Thị Thanh Huyền	23/02/1999	Mạng truyền thông máy tính 1	3	843,000		
3791	17020810	Nguyễn Thị Thanh Huyền	23/02/1999	Tennis	1	281,000		
3792	17020810	Nguyễn Thị Thanh Huyền	23/02/1999	Thực tập điện tử số	2	562,000		
3793	17020810	Nguyễn Thị Thanh Huyền	23/02/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
3794	17020810	Nguyễn Thị Thanh Huyền	23/02/1999	Truyền thông	3	843,000		
3795	17020810	Nguyễn Thị Thanh Huyền	23/02/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3796	17020868	Trương Văn Long	02/07/1999	Bóng bàn	1	281,000		
3797	17020868	Trương Văn Long	02/07/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
3798	17020868	Trương Văn Long	02/07/1999	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		
3799	17020868	Trương Văn Long	02/07/1999	Mạng truyền thông máy tính 1	3	843,000		
3800	17020868	Trương Văn Long	02/07/1999	Thực tập điện tử số	2	562,000		
3801	17020868	Trương Văn Long	02/07/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
3802	17020868	Trương Văn Long	02/07/1999	Truyền thông	3	843,000		
3803	17020868	Trương Văn Long	02/07/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3804	17020956	Triệu Hải Phong	03/10/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
3805	17020956	Triệu Hải Phong	03/10/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
3806	17020956	Triệu Hải Phong	03/10/1999	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		
3807	17020956	Triệu Hải Phong	03/10/1999	Mạng truyền thông máy tính 1	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3808	17020956	Triệu Hải Phong	03/10/1999	Thực tập điện tử số	2	562,000		
3809	17020956	Triệu Hải Phong	03/10/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
3810	17020956	Triệu Hải Phong	03/10/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
3811	17020956	Triệu Hải Phong	03/10/1999	Truyền thông	3	843,000		
3812	17020983	Đào Văn Quân	09/05/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
3813	17020983	Đào Văn Quân	09/05/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
3814	17020983	Đào Văn Quân	09/05/1999	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		
3815	17020983	Đào Văn Quân	09/05/1999	Mạng truyền thông máy tính 1	3	843,000		
3816	17020983	Đào Văn Quân	09/05/1999	Thực tập điện tử số	2	562,000		
3817	17020983	Đào Văn Quân	09/05/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
3818	17020983	Đào Văn Quân	09/05/1999	Truyền thông	3	843,000		
3819	17020983	Đào Văn Quân	09/05/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3820	17021107	Nguyễn Ngọc Tuấn	10/01/1999	Bóng đá	1	281,000		
3821	17021107	Nguyễn Ngọc Tuấn	10/01/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
3822	17021107	Nguyễn Ngọc Tuấn	10/01/1999	Kinh tế vi mô	3	843,000		
3823	17021107	Nguyễn Ngọc Tuấn	10/01/1999	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		
3824	17021107	Nguyễn Ngọc Tuấn	10/01/1999	Mạng truyền thông máy tính 1	3	843,000		
3825	17021107	Nguyễn Ngọc Tuấn	10/01/1999	Thực tập điện tử số	2	562,000		
3826	17021107	Nguyễn Ngọc Tuấn	10/01/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
3827	17021107	Nguyễn Ngọc Tuấn	10/01/1999	Truyền thông	3	843,000		
3828	17021107	Nguyễn Ngọc Tuấn	10/01/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
3829	17021188	Phạm Thị Hà	08/08/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
3830	17021188	Phạm Thị Hà	08/08/1999	Kinh tế vi mô	3	843,000		
3831	17021188	Phạm Thị Hà	08/08/1999	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		
3832	17021188	Phạm Thị Hà	08/08/1999	Lý luận GDTC và các môn thể thao cơ bản	1	281,000		
3833	17021188	Phạm Thị Hà	08/08/1999	Mạng truyền thông máy tính 1	3	843,000		
3834	17021188	Phạm Thị Hà	08/08/1999	Thực tập điện tử số	2	562,000		
3835	17021188	Phạm Thị Hà	08/08/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
3836	17021188	Phạm Thị Hà	08/08/1999	Truyền thông	3	843,000		
3837	17021363	Đào Văn Bang	09/02/1999	Cơ học kỹ thuật 1	3	843,000		
3838	17021363	Đào Văn Bang	09/02/1999	Cơ học môi trường liên tục	4	1,124,000		
3839	17021363	Đào Văn Bang	09/02/1999	Hóa học hữu cơ	3	843,000		
3840	17021363	Đào Văn Bang	09/02/1999	Hóa học nhiên liệu	3	843,000		
3841	17021363	Đào Văn Bang	09/02/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
3842	17021363	Đào Văn Bang	09/02/1999	Nguyên lý biến đổi năng lượng	3	843,000		
3843	17021364	Nguyễn Quốc Cường	04/02/1997	Cơ học kỹ thuật 1	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3844	17021364	Nguyễn Quốc Cường	04/02/1997	Cơ học môi trường liên tục	4	1,124,000		
3845	17021364	Nguyễn Quốc Cường	04/02/1997	Hóa học hữu cơ	3	843,000		
3846	17021364	Nguyễn Quốc Cường	04/02/1997	Nguyên lý biến đổi năng lượng	3	843,000		
3847	17021365	Nguyễn Tiến Dũng	24/10/1996	Bóng đá	1	281,000		
3848	17021365	Nguyễn Tiến Dũng	24/10/1996	Cơ học kỹ thuật 1	3	843,000		
3849	17021365	Nguyễn Tiến Dũng	24/10/1996	Cơ học môi trường liên tục	4	1,124,000		
3850	17021365	Nguyễn Tiến Dũng	24/10/1996	Hóa học nhiên liệu	3	843,000		
3851	17021365	Nguyễn Tiến Dũng	24/10/1996	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
3852	17021365	Nguyễn Tiến Dũng	24/10/1996	Nguyên lý biến đổi năng lượng	3	843,000		
3853	17021367	Vũ Thanh Hà	23/07/1997	Cơ học kỹ thuật 1	3	843,000		
3854	17021367	Vũ Thanh Hà	23/07/1997	Cơ học môi trường liên tục	4	1,124,000		
3855	17021367	Vũ Thanh Hà	23/07/1997	Cơ sở quản lý năng lượng	2	562,000		
3856	17021368	Phạm Trung Hiếu	09/04/1999	Cơ học kỹ thuật 1	3	843,000		
3857	17021368	Phạm Trung Hiếu	09/04/1999	Cơ học môi trường liên tục	4	1,124,000		
3858	17021368	Phạm Trung Hiếu	09/04/1999	Hóa học hữu cơ	3	843,000		
3859	17021368	Phạm Trung Hiếu	09/04/1999	Hóa học nhiên liệu	3	843,000		
3860	17021368	Phạm Trung Hiếu	09/04/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
3861	17021368	Phạm Trung Hiếu	09/04/1999	Nguyên lý biến đổi năng lượng	3	843,000		
3862	17021369	Nguyễn Mạnh Hoan	10/05/1999	Cơ học kỹ thuật 1	3	843,000		
3863	17021369	Nguyễn Mạnh Hoan	10/05/1999	Cơ học môi trường liên tục	4	1,124,000		
3864	17021369	Nguyễn Mạnh Hoan	10/05/1999	Hóa học hữu cơ	3	843,000		
3865	17021369	Nguyễn Mạnh Hoan	10/05/1999	Hóa học nhiên liệu	3	843,000		
3866	17021369	Nguyễn Mạnh Hoan	10/05/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
3867	17021369	Nguyễn Mạnh Hoan	10/05/1999	Nguyên lý biến đổi năng lượng	3	843,000		
3868	17021370	Đỗ Quang Hợp	20/02/1999	Cơ học kỹ thuật 1	3	843,000		
3869	17021370	Đỗ Quang Hợp	20/02/1999	Cơ học môi trường liên tục	4	1,124,000		
3870	17021370	Đỗ Quang Hợp	20/02/1999	Hóa học hữu cơ	3	843,000		
3871	17021370	Đỗ Quang Hợp	20/02/1999	Hóa học nhiên liệu	3	843,000		
3872	17021370	Đỗ Quang Hợp	20/02/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
3873	17021370	Đỗ Quang Hợp	20/02/1999	Nguyên lý biến đổi năng lượng	3	843,000		
3874	17021371	Phạm Thị Thanh Huyền	18/01/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
3875	17021371	Phạm Thị Thanh Huyền	18/01/1999	Cơ học kỹ thuật 1	3	843,000		
3876	17021371	Phạm Thị Thanh Huyền	18/01/1999	Cơ học môi trường liên tục	4	1,124,000		
3877	17021371	Phạm Thị Thanh Huyền	18/01/1999	Hóa học nhiên liệu	3	843,000		
3878	17021371	Phạm Thị Thanh Huyền	18/01/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
3879	17021371	Phạm Thị Thanh Huyền	18/01/1999	Nguyên lý biến đổi năng lượng	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3880	17021372	Lường Thị Lan	29/09/1999	Cơ học kỹ thuật 1	3	843,000		
3881	17021372	Lường Thị Lan	29/09/1999	Cơ học môi trường liên tục	4	1,124,000		
3882	17021372	Lường Thị Lan	29/09/1999	Hóa học hữu cơ	3	843,000		
3883	17021372	Lường Thị Lan	29/09/1999	Hóa học nhiên liệu	3	843,000		
3884	17021372	Lường Thị Lan	29/09/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
3885	17021372	Lường Thị Lan	29/09/1999	Nguyên lý biến đổi năng lượng	3	843,000		
3886	17021375	Nguyễn Bùi Lưu	13/10/1999	Cơ học kỹ thuật 1	3	843,000		
3887	17021375	Nguyễn Bùi Lưu	13/10/1999	Cơ học môi trường liên tục	4	1,124,000		
3888	17021375	Nguyễn Bùi Lưu	13/10/1999	Hóa học hữu cơ	3	843,000		
3889	17021375	Nguyễn Bùi Lưu	13/10/1999	Hóa học nhiên liệu	3	843,000		
3890	17021375	Nguyễn Bùi Lưu	13/10/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
3891	17021375	Nguyễn Bùi Lưu	13/10/1999	Lý luận GDTC và các môn thể thao cơ bản	1	281,000		
3892	17021375	Nguyễn Bùi Lưu	13/10/1999	Nguyên lý biến đổi năng lượng	3	843,000		
3893	17021376	Nguyễn Công Minh	11/08/1999	Cơ học kỹ thuật 1	3	843,000		
3894	17021376	Nguyễn Công Minh	11/08/1999	Cơ học môi trường liên tục	4	1,124,000		
3895	17021376	Nguyễn Công Minh	11/08/1999	Hóa học hữu cơ	3	843,000		
3896	17021376	Nguyễn Công Minh	11/08/1999	Hóa học nhiên liệu	3	843,000		
3897	17021376	Nguyễn Công Minh	11/08/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
3898	17021376	Nguyễn Công Minh	11/08/1999	Nguyên lý biến đổi năng lượng	3	843,000		
3899	17021378	Nguyễn Phương Nam	16/07/1999	Cơ học kỹ thuật 1	3	843,000		
3900	17021378	Nguyễn Phương Nam	16/07/1999	Cơ học môi trường liên tục	4	1,124,000		
3901	17021378	Nguyễn Phương Nam	16/07/1999	Hóa học hữu cơ	3	843,000		
3902	17021378	Nguyễn Phương Nam	16/07/1999	Hóa học nhiên liệu	3	843,000		
3903	17021378	Nguyễn Phương Nam	16/07/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
3904	17021378	Nguyễn Phương Nam	16/07/1999	Nguyên lý biến đổi năng lượng	3	843,000		
3905	17021379	Dương Văn Quang	22/11/1999	Cơ học kỹ thuật 1	3	843,000		
3906	17021379	Dương Văn Quang	22/11/1999	Cơ học môi trường liên tục	4	1,124,000		
3907	17021379	Dương Văn Quang	22/11/1999	Hóa học hữu cơ	3	843,000		
3908	17021379	Dương Văn Quang	22/11/1999	Hóa học nhiên liệu	3	843,000		
3909	17021379	Dương Văn Quang	22/11/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
3910	17021379	Dương Văn Quang	22/11/1999	Nguyên lý biến đổi năng lượng	3	843,000		
3911	17021380	Trần Trọng Quyền	08/01/1999	Bóng đá	1	281,000		
3912	17021380	Trần Trọng Quyền	08/01/1999	Cơ học kỹ thuật 1	3	843,000		
3913	17021380	Trần Trọng Quyền	08/01/1999	Cơ học môi trường liên tục	4	1,124,000		
3914	17021380	Trần Trọng Quyền	08/01/1999	Hóa học nhiên liệu	3	843,000		
3915	17021380	Trần Trọng Quyền	08/01/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3916	17021380	Trần Trọng Quyền	08/01/1999	Nguyên lý biến đổi năng lượng	3	843,000		
3917	17021382	Phạm Mạnh Toàn	19/11/1997	Cơ học kỹ thuật 1	3	843,000		
3918	17021382	Phạm Mạnh Toàn	19/11/1997	Cơ học môi trường liên tục	4	1,124,000		
3919	17021382	Phạm Mạnh Toàn	19/11/1997	Hóa học nhiên liệu	3	843,000		
3920	17021382	Phạm Mạnh Toàn	19/11/1997	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
3921	17021382	Phạm Mạnh Toàn	19/11/1997	Nguyên lý biến đổi năng lượng	3	843,000		
3922	17021384	Vũ Nam Trường	31/07/1999	Cơ học kỹ thuật 1	3	843,000		
3923	17021384	Vũ Nam Trường	31/07/1999	Cơ học môi trường liên tục	4	1,124,000		
3924	17021384	Vũ Nam Trường	31/07/1999	Hóa học hữu cơ	3	843,000		
3925	17021384	Vũ Nam Trường	31/07/1999	Hóa học nhiên liệu	3	843,000		
3926	17021384	Vũ Nam Trường	31/07/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
3927	17021384	Vũ Nam Trường	31/07/1999	Nguyên lý biến đổi năng lượng	3	843,000		
3928	17021385	Nguyễn Quốc Tuấn	05/05/1999	Cơ học môi trường liên tục	4	1,124,000		
3929	17021385	Nguyễn Quốc Tuấn	05/05/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	2	562,000		
3930	17021385	Nguyễn Quốc Tuấn	05/05/1999	Hóa học hữu cơ	3	843,000		
3931	17021385	Nguyễn Quốc Tuấn	05/05/1999	Hóa học nhiên liệu	3	843,000		
3932	17021385	Nguyễn Quốc Tuấn	05/05/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
3933	17021385	Nguyễn Quốc Tuấn	05/05/1999	Nguyên lý biến đổi năng lượng	3	843,000		
3934	17021385	Nguyễn Quốc Tuấn	05/05/1999	Tennis	1	281,000		
3935	17021403	Trần Văn Đắc	12/07/1999	Bóng đá	1	281,000		
3936	17021403	Trần Văn Đắc	12/07/1999	Cơ học kỹ thuật 1	3	843,000		
3937	17021403	Trần Văn Đắc	12/07/1999	Cơ học môi trường liên tục	4	1,124,000		
3938	17021403	Trần Văn Đắc	12/07/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	2	562,000		
3939	17021403	Trần Văn Đắc	12/07/1999	Hóa học hữu cơ	3	843,000		
3940	17021403	Trần Văn Đắc	12/07/1999	Hóa học nhiên liệu	3	843,000		
3941	17021403	Trần Văn Đắc	12/07/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
3942	17021403	Trần Văn Đắc	12/07/1999	Nguyên lý biến đổi năng lượng	3	843,000		
3943	17021412	Trần Thị Hồng	28/12/1999	Bóng đá	1	281,000		
3944	17021412	Trần Thị Hồng	28/12/1999	Cơ học kỹ thuật 1	3	843,000		
3945	17021412	Trần Thị Hồng	28/12/1999	Cơ học môi trường liên tục	4	1,124,000		
3946	17021412	Trần Thị Hồng	28/12/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	2	562,000		
3947	17021412	Trần Thị Hồng	28/12/1999	Hóa học hữu cơ	3	843,000		
3948	17021412	Trần Thị Hồng	28/12/1999	Hóa học nhiên liệu	3	843,000		
3949	17021412	Trần Thị Hồng	28/12/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
3950	17021412	Trần Thị Hồng	28/12/1999	Nguyên lý biến đổi năng lượng	3	843,000		
3951	17021415	Nguyễn Mạnh Hùng	12/11/1999	Cơ học kỹ thuật 1	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3952	17021415	Nguyễn Mạnh Hùng	12/11/1999	Cơ học môi trường liên tục	4	1,124,000		
3953	17021415	Nguyễn Mạnh Hùng	12/11/1999	Hóa học hữu cơ	3	843,000		
3954	17021415	Nguyễn Mạnh Hùng	12/11/1999	Hóa học nhiên liệu	3	843,000		
3955	17021415	Nguyễn Mạnh Hùng	12/11/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
3956	17021415	Nguyễn Mạnh Hùng	12/11/1999	Nguyên lý biến đổi năng lượng	3	843,000		
3957	17021422	Phạm Thị Bích Hường	23/07/1999	Bóng đá	1	281,000		
3958	17021422	Phạm Thị Bích Hường	23/07/1999	Cơ học kỹ thuật 1	3	843,000		
3959	17021422	Phạm Thị Bích Hường	23/07/1999	Cơ học môi trường liên tục	4	1,124,000		
3960	17021422	Phạm Thị Bích Hường	23/07/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	2	562,000		
3961	17021422	Phạm Thị Bích Hường	23/07/1999	Hóa học hữu cơ	3	843,000		
3962	17021422	Phạm Thị Bích Hường	23/07/1999	Hóa học nhiên liệu	3	843,000		
3963	17021422	Phạm Thị Bích Hường	23/07/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
3964	17021422	Phạm Thị Bích Hường	23/07/1999	Nguyên lý biến đổi năng lượng	3	843,000		
3965	17020151	Lê Ngọc Hải	11/12/1997	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
3966	17020151	Lê Ngọc Hải	11/12/1997	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
3967	17020151	Lê Ngọc Hải	11/12/1997	Hình họa kỹ thuật và CAD	2	562,000		
3968	17020151	Lê Ngọc Hải	11/12/1997	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
3969	17020151	Lê Ngọc Hải	11/12/1997	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
3970	17020151	Lê Ngọc Hải	11/12/1997	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
3971	17020152	Lại Hữu Thái	11/11/1998	Bóng chuyền 1	1	281,000		
3972	17020152	Lại Hữu Thái	11/11/1998	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
3973	17020152	Lại Hữu Thái	11/11/1998	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
3974	17020152	Lại Hữu Thái	11/11/1998	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
3975	17020152	Lại Hữu Thái	11/11/1998	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
3976	17020152	Lại Hữu Thái	11/11/1998	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
3977	17020152	Lại Hữu Thái	11/11/1998	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
3978	17020153	Lê Ngô Hồng Thái	05/09/1997	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
3979	17020153	Lê Ngô Hồng Thái	05/09/1997	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
3980	17020153	Lê Ngô Hồng Thái	05/09/1997	Hình họa kỹ thuật và CAD	2	562,000		
3981	17020153	Lê Ngô Hồng Thái	05/09/1997	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
3982	17020153	Lê Ngô Hồng Thái	05/09/1997	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
3983	17020153	Lê Ngô Hồng Thái	05/09/1997	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
3984	17020201	Lê Công An	20/03/1998	Bóng chuyền 1	1	281,000		
3985	17020201	Lê Công An	20/03/1998	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
3986	17020201	Lê Công An	20/03/1998	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
3987	17020201	Lê Công An	20/03/1998	Hình họa kỹ thuật và CAD	2	562,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
3988	17020201	Lê Công An	20/03/1998	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
3989	17020201	Lê Công An	20/03/1998	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
3990	17020201	Lê Công An	20/03/1998	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
3991	17020202	Nguyễn Trọng Quang Anh	01/03/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
3992	17020202	Nguyễn Trọng Quang Anh	01/03/1999	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
3993	17020202	Nguyễn Trọng Quang Anh	01/03/1999	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
3994	17020202	Nguyễn Trọng Quang Anh	01/03/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	2	562,000		
3995	17020202	Nguyễn Trọng Quang Anh	01/03/1999	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
3996	17020202	Nguyễn Trọng Quang Anh	01/03/1999	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
3997	17020202	Nguyễn Trọng Quang Anh	01/03/1999	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
3998	17020203	Nguyễn Tú Anh	14/01/1999	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
3999	17020203	Nguyễn Tú Anh	14/01/1999	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
4000	17020203	Nguyễn Tú Anh	14/01/1999	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
4001	17020203	Nguyễn Tú Anh	14/01/1999	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
4002	17020203	Nguyễn Tú Anh	14/01/1999	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
4003	17020204	Đỗ Văn Chường	19/04/1999	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
4004	17020204	Đỗ Văn Chường	19/04/1999	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
4005	17020204	Đỗ Văn Chường	19/04/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	2	562,000		
4006	17020204	Đỗ Văn Chường	19/04/1999	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
4007	17020204	Đỗ Văn Chường	19/04/1999	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
4008	17020204	Đỗ Văn Chường	19/04/1999	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
4009	17020205	Đinh Văn Dũng	16/10/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
4010	17020205	Đinh Văn Dũng	16/10/1999	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
4011	17020205	Đinh Văn Dũng	16/10/1999	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
4012	17020205	Đinh Văn Dũng	16/10/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4013	17020205	Đinh Văn Dũng	16/10/1999	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
4014	17020205	Đinh Văn Dũng	16/10/1999	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
4015	17020205	Đinh Văn Dũng	16/10/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4016	17020205	Đinh Văn Dũng	16/10/1999	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
4017	17020206	Hoàng Văn Duy	27/11/1997	Bóng chuyền 1	1	281,000	Miễn HP	281,000
4018	17020206	Hoàng Văn Duy	27/11/1997	Cơ học chất lỏng	3	843,000		843,000
4019	17020206	Hoàng Văn Duy	27/11/1997	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		843,000
4020	17020206	Hoàng Văn Duy	27/11/1997	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		1,124,000
4021	17020206	Hoàng Văn Duy	27/11/1997	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		843,000
4022	17020206	Hoàng Văn Duy	27/11/1997	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		843,000
4023	17020206	Hoàng Văn Duy	27/11/1997	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		1,124,000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4024	17020207	Tạ Xuân Đức	15/01/1999	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
4025	17020207	Tạ Xuân Đức	15/01/1999	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
4026	17020207	Tạ Xuân Đức	15/01/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	2	562,000		
4027	17020207	Tạ Xuân Đức	15/01/1999	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
4028	17020207	Tạ Xuân Đức	15/01/1999	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
4029	17020207	Tạ Xuân Đức	15/01/1999	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
4030	17020208	Vũ Thanh Hà	05/12/1998	Bóng bàn	1	281,000		
4031	17020208	Vũ Thanh Hà	05/12/1998	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
4032	17020208	Vũ Thanh Hà	05/12/1998	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
4033	17020208	Vũ Thanh Hà	05/12/1998	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
4034	17020208	Vũ Thanh Hà	05/12/1998	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
4035	17020208	Vũ Thanh Hà	05/12/1998	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
4036	17020209	Đỗ Đức Hải	23/07/1999	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
4037	17020209	Đỗ Đức Hải	23/07/1999	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
4038	17020209	Đỗ Đức Hải	23/07/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	2	562,000		
4039	17020209	Đỗ Đức Hải	23/07/1999	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
4040	17020209	Đỗ Đức Hải	23/07/1999	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
4041	17020209	Đỗ Đức Hải	23/07/1999	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
4042	17020210	Nguyễn Ngọc Hải	21/06/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
4043	17020210	Nguyễn Ngọc Hải	21/06/1999	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
4044	17020210	Nguyễn Ngọc Hải	21/06/1999	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
4045	17020210	Nguyễn Ngọc Hải	21/06/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	2	562,000		
4046	17020210	Nguyễn Ngọc Hải	21/06/1999	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
4047	17020210	Nguyễn Ngọc Hải	21/06/1999	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
4048	17020210	Nguyễn Ngọc Hải	21/06/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4049	17020210	Nguyễn Ngọc Hải	21/06/1999	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
4050	17020211	Hồ Sỹ Hưng	30/07/1999	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
4051	17020211	Hồ Sỹ Hưng	30/07/1999	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
4052	17020211	Hồ Sỹ Hưng	30/07/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	2	562,000		
4053	17020211	Hồ Sỹ Hưng	30/07/1999	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
4054	17020211	Hồ Sỹ Hưng	30/07/1999	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
4055	17020211	Hồ Sỹ Hưng	30/07/1999	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
4056	17020212	Nguyễn Đình Khiêm	07/01/1999	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
4057	17020212	Nguyễn Đình Khiêm	07/01/1999	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
4058	17020212	Nguyễn Đình Khiêm	07/01/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	2	562,000		
4059	17020212	Nguyễn Đình Khiêm	07/01/1999	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4060	17020212	Nguyễn Đình Khiêm	07/01/1999	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
4061	17020212	Nguyễn Đình Khiêm	07/01/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4062	17020212	Nguyễn Đình Khiêm	07/01/1999	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
4063	17020213	Vũ Đình Khoẻ	13/11/1999	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
4064	17020213	Vũ Đình Khoẻ	13/11/1999	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
4065	17020213	Vũ Đình Khoẻ	13/11/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4066	17020213	Vũ Đình Khoẻ	13/11/1999	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
4067	17020213	Vũ Đình Khoẻ	13/11/1999	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
4068	17020213	Vũ Đình Khoẻ	13/11/1999	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
4069	17020214	Trần Quang Kiên	20/11/1999	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
4070	17020214	Trần Quang Kiên	20/11/1999	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
4071	17020214	Trần Quang Kiên	20/11/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	2	562,000		
4072	17020214	Trần Quang Kiên	20/11/1999	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
4073	17020214	Trần Quang Kiên	20/11/1999	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
4074	17020214	Trần Quang Kiên	20/11/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4075	17020214	Trần Quang Kiên	20/11/1999	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
4076	17020215	Nguyễn Thị Loan	27/09/1999	Bóng đá	1	281,000		
4077	17020215	Nguyễn Thị Loan	27/09/1999	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
4078	17020215	Nguyễn Thị Loan	27/09/1999	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
4079	17020215	Nguyễn Thị Loan	27/09/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	2	562,000		
4080	17020215	Nguyễn Thị Loan	27/09/1999	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
4081	17020215	Nguyễn Thị Loan	27/09/1999	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
4082	17020215	Nguyễn Thị Loan	27/09/1999	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
4083	17020216	Đinh Khắc Mác	23/05/1999	Bóng bàn	1	281,000		
4084	17020216	Đinh Khắc Mác	23/05/1999	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
4085	17020216	Đinh Khắc Mác	23/05/1999	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
4086	17020216	Đinh Khắc Mác	23/05/1999	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
4087	17020216	Đinh Khắc Mác	23/05/1999	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
4088	17020216	Đinh Khắc Mác	23/05/1999	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
4089	17020218	Lương Nhật Minh	16/11/1999	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
4090	17020218	Lương Nhật Minh	16/11/1999	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
4091	17020218	Lương Nhật Minh	16/11/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	2	562,000		
4092	17020218	Lương Nhật Minh	16/11/1999	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
4093	17020218	Lương Nhật Minh	16/11/1999	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
4094	17020218	Lương Nhật Minh	16/11/1999	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
4095	17020220	Đặng Hồng Sơn	15/09/1999	Bóng đá	1	281,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4096	17020220	Đặng Hồng Sơn	15/09/1999	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
4097	17020220	Đặng Hồng Sơn	15/09/1999	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
4098	17020220	Đặng Hồng Sơn	15/09/1999	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
4099	17020220	Đặng Hồng Sơn	15/09/1999	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
4100	17020220	Đặng Hồng Sơn	15/09/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4101	17020220	Đặng Hồng Sơn	15/09/1999	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
4102	17020221	Vũ Tấn Thành	20/11/1999	Bóng đá	1	281,000		
4103	17020221	Vũ Tấn Thành	20/11/1999	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
4104	17020221	Vũ Tấn Thành	20/11/1999	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
4105	17020221	Vũ Tấn Thành	20/11/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	2	562,000		
4106	17020221	Vũ Tấn Thành	20/11/1999	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
4107	17020221	Vũ Tấn Thành	20/11/1999	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
4108	17020221	Vũ Tấn Thành	20/11/1999	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
4109	17020222	Vũ Trọng Thành	30/05/1999	Bóng đá	1	281,000		
4110	17020222	Vũ Trọng Thành	30/05/1999	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
4111	17020222	Vũ Trọng Thành	30/05/1999	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
4112	17020222	Vũ Trọng Thành	30/05/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	2	562,000		
4113	17020222	Vũ Trọng Thành	30/05/1999	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
4114	17020222	Vũ Trọng Thành	30/05/1999	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
4115	17020222	Vũ Trọng Thành	30/05/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4116	17020222	Vũ Trọng Thành	30/05/1999	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
4117	17020223	Nguyễn Văn Thể	26/10/1999	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
4118	17020223	Nguyễn Văn Thể	26/10/1999	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
4119	17020223	Nguyễn Văn Thể	26/10/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4120	17020223	Nguyễn Văn Thể	26/10/1999	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
4121	17020223	Nguyễn Văn Thể	26/10/1999	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
4122	17020223	Nguyễn Văn Thể	26/10/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4123	17020223	Nguyễn Văn Thể	26/10/1999	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
4124	17020224	Đặng Văn Toàn	16/06/1999	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
4125	17020224	Đặng Văn Toàn	16/06/1999	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
4126	17020224	Đặng Văn Toàn	16/06/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	2	562,000		
4127	17020224	Đặng Văn Toàn	16/06/1999	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
4128	17020224	Đặng Văn Toàn	16/06/1999	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
4129	17020224	Đặng Văn Toàn	16/06/1999	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
4130	17020225	Vũ Văn Trường	31/05/1999	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
4131	17020225	Vũ Văn Trường	31/05/1999	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4132	17020225	Vũ Văn Trường	31/05/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4133	17020225	Vũ Văn Trường	31/05/1999	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
4134	17020225	Vũ Văn Trường	31/05/1999	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
4135	17020225	Vũ Văn Trường	31/05/1999	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
4136	17020226	Nghiêm Ngọc Vĩ	26/07/1999	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
4137	17020226	Nghiêm Ngọc Vĩ	26/07/1999	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
4138	17020226	Nghiêm Ngọc Vĩ	26/07/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	2	562,000		
4139	17020226	Nghiêm Ngọc Vĩ	26/07/1999	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
4140	17020226	Nghiêm Ngọc Vĩ	26/07/1999	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
4141	17020226	Nghiêm Ngọc Vĩ	26/07/1999	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
4142	17020227	Cao Văn Vũ	07/11/1999	Cơ học chất lỏng	3	843,000		
4143	17020227	Cao Văn Vũ	07/11/1999	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		
4144	17020227	Cao Văn Vũ	07/11/1999	Hình họa kỹ thuật và CAD	2	562,000		
4145	17020227	Cao Văn Vũ	07/11/1999	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		
4146	17020227	Cao Văn Vũ	07/11/1999	Lý thuyết điều khiển tự động	3	843,000		
4147	17020227	Cao Văn Vũ	07/11/1999	Sức bền vật liệu và cơ học kết cấu	4	1,124,000		
4148	17020607	Phạm Cơ Bình	04/12/1999	Cơ học chất lỏng	3	843,000	Giảm 50% HP	421,500
4149	17020607	Phạm Cơ Bình	04/12/1999	Cơ học vật rắn biến dạng	3	843,000		421,500
4150	17020607	Phạm Cơ Bình	04/12/1999	Kỹ thuật mô hình-mô phỏng	3	843,000		421,500
4151	17020009	Nguyễn Anh Khoa	27/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4152	17020009	Nguyễn Anh Khoa	27/09/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4153	17020009	Nguyễn Anh Khoa	27/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4154	17020009	Nguyễn Anh Khoa	27/09/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
4155	17020009	Nguyễn Anh Khoa	27/09/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4156	17020009	Nguyễn Anh Khoa	27/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4157	17020017	Trần Tuấn Đạt	13/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4158	17020017	Trần Tuấn Đạt	13/11/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4159	17020017	Trần Tuấn Đạt	13/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4160	17020017	Trần Tuấn Đạt	13/11/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
4161	17020017	Trần Tuấn Đạt	13/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4162	17020187	Lương Thị Nguyệt	20/03/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4163	17020187	Lương Thị Nguyệt	20/03/1998	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4164	17020187	Lương Thị Nguyệt	20/03/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4165	17020187	Lương Thị Nguyệt	20/03/1998	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
4166	17020187	Lương Thị Nguyệt	20/03/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
4167	17020561	Nguyễn Thành An	11/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4168	17020561	Nguyễn Thành An	11/08/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4169	17020561	Nguyễn Thành An	11/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4170	17020561	Nguyễn Thành An	11/08/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4171	17020561	Nguyễn Thành An	11/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4172	17020561	Nguyễn Thành An	11/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4173	17020596	Vũ Tuấn Anh	03/09/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4174	17020596	Vũ Tuấn Anh	03/09/1998	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4175	17020596	Vũ Tuấn Anh	03/09/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4176	17020596	Vũ Tuấn Anh	03/09/1998	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4177	17020596	Vũ Tuấn Anh	03/09/1998	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
4178	17020596	Vũ Tuấn Anh	03/09/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
4179	17020618	Nguyễn Hoàng Minh Công	15/08/1999	Cầu lông	1	281,000		
4180	17020618	Nguyễn Hoàng Minh Công	15/08/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4181	17020618	Nguyễn Hoàng Minh Công	15/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4182	17020618	Nguyễn Hoàng Minh Công	15/08/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4183	17020618	Nguyễn Hoàng Minh Công	15/08/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4184	17020618	Nguyễn Hoàng Minh Công	15/08/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
4185	17020618	Nguyễn Hoàng Minh Công	15/08/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
4186	17020621	Bùi Quốc Cường	04/02/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
4187	17020621	Bùi Quốc Cường	04/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4188	17020621	Bùi Quốc Cường	04/02/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4189	17020621	Bùi Quốc Cường	04/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4190	17020621	Bùi Quốc Cường	04/02/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4191	17020621	Bùi Quốc Cường	04/02/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4192	17020628	Tô Việt Cường	25/02/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
4193	17020628	Tô Việt Cường	25/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4194	17020628	Tô Việt Cường	25/02/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4195	17020628	Tô Việt Cường	25/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4196	17020628	Tô Việt Cường	25/02/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4197	17020628	Tô Việt Cường	25/02/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4198	17020637	Nguyễn Hồng Doanh	08/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4199	17020637	Nguyễn Hồng Doanh	08/01/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4200	17020637	Nguyễn Hồng Doanh	08/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4201	17020637	Nguyễn Hồng Doanh	08/01/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
4202	17020637	Nguyễn Hồng Doanh	08/01/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4203	17020637	Nguyễn Hồng Doanh	08/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4204	17020637	Nguyễn Hồng Doanh	08/01/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4205	17020662	Trần Ngọc Dương	24/11/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
4206	17020662	Trần Ngọc Dương	24/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4207	17020662	Trần Ngọc Dương	24/11/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4208	17020662	Trần Ngọc Dương	24/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4209	17020662	Trần Ngọc Dương	24/11/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4210	17020662	Trần Ngọc Dương	24/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4211	17020662	Trần Ngọc Dương	24/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4212	17020703	Vũ Văn Đức	21/12/1999	Bóng đá	1	281,000		
4213	17020703	Vũ Văn Đức	21/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4214	17020703	Vũ Văn Đức	21/12/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4215	17020703	Vũ Văn Đức	21/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4216	17020703	Vũ Văn Đức	21/12/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
4217	17020703	Vũ Văn Đức	21/12/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4218	17020703	Vũ Văn Đức	21/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4219	17020703	Vũ Văn Đức	21/12/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4220	17020716	Nguyễn Minh Hải	16/11/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
4221	17020716	Nguyễn Minh Hải	16/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4222	17020716	Nguyễn Minh Hải	16/11/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4223	17020716	Nguyễn Minh Hải	16/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4224	17020716	Nguyễn Minh Hải	16/11/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4225	17020716	Nguyễn Minh Hải	16/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4226	17020717	Nguyễn Ngọc Hải	22/09/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4227	17020717	Nguyễn Ngọc Hải	22/09/1998	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4228	17020717	Nguyễn Ngọc Hải	22/09/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4229	17020717	Nguyễn Ngọc Hải	22/09/1998	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
4230	17020717	Nguyễn Ngọc Hải	22/09/1998	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4231	17020717	Nguyễn Ngọc Hải	22/09/1998	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
4232	17020717	Nguyễn Ngọc Hải	22/09/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4233	17020717	Nguyễn Ngọc Hải	22/09/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
4234	17020727	Trần Trung Hậu	05/03/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
4235	17020727	Trần Trung Hậu	05/03/1999	Bóng bàn	1	281,000		
4236	17020727	Trần Trung Hậu	05/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4237	17020727	Trần Trung Hậu	05/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4238	17020727	Trần Trung Hậu	05/03/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
4239	17020727	Trần Trung Hậu	05/03/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4240	17020727	Trần Trung Hậu	05/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4241	17020727	Trần Trung Hậu	05/03/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4242	17020752	Vũ Trung Hiếu	02/04/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4243	17020752	Vũ Trung Hiếu	02/04/1999	Lý luận GDTC và các môn thể thao cơ bản	1	281,000		
4244	17020752	Vũ Trung Hiếu	02/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4245	17020752	Vũ Trung Hiếu	02/04/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4246	17020783	Đỗ Mạnh Hùng	12/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4247	17020783	Đỗ Mạnh Hùng	12/11/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4248	17020783	Đỗ Mạnh Hùng	12/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4249	17020783	Đỗ Mạnh Hùng	12/11/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
4250	17020783	Đỗ Mạnh Hùng	12/11/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4251	17020783	Đỗ Mạnh Hùng	12/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4252	17020795	Bùi Quang Huy	27/09/1999	Bóng đá	1	281,000		
4253	17020795	Bùi Quang Huy	27/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4254	17020795	Bùi Quang Huy	27/09/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4255	17020795	Bùi Quang Huy	27/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4256	17020795	Bùi Quang Huy	27/09/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
4257	17020795	Bùi Quang Huy	27/09/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4258	17020795	Bùi Quang Huy	27/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4259	17020795	Bùi Quang Huy	27/09/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4260	17020844	Nguyễn Thị Lan	06/12/1999	Bóng đá	1	281,000		
4261	17020844	Nguyễn Thị Lan	06/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4262	17020844	Nguyễn Thị Lan	06/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4263	17020844	Nguyễn Thị Lan	06/12/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4264	17020844	Nguyễn Thị Lan	06/12/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
4265	17020844	Nguyễn Thị Lan	06/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4266	17020844	Nguyễn Thị Lan	06/12/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4267	17020858	Nguyễn Thị Linh	10/08/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4268	17020858	Nguyễn Thị Linh	10/08/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4269	17020858	Nguyễn Thị Linh	10/08/1998	Taekwondo	1	281,000		
4270	17020858	Nguyễn Thị Linh	10/08/1998	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
4271	17020858	Nguyễn Thị Linh	10/08/1998	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4272	17020858	Nguyễn Thị Linh	10/08/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4273	17020858	Nguyễn Thị Linh	10/08/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
4274	17020861	Vương Thị Ngọc Linh	22/07/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
4275	17020861	Vương Thị Ngọc Linh	22/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4276	17020861	Vương Thị Ngọc Linh	22/07/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4277	17020861	Vương Thị Ngọc Linh	22/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4278	17020861	Vương Thị Ngọc Linh	22/07/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
4279	17020861	Vương Thị Ngọc Linh	22/07/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4280	17020861	Vương Thị Ngọc Linh	22/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4281	17020861	Vương Thị Ngọc Linh	22/07/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4282	17020873	Đỗ Thị Ly	27/01/1999	Bóng đá	1	281,000		
4283	17020873	Đỗ Thị Ly	27/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4284	17020873	Đỗ Thị Ly	27/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4285	17020873	Đỗ Thị Ly	27/01/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4286	17020873	Đỗ Thị Ly	27/01/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
4287	17020873	Đỗ Thị Ly	27/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4288	17020873	Đỗ Thị Ly	27/01/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4289	17020874	Đoàn Thị Mai	05/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4290	17020874	Đoàn Thị Mai	05/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4291	17020874	Đoàn Thị Mai	05/02/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
4292	17020874	Đoàn Thị Mai	05/02/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
4293	17020874	Đoàn Thị Mai	05/02/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4294	17020874	Đoàn Thị Mai	05/02/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4295	17020874	Đoàn Thị Mai	05/02/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4296	17020901	Trần Đức Minh	09/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4297	17020901	Trần Đức Minh	09/06/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4298	17020901	Trần Đức Minh	09/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4299	17020901	Trần Đức Minh	09/06/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
4300	17020901	Trần Đức Minh	09/06/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4301	17020901	Trần Đức Minh	09/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4302	17020912	Nguyễn Ngọc Nam	15/12/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
4303	17020912	Nguyễn Ngọc Nam	15/12/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
4304	17020912	Nguyễn Ngọc Nam	15/12/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4305	17020912	Nguyễn Ngọc Nam	15/12/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4306	17020912	Nguyễn Ngọc Nam	15/12/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4307	17020912	Nguyễn Ngọc Nam	15/12/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4308	17020912	Nguyễn Ngọc Nam	15/12/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
4309	17020912	Nguyễn Ngọc Nam	15/12/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
4310	17020916	Nguyễn Thế Nam	15/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4311	17020916	Nguyễn Thế Nam	15/03/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4312	17020916	Nguyễn Thế Nam	15/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4313	17020916	Nguyễn Thế Nam	15/03/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
4314	17020916	Nguyễn Thế Nam	15/03/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4315	17020916	Nguyễn Thế Nam	15/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4316	17020916	Nguyễn Thế Nam	15/03/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4317	17020958	Lê Thị Phúc	03/01/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
4318	17020958	Lê Thị Phúc	03/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4319	17020958	Lê Thị Phúc	03/01/1999	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	3	843,000		
4320	17020958	Lê Thị Phúc	03/01/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4321	17020958	Lê Thị Phúc	03/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4322	17020958	Lê Thị Phúc	03/01/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4323	17020960	Nguyễn Thị Phúc	11/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4324	17020960	Nguyễn Thị Phúc	11/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4325	17020960	Nguyễn Thị Phúc	11/04/1999	Taekwondo	1	281,000		
4326	17020960	Nguyễn Thị Phúc	11/04/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
4327	17020960	Nguyễn Thị Phúc	11/04/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4328	17020960	Nguyễn Thị Phúc	11/04/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
4329	17020960	Nguyễn Thị Phúc	11/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4330	17020960	Nguyễn Thị Phúc	11/04/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4331	17020972	Vũ Thị Minh Phương	16/10/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
4332	17020972	Vũ Thị Minh Phương	16/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4333	17020972	Vũ Thị Minh Phương	16/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4334	17020972	Vũ Thị Minh Phương	16/10/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4335	17020972	Vũ Thị Minh Phương	16/10/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
4336	17020972	Vũ Thị Minh Phương	16/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4337	17020972	Vũ Thị Minh Phương	16/10/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4338	17020975	Đặng Vũ Nhật Quang	13/11/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
4339	17020975	Đặng Vũ Nhật Quang	13/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4340	17020975	Đặng Vũ Nhật Quang	13/11/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4341	17020975	Đặng Vũ Nhật Quang	13/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4342	17020975	Đặng Vũ Nhật Quang	13/11/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
4343	17020975	Đặng Vũ Nhật Quang	13/11/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4344	17020975	Đặng Vũ Nhật Quang	13/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4345	17021014	Nguyễn Hữu Thanh	31/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4346	17021014	Nguyễn Hữu Thanh	31/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4347	17021014	Nguyễn Hữu Thanh	31/01/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4348	17021014	Nguyễn Hữu Thanh	31/01/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4349	17021014	Nguyễn Hữu Thanh	31/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4350	17021014	Nguyễn Hữu Thanh	31/01/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4351	17021057	Phạm Văn Thường	14/05/1998	Bóng chuyền 1	1	281,000		
4352	17021057	Phạm Văn Thường	14/05/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4353	17021057	Phạm Văn Thường	14/05/1998	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4354	17021057	Phạm Văn Thường	14/05/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4355	17021057	Phạm Văn Thường	14/05/1998	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4356	17021057	Phạm Văn Thường	14/05/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
4357	17021067	Nguyễn Tiến Toàn	16/07/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
4358	17021067	Nguyễn Tiến Toàn	16/07/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4359	17021067	Nguyễn Tiến Toàn	16/07/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4360	17021067	Nguyễn Tiến Toàn	16/07/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4361	17021067	Nguyễn Tiến Toàn	16/07/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
4362	17021067	Nguyễn Tiến Toàn	16/07/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4363	17021067	Nguyễn Tiến Toàn	16/07/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4364	17021067	Nguyễn Tiến Toàn	16/07/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4365	17021070	Nguyễn Thị Hương Trà	21/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4366	17021070	Nguyễn Thị Hương Trà	21/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4367	17021070	Nguyễn Thị Hương Trà	21/11/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
4368	17021070	Nguyễn Thị Hương Trà	21/11/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
4369	17021070	Nguyễn Thị Hương Trà	21/11/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4370	17021070	Nguyễn Thị Hương Trà	21/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4371	17021070	Nguyễn Thị Hương Trà	21/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4372	17021072	Đào Huyền Trang	09/01/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
4373	17021072	Đào Huyền Trang	09/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4374	17021072	Đào Huyền Trang	09/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4375	17021072	Đào Huyền Trang	09/01/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
4376	17021072	Đào Huyền Trang	09/01/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4377	17021072	Đào Huyền Trang	09/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4378	17021072	Đào Huyền Trang	09/01/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4379	17021073	Nguyễn Thu Trang	04/11/1999	Bóng đá	1	281,000		
4380	17021073	Nguyễn Thu Trang	04/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4381	17021073	Nguyễn Thu Trang	04/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4382	17021073	Nguyễn Thu Trang	04/11/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
4383	17021073	Nguyễn Thu Trang	04/11/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4384	17021073	Nguyễn Thu Trang	04/11/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4385	17021073	Nguyễn Thu Trang	04/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4386	17021073	Nguyễn Thu Trang	04/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4387	17021084	Đỗ Quang Trung	15/11/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
4388	17021084	Đỗ Quang Trung	15/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4389	17021084	Đỗ Quang Trung	15/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4390	17021084	Đỗ Quang Trung	15/11/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
4391	17021084	Đỗ Quang Trung	15/11/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4392	17021084	Đỗ Quang Trung	15/11/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4393	17021084	Đỗ Quang Trung	15/11/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4394	17021096	Nguyễn Văn Tú	27/01/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
4395	17021096	Nguyễn Văn Tú	27/01/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4396	17021096	Nguyễn Văn Tú	27/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4397	17021096	Nguyễn Văn Tú	27/01/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4398	17021096	Nguyễn Văn Tú	27/01/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4399	17021118	Phạm Văn Tuyên	22/03/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4400	17021118	Phạm Văn Tuyên	22/03/1998	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4401	17021118	Phạm Văn Tuyên	22/03/1998	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
4402	17021118	Phạm Văn Tuyên	22/03/1998	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
4403	17021118	Phạm Văn Tuyên	22/03/1998	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4404	17021118	Phạm Văn Tuyên	22/03/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4405	17021118	Phạm Văn Tuyên	22/03/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
4406	17021128	Nguyễn Sỹ Việt	16/09/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
4407	17021128	Nguyễn Sỹ Việt	16/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4408	17021128	Nguyễn Sỹ Việt	16/09/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4409	17021128	Nguyễn Sỹ Việt	16/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4410	17021128	Nguyễn Sỹ Việt	16/09/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
4411	17021128	Nguyễn Sỹ Việt	16/09/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4412	17021128	Nguyễn Sỹ Việt	16/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4413	17021128	Nguyễn Sỹ Việt	16/09/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4414	17021134	Đặng Quang Vũ	05/05/1999	Bóng đá	1	281,000		
4415	17021134	Đặng Quang Vũ	05/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4416	17021134	Đặng Quang Vũ	05/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4417	17021134	Đặng Quang Vũ	05/05/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4418	17021134	Đặng Quang Vũ	05/05/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4419	17021134	Đặng Quang Vũ	05/05/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4420	17021136	Nguyễn Công Vũ	20/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4421	17021136	Nguyễn Công Vũ	20/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4422	17021136	Nguyễn Công Vũ	20/04/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4423	17021136	Nguyễn Công Vũ	20/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4424	17021136	Nguyễn Công Vũ	20/04/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4425	17021145	Vũ Thị Hải Yến	13/06/1999	Bóng đá	1	281,000		
4426	17021145	Vũ Thị Hải Yến	13/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4427	17021145	Vũ Thị Hải Yến	13/06/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4428	17021145	Vũ Thị Hải Yến	13/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4429	17021145	Vũ Thị Hải Yến	13/06/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4430	17021145	Vũ Thị Hải Yến	13/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4431	17021146	Nguyễn Thành An	03/04/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
4432	17021146	Nguyễn Thành An	03/04/1999	Các hệ thống thương mại điện tử	3	843,000		
4433	17021146	Nguyễn Thành An	03/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4434	17021146	Nguyễn Thành An	03/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4435	17021146	Nguyễn Thành An	03/04/1999	Thiết kế giao diện người dùng	3	843,000		
4436	17021146	Nguyễn Thành An	03/04/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
4437	17021146	Nguyễn Thành An	03/04/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4438	17021146	Nguyễn Thành An	03/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4439	17021146	Nguyễn Thành An	03/04/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4440	17021147	Hồ Thị Kim Anh	02/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4441	17021147	Hồ Thị Kim Anh	02/04/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4442	17021147	Hồ Thị Kim Anh	02/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4443	17021147	Hồ Thị Kim Anh	02/04/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4444	17021147	Hồ Thị Kim Anh	02/04/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4445	17021148	Nguyễn Thế Anh	17/07/1998	Bóng bàn	1	281,000		
4446	17021148	Nguyễn Thế Anh	17/07/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4447	17021148	Nguyễn Thế Anh	17/07/1998	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4448	17021148	Nguyễn Thế Anh	17/07/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4449	17021148	Nguyễn Thế Anh	17/07/1998	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4450	17021148	Nguyễn Thế Anh	17/07/1998	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
4451	17021148	Nguyễn Thế Anh	17/07/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4452	17021148	Nguyễn Thế Anh	17/07/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
4453	17021149	Hoàng Quang Chỉnh	06/03/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
4454	17021149	Hoàng Quang Chỉnh	06/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4455	17021149	Hoàng Quang Chỉnh	06/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4456	17021149	Hoàng Quang Chỉnh	06/03/1999	Quản lý dự án phần mềm	3	843,000		
4457	17021149	Hoàng Quang Chỉnh	06/03/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
4458	17021149	Hoàng Quang Chỉnh	06/03/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4459	17021149	Hoàng Quang Chỉnh	06/03/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4460	17021149	Hoàng Quang Chỉnh	06/03/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4461	17021150	Trần Thành Công	28/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4462	17021150	Trần Thành Công	28/06/1999	Nhập môn kỹ thuật điện tử	3	843,000		
4463	17021150	Trần Thành Công	28/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4464	17021150	Trần Thành Công	28/06/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4465	17021150	Trần Thành Công	28/06/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
4466	17021152	Lê Hữu Đạt	28/03/1999	Bóng bàn	1	281,000		
4467	17021152	Lê Hữu Đạt	28/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4468	17021152	Lê Hữu Đạt	28/03/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4469	17021152	Lê Hữu Đạt	28/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4470	17021152	Lê Hữu Đạt	28/03/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4471	17021152	Lê Hữu Đạt	28/03/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
4472	17021152	Lê Hữu Đạt	28/03/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4473	17021153	Đặng Minh Hoàng	18/12/1998	Cầu lông	1	281,000		
4474	17021153	Đặng Minh Hoàng	18/12/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4475	17021153	Đặng Minh Hoàng	18/12/1998	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4476	17021153	Đặng Minh Hoàng	18/12/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4477	17021153	Đặng Minh Hoàng	18/12/1998	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4478	17021153	Đặng Minh Hoàng	18/12/1998	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
4479	17021154	Trần Huy Hoàng	18/01/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4480	17021154	Trần Huy Hoàng	18/01/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4481	17021154	Trần Huy Hoàng	18/01/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
4482	17021154	Trần Huy Hoàng	18/01/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4483	17021154	Trần Huy Hoàng	18/01/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
4484	17021154	Trần Huy Hoàng	18/01/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4485	17021154	Trần Huy Hoàng	18/01/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
4486	17021155	Lê Văn Hợp	21/06/1999	Bóng đá	1	281,000		
4487	17021155	Lê Văn Hợp	21/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4488	17021155	Lê Văn Hợp	21/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4489	17021155	Lê Văn Hợp	21/06/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4490	17021155	Lê Văn Hợp	21/06/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
4491	17021155	Lê Văn Hợp	21/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4492	17021155	Lê Văn Hợp	21/06/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4493	17021156	Nguyễn Thị Huệ	18/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4494	17021156	Nguyễn Thị Huệ	18/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4495	17021156	Nguyễn Thị Huệ	18/09/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4496	17021156	Nguyễn Thị Huệ	18/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4497	17021156	Nguyễn Thị Huệ	18/09/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4498	17021156	Nguyễn Thị Huệ	18/09/1999	Xử lý ảnh	3	843,000		
4499	17021156	Nguyễn Thị Huệ	18/09/1999	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	843,000		
4500	17021157	Nguyễn Việt Hùng	17/04/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
4501	17021157	Nguyễn Việt Hùng	17/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4502	17021157	Nguyễn Việt Hùng	17/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4503	17021157	Nguyễn Việt Hùng	17/04/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
4504	17021157	Nguyễn Việt Hùng	17/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4505	17021157	Nguyễn Việt Hùng	17/04/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4506	17021158	Hoàng Thị Ngọc Huyền	24/09/1999	Bóng đá	1	281,000		
4507	17021158	Hoàng Thị Ngọc Huyền	24/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4508	17021158	Hoàng Thị Ngọc Huyền	24/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4509	17021158	Hoàng Thị Ngọc Huyền	24/09/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4510	17021158	Hoàng Thị Ngọc Huyền	24/09/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
4511	17021158	Hoàng Thị Ngọc Huyền	24/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4512	17021159	Nguyễn Thị Lan Hương	29/06/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
4513	17021159	Nguyễn Thị Lan Hương	29/06/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4514	17021159	Nguyễn Thị Lan Hương	29/06/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4515	17021159	Nguyễn Thị Lan Hương	29/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4516	17021159	Nguyễn Thị Lan Hương	29/06/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
4517	17021159	Nguyễn Thị Lan Hương	29/06/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4518	17021159	Nguyễn Thị Lan Hương	29/06/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4519	17021159	Nguyễn Thị Lan Hương	29/06/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4520	17021160	Hoàng Ngọc Khôi	01/04/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
4521	17021160	Hoàng Ngọc Khôi	01/04/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4522	17021160	Hoàng Ngọc Khôi	01/04/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4523	17021160	Hoàng Ngọc Khôi	01/04/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4524	17021160	Hoàng Ngọc Khôi	01/04/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
4525	17021160	Hoàng Ngọc Khôi	01/04/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4526	17021160	Hoàng Ngọc Khôi	01/04/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4527	17021160	Hoàng Ngọc Khôi	01/04/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4528	17021161	Vũ Trí Kiên	28/02/1999	Bóng đá	1	281,000		
4529	17021161	Vũ Trí Kiên	28/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4530	17021161	Vũ Trí Kiên	28/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4531	17021161	Vũ Trí Kiên	28/02/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4532	17021161	Vũ Trí Kiên	28/02/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
4533	17021161	Vũ Trí Kiên	28/02/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4534	17021162	Dương Khánh Linh	16/08/1999	Cầu lông	1	281,000		
4535	17021162	Dương Khánh Linh	16/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4536	17021162	Dương Khánh Linh	16/08/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4537	17021162	Dương Khánh Linh	16/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4538	17021162	Dương Khánh Linh	16/08/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4539	17021162	Dương Khánh Linh	16/08/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
4540	17021162	Dương Khánh Linh	16/08/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4541	17021163	Kiều Nhật Long	27/12/1998	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4542	17021163	Kiều Nhật Long	27/12/1998	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4543	17021163	Kiều Nhật Long	27/12/1998	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4544	17021163	Kiều Nhật Long	27/12/1998	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
4545	17021163	Kiều Nhật Long	27/12/1998	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4546	17021163	Kiều Nhật Long	27/12/1998	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
4547	17021163	Kiều Nhật Long	27/12/1998	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4548	17021163	Kiều Nhật Long	27/12/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
4549	17021164	Phạm Hoàng Nam	21/10/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4550	17021164	Phạm Hoàng Nam	21/10/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4551	17021164	Phạm Hoàng Nam	21/10/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4552	17021164	Phạm Hoàng Nam	21/10/1999	Taekwondo	1	281,000		
4553	17021164	Phạm Hoàng Nam	21/10/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
4554	17021164	Phạm Hoàng Nam	21/10/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4555	17021164	Phạm Hoàng Nam	21/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4556	17021164	Phạm Hoàng Nam	21/10/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4557	17021165	Nguyễn Tiến Nhật	28/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4558	17021165	Nguyễn Tiến Nhật	28/03/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4559	17021165	Nguyễn Tiến Nhật	28/03/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4560	17021165	Nguyễn Tiến Nhật	28/03/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4561	17021166	Nguyễn Trường Sơn	27/05/1999	Bóng đá	1	281,000		
4562	17021166	Nguyễn Trường Sơn	27/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4563	17021166	Nguyễn Trường Sơn	27/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4564	17021166	Nguyễn Trường Sơn	27/05/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4565	17021166	Nguyễn Trường Sơn	27/05/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
4566	17021166	Nguyễn Trường Sơn	27/05/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4567	17021168	Nguyễn Thị Thu Thủy	26/09/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
4568	17021168	Nguyễn Thị Thu Thủy	26/09/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4569	17021168	Nguyễn Thị Thu Thủy	26/09/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4570	17021168	Nguyễn Thị Thu Thủy	26/09/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4571	17021168	Nguyễn Thị Thu Thủy	26/09/1999	Thu thập và phân tích yêu cầu	3	843,000		
4572	17021168	Nguyễn Thị Thu Thủy	26/09/1999	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4573	17021168	Nguyễn Thị Thu Thủy	26/09/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
4574	17021168	Nguyễn Thị Thu Thủy	26/09/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
4575	17021169	Nguyễn Duy Thức	15/11/1997	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
4576	17021169	Nguyễn Duy Thức	15/11/1997	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	843,000		
4577	17021169	Nguyễn Duy Thức	15/11/1997	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
4578	17021169	Nguyễn Duy Thức	15/11/1997	Lập trình hướng đối tượng	3	843,000		
4579	17021169	Nguyễn Duy Thức	15/11/1997	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
4580	17021169	Nguyễn Duy Thức	15/11/1997	Tiếng Nhật 3A	4	1,124,000		
4581	17020070	Nguyễn Đình Bách	25/03/2000	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4582	17020070	Nguyễn Đình Bách	25/03/2000	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		
4583	17020070	Nguyễn Đình Bách	25/03/2000	Lập trình hướng đối tượng	3	843,000		
4584	17020070	Nguyễn Đình Bách	25/03/2000	Linh kiện điện tử	3	843,000		
4585	17020070	Nguyễn Đình Bách	25/03/2000	Lý thuyết thông tin	3	843,000		
4586	17020070	Nguyễn Đình Bách	25/03/2000	Thực tập điện tử số	2	562,000		
4587	17020070	Nguyễn Đình Bách	25/03/2000	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
4588	17020159	Phùng Hoài Nam	18/02/1991	Bóng bàn	1	281,000	Miễn HP KTMT	281,000
4589	17020159	Phùng Hoài Nam	18/02/1991	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		562,000
4590	17020159	Phùng Hoài Nam	18/02/1991	Kiến trúc máy tính	3	843,000		843,000
4591	17020159	Phùng Hoài Nam	18/02/1991	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		843,000
4592	17020159	Phùng Hoài Nam	18/02/1991	Lập trình hướng đối tượng	3	843,000		843,000
4593	17020159	Phùng Hoài Nam	18/02/1991	Nhập môn hệ thống nhúng	3	843,000		843,000
4594	17020159	Phùng Hoài Nam	18/02/1991	Thực tập điện tử số	2	562,000		562,000
4595	17020159	Phùng Hoài Nam	18/02/1991	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		562,000
4596	17020654	Đinh Đại Dương	19/07/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
4597	17020654	Đinh Đại Dương	19/07/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4598	17020654	Đinh Đại Dương	19/07/1999	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		
4599	17020654	Đinh Đại Dương	19/07/1999	Lý luận GDTC và các môn thể thao cơ bản	1	281,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4600	17020654	Đinh Đại Dương	19/07/1999	Nhập môn hệ thống nhúng	3	843,000		
4601	17020654	Đinh Đại Dương	19/07/1999	Thực tập điện tử số	2	562,000		
4602	17020654	Đinh Đại Dương	19/07/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
4603	17020721	Phạm Minh Hạnh	01/02/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4604	17020721	Phạm Minh Hạnh	01/02/1999	Kỹ thuật điện	3	843,000		
4605	17020721	Phạm Minh Hạnh	01/02/1999	Lập trình hướng đối tượng	3	843,000		
4606	17020721	Phạm Minh Hạnh	01/02/1999	Linh kiện điện tử	3	843,000		
4607	17020721	Phạm Minh Hạnh	01/02/1999	Lý luận GDTC và các môn thể thao cơ bản	1	281,000		
4608	17020890	Đỗ Ngọc Minh	10/10/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000	Miễn HP KTMT	281,000
4609	17020890	Đỗ Ngọc Minh	10/10/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		562,000
4610	17020890	Đỗ Ngọc Minh	10/10/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		843,000
4611	17020890	Đỗ Ngọc Minh	10/10/1999	Kỹ thuật điện	3	843,000		843,000
4612	17020890	Đỗ Ngọc Minh	10/10/1999	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		843,000
4613	17020890	Đỗ Ngọc Minh	10/10/1999	Nhập môn hệ thống nhúng	3	843,000		843,000
4614	17020890	Đỗ Ngọc Minh	10/10/1999	Thực tập điện tử số	2	562,000		562,000
4615	17020890	Đỗ Ngọc Minh	10/10/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		562,000
4616	17020890	Đỗ Ngọc Minh	10/10/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		1,405,000
4617	17021181	Nguyễn Hải Bằng	25/09/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
4618	17021181	Nguyễn Hải Bằng	25/09/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
4619	17021181	Nguyễn Hải Bằng	25/09/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		
4620	17021181	Nguyễn Hải Bằng	25/09/1999	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		
4621	17021181	Nguyễn Hải Bằng	25/09/1999	Lập trình hướng đối tượng	3	843,000		
4622	17021181	Nguyễn Hải Bằng	25/09/1999	Linh kiện điện tử	3	843,000		
4623	17021181	Nguyễn Hải Bằng	25/09/1999	Nhập môn hệ thống nhúng	3	843,000		
4624	17021181	Nguyễn Hải Bằng	25/09/1999	Thực tập điện tử số	2	562,000		
4625	17021181	Nguyễn Hải Bằng	25/09/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
4626	17021361	Đặng Tài Đạt	26/04/1999	Bóng rổ 1	1	281,000	Miễn HP KTMT	281,000
4627	17021361	Đặng Tài Đạt	26/04/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		562,000
4628	17021361	Đặng Tài Đạt	26/04/1999	Kiến trúc máy tính	3	843,000		843,000
4629	17021361	Đặng Tài Đạt	26/04/1999	Kỹ thuật điều khiển	3	843,000		843,000
4630	17021361	Đặng Tài Đạt	26/04/1999	Lập trình hướng đối tượng	3	843,000		843,000
4631	17021361	Đặng Tài Đạt	26/04/1999	Nhập môn hệ thống nhúng	3	843,000		843,000
4632	17021361	Đặng Tài Đạt	26/04/1999	Thực tập điện tử số	2	562,000		562,000
4633	17021361	Đặng Tài Đạt	26/04/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		562,000
4634	17021361	Đặng Tài Đạt	26/04/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		843,000
4635	17020234	Trần Minh Anh	11/06/1999	Bóng đá	1	281,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4636	17020234	Trần Minh Anh	11/06/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4637	17020234	Trần Minh Anh	11/06/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4638	17020234	Trần Minh Anh	11/06/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4639	17020234	Trần Minh Anh	11/06/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4640	17020234	Trần Minh Anh	11/06/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4641	17020241	Nguyễn Văn Bình	11/11/1999	Bóng đá	1	281,000		
4642	17020241	Nguyễn Văn Bình	11/11/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4643	17020241	Nguyễn Văn Bình	11/11/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4644	17020241	Nguyễn Văn Bình	11/11/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4645	17020241	Nguyễn Văn Bình	11/11/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4646	17020241	Nguyễn Văn Bình	11/11/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4647	17020241	Nguyễn Văn Bình	11/11/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4648	17020245	Nguyễn Văn Chiến	27/09/1997	Bóng đá	1	281,000		
4649	17020245	Nguyễn Văn Chiến	27/09/1997	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4650	17020245	Nguyễn Văn Chiến	27/09/1997	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4651	17020245	Nguyễn Văn Chiến	27/09/1997	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4652	17020245	Nguyễn Văn Chiến	27/09/1997	Kỹ thuật số	2	562,000		
4653	17020245	Nguyễn Văn Chiến	27/09/1997	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4654	17020245	Nguyễn Văn Chiến	27/09/1997	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4655	17020248	Trần Bảo Công	23/06/1999	Bóng đá	1	281,000		
4656	17020248	Trần Bảo Công	23/06/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4657	17020248	Trần Bảo Công	23/06/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4658	17020248	Trần Bảo Công	23/06/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4659	17020248	Trần Bảo Công	23/06/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4660	17020248	Trần Bảo Công	23/06/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4661	17020248	Trần Bảo Công	23/06/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4662	17020254	Nguyễn Tiến Dũng	29/12/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4663	17020254	Nguyễn Tiến Dũng	29/12/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4664	17020254	Nguyễn Tiến Dũng	29/12/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4665	17020254	Nguyễn Tiến Dũng	29/12/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4666	17020254	Nguyễn Tiến Dũng	29/12/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4667	17020254	Nguyễn Tiến Dũng	29/12/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4668	17020259	Nguyễn Quang Duy	25/05/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4669	17020259	Nguyễn Quang Duy	25/05/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4670	17020259	Nguyễn Quang Duy	25/05/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4671	17020259	Nguyễn Quang Duy	25/05/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4672	17020259	Nguyễn Quang Duy	25/05/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4673	17020259	Nguyễn Quang Duy	25/05/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4674	17020261	Nguyễn Huy Dư	04/07/1998	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4675	17020261	Nguyễn Huy Dư	04/07/1998	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4676	17020261	Nguyễn Huy Dư	04/07/1998	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4677	17020261	Nguyễn Huy Dư	04/07/1998	Kỹ thuật số	2	562,000		
4678	17020261	Nguyễn Huy Dư	04/07/1998	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4679	17020263	Nguyễn Sỹ Dương	28/08/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
4680	17020263	Nguyễn Sỹ Dương	28/08/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4681	17020263	Nguyễn Sỹ Dương	28/08/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4682	17020263	Nguyễn Sỹ Dương	28/08/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4683	17020263	Nguyễn Sỹ Dương	28/08/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4684	17020263	Nguyễn Sỹ Dương	28/08/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4685	17020263	Nguyễn Sỹ Dương	28/08/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4686	17020265	Trần Văn Đán	19/11/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
4687	17020265	Trần Văn Đán	19/11/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4688	17020265	Trần Văn Đán	19/11/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4689	17020265	Trần Văn Đán	19/11/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4690	17020265	Trần Văn Đán	19/11/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4691	17020265	Trần Văn Đán	19/11/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4692	17020265	Trần Văn Đán	19/11/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4693	17020276	Trần Minh Đức	22/10/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4694	17020276	Trần Minh Đức	22/10/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4695	17020276	Trần Minh Đức	22/10/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4696	17020276	Trần Minh Đức	22/10/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4697	17020276	Trần Minh Đức	22/10/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4698	17020281	Phạm Hoàng Hải	02/08/1998	Bóng đá	1	281,000		
4699	17020281	Phạm Hoàng Hải	02/08/1998	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4700	17020281	Phạm Hoàng Hải	02/08/1998	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4701	17020281	Phạm Hoàng Hải	02/08/1998	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4702	17020281	Phạm Hoàng Hải	02/08/1998	Kỹ thuật số	2	562,000		
4703	17020281	Phạm Hoàng Hải	02/08/1998	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4704	17020281	Phạm Hoàng Hải	02/08/1998	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4705	17020285	Đàm Đình Hiệp	17/12/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4706	17020285	Đàm Đình Hiệp	17/12/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4707	17020285	Đàm Đình Hiệp	17/12/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4708	17020285	Đàm Đình Hiệp	17/12/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4709	17020285	Đàm Đình Hiệp	17/12/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4710	17020285	Đàm Đình Hiệp	17/12/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4711	17020293	Nguyễn Minh Hiếu	05/04/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4712	17020293	Nguyễn Minh Hiếu	05/04/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4713	17020293	Nguyễn Minh Hiếu	05/04/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4714	17020293	Nguyễn Minh Hiếu	05/04/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4715	17020293	Nguyễn Minh Hiếu	05/04/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4716	17020293	Nguyễn Minh Hiếu	05/04/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4717	17020297	Thân Đăng Hiếu	19/02/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
4718	17020297	Thân Đăng Hiếu	19/02/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4719	17020297	Thân Đăng Hiếu	19/02/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4720	17020297	Thân Đăng Hiếu	19/02/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4721	17020297	Thân Đăng Hiếu	19/02/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4722	17020297	Thân Đăng Hiếu	19/02/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4723	17020297	Thân Đăng Hiếu	19/02/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4724	17020304	Nguyễn Văn Hoàng	06/10/1999	Bóng đá	1	281,000		
4725	17020304	Nguyễn Văn Hoàng	06/10/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4726	17020304	Nguyễn Văn Hoàng	06/10/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4727	17020304	Nguyễn Văn Hoàng	06/10/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4728	17020304	Nguyễn Văn Hoàng	06/10/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4729	17020304	Nguyễn Văn Hoàng	06/10/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4730	17020304	Nguyễn Văn Hoàng	06/10/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4731	17020307	Lê Văn Hồng	08/10/1998	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4732	17020307	Lê Văn Hồng	08/10/1998	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4733	17020307	Lê Văn Hồng	08/10/1998	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4734	17020307	Lê Văn Hồng	08/10/1998	Kỹ thuật số	2	562,000		
4735	17020307	Lê Văn Hồng	08/10/1998	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4736	17020307	Lê Văn Hồng	08/10/1998	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4737	17020307	Lê Văn Hồng	08/10/1998	Taekwondo	1	281,000		
4738	17020311	Đoàn Mạnh Hùng	09/12/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
4739	17020311	Đoàn Mạnh Hùng	09/12/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4740	17020311	Đoàn Mạnh Hùng	09/12/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4741	17020311	Đoàn Mạnh Hùng	09/12/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4742	17020311	Đoàn Mạnh Hùng	09/12/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4743	17020311	Đoàn Mạnh Hùng	09/12/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4744	17020311	Đoàn Mạnh Hùng	09/12/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4745	17020316	Vũ Mạnh Hùng	04/08/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4746	17020316	Vũ Mạnh Hùng	04/08/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4747	17020316	Vũ Mạnh Hùng	04/08/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4748	17020316	Vũ Mạnh Hùng	04/08/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4749	17020316	Vũ Mạnh Hùng	04/08/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4750	17020316	Vũ Mạnh Hùng	04/08/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4751	17020318	Bùi Quang Huy	29/11/1999	Bóng đá	1	281,000		
4752	17020318	Bùi Quang Huy	29/11/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4753	17020318	Bùi Quang Huy	29/11/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4754	17020318	Bùi Quang Huy	29/11/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4755	17020318	Bùi Quang Huy	29/11/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4756	17020318	Bùi Quang Huy	29/11/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4757	17020322	Ngô Văn Huy	15/02/1999	Bóng đá	1	281,000		
4758	17020322	Ngô Văn Huy	15/02/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4759	17020322	Ngô Văn Huy	15/02/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4760	17020322	Ngô Văn Huy	15/02/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4761	17020322	Ngô Văn Huy	15/02/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4762	17020322	Ngô Văn Huy	15/02/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4763	17020322	Ngô Văn Huy	15/02/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4764	17020326	Nguyễn Quốc Huy	15/05/1999	Bóng đá	1	281,000		
4765	17020326	Nguyễn Quốc Huy	15/05/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4766	17020326	Nguyễn Quốc Huy	15/05/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4767	17020326	Nguyễn Quốc Huy	15/05/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4768	17020326	Nguyễn Quốc Huy	15/05/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4769	17020326	Nguyễn Quốc Huy	15/05/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4770	17020334	Nguyễn Duy Hưng	10/12/1999	Bóng đá	1	281,000		
4771	17020334	Nguyễn Duy Hưng	10/12/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4772	17020334	Nguyễn Duy Hưng	10/12/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4773	17020334	Nguyễn Duy Hưng	10/12/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4774	17020334	Nguyễn Duy Hưng	10/12/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4775	17020334	Nguyễn Duy Hưng	10/12/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4776	17020334	Nguyễn Duy Hưng	10/12/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4777	17020341	Đỗ Đức Khiêm	04/01/1999	Bóng đá	1	281,000		
4778	17020341	Đỗ Đức Khiêm	04/01/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4779	17020341	Đỗ Đức Khiêm	04/01/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4780	17020341	Đỗ Đức Khiêm	04/01/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4781	17020341	Đỗ Đức Khiêm	04/01/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4782	17020341	Đỗ Đức Khiêm	04/01/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4783	17020344	Nguyễn Đình Khôi	30/06/1999	Bóng đá	1	281,000		
4784	17020344	Nguyễn Đình Khôi	30/06/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4785	17020344	Nguyễn Đình Khôi	30/06/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4786	17020344	Nguyễn Đình Khôi	30/06/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4787	17020344	Nguyễn Đình Khôi	30/06/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4788	17020344	Nguyễn Đình Khôi	30/06/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4789	17020347	Vũ Quốc Kiên	23/05/1999	Bóng đá	1	281,000		
4790	17020347	Vũ Quốc Kiên	23/05/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4791	17020347	Vũ Quốc Kiên	23/05/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4792	17020347	Vũ Quốc Kiên	23/05/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4793	17020347	Vũ Quốc Kiên	23/05/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4794	17020347	Vũ Quốc Kiên	23/05/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4795	17020347	Vũ Quốc Kiên	23/05/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4796	17020351	Nguyễn Quang Linh	02/08/1999	Bóng đá	1	281,000		
4797	17020351	Nguyễn Quang Linh	02/08/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4798	17020351	Nguyễn Quang Linh	02/08/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4799	17020351	Nguyễn Quang Linh	02/08/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4800	17020351	Nguyễn Quang Linh	02/08/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4801	17020351	Nguyễn Quang Linh	02/08/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4802	17020351	Nguyễn Quang Linh	02/08/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4803	17020357	Lê Việt Long	23/04/1999	Bóng đá	1	281,000		
4804	17020357	Lê Việt Long	23/04/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4805	17020357	Lê Việt Long	23/04/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4806	17020357	Lê Việt Long	23/04/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4807	17020357	Lê Việt Long	23/04/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4808	17020357	Lê Việt Long	23/04/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4809	17020361	Đào Thành Lộc	21/08/1998	Bóng đá	1	281,000		
4810	17020361	Đào Thành Lộc	21/08/1998	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4811	17020361	Đào Thành Lộc	21/08/1998	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4812	17020361	Đào Thành Lộc	21/08/1998	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4813	17020361	Đào Thành Lộc	21/08/1998	Kỹ thuật số	2	562,000		
4814	17020361	Đào Thành Lộc	21/08/1998	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4815	17020361	Đào Thành Lộc	21/08/1998	Nguyên lý marketing	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4816	17020363	Phạm Văn Lực	06/02/1999	Bóng đá	1	281,000		
4817	17020363	Phạm Văn Lực	06/02/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4818	17020363	Phạm Văn Lực	06/02/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4819	17020363	Phạm Văn Lực	06/02/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4820	17020363	Phạm Văn Lực	06/02/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4821	17020363	Phạm Văn Lực	06/02/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4822	17020363	Phạm Văn Lực	06/02/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4823	17020369	Nguyễn Văn Mạnh	10/01/1999	Bóng đá	1	281,000		
4824	17020369	Nguyễn Văn Mạnh	10/01/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4825	17020369	Nguyễn Văn Mạnh	10/01/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4826	17020369	Nguyễn Văn Mạnh	10/01/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4827	17020369	Nguyễn Văn Mạnh	10/01/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4828	17020369	Nguyễn Văn Mạnh	10/01/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4829	17020375	Trần Công Minh	20/08/1999	Bóng đá	1	281,000		
4830	17020375	Trần Công Minh	20/08/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4831	17020375	Trần Công Minh	20/08/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4832	17020375	Trần Công Minh	20/08/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4833	17020375	Trần Công Minh	20/08/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4834	17020375	Trần Công Minh	20/08/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4835	17020375	Trần Công Minh	20/08/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4836	17020379	Doãn Phương Nam	15/11/1997	Bóng đá	1	281,000		
4837	17020379	Doãn Phương Nam	15/11/1997	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4838	17020379	Doãn Phương Nam	15/11/1997	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4839	17020379	Doãn Phương Nam	15/11/1997	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4840	17020379	Doãn Phương Nam	15/11/1997	Kỹ thuật số	2	562,000		
4841	17020379	Doãn Phương Nam	15/11/1997	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4842	17020379	Doãn Phương Nam	15/11/1997	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4843	17020384	Nguyễn Thị Nga	24/12/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		
4844	17020384	Nguyễn Thị Nga	24/12/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4845	17020384	Nguyễn Thị Nga	24/12/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4846	17020384	Nguyễn Thị Nga	24/12/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4847	17020384	Nguyễn Thị Nga	24/12/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4848	17020384	Nguyễn Thị Nga	24/12/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4849	17020384	Nguyễn Thị Nga	24/12/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4850	17020386	Nguyễn Trọng Nghĩa	16/03/1999	Bóng đá	1	281,000		
4851	17020386	Nguyễn Trọng Nghĩa	16/03/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4852	17020386	Nguyễn Trọng Nghĩa	16/03/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4853	17020386	Nguyễn Trọng Nghĩa	16/03/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4854	17020386	Nguyễn Trọng Nghĩa	16/03/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4855	17020386	Nguyễn Trọng Nghĩa	16/03/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4856	17020386	Nguyễn Trọng Nghĩa	16/03/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4857	17020391	Nguyễn Bá Nhật	01/02/1999	Bóng đá	1	281,000		
4858	17020391	Nguyễn Bá Nhật	01/02/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4859	17020391	Nguyễn Bá Nhật	01/02/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4860	17020391	Nguyễn Bá Nhật	01/02/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4861	17020391	Nguyễn Bá Nhật	01/02/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4862	17020391	Nguyễn Bá Nhật	01/02/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4863	17020398	Trần Văn Phơn	18/12/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
4864	17020398	Trần Văn Phơn	18/12/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4865	17020398	Trần Văn Phơn	18/12/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4866	17020398	Trần Văn Phơn	18/12/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4867	17020398	Trần Văn Phơn	18/12/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4868	17020398	Trần Văn Phơn	18/12/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4869	17020398	Trần Văn Phơn	18/12/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4870	17020404	Trần Hồng Quân	16/09/1998	Bóng chuyền 1	1	281,000		
4871	17020404	Trần Hồng Quân	16/09/1998	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4872	17020404	Trần Hồng Quân	16/09/1998	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4873	17020404	Trần Hồng Quân	16/09/1998	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4874	17020404	Trần Hồng Quân	16/09/1998	Kỹ thuật số	2	562,000		
4875	17020404	Trần Hồng Quân	16/09/1998	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4876	17020404	Trần Hồng Quân	16/09/1998	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4877	17020406	Lê Minh Quyết	12/04/1999	Bóng bàn	1	281,000		
4878	17020406	Lê Minh Quyết	12/04/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4879	17020406	Lê Minh Quyết	12/04/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4880	17020406	Lê Minh Quyết	12/04/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4881	17020406	Lê Minh Quyết	12/04/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4882	17020406	Lê Minh Quyết	12/04/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4883	17020406	Lê Minh Quyết	12/04/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4884	17020413	Vi Ngọc Sơn	02/12/1998	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4885	17020413	Vi Ngọc Sơn	02/12/1998	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4886	17020413	Vi Ngọc Sơn	02/12/1998	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4887	17020413	Vi Ngọc Sơn	02/12/1998	Kỹ thuật số	2	562,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4888	17020413	Vi Ngọc Sơn	02/12/1998	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4889	17020413	Vi Ngọc Sơn	02/12/1998	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	562,000		
4890	17020417	Giáp Văn Tân	23/01/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4891	17020417	Giáp Văn Tân	23/01/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4892	17020417	Giáp Văn Tân	23/01/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4893	17020417	Giáp Văn Tân	23/01/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4894	17020417	Giáp Văn Tân	23/01/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4895	17020417	Giáp Văn Tân	23/01/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4896	17020417	Giáp Văn Tân	23/01/1999	Taekwondo	1	281,000		
4897	17020420	Nguyễn Đào Thái	29/07/1999	Bóng rổ 1	1	281,000	Miễn HP	281,000
4898	17020420	Nguyễn Đào Thái	29/07/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		843,000
4899	17020420	Nguyễn Đào Thái	29/07/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		1,124,000
4900	17020420	Nguyễn Đào Thái	29/07/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		843,000
4901	17020420	Nguyễn Đào Thái	29/07/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		562,000
4902	17020420	Nguyễn Đào Thái	29/07/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		562,000
4903	17020420	Nguyễn Đào Thái	29/07/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		843,000
4904	17020427	Nguyễn Văn Thắng	07/10/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4905	17020427	Nguyễn Văn Thắng	07/10/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4906	17020427	Nguyễn Văn Thắng	07/10/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4907	17020427	Nguyễn Văn Thắng	07/10/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4908	17020427	Nguyễn Văn Thắng	07/10/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4909	17020427	Nguyễn Văn Thắng	07/10/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4910	17020428	Trần Văn Thập	16/09/1998	Bóng bàn	1	281,000		
4911	17020428	Trần Văn Thập	16/09/1998	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4912	17020428	Trần Văn Thập	16/09/1998	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4913	17020428	Trần Văn Thập	16/09/1998	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4914	17020428	Trần Văn Thập	16/09/1998	Kỹ thuật số	2	562,000		
4915	17020428	Trần Văn Thập	16/09/1998	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4916	17020432	Nguyễn Văn Thuân	05/08/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4917	17020432	Nguyễn Văn Thuân	05/08/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4918	17020432	Nguyễn Văn Thuân	05/08/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4919	17020432	Nguyễn Văn Thuân	05/08/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4920	17020432	Nguyễn Văn Thuân	05/08/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4921	17020432	Nguyễn Văn Thuân	05/08/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4922	17020439	Nguyễn Quang Tôn	21/02/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		843,000
4923	17020439	Nguyễn Quang Tôn	21/02/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		1,124,000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4924	17020439	Nguyễn Quang Tôn	21/02/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000	Miễn HP	843,000
4925	17020439	Nguyễn Quang Tôn	21/02/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		562,000
4926	17020439	Nguyễn Quang Tôn	21/02/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		562,000
4927	17020439	Nguyễn Quang Tôn	21/02/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		843,000
4928	17020439	Nguyễn Quang Tôn	21/02/1999	Taekwondo	1	281,000		281,000
4929	17020443	Hoàng Quốc Trung	20/03/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4930	17020443	Hoàng Quốc Trung	20/03/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4931	17020443	Hoàng Quốc Trung	20/03/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4932	17020443	Hoàng Quốc Trung	20/03/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4933	17020443	Hoàng Quốc Trung	20/03/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4934	17020447	Nguyễn Văn Trường	19/05/1999	Bóng đá	1	281,000		
4935	17020447	Nguyễn Văn Trường	19/05/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4936	17020447	Nguyễn Văn Trường	19/05/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4937	17020447	Nguyễn Văn Trường	19/05/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4938	17020447	Nguyễn Văn Trường	19/05/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4939	17020447	Nguyễn Văn Trường	19/05/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4940	17020447	Nguyễn Văn Trường	19/05/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4941	17020452	Hàn Văn Tuấn	31/12/1998	Bóng rổ 1	1	281,000		
4942	17020452	Hàn Văn Tuấn	31/12/1998	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4943	17020452	Hàn Văn Tuấn	31/12/1998	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4944	17020452	Hàn Văn Tuấn	31/12/1998	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4945	17020452	Hàn Văn Tuấn	31/12/1998	Kỹ thuật số	2	562,000		
4946	17020452	Hàn Văn Tuấn	31/12/1998	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4947	17020452	Hàn Văn Tuấn	31/12/1998	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4948	17020456	Phạm Minh Tuấn	31/03/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4949	17020456	Phạm Minh Tuấn	31/03/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4950	17020456	Phạm Minh Tuấn	31/03/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4951	17020456	Phạm Minh Tuấn	31/03/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4952	17020456	Phạm Minh Tuấn	31/03/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4953	17020459	Lê Mạnh Tùng	14/11/1996	Bóng rổ 1	1	281,000		
4954	17020459	Lê Mạnh Tùng	14/11/1996	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4955	17020459	Lê Mạnh Tùng	14/11/1996	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4956	17020459	Lê Mạnh Tùng	14/11/1996	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4957	17020459	Lê Mạnh Tùng	14/11/1996	Kỹ thuật số	2	562,000		
4958	17020459	Lê Mạnh Tùng	14/11/1996	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4959	17020463	Nguyễn Thanh Tùng	20/07/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4960	17020463	Nguyễn Thanh Tùng	20/07/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4961	17020463	Nguyễn Thanh Tùng	20/07/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4962	17020463	Nguyễn Thanh Tùng	20/07/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4963	17020463	Nguyễn Thanh Tùng	20/07/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4964	17020467	Tô Việt Tùng	19/06/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4965	17020467	Tô Việt Tùng	19/06/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4966	17020467	Tô Việt Tùng	19/06/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4967	17020467	Tô Việt Tùng	19/06/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4968	17020467	Tô Việt Tùng	19/06/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4969	17020467	Tô Việt Tùng	19/06/1999	Lý luận GDTC và các môn thể thao cơ bản	1	281,000		
4970	17020471	Nguyễn Tiến Tuynh	09/09/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4971	17020471	Nguyễn Tiến Tuynh	09/09/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4972	17020471	Nguyễn Tiến Tuynh	09/09/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4973	17020471	Nguyễn Tiến Tuynh	09/09/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4974	17020471	Nguyễn Tiến Tuynh	09/09/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4975	17020474	Nguyễn Tiến Việt	10/09/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
4976	17020474	Nguyễn Tiến Việt	10/09/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4977	17020474	Nguyễn Tiến Việt	10/09/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4978	17020474	Nguyễn Tiến Việt	10/09/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4979	17020474	Nguyễn Tiến Việt	10/09/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4980	17020477	Đặng Văn Xuân	05/05/1999	Bóng đá	1	281,000		
4981	17020477	Đặng Văn Xuân	05/05/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4982	17020477	Đặng Văn Xuân	05/05/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4983	17020477	Đặng Văn Xuân	05/05/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4984	17020477	Đặng Văn Xuân	05/05/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4985	17020477	Đặng Văn Xuân	05/05/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4986	17020477	Đặng Văn Xuân	05/05/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4987	17020228	Đào Sỹ An	27/11/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4988	17020228	Đào Sỹ An	27/11/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
4989	17020228	Đào Sỹ An	27/11/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4990	17020228	Đào Sỹ An	27/11/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4991	17020228	Đào Sỹ An	27/11/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4992	17020228	Đào Sỹ An	27/11/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
4993	17020228	Đào Sỹ An	27/11/1999	Taekwondo	1	281,000		
4994	17020231	Ngô Tuấn Anh	03/06/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
4995	17020231	Ngô Tuấn Anh	03/06/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
4996	17020231	Ngô Tuấn Anh	03/06/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
4997	17020231	Ngô Tuấn Anh	03/06/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
4998	17020231	Ngô Tuấn Anh	03/06/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
4999	17020235	Vũ Tiến Anh	26/01/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
5000	17020235	Vũ Tiến Anh	26/01/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5001	17020235	Vũ Tiến Anh	26/01/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5002	17020235	Vũ Tiến Anh	26/01/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5003	17020235	Vũ Tiến Anh	26/01/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5004	17020235	Vũ Tiến Anh	26/01/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5005	17020238	Vũ Văn Ánh	16/01/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5006	17020238	Vũ Văn Ánh	16/01/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5007	17020238	Vũ Văn Ánh	16/01/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5008	17020238	Vũ Văn Ánh	16/01/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5009	17020238	Vũ Văn Ánh	16/01/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5010	17020238	Vũ Văn Ánh	16/01/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5011	17020238	Vũ Văn Ánh	16/01/1999	Taekwondo	1	281,000		
5012	17020242	Trương Văn Bình	24/03/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5013	17020242	Trương Văn Bình	24/03/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5014	17020242	Trương Văn Bình	24/03/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5015	17020242	Trương Văn Bình	24/03/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5016	17020242	Trương Văn Bình	24/03/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5017	17020242	Trương Văn Bình	24/03/1999	Taekwondo	1	281,000		
5018	17020246	Trần Đình Chính	10/05/1998	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5019	17020246	Trần Đình Chính	10/05/1998	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5020	17020246	Trần Đình Chính	10/05/1998	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5021	17020246	Trần Đình Chính	10/05/1998	Kỹ thuật số	2	562,000		
5022	17020246	Trần Đình Chính	10/05/1998	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5023	17020246	Trần Đình Chính	10/05/1998	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5024	17020249	Nguyễn Duy Cương	10/04/1999	Bóng đá	1	281,000		
5025	17020249	Nguyễn Duy Cương	10/04/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5026	17020249	Nguyễn Duy Cương	10/04/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5027	17020249	Nguyễn Duy Cương	10/04/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5028	17020249	Nguyễn Duy Cương	10/04/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5029	17020252	Đặng Văn Duẩn	03/06/1998	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5030	17020252	Đặng Văn Duẩn	03/06/1998	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5031	17020252	Đặng Văn Duẩn	03/06/1998	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5032	17020252	Đặng Văn Duẩn	03/06/1998	Kỹ thuật số	2	562,000		
5033	17020252	Đặng Văn Duẩn	03/06/1998	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5034	17020252	Đặng Văn Duẩn	03/06/1998	Taekwondo	1	281,000		
5035	17020255	Phạm Đăng Dũng	01/10/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5036	17020255	Phạm Đăng Dũng	01/10/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5037	17020255	Phạm Đăng Dũng	01/10/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5038	17020255	Phạm Đăng Dũng	01/10/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5039	17020255	Phạm Đăng Dũng	01/10/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5040	17020255	Phạm Đăng Dũng	01/10/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5041	17020255	Phạm Đăng Dũng	01/10/1999	Taekwondo	1	281,000		
5042	17020264	Nguyễn Tùng Dương	24/05/1999	Bóng đá	1	281,000		
5043	17020264	Nguyễn Tùng Dương	24/05/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5044	17020264	Nguyễn Tùng Dương	24/05/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5045	17020264	Nguyễn Tùng Dương	24/05/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5046	17020264	Nguyễn Tùng Dương	24/05/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5047	17020264	Nguyễn Tùng Dương	24/05/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5048	17020267	Nguyễn Khắc Anh Đạt	04/11/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5049	17020267	Nguyễn Khắc Anh Đạt	04/11/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5050	17020267	Nguyễn Khắc Anh Đạt	04/11/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5051	17020267	Nguyễn Khắc Anh Đạt	04/11/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5052	17020267	Nguyễn Khắc Anh Đạt	04/11/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5053	17020269	Đỗ Hải Đăng	27/03/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5054	17020269	Đỗ Hải Đăng	27/03/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5055	17020269	Đỗ Hải Đăng	27/03/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5056	17020269	Đỗ Hải Đăng	27/03/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5057	17020269	Đỗ Hải Đăng	27/03/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5058	17020269	Đỗ Hải Đăng	27/03/1999	Taekwondo	1	281,000		
5059	17020273	Đặng Xuân Đức	03/02/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
5060	17020273	Đặng Xuân Đức	03/02/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5061	17020273	Đặng Xuân Đức	03/02/1999	Điều khiển PLC	3	843,000		
5062	17020273	Đặng Xuân Đức	03/02/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5063	17020273	Đặng Xuân Đức	03/02/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5064	17020273	Đặng Xuân Đức	03/02/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5065	17020273	Đặng Xuân Đức	03/02/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5066	17020277	Vũ Trí Đức	13/07/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5067	17020277	Vũ Trí Đức	13/07/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5068	17020277	Vũ Trí Đức	13/07/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5069	17020277	Vũ Trí Đức	13/07/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5070	17020277	Vũ Trí Đức	13/07/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5071	17020282	Đỗ Văn Hậu	18/03/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5072	17020282	Đỗ Văn Hậu	18/03/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5073	17020282	Đỗ Văn Hậu	18/03/1999	Điều khiển PLC	3	843,000		
5074	17020282	Đỗ Văn Hậu	18/03/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5075	17020282	Đỗ Văn Hậu	18/03/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5076	17020282	Đỗ Văn Hậu	18/03/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5077	17020282	Đỗ Văn Hậu	18/03/1999	Taekwondo	1	281,000		
5078	17020286	Trần Hoàng Hiệp	04/10/1999	Bóng đá	1	281,000		
5079	17020286	Trần Hoàng Hiệp	04/10/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5080	17020286	Trần Hoàng Hiệp	04/10/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5081	17020286	Trần Hoàng Hiệp	04/10/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5082	17020286	Trần Hoàng Hiệp	04/10/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5083	17020286	Trần Hoàng Hiệp	04/10/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5084	17020286	Trần Hoàng Hiệp	04/10/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5085	17020290	Bùi Minh Hiếu	18/03/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5086	17020290	Bùi Minh Hiếu	18/03/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5087	17020290	Bùi Minh Hiếu	18/03/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5088	17020290	Bùi Minh Hiếu	18/03/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5089	17020290	Bùi Minh Hiếu	18/03/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5090	17020294	Nguyễn Trung Hiếu	03/06/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5091	17020294	Nguyễn Trung Hiếu	03/06/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5092	17020294	Nguyễn Trung Hiếu	03/06/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5093	17020294	Nguyễn Trung Hiếu	03/06/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5094	17020294	Nguyễn Trung Hiếu	03/06/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5095	17020299	Ngô Văn Họa	17/09/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5096	17020299	Ngô Văn Họa	17/09/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5097	17020299	Ngô Văn Họa	17/09/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5098	17020299	Ngô Văn Họa	17/09/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5099	17020299	Ngô Văn Họa	17/09/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5100	17020299	Ngô Văn Họa	17/09/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5101	17020299	Ngô Văn Họa	17/09/1999	Taekwondo	1	281,000		
5102	17020305	Nguyễn Việt Hoàng	02/04/1999	Bóng đá	1	281,000		
5103	17020305	Nguyễn Việt Hoàng	02/04/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5104	17020305	Nguyễn Việt Hoàng	02/04/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5105	17020305	Nguyễn Việt Hoàng	02/04/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5106	17020305	Nguyễn Việt Hoàng	02/04/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5107	17020305	Nguyễn Việt Hoàng	02/04/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5108	17020305	Nguyễn Việt Hoàng	02/04/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5109	17020312	Đỗ Việt Hùng	07/05/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5110	17020312	Đỗ Việt Hùng	07/05/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5111	17020312	Đỗ Việt Hùng	07/05/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5112	17020312	Đỗ Việt Hùng	07/05/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5113	17020312	Đỗ Việt Hùng	07/05/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5114	17020312	Đỗ Việt Hùng	07/05/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5115	17020319	Bùi Quang Huy	14/11/1999	Cầu lông	1	281,000		
5116	17020319	Bùi Quang Huy	14/11/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5117	17020319	Bùi Quang Huy	14/11/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5118	17020319	Bùi Quang Huy	14/11/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5119	17020319	Bùi Quang Huy	14/11/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5120	17020319	Bùi Quang Huy	14/11/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5121	17020323	Nguyễn Đức Huy	18/11/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5122	17020323	Nguyễn Đức Huy	18/11/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5123	17020323	Nguyễn Đức Huy	18/11/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5124	17020323	Nguyễn Đức Huy	18/11/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5125	17020323	Nguyễn Đức Huy	18/11/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5126	17020323	Nguyễn Đức Huy	18/11/1999	Tennis	1	281,000		
5127	17020323	Nguyễn Đức Huy	18/11/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
5128	17020327	Nguyễn Trần Huy	15/09/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5129	17020327	Nguyễn Trần Huy	15/09/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5130	17020327	Nguyễn Trần Huy	15/09/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5131	17020327	Nguyễn Trần Huy	15/09/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5132	17020327	Nguyễn Trần Huy	15/09/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5133	17020331	Nguyễn Tiến Huỳnh	20/03/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
5134	17020331	Nguyễn Tiến Huỳnh	20/03/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5135	17020331	Nguyễn Tiến Huỳnh	20/03/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5136	17020331	Nguyễn Tiến Huỳnh	20/03/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5137	17020331	Nguyễn Tiến Huỳnh	20/03/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5138	17020331	Nguyễn Tiến Huỳnh	20/03/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5139	17020335	Nguyễn Việt Hưng	21/12/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5140	17020335	Nguyễn Việt Hưng	21/12/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5141	17020335	Nguyễn Việt Hưng	21/12/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5142	17020335	Nguyễn Việt Hưng	21/12/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5143	17020335	Nguyễn Việt Hưng	21/12/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5144	17020335	Nguyễn Việt Hưng	21/12/1999	Taekwondo	1	281,000		
5145	17020339	Nguyễn Duy Khánh	23/03/1999	Bóng bàn	1	281,000		
5146	17020339	Nguyễn Duy Khánh	23/03/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5147	17020339	Nguyễn Duy Khánh	23/03/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5148	17020339	Nguyễn Duy Khánh	23/03/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5149	17020339	Nguyễn Duy Khánh	23/03/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5150	17020339	Nguyễn Duy Khánh	23/03/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5151	17020339	Nguyễn Duy Khánh	23/03/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
5152	17020342	Nguyễn Việt Khoa	07/09/1999	Bóng bàn	1	281,000		
5153	17020342	Nguyễn Việt Khoa	07/09/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5154	17020342	Nguyễn Việt Khoa	07/09/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5155	17020342	Nguyễn Việt Khoa	07/09/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5156	17020342	Nguyễn Việt Khoa	07/09/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5157	17020342	Nguyễn Việt Khoa	07/09/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5158	17020342	Nguyễn Việt Khoa	07/09/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5159	17020348	Lê Đức Linh	14/01/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5160	17020348	Lê Đức Linh	14/01/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5161	17020348	Lê Đức Linh	14/01/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5162	17020348	Lê Đức Linh	14/01/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5163	17020348	Lê Đức Linh	14/01/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5164	17020352	Nguyễn Văn Linh	28/03/1999	Bóng bàn	1	281,000		
5165	17020352	Nguyễn Văn Linh	28/03/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5166	17020352	Nguyễn Văn Linh	28/03/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5167	17020352	Nguyễn Văn Linh	28/03/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5168	17020352	Nguyễn Văn Linh	28/03/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5169	17020352	Nguyễn Văn Linh	28/03/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5170	17020358	Nguyễn Đức Long	31/12/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5171	17020358	Nguyễn Đức Long	31/12/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5172	17020358	Nguyễn Đức Long	31/12/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5173	17020358	Nguyễn Đức Long	31/12/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5174	17020358	Nguyễn Đức Long	31/12/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5175	17020362	Vũ Tiến Lộc	26/03/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5176	17020362	Vũ Tiến Lộc	26/03/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5177	17020362	Vũ Tiến Lộc	26/03/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5178	17020362	Vũ Tiến Lộc	26/03/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5179	17020362	Vũ Tiến Lộc	26/03/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5180	17020362	Vũ Tiến Lộc	26/03/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5181	17020364	Vũ Đình Lực	16/04/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5182	17020364	Vũ Đình Lực	16/04/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5183	17020364	Vũ Đình Lực	16/04/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5184	17020364	Vũ Đình Lực	16/04/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5185	17020364	Vũ Đình Lực	16/04/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5186	17020364	Vũ Đình Lực	16/04/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5187	17020370	Vương Hữu Mạnh	15/11/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5188	17020370	Vương Hữu Mạnh	15/11/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5189	17020370	Vương Hữu Mạnh	15/11/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5190	17020370	Vương Hữu Mạnh	15/11/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5191	17020370	Vương Hữu Mạnh	15/11/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5192	17020376	Trần Quang Minh	23/12/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5193	17020376	Trần Quang Minh	23/12/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5194	17020376	Trần Quang Minh	23/12/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5195	17020376	Trần Quang Minh	23/12/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5196	17020376	Trần Quang Minh	23/12/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5197	17020376	Trần Quang Minh	23/12/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5198	17020380	Đào Đình Nam	15/01/1999	Bóng bàn	1	281,000		
5199	17020380	Đào Đình Nam	15/01/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5200	17020380	Đào Đình Nam	15/01/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5201	17020380	Đào Đình Nam	15/01/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5202	17020380	Đào Đình Nam	15/01/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5203	17020380	Đào Đình Nam	15/01/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5204	17020380	Đào Đình Nam	15/01/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5205	17020383	Trần Hữu Nam	01/03/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5206	17020383	Trần Hữu Nam	01/03/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5207	17020383	Trần Hữu Nam	01/03/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5208	17020383	Trần Hữu Nam	01/03/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5209	17020383	Trần Hữu Nam	01/03/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5210	17020383	Trần Hữu Nam	01/03/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
5211	17020387	Nguyễn Thế Nghiệp	20/02/1999	Bóng đá	1	281,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5212	17020387	Nguyễn Thế Nghiệp	20/02/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5213	17020387	Nguyễn Thế Nghiệp	20/02/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5214	17020387	Nguyễn Thế Nghiệp	20/02/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5215	17020387	Nguyễn Thế Nghiệp	20/02/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5216	17020387	Nguyễn Thế Nghiệp	20/02/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5217	17020394	Giáp Hồng Phát	21/09/1999	Bóng bàn	1	281,000		
5218	17020394	Giáp Hồng Phát	21/09/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5219	17020394	Giáp Hồng Phát	21/09/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5220	17020394	Giáp Hồng Phát	21/09/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5221	17020394	Giáp Hồng Phát	21/09/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5222	17020394	Giáp Hồng Phát	21/09/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5223	17020394	Giáp Hồng Phát	21/09/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5224	17020395	Diêm Công Phong	12/12/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5225	17020395	Diêm Công Phong	12/12/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5226	17020395	Diêm Công Phong	12/12/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5227	17020395	Diêm Công Phong	12/12/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5228	17020395	Diêm Công Phong	12/12/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5229	17020395	Diêm Công Phong	12/12/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5230	17020399	Phạm Xuân Phúc	26/10/1999	Bóng bàn	1	281,000		
5231	17020399	Phạm Xuân Phúc	26/10/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5232	17020399	Phạm Xuân Phúc	26/10/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5233	17020399	Phạm Xuân Phúc	26/10/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5234	17020399	Phạm Xuân Phúc	26/10/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5235	17020399	Phạm Xuân Phúc	26/10/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5236	17020399	Phạm Xuân Phúc	26/10/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5237	17020401	Nguyễn Văn Quang	17/01/1999	Bóng đá	1	281,000		
5238	17020401	Nguyễn Văn Quang	17/01/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5239	17020401	Nguyễn Văn Quang	17/01/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5240	17020401	Nguyễn Văn Quang	17/01/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5241	17020401	Nguyễn Văn Quang	17/01/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5242	17020401	Nguyễn Văn Quang	17/01/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5243	17020407	Nguyễn Đình Quyết	24/07/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5244	17020407	Nguyễn Đình Quyết	24/07/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5245	17020407	Nguyễn Đình Quyết	24/07/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5246	17020407	Nguyễn Đình Quyết	24/07/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5247	17020407	Nguyễn Đình Quyết	24/07/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5248	17020407	Nguyễn Đình Quyết	24/07/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5249	17020410	Nguyễn Đắc Sơn	15/03/1999	Bóng đá	1	281,000		
5250	17020410	Nguyễn Đắc Sơn	15/03/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5251	17020410	Nguyễn Đắc Sơn	15/03/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5252	17020410	Nguyễn Đắc Sơn	15/03/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5253	17020410	Nguyễn Đắc Sơn	15/03/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5254	17020410	Nguyễn Đắc Sơn	15/03/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5255	17020414	Tường Duy Tài	01/02/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5256	17020414	Tường Duy Tài	01/02/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5257	17020414	Tường Duy Tài	01/02/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5258	17020414	Tường Duy Tài	01/02/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5259	17020414	Tường Duy Tài	01/02/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5260	17020414	Tường Duy Tài	01/02/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5261	17020422	Nguyễn Duy Thành	03/03/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5262	17020422	Nguyễn Duy Thành	03/03/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5263	17020422	Nguyễn Duy Thành	03/03/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5264	17020422	Nguyễn Duy Thành	03/03/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5265	17020422	Nguyễn Duy Thành	03/03/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5266	17020422	Nguyễn Duy Thành	03/03/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5267	17020433	Vũ Kim Thuận	10/09/1998	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5268	17020433	Vũ Kim Thuận	10/09/1998	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5269	17020433	Vũ Kim Thuận	10/09/1998	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5270	17020433	Vũ Kim Thuận	10/09/1998	Kỹ thuật số	2	562,000		
5271	17020433	Vũ Kim Thuận	10/09/1998	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5272	17020433	Vũ Kim Thuận	10/09/1998	Tennis	1	281,000		
5273	17020436	Bùi Duy Toàn	06/12/1999	Bóng bàn	1	281,000		
5274	17020436	Bùi Duy Toàn	06/12/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5275	17020436	Bùi Duy Toàn	06/12/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5276	17020436	Bùi Duy Toàn	06/12/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5277	17020436	Bùi Duy Toàn	06/12/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5278	17020436	Bùi Duy Toàn	06/12/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5279	17020440	Nguyễn Thùy Trang	10/07/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5280	17020440	Nguyễn Thùy Trang	10/07/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5281	17020440	Nguyễn Thùy Trang	10/07/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5282	17020440	Nguyễn Thùy Trang	10/07/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5283	17020440	Nguyễn Thùy Trang	10/07/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5284	17020444	Lưu Hữu Trung	01/01/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
5285	17020444	Lưu Hữu Trung	01/01/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5286	17020444	Lưu Hữu Trung	01/01/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5287	17020444	Lưu Hữu Trung	01/01/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5288	17020444	Lưu Hữu Trung	01/01/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5289	17020444	Lưu Hữu Trung	01/01/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5290	17020448	Nguyễn Văn Trường	21/01/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
5291	17020448	Nguyễn Văn Trường	21/01/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5292	17020448	Nguyễn Văn Trường	21/01/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5293	17020448	Nguyễn Văn Trường	21/01/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5294	17020448	Nguyễn Văn Trường	21/01/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5295	17020448	Nguyễn Văn Trường	21/01/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5296	17020448	Nguyễn Văn Trường	21/01/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5297	17020457	Trịnh Quốc Tuấn	20/04/1999	Bóng đá	1	281,000		
5298	17020457	Trịnh Quốc Tuấn	20/04/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5299	17020457	Trịnh Quốc Tuấn	20/04/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5300	17020457	Trịnh Quốc Tuấn	20/04/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5301	17020457	Trịnh Quốc Tuấn	20/04/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5302	17020457	Trịnh Quốc Tuấn	20/04/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5303	17020460	Ngô Thanh Tùng	11/03/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
5304	17020460	Ngô Thanh Tùng	11/03/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5305	17020460	Ngô Thanh Tùng	11/03/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5306	17020460	Ngô Thanh Tùng	11/03/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5307	17020460	Ngô Thanh Tùng	11/03/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5308	17020460	Ngô Thanh Tùng	11/03/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5309	17020464	Nguyễn Thanh Tùng	28/04/1999	Bóng bàn	1	281,000		
5310	17020464	Nguyễn Thanh Tùng	28/04/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5311	17020464	Nguyễn Thanh Tùng	28/04/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5312	17020464	Nguyễn Thanh Tùng	28/04/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5313	17020464	Nguyễn Thanh Tùng	28/04/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5314	17020464	Nguyễn Thanh Tùng	28/04/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5315	17020464	Nguyễn Thanh Tùng	28/04/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5316	17020468	Vũ Văn Tùng	09/04/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5317	17020468	Vũ Văn Tùng	09/04/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5318	17020468	Vũ Văn Tùng	09/04/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5319	17020468	Vũ Văn Tùng	09/04/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5320	17020468	Vũ Văn Tùng	09/04/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5321	17020468	Vũ Văn Tùng	09/04/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5322	17020472	Phạm Anh Văn	03/10/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5323	17020472	Phạm Anh Văn	03/10/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5324	17020472	Phạm Anh Văn	03/10/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5325	17020472	Phạm Anh Văn	03/10/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5326	17020472	Phạm Anh Văn	03/10/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5327	17020472	Phạm Anh Văn	03/10/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5328	17020475	Trần Quang Vinh	05/07/1999	Bóng đá	1	281,000		
5329	17020475	Trần Quang Vinh	05/07/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5330	17020475	Trần Quang Vinh	05/07/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5331	17020475	Trần Quang Vinh	05/07/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5332	17020475	Trần Quang Vinh	05/07/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5333	17020475	Trần Quang Vinh	05/07/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5334	17020475	Trần Quang Vinh	05/07/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5335	17020478	Phùng Thị Yến	21/01/1999	Cầu lông	1	281,000		
5336	17020478	Phùng Thị Yến	21/01/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5337	17020478	Phùng Thị Yến	21/01/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5338	17020478	Phùng Thị Yến	21/01/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5339	17020478	Phùng Thị Yến	21/01/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5340	17020478	Phùng Thị Yến	21/01/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5341	17020229	Nguyễn Thế An	25/04/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
5342	17020229	Nguyễn Thế An	25/04/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5343	17020229	Nguyễn Thế An	25/04/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5344	17020229	Nguyễn Thế An	25/04/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5345	17020229	Nguyễn Thế An	25/04/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5346	17020229	Nguyễn Thế An	25/04/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5347	17020232	Phạm Ngọc Anh	12/12/1998	Bóng rổ 1	1	281,000		
5348	17020232	Phạm Ngọc Anh	12/12/1998	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5349	17020232	Phạm Ngọc Anh	12/12/1998	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5350	17020232	Phạm Ngọc Anh	12/12/1998	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5351	17020232	Phạm Ngọc Anh	12/12/1998	Kỹ thuật số	2	562,000		
5352	17020232	Phạm Ngọc Anh	12/12/1998	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5353	17020239	Nguyễn Xuân Bách	03/03/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5354	17020239	Nguyễn Xuân Bách	03/03/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5355	17020239	Nguyễn Xuân Bách	03/03/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5356	17020239	Nguyễn Xuân Bách	03/03/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5357	17020239	Nguyễn Xuân Bách	03/03/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5358	17020243	Phạm Văn Cảnh	30/04/1999	Bóng đá	1	281,000		
5359	17020243	Phạm Văn Cảnh	30/04/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5360	17020243	Phạm Văn Cảnh	30/04/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5361	17020243	Phạm Văn Cảnh	30/04/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5362	17020243	Phạm Văn Cảnh	30/04/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5363	17020243	Phạm Văn Cảnh	30/04/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5364	17020250	Hồ Mạnh Cường	22/12/1998	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5365	17020250	Hồ Mạnh Cường	22/12/1998	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5366	17020250	Hồ Mạnh Cường	22/12/1998	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5367	17020250	Hồ Mạnh Cường	22/12/1998	Kỹ thuật số	2	562,000		
5368	17020250	Hồ Mạnh Cường	22/12/1998	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5369	17020256	Phùng Khắc Dũng	01/04/1998	Bóng chuyền 1	1	281,000		
5370	17020256	Phùng Khắc Dũng	01/04/1998	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5371	17020256	Phùng Khắc Dũng	01/04/1998	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5372	17020256	Phùng Khắc Dũng	01/04/1998	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5373	17020256	Phùng Khắc Dũng	01/04/1998	Kỹ thuật số	2	562,000		
5374	17020256	Phùng Khắc Dũng	01/04/1998	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5375	17020260	Trần Đình Khánh Duy	08/07/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5376	17020260	Trần Đình Khánh Duy	08/07/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5377	17020260	Trần Đình Khánh Duy	08/07/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5378	17020260	Trần Đình Khánh Duy	08/07/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5379	17020260	Trần Đình Khánh Duy	08/07/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5380	17020266	Mai Tiến Đạt	09/10/1999	Bóng đá	1	281,000		
5381	17020266	Mai Tiến Đạt	09/10/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5382	17020266	Mai Tiến Đạt	09/10/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5383	17020266	Mai Tiến Đạt	09/10/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5384	17020266	Mai Tiến Đạt	09/10/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5385	17020266	Mai Tiến Đạt	09/10/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5386	17020266	Mai Tiến Đạt	09/10/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
5387	17020271	Nguyễn Xuân Đỉnh	22/09/1999	Bóng đá	1	281,000		
5388	17020271	Nguyễn Xuân Đỉnh	22/09/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5389	17020271	Nguyễn Xuân Đỉnh	22/09/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5390	17020271	Nguyễn Xuân Đỉnh	22/09/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5391	17020271	Nguyễn Xuân Đỉnh	22/09/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5392	17020271	Nguyễn Xuân Đỉnh	22/09/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5393	17020274	Nguyễn Duy Đức	04/06/1999	Bóng đá	1	281,000		
5394	17020274	Nguyễn Duy Đức	04/06/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5395	17020274	Nguyễn Duy Đức	04/06/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5396	17020274	Nguyễn Duy Đức	04/06/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5397	17020274	Nguyễn Duy Đức	04/06/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5398	17020274	Nguyễn Duy Đức	04/06/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5399	17020278	Hoàng Việt Hà	16/11/1997	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5400	17020278	Hoàng Việt Hà	16/11/1997	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5401	17020278	Hoàng Việt Hà	16/11/1997	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5402	17020278	Hoàng Việt Hà	16/11/1997	Kỹ thuật số	2	562,000		
5403	17020278	Hoàng Việt Hà	16/11/1997	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5404	17020278	Hoàng Việt Hà	16/11/1997	Tennis	1	281,000		
5405	17020283	Hoàng Văn Hiển	16/07/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
5406	17020283	Hoàng Văn Hiển	16/07/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5407	17020283	Hoàng Văn Hiển	16/07/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5408	17020283	Hoàng Văn Hiển	16/07/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5409	17020283	Hoàng Văn Hiển	16/07/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5410	17020283	Hoàng Văn Hiển	16/07/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5411	17020287	Vũ Đức Hiệp	27/01/1999	Bóng bàn	1	281,000		
5412	17020287	Vũ Đức Hiệp	27/01/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5413	17020287	Vũ Đức Hiệp	27/01/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5414	17020287	Vũ Đức Hiệp	27/01/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5415	17020287	Vũ Đức Hiệp	27/01/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5416	17020287	Vũ Đức Hiệp	27/01/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5417	17020287	Vũ Đức Hiệp	27/01/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
5418	17020291	Đỗ Minh Hiếu	23/01/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
5419	17020291	Đỗ Minh Hiếu	23/01/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5420	17020291	Đỗ Minh Hiếu	23/01/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5421	17020291	Đỗ Minh Hiếu	23/01/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5422	17020291	Đỗ Minh Hiếu	23/01/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5423	17020291	Đỗ Minh Hiếu	23/01/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5424	17020295	Nguyễn Trung Hiếu	13/03/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5425	17020295	Nguyễn Trung Hiếu	13/03/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5426	17020295	Nguyễn Trung Hiếu	13/03/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5427	17020295	Nguyễn Trung Hiếu	13/03/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5428	17020295	Nguyễn Trung Hiếu	13/03/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5429	17020301	Chu Văn Hoàng	14/04/1999	Bóng bàn	1	281,000		
5430	17020301	Chu Văn Hoàng	14/04/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5431	17020301	Chu Văn Hoàng	14/04/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5432	17020301	Chu Văn Hoàng	14/04/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5433	17020301	Chu Văn Hoàng	14/04/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5434	17020301	Chu Văn Hoàng	14/04/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5435	17020306	Phạm Đắc Hoàng	10/01/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
5436	17020306	Phạm Đắc Hoàng	10/01/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5437	17020306	Phạm Đắc Hoàng	10/01/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5438	17020306	Phạm Đắc Hoàng	10/01/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5439	17020306	Phạm Đắc Hoàng	10/01/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5440	17020306	Phạm Đắc Hoàng	10/01/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5441	17020309	Bùi Văn Huân	11/07/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5442	17020309	Bùi Văn Huân	11/07/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5443	17020309	Bùi Văn Huân	11/07/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5444	17020309	Bùi Văn Huân	11/07/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5445	17020309	Bùi Văn Huân	11/07/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5446	17020314	Nguyễn Xuân Hùng	16/02/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5447	17020314	Nguyễn Xuân Hùng	16/02/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5448	17020314	Nguyễn Xuân Hùng	16/02/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5449	17020314	Nguyễn Xuân Hùng	16/02/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5450	17020314	Nguyễn Xuân Hùng	16/02/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5451	17020320	Đoàn Văn Huy	26/09/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5452	17020320	Đoàn Văn Huy	26/09/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5453	17020320	Đoàn Văn Huy	26/09/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5454	17020320	Đoàn Văn Huy	26/09/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5455	17020320	Đoàn Văn Huy	26/09/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5456	17020324	Nguyễn Minh Huy	25/05/1997	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5457	17020324	Nguyễn Minh Huy	25/05/1997	Điều khiển PLC	3	843,000		
5458	17020324	Nguyễn Minh Huy	25/05/1997	Hệ thống cơ điện tử	3	843,000		
5459	17020324	Nguyễn Minh Huy	25/05/1997	Kỹ thuật thủy khí	3	843,000		
5460	17020324	Nguyễn Minh Huy	25/05/1997	Nhập môn công nghệ vi cơ điện tử	2	562,000		
5461	17020324	Nguyễn Minh Huy	25/05/1997	Robot công nghiệp	2	562,000		
5462	17020324	Nguyễn Minh Huy	25/05/1997	Ứng dụng máy tính trong đo lường và điều khiển	3	843,000		
5463	17020324	Nguyễn Minh Huy	25/05/1997	Vi xử lý và vi điều khiển	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5464	17020328	Trương Thành Huy	13/04/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5465	17020328	Trương Thành Huy	13/04/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5466	17020328	Trương Thành Huy	13/04/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5467	17020328	Trương Thành Huy	13/04/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5468	17020328	Trương Thành Huy	13/04/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5469	17020332	Đặng Hải Hưng	07/11/1999	Bóng đá	1	281,000		
5470	17020332	Đặng Hải Hưng	07/11/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5471	17020332	Đặng Hải Hưng	07/11/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5472	17020332	Đặng Hải Hưng	07/11/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5473	17020332	Đặng Hải Hưng	07/11/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5474	17020332	Đặng Hải Hưng	07/11/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5475	17020336	Đinh Văn Hưởng	04/11/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
5476	17020336	Đinh Văn Hưởng	04/11/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5477	17020336	Đinh Văn Hưởng	04/11/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5478	17020336	Đinh Văn Hưởng	04/11/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5479	17020336	Đinh Văn Hưởng	04/11/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5480	17020336	Đinh Văn Hưởng	04/11/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5481	17020337	Phùng Kim Khải	08/09/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5482	17020337	Phùng Kim Khải	08/09/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5483	17020337	Phùng Kim Khải	08/09/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5484	17020337	Phùng Kim Khải	08/09/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5485	17020337	Phùng Kim Khải	08/09/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5486	17020340	Phạm Văn Khánh	02/01/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
5487	17020340	Phạm Văn Khánh	02/01/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5488	17020340	Phạm Văn Khánh	02/01/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5489	17020340	Phạm Văn Khánh	02/01/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5490	17020340	Phạm Văn Khánh	02/01/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5491	17020340	Phạm Văn Khánh	02/01/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5492	17020343	Phạm Đăng Khoa	22/07/1998	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5493	17020343	Phạm Đăng Khoa	22/07/1998	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5494	17020343	Phạm Đăng Khoa	22/07/1998	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5495	17020343	Phạm Đăng Khoa	22/07/1998	Kỹ thuật số	2	562,000		
5496	17020345	Đoàn Trung Kiên	02/04/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
5497	17020345	Đoàn Trung Kiên	02/04/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5498	17020345	Đoàn Trung Kiên	02/04/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5499	17020345	Đoàn Trung Kiên	02/04/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5500	17020345	Đoàn Trung Kiên	02/04/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5501	17020345	Đoàn Trung Kiên	02/04/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5502	17020349	Nghiêm Ngọc Linh	02/05/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
5503	17020349	Nghiêm Ngọc Linh	02/05/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5504	17020349	Nghiêm Ngọc Linh	02/05/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5505	17020349	Nghiêm Ngọc Linh	02/05/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5506	17020349	Nghiêm Ngọc Linh	02/05/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5507	17020349	Nghiêm Ngọc Linh	02/05/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5508	17020353	Phạm Quang Linh	14/06/1999	Bóng đá	1	281,000		
5509	17020353	Phạm Quang Linh	14/06/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5510	17020353	Phạm Quang Linh	14/06/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5511	17020353	Phạm Quang Linh	14/06/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5512	17020353	Phạm Quang Linh	14/06/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5513	17020353	Phạm Quang Linh	14/06/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5514	17020355	Dương Văn Long	16/03/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5515	17020355	Dương Văn Long	16/03/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5516	17020355	Dương Văn Long	16/03/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5517	17020355	Dương Văn Long	16/03/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5518	17020355	Dương Văn Long	16/03/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5519	17020359	Phương Thành Long	25/09/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5520	17020359	Phương Thành Long	25/09/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5521	17020359	Phương Thành Long	25/09/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5522	17020359	Phương Thành Long	25/09/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5523	17020359	Phương Thành Long	25/09/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5524	17020365	Vũ Sinh Lương	01/11/1999	Bóng đá	1	281,000		
5525	17020365	Vũ Sinh Lương	01/11/1999	Cơ học kỹ thuật 1	3	843,000		
5526	17020365	Vũ Sinh Lương	01/11/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5527	17020365	Vũ Sinh Lương	01/11/1999	Cơ sở kỹ thuật điện	2	562,000		
5528	17020365	Vũ Sinh Lương	01/11/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5529	17020365	Vũ Sinh Lương	01/11/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5530	17020365	Vũ Sinh Lương	01/11/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5531	17020365	Vũ Sinh Lương	01/11/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5532	17020365	Vũ Sinh Lương	01/11/1999	Matlab và ứng dụng	3	843,000		
5533	17020367	Ngô Viết Mạnh	09/04/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5534	17020367	Ngô Viết Mạnh	09/04/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5535	17020367	Ngô Viết Mạnh	09/04/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5536	17020367	Ngô Viết Mạnh	09/04/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5537	17020367	Ngô Viết Mạnh	09/04/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5538	17020373	Đinh Văn Minh	28/07/1999	Bóng đá	1	281,000		
5539	17020373	Đinh Văn Minh	28/07/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5540	17020373	Đinh Văn Minh	28/07/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5541	17020373	Đinh Văn Minh	28/07/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5542	17020373	Đinh Văn Minh	28/07/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5543	17020373	Đinh Văn Minh	28/07/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5544	17020377	Vũ Công Minh	19/05/1999	Bóng đá	1	281,000		
5545	17020377	Vũ Công Minh	19/05/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5546	17020377	Vũ Công Minh	19/05/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5547	17020377	Vũ Công Minh	19/05/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5548	17020377	Vũ Công Minh	19/05/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5549	17020377	Vũ Công Minh	19/05/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5550	17020381	Lê Hoài Nam	08/12/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5551	17020381	Lê Hoài Nam	08/12/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5552	17020381	Lê Hoài Nam	08/12/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5553	17020381	Lê Hoài Nam	08/12/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5554	17020381	Lê Hoài Nam	08/12/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5555	17020388	Lương Thị Hồng Ngọc	21/10/1999	Bóng bàn	1	281,000		
5556	17020388	Lương Thị Hồng Ngọc	21/10/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5557	17020388	Lương Thị Hồng Ngọc	21/10/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5558	17020388	Lương Thị Hồng Ngọc	21/10/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5559	17020388	Lương Thị Hồng Ngọc	21/10/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5560	17020388	Lương Thị Hồng Ngọc	21/10/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5561	17020390	Nguyễn Đắc Ngư	11/12/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
5562	17020390	Nguyễn Đắc Ngư	11/12/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5563	17020390	Nguyễn Đắc Ngư	11/12/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5564	17020390	Nguyễn Đắc Ngư	11/12/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5565	17020390	Nguyễn Đắc Ngư	11/12/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5566	17020390	Nguyễn Đắc Ngư	11/12/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5567	17020393	Nguyễn Tú Ninh	21/07/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5568	17020393	Nguyễn Tú Ninh	21/07/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5569	17020393	Nguyễn Tú Ninh	21/07/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5570	17020393	Nguyễn Tú Ninh	21/07/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5571	17020393	Nguyễn Tú Ninh	21/07/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5572	17020393	Nguyễn Tú Ninh	21/07/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
5573	17020396	Nguyễn Hùng Phong	10/09/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5574	17020396	Nguyễn Hùng Phong	10/09/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5575	17020396	Nguyễn Hùng Phong	10/09/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5576	17020396	Nguyễn Hùng Phong	10/09/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5577	17020396	Nguyễn Hùng Phong	10/09/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5578	17020400	Ngô Thị Phương	25/12/1998	Bóng đá	1	281,000		
5579	17020400	Ngô Thị Phương	25/12/1998	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5580	17020400	Ngô Thị Phương	25/12/1998	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5581	17020400	Ngô Thị Phương	25/12/1998	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5582	17020400	Ngô Thị Phương	25/12/1998	Kỹ thuật số	2	562,000		
5583	17020400	Ngô Thị Phương	25/12/1998	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5584	17020402	Trần Minh Quang	21/06/1999	Bóng đá	1	281,000		
5585	17020402	Trần Minh Quang	21/06/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5586	17020402	Trần Minh Quang	21/06/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5587	17020402	Trần Minh Quang	21/06/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5588	17020402	Trần Minh Quang	21/06/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5589	17020402	Trần Minh Quang	21/06/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5590	17020408	Triệu Thị Quỳnh	05/06/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5591	17020408	Triệu Thị Quỳnh	05/06/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5592	17020408	Triệu Thị Quỳnh	05/06/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5593	17020408	Triệu Thị Quỳnh	05/06/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5594	17020408	Triệu Thị Quỳnh	05/06/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5595	17020408	Triệu Thị Quỳnh	05/06/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
5596	17020411	Phạm Văn Sơn	27/11/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
5597	17020411	Phạm Văn Sơn	27/11/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5598	17020411	Phạm Văn Sơn	27/11/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5599	17020411	Phạm Văn Sơn	27/11/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5600	17020411	Phạm Văn Sơn	27/11/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5601	17020411	Phạm Văn Sơn	27/11/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5602	17020418	Bùi Anh Thái	13/06/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5603	17020418	Bùi Anh Thái	13/06/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5604	17020418	Bùi Anh Thái	13/06/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5605	17020418	Bùi Anh Thái	13/06/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5606	17020418	Bùi Anh Thái	13/06/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5607	17020421	Lê Hoàng Thanh	05/12/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5608	17020421	Lê Hoàng Thanh	05/12/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5609	17020421	Lê Hoàng Thanh	05/12/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5610	17020421	Lê Hoàng Thanh	05/12/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5611	17020421	Lê Hoàng Thanh	05/12/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5612	17020421	Lê Hoàng Thanh	05/12/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5613	17020423	Nguyễn Như Thạo	26/02/1998	Bóng đá	1	281,000		
5614	17020423	Nguyễn Như Thạo	26/02/1998	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5615	17020423	Nguyễn Như Thạo	26/02/1998	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5616	17020423	Nguyễn Như Thạo	26/02/1998	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5617	17020423	Nguyễn Như Thạo	26/02/1998	Kỹ thuật số	2	562,000		
5618	17020423	Nguyễn Như Thạo	26/02/1998	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5619	17020425	Nguyễn Hữu Thắng	10/03/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5620	17020425	Nguyễn Hữu Thắng	10/03/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5621	17020425	Nguyễn Hữu Thắng	10/03/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5622	17020425	Nguyễn Hữu Thắng	10/03/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5623	17020425	Nguyễn Hữu Thắng	10/03/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5624	17020430	Nguyễn Đức Thịnh	28/02/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5625	17020430	Nguyễn Đức Thịnh	28/02/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5626	17020430	Nguyễn Đức Thịnh	28/02/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5627	17020430	Nguyễn Đức Thịnh	28/02/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5628	17020430	Nguyễn Đức Thịnh	28/02/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5629	17020434	Nguyễn Văn Tiến	07/07/1999	Bóng đá	1	281,000		
5630	17020434	Nguyễn Văn Tiến	07/07/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5631	17020434	Nguyễn Văn Tiến	07/07/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5632	17020434	Nguyễn Văn Tiến	07/07/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5633	17020434	Nguyễn Văn Tiến	07/07/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5634	17020434	Nguyễn Văn Tiến	07/07/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5635	17020437	Chu Quốc Toàn	19/08/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
5636	17020437	Chu Quốc Toàn	19/08/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5637	17020437	Chu Quốc Toàn	19/08/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5638	17020437	Chu Quốc Toàn	19/08/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5639	17020437	Chu Quốc Toàn	19/08/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5640	17020437	Chu Quốc Toàn	19/08/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5641	17020441	Bùi Thái Trung	27/07/1999	Bóng đá	1	281,000		
5642	17020441	Bùi Thái Trung	27/07/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5643	17020441	Bùi Thái Trung	27/07/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5644	17020441	Bùi Thái Trung	27/07/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5645	17020441	Bùi Thái Trung	27/07/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5646	17020441	Bùi Thái Trung	27/07/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5647	17020446	Nguyễn Việt Trung	17/11/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5648	17020446	Nguyễn Việt Trung	17/11/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5649	17020446	Nguyễn Việt Trung	17/11/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5650	17020446	Nguyễn Việt Trung	17/11/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5651	17020446	Nguyễn Việt Trung	17/11/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5652	17020449	Nguyễn Hoàng Trượng	03/12/1999	Bóng đá	1	281,000		
5653	17020449	Nguyễn Hoàng Trượng	03/12/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5654	17020449	Nguyễn Hoàng Trượng	03/12/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5655	17020449	Nguyễn Hoàng Trượng	03/12/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5656	17020449	Nguyễn Hoàng Trượng	03/12/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5657	17020449	Nguyễn Hoàng Trượng	03/12/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5658	17020454	Nguyễn Duy Tuấn	10/02/1999	Bóng bàn	1	281,000		
5659	17020454	Nguyễn Duy Tuấn	10/02/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5660	17020454	Nguyễn Duy Tuấn	10/02/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5661	17020454	Nguyễn Duy Tuấn	10/02/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5662	17020454	Nguyễn Duy Tuấn	10/02/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5663	17020454	Nguyễn Duy Tuấn	10/02/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5664	17020461	Nguyễn Duy Tùng	23/10/1999	Bóng bàn	1	281,000		
5665	17020461	Nguyễn Duy Tùng	23/10/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5666	17020461	Nguyễn Duy Tùng	23/10/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5667	17020461	Nguyễn Duy Tùng	23/10/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5668	17020461	Nguyễn Duy Tùng	23/10/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5669	17020461	Nguyễn Duy Tùng	23/10/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5670	17020465	Nguyễn Thanh Tùng	13/09/1999	Bóng đá	1	281,000		
5671	17020465	Nguyễn Thanh Tùng	13/09/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5672	17020465	Nguyễn Thanh Tùng	13/09/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5673	17020465	Nguyễn Thanh Tùng	13/09/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5674	17020465	Nguyễn Thanh Tùng	13/09/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5675	17020465	Nguyễn Thanh Tùng	13/09/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5676	17020470	Vũ Văn Tuyến	07/08/1999	Bóng bàn	1	281,000		
5677	17020470	Vũ Văn Tuyến	07/08/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5678	17020470	Vũ Văn Tuyến	07/08/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5679	17020470	Vũ Văn Tuyến	07/08/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5680	17020470	Vũ Văn Tuyến	07/08/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5681	17020470	Vũ Văn Tuyến	07/08/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5682	17020230	Phạm Ngọc An	05/11/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5683	17020230	Phạm Ngọc An	05/11/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5684	17020230	Phạm Ngọc An	05/11/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5685	17020230	Phạm Ngọc An	05/11/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5686	17020230	Phạm Ngọc An	05/11/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5687	17020233	Phạm Thế Anh	05/08/1999	Bóng bàn	1	281,000		
5688	17020233	Phạm Thế Anh	05/08/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5689	17020233	Phạm Thế Anh	05/08/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5690	17020233	Phạm Thế Anh	05/08/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5691	17020233	Phạm Thế Anh	05/08/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5692	17020233	Phạm Thế Anh	05/08/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5693	17020237	Vũ Tuấn Anh	11/06/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5694	17020237	Vũ Tuấn Anh	11/06/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5695	17020237	Vũ Tuấn Anh	11/06/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5696	17020237	Vũ Tuấn Anh	11/06/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5697	17020237	Vũ Tuấn Anh	11/06/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5698	17020237	Vũ Tuấn Anh	11/06/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5699	17020237	Vũ Tuấn Anh	11/06/1999	Tennis	1	281,000		
5700	17020237	Vũ Tuấn Anh	11/06/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
5701	17020240	Nguyễn Đình Bảo	25/03/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
5702	17020240	Nguyễn Đình Bảo	25/03/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5703	17020240	Nguyễn Đình Bảo	25/03/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5704	17020240	Nguyễn Đình Bảo	25/03/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5705	17020240	Nguyễn Đình Bảo	25/03/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5706	17020240	Nguyễn Đình Bảo	25/03/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5707	17020240	Nguyễn Đình Bảo	25/03/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5708	17020244	Nguyễn Minh Chí	08/11/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5709	17020244	Nguyễn Minh Chí	08/11/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5710	17020244	Nguyễn Minh Chí	08/11/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5711	17020244	Nguyễn Minh Chí	08/11/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5712	17020244	Nguyễn Minh Chí	08/11/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5713	17020244	Nguyễn Minh Chí	08/11/1999	Lý luận GDTC và các môn thể thao cơ bản	1	281,000		
5714	17020244	Nguyễn Minh Chí	08/11/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5715	17020244	Nguyễn Minh Chí	08/11/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5716	17020251	Đỗ Quốc Dân	03/11/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5717	17020251	Đỗ Quốc Dân	03/11/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5718	17020251	Đỗ Quốc Dân	03/11/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5719	17020251	Đỗ Quốc Dân	03/11/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5720	17020251	Đỗ Quốc Dân	03/11/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5721	17020251	Đỗ Quốc Dân	03/11/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
5722	17020253	Nguyễn Mạnh Dũng	20/08/1999	Bóng đá	1	281,000		
5723	17020253	Nguyễn Mạnh Dũng	20/08/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5724	17020253	Nguyễn Mạnh Dũng	20/08/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5725	17020253	Nguyễn Mạnh Dũng	20/08/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5726	17020253	Nguyễn Mạnh Dũng	20/08/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5727	17020253	Nguyễn Mạnh Dũng	20/08/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5728	17020253	Nguyễn Mạnh Dũng	20/08/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
5729	17020257	Lê Chấp Duy	08/03/1998	Bóng đá	1	281,000		
5730	17020257	Lê Chấp Duy	08/03/1998	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5731	17020257	Lê Chấp Duy	08/03/1998	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5732	17020257	Lê Chấp Duy	08/03/1998	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5733	17020257	Lê Chấp Duy	08/03/1998	Kỹ thuật số	2	562,000		
5734	17020257	Lê Chấp Duy	08/03/1998	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5735	17020257	Lê Chấp Duy	08/03/1998	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
5736	17020262	Hà Hải Dương	17/07/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
5737	17020262	Hà Hải Dương	17/07/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5738	17020262	Hà Hải Dương	17/07/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5739	17020262	Hà Hải Dương	17/07/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5740	17020262	Hà Hải Dương	17/07/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5741	17020262	Hà Hải Dương	17/07/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5742	17020262	Hà Hải Dương	17/07/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
5743	17020268	Vũ Thành Đạt	09/09/1999	Bóng đá	1	281,000		
5744	17020268	Vũ Thành Đạt	09/09/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5745	17020268	Vũ Thành Đạt	09/09/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5746	17020268	Vũ Thành Đạt	09/09/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5747	17020268	Vũ Thành Đạt	09/09/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5748	17020268	Vũ Thành Đạt	09/09/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5749	17020268	Vũ Thành Đạt	09/09/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
5750	17020272	Nguyễn Văn Đông	09/01/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5751	17020272	Nguyễn Văn Đông	09/01/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5752	17020272	Nguyễn Văn Đông	09/01/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5753	17020272	Nguyễn Văn Đông	09/01/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5754	17020272	Nguyễn Văn Đông	09/01/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5755	17020275	Nguyễn Văn Đức	10/10/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5756	17020275	Nguyễn Văn Đức	10/10/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5757	17020275	Nguyễn Văn Đức	10/10/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5758	17020275	Nguyễn Văn Đức	10/10/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5759	17020275	Nguyễn Văn Đức	10/10/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5760	17020279	Trần Hữu Hà	22/08/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
5761	17020279	Trần Hữu Hà	22/08/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5762	17020279	Trần Hữu Hà	22/08/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5763	17020279	Trần Hữu Hà	22/08/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5764	17020279	Trần Hữu Hà	22/08/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5765	17020279	Trần Hữu Hà	22/08/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5766	17020280	Lê Hữu Hải	07/05/1998	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000	Miễn HP	843,000
5767	17020280	Lê Hữu Hải	07/05/1998	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		1,124,000
5768	17020280	Lê Hữu Hải	07/05/1998	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		843,000
5769	17020280	Lê Hữu Hải	07/05/1998	Kỹ thuật số	2	562,000		562,000
5770	17020280	Lê Hữu Hải	07/05/1998	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		562,000
5771	17020280	Lê Hữu Hải	07/05/1998	Tennis	1	281,000		281,000
5772	17020284	Nguyễn Đức Hiển	12/12/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5773	17020284	Nguyễn Đức Hiển	12/12/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5774	17020284	Nguyễn Đức Hiển	12/12/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5775	17020284	Nguyễn Đức Hiển	12/12/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5776	17020284	Nguyễn Đức Hiển	12/12/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5777	17020284	Nguyễn Đức Hiển	12/12/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5778	17020288	Vũ Thế Hiệp	14/01/1999	Bóng đá	1	281,000		
5779	17020288	Vũ Thế Hiệp	14/01/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5780	17020288	Vũ Thế Hiệp	14/01/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5781	17020288	Vũ Thế Hiệp	14/01/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5782	17020288	Vũ Thế Hiệp	14/01/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5783	17020288	Vũ Thế Hiệp	14/01/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5784	17020288	Vũ Thế Hiệp	14/01/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
5785	17020292	Nguyễn Lương Hiếu	15/07/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
5786	17020292	Nguyễn Lương Hiếu	15/07/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5787	17020292	Nguyễn Lương Hiếu	15/07/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5788	17020292	Nguyễn Lương Hiếu	15/07/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5789	17020292	Nguyễn Lương Hiếu	15/07/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5790	17020292	Nguyễn Lương Hiếu	15/07/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5791	17020296	Phạm Trung Hiếu	18/04/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
5792	17020296	Phạm Trung Hiếu	18/04/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5793	17020296	Phạm Trung Hiếu	18/04/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5794	17020296	Phạm Trung Hiếu	18/04/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5795	17020296	Phạm Trung Hiếu	18/04/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5796	17020296	Phạm Trung Hiếu	18/04/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5797	17020296	Phạm Trung Hiếu	18/04/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5798	17020296	Phạm Trung Hiếu	18/04/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
5799	17020302	Nguyễn Huy Hoàng	14/09/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
5800	17020302	Nguyễn Huy Hoàng	14/09/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5801	17020302	Nguyễn Huy Hoàng	14/09/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5802	17020302	Nguyễn Huy Hoàng	14/09/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5803	17020302	Nguyễn Huy Hoàng	14/09/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5804	17020302	Nguyễn Huy Hoàng	14/09/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5805	17020302	Nguyễn Huy Hoàng	14/09/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
5806	17020303	Nguyễn Nghiêm Huy Hoàng	15/10/1999	Bóng bàn	1	281,000		
5807	17020303	Nguyễn Nghiêm Huy Hoàng	15/10/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5808	17020303	Nguyễn Nghiêm Huy Hoàng	15/10/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5809	17020303	Nguyễn Nghiêm Huy Hoàng	15/10/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5810	17020303	Nguyễn Nghiêm Huy Hoàng	15/10/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5811	17020303	Nguyễn Nghiêm Huy Hoàng	15/10/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5812	17020315	Tô Văn Hùng	08/08/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
5813	17020315	Tô Văn Hùng	08/08/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5814	17020315	Tô Văn Hùng	08/08/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5815	17020315	Tô Văn Hùng	08/08/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5816	17020315	Tô Văn Hùng	08/08/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5817	17020315	Tô Văn Hùng	08/08/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5818	17020315	Tô Văn Hùng	08/08/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
5819	17020317	An Quang Huy	02/07/1999	Cầu lông	1	281,000		
5820	17020317	An Quang Huy	02/07/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5821	17020317	An Quang Huy	02/07/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5822	17020317	An Quang Huy	02/07/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5823	17020317	An Quang Huy	02/07/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5824	17020317	An Quang Huy	02/07/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5825	17020321	Lại Đình Huy	04/04/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5826	17020321	Lại Đình Huy	04/04/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5827	17020321	Lại Đình Huy	04/04/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5828	17020321	Lại Đình Huy	04/04/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5829	17020321	Lại Đình Huy	04/04/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5830	17020321	Lại Đình Huy	04/04/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
5831	17020325	Nguyễn Quang Huy	20/02/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5832	17020325	Nguyễn Quang Huy	20/02/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5833	17020325	Nguyễn Quang Huy	20/02/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5834	17020325	Nguyễn Quang Huy	20/02/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5835	17020325	Nguyễn Quang Huy	20/02/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5836	17020325	Nguyễn Quang Huy	20/02/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5837	17020325	Nguyễn Quang Huy	20/02/1999	Taekwondo	1	281,000		
5838	17020329	Vũ Văn Huy	17/06/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5839	17020329	Vũ Văn Huy	17/06/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5840	17020329	Vũ Văn Huy	17/06/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5841	17020329	Vũ Văn Huy	17/06/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5842	17020329	Vũ Văn Huy	17/06/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5843	17020329	Vũ Văn Huy	17/06/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5844	17020333	Lê Quang Hưng	31/12/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5845	17020333	Lê Quang Hưng	31/12/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5846	17020333	Lê Quang Hưng	31/12/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5847	17020333	Lê Quang Hưng	31/12/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5848	17020333	Lê Quang Hưng	31/12/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5849	17020338	Nguyễn Thành Khang	15/09/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
5850	17020338	Nguyễn Thành Khang	15/09/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5851	17020338	Nguyễn Thành Khang	15/09/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5852	17020338	Nguyễn Thành Khang	15/09/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5853	17020338	Nguyễn Thành Khang	15/09/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5854	17020338	Nguyễn Thành Khang	15/09/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5855	17020338	Nguyễn Thành Khang	15/09/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5856	17020338	Nguyễn Thành Khang	15/09/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
5857	17020346	Lê Đức Kiên	30/04/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5858	17020346	Lê Đức Kiên	30/04/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5859	17020346	Lê Đức Kiên	30/04/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5860	17020346	Lê Đức Kiên	30/04/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5861	17020346	Lê Đức Kiên	30/04/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5862	17020346	Lê Đức Kiên	30/04/1999	Taekwondo	1	281,000		
5863	17020350	Nguyễn Duy Linh	12/05/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5864	17020350	Nguyễn Duy Linh	12/05/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5865	17020350	Nguyễn Duy Linh	12/05/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5866	17020350	Nguyễn Duy Linh	12/05/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5867	17020350	Nguyễn Duy Linh	12/05/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5868	17020350	Nguyễn Duy Linh	12/05/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5869	17020350	Nguyễn Duy Linh	12/05/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
5870	17020356	Đặng Văn Long	12/09/1999	Bóng bàn	1	281,000		
5871	17020356	Đặng Văn Long	12/09/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5872	17020356	Đặng Văn Long	12/09/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5873	17020356	Đặng Văn Long	12/09/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5874	17020356	Đặng Văn Long	12/09/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5875	17020356	Đặng Văn Long	12/09/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5876	17020356	Đặng Văn Long	12/09/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5877	17020360	Triệu Gia Long	22/05/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5878	17020360	Triệu Gia Long	22/05/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5879	17020360	Triệu Gia Long	22/05/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5880	17020360	Triệu Gia Long	22/05/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5881	17020360	Triệu Gia Long	22/05/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5882	17020360	Triệu Gia Long	22/05/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5883	17020360	Triệu Gia Long	22/05/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
5884	17020368	Nguyễn Bá Mạnh	04/09/1999	Cầu lông	1	281,000		
5885	17020368	Nguyễn Bá Mạnh	04/09/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5886	17020368	Nguyễn Bá Mạnh	04/09/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5887	17020368	Nguyễn Bá Mạnh	04/09/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5888	17020368	Nguyễn Bá Mạnh	04/09/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5889	17020368	Nguyễn Bá Mạnh	04/09/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5890	17020371	Đào Sĩ Mão	05/03/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5891	17020371	Đào Sĩ Mão	05/03/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5892	17020371	Đào Sĩ Mão	05/03/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5893	17020371	Đào Sĩ Mão	05/03/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5894	17020371	Đào Sĩ Mão	05/03/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5895	17020371	Đào Sĩ Mão	05/03/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5896	17020382	Phạm Minh Nam	16/09/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5897	17020382	Phạm Minh Nam	16/09/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5898	17020382	Phạm Minh Nam	16/09/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5899	17020382	Phạm Minh Nam	16/09/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5900	17020382	Phạm Minh Nam	16/09/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5901	17020385	Nguyễn Duy Nghĩa	02/09/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5902	17020385	Nguyễn Duy Nghĩa	02/09/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5903	17020385	Nguyễn Duy Nghĩa	02/09/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5904	17020385	Nguyễn Duy Nghĩa	02/09/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5905	17020385	Nguyễn Duy Nghĩa	02/09/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5906	17020389	Vũ Tú Nguyên	31/07/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
5907	17020389	Vũ Tú Nguyên	31/07/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5908	17020389	Vũ Tú Nguyên	31/07/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5909	17020389	Vũ Tú Nguyên	31/07/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5910	17020389	Vũ Tú Nguyên	31/07/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5911	17020389	Vũ Tú Nguyên	31/07/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5912	17020392	Nguyễn Yến Nhi	01/11/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5913	17020392	Nguyễn Yến Nhi	01/11/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5914	17020392	Nguyễn Yến Nhi	01/11/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5915	17020392	Nguyễn Yến Nhi	01/11/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5916	17020392	Nguyễn Yến Nhi	01/11/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5917	17020397	Nguyễn Viết Phong	23/01/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
5918	17020397	Nguyễn Viết Phong	23/01/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5919	17020397	Nguyễn Viết Phong	23/01/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5920	17020397	Nguyễn Viết Phong	23/01/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5921	17020397	Nguyễn Viết Phong	23/01/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5922	17020397	Nguyễn Viết Phong	23/01/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5923	17020403	Nghiêm Hồng Quân	11/12/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
5924	17020403	Nghiêm Hồng Quân	11/12/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5925	17020403	Nghiêm Hồng Quân	11/12/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5926	17020403	Nghiêm Hồng Quân	11/12/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5927	17020403	Nghiêm Hồng Quân	11/12/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5928	17020403	Nghiêm Hồng Quân	11/12/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5929	17020403	Nghiêm Hồng Quân	11/12/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5930	17020405	Nguyễn Minh Quốc	20/05/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5931	17020405	Nguyễn Minh Quốc	20/05/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5932	17020405	Nguyễn Minh Quốc	20/05/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5933	17020405	Nguyễn Minh Quốc	20/05/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5934	17020409	Nguyễn Đức Sâm	24/07/1999	Bóng đá	1	281,000		
5935	17020409	Nguyễn Đức Sâm	24/07/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5936	17020409	Nguyễn Đức Sâm	24/07/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5937	17020409	Nguyễn Đức Sâm	24/07/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5938	17020409	Nguyễn Đức Sâm	24/07/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5939	17020409	Nguyễn Đức Sâm	24/07/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5940	17020412	Trần Quang Sơn	18/09/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
5941	17020412	Trần Quang Sơn	18/09/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5942	17020412	Trần Quang Sơn	18/09/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5943	17020412	Trần Quang Sơn	18/09/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5944	17020412	Trần Quang Sơn	18/09/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5945	17020412	Trần Quang Sơn	18/09/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5946	17020412	Trần Quang Sơn	18/09/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5947	17020412	Trần Quang Sơn	18/09/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
5948	17020416	Nguyễn Đăng Tâm	22/12/1999	Bóng đá	1	281,000		
5949	17020416	Nguyễn Đăng Tâm	22/12/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5950	17020416	Nguyễn Đăng Tâm	22/12/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5951	17020416	Nguyễn Đăng Tâm	22/12/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5952	17020416	Nguyễn Đăng Tâm	22/12/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5953	17020416	Nguyễn Đăng Tâm	22/12/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5954	17020419	Nguyễn Bá Thái	12/08/1999	Bóng đá	1	281,000		
5955	17020419	Nguyễn Bá Thái	12/08/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5956	17020419	Nguyễn Bá Thái	12/08/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5957	17020419	Nguyễn Bá Thái	12/08/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5958	17020419	Nguyễn Bá Thái	12/08/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5959	17020419	Nguyễn Bá Thái	12/08/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5960	17020424	Nguyễn Văn Thạo	08/10/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5961	17020424	Nguyễn Văn Thạo	08/10/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5962	17020424	Nguyễn Văn Thạo	08/10/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5963	17020424	Nguyễn Văn Thạo	08/10/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5964	17020424	Nguyễn Văn Thạo	08/10/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5965	17020426	Nguyễn Văn Thắng	13/03/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5966	17020426	Nguyễn Văn Thắng	13/03/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5967	17020426	Nguyễn Văn Thắng	13/03/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
5968	17020426	Nguyễn Văn Thắng	13/03/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5969	17020426	Nguyễn Văn Thắng	13/03/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5970	17020426	Nguyễn Văn Thắng	13/03/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5971	17020431	Trần Đức Thông	29/04/1999	Bóng đá	1	281,000		
5972	17020431	Trần Đức Thông	29/04/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5973	17020431	Trần Đức Thông	29/04/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5974	17020431	Trần Đức Thông	29/04/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5975	17020431	Trần Đức Thông	29/04/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5976	17020431	Trần Đức Thông	29/04/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5977	17020431	Trần Đức Thông	29/04/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5978	17020435	Nguyễn Văn Tình	22/01/1999	Bóng đá	1	281,000		
5979	17020435	Nguyễn Văn Tình	22/01/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5980	17020435	Nguyễn Văn Tình	22/01/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5981	17020435	Nguyễn Văn Tình	22/01/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5982	17020435	Nguyễn Văn Tình	22/01/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5983	17020435	Nguyễn Văn Tình	22/01/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5984	17020435	Nguyễn Văn Tình	22/01/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5985	17020438	Nguyễn Văn Toàn	05/11/1999	Bóng đá	1	281,000		
5986	17020438	Nguyễn Văn Toàn	05/11/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5987	17020438	Nguyễn Văn Toàn	05/11/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5988	17020438	Nguyễn Văn Toàn	05/11/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5989	17020438	Nguyễn Văn Toàn	05/11/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5990	17020438	Nguyễn Văn Toàn	05/11/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5991	17020438	Nguyễn Văn Toàn	05/11/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
5992	17020451	Đào Anh Tuấn	19/09/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5993	17020451	Đào Anh Tuấn	19/09/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
5994	17020451	Đào Anh Tuấn	19/09/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
5995	17020451	Đào Anh Tuấn	19/09/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
5996	17020451	Đào Anh Tuấn	19/09/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
5997	17020455	Nguyễn Quang Tuấn	15/06/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
5998	17020455	Nguyễn Quang Tuấn	15/06/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
5999	17020455	Nguyễn Quang Tuấn	15/06/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
6000	17020455	Nguyễn Quang Tuấn	15/06/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
6001	17020455	Nguyễn Quang Tuấn	15/06/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
6002	17020455	Nguyễn Quang Tuấn	15/06/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
6003	17020458	Hoàng Thanh Tùng	15/11/1999	Bóng đá	1	281,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
6004	17020458	Hoàng Thanh Tùng	15/11/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
6005	17020458	Hoàng Thanh Tùng	15/11/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
6006	17020458	Hoàng Thanh Tùng	15/11/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
6007	17020458	Hoàng Thanh Tùng	15/11/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
6008	17020458	Hoàng Thanh Tùng	15/11/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
6009	17020458	Hoàng Thanh Tùng	15/11/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
6010	17020462	Nguyễn Huy Tùng	11/06/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
6011	17020462	Nguyễn Huy Tùng	11/06/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
6012	17020462	Nguyễn Huy Tùng	11/06/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
6013	17020462	Nguyễn Huy Tùng	11/06/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
6014	17020462	Nguyễn Huy Tùng	11/06/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
6015	17020462	Nguyễn Huy Tùng	11/06/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
6016	17020462	Nguyễn Huy Tùng	11/06/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
6017	17020466	Phan Văn Tùng	28/04/1997	Bóng đá	1	281,000		
6018	17020466	Phan Văn Tùng	28/04/1997	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
6019	17020466	Phan Văn Tùng	28/04/1997	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
6020	17020466	Phan Văn Tùng	28/04/1997	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
6021	17020466	Phan Văn Tùng	28/04/1997	Kỹ thuật số	2	562,000		
6022	17020466	Phan Văn Tùng	28/04/1997	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
6023	17020466	Phan Văn Tùng	28/04/1997	Nguyên lý marketing	3	843,000		
6024	17020469	Hoàng Văn Tuyển	22/03/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
6025	17020469	Hoàng Văn Tuyển	22/03/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
6026	17020469	Hoàng Văn Tuyển	22/03/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
6027	17020469	Hoàng Văn Tuyển	22/03/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		
6028	17020469	Hoàng Văn Tuyển	22/03/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
6029	17020473	Nguyễn Thành Vĩ	28/10/1998	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
6030	17020473	Nguyễn Thành Vĩ	28/10/1998	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
6031	17020473	Nguyễn Thành Vĩ	28/10/1998	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
6032	17020473	Nguyễn Thành Vĩ	28/10/1998	Kỹ thuật số	2	562,000		
6033	17020473	Nguyễn Thành Vĩ	28/10/1998	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
6034	17020473	Nguyễn Thành Vĩ	28/10/1998	Nguyên lý marketing	3	843,000		
6035	17020476	Nguyễn Anh Vũ	30/10/1999	Bóng đá	1	281,000		
6036	17020476	Nguyễn Anh Vũ	30/10/1999	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	843,000		
6037	17020476	Nguyễn Anh Vũ	30/10/1999	Cơ sở thiết kế máy	4	1,124,000		
6038	17020476	Nguyễn Anh Vũ	30/10/1999	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	843,000		
6039	17020476	Nguyễn Anh Vũ	30/10/1999	Kỹ thuật số	2	562,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
6040	17020476	Nguyễn Anh Vũ	30/10/1999	Linh kiện bán dẫn và vi mạch	2	562,000		
6041	17020476	Nguyễn Anh Vũ	30/10/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
6042	17020170	Nguyễn Quang Minh	04/10/1998	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
6043	17020170	Nguyễn Quang Minh	04/10/1998	Lập trình mạng	3	843,000		
6044	17020170	Nguyễn Quang Minh	04/10/1998	Mạng không dây	3	843,000		
6045	17020170	Nguyễn Quang Minh	04/10/1998	Quản trị mạng	3	843,000		
6046	17020170	Nguyễn Quang Minh	04/10/1998	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
6047	17020170	Nguyễn Quang Minh	04/10/1998	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
6048	17020170	Nguyễn Quang Minh	04/10/1998	Truyền thông	3	843,000		
6049	17020570	Lê Thị Lâm Anh	24/05/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000	Miễn HP	843,000
6050	17020570	Lê Thị Lâm Anh	24/05/1999	Đánh giá hiệu năng mạng	3	843,000		843,000
6051	17020570	Lê Thị Lâm Anh	24/05/1999	Mạng không dây	3	843,000		843,000
6052	17020570	Lê Thị Lâm Anh	24/05/1999	Quản trị mạng	3	843,000		843,000
6053	17020570	Lê Thị Lâm Anh	24/05/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		843,000
6054	17020570	Lê Thị Lâm Anh	24/05/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		562,000
6055	17020570	Lê Thị Lâm Anh	24/05/1999	Truyền thông	3	843,000		843,000
6056	17020615	Vũ Văn Chức	07/08/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
6057	17020615	Vũ Văn Chức	07/08/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
6058	17020615	Vũ Văn Chức	07/08/1999	Mạng không dây	3	843,000		
6059	17020615	Vũ Văn Chức	07/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
6060	17020615	Vũ Văn Chức	07/08/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
6061	17020615	Vũ Văn Chức	07/08/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
6062	17020615	Vũ Văn Chức	07/08/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
6063	17020615	Vũ Văn Chức	07/08/1999	Truyền thông	3	843,000		
6064	17020702	Trịnh Văn Đức	17/04/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
6065	17020702	Trịnh Văn Đức	17/04/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
6066	17020702	Trịnh Văn Đức	17/04/1999	Mạng không dây	3	843,000		
6067	17020702	Trịnh Văn Đức	17/04/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
6068	17020702	Trịnh Văn Đức	17/04/1999	Truyền thông	3	843,000		
6069	17020702	Trịnh Văn Đức	17/04/1999	Truyền thông quang	3	843,000		
6070	17020733	Lê Ngọc Hiệp	02/09/1997	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
6071	17020733	Lê Ngọc Hiệp	02/09/1997	Bóng bàn	1	281,000		
6072	17020733	Lê Ngọc Hiệp	02/09/1997	Lập trình mạng	3	843,000		
6073	17020733	Lê Ngọc Hiệp	02/09/1997	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
6074	17020733	Lê Ngọc Hiệp	02/09/1997	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
6075	17020733	Lê Ngọc Hiệp	02/09/1997	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
6076	17020733	Lê Ngọc Hiệp	02/09/1997	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
6077	17020733	Lê Ngọc Hiệp	02/09/1997	Truyền thông	3	843,000		
6078	17020907	Dương Hoài Nam	03/06/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
6079	17020907	Dương Hoài Nam	03/06/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
6080	17020907	Dương Hoài Nam	03/06/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
6081	17020907	Dương Hoài Nam	03/06/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
6082	17020907	Dương Hoài Nam	03/06/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
6083	17020907	Dương Hoài Nam	03/06/1999	Truyền thông	3	843,000		
6084	17021386	Ngô Duy Đạt	12/10/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
6085	17021386	Ngô Duy Đạt	12/10/1999	Bóng đá	1	281,000		
6086	17021386	Ngô Duy Đạt	12/10/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
6087	17021386	Ngô Duy Đạt	12/10/1999	Mạng không dây	3	843,000		
6088	17021386	Ngô Duy Đạt	12/10/1999	Quản trị mạng	3	843,000		
6089	17021386	Ngô Duy Đạt	12/10/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
6090	17021386	Ngô Duy Đạt	12/10/1999	Truyền thông	3	843,000		
6091	17021387	Ngô Thị Mai Hạnh	02/10/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
6092	17021387	Ngô Thị Mai Hạnh	02/10/1999	Bóng bàn	1	281,000		
6093	17021387	Ngô Thị Mai Hạnh	02/10/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
6094	17021387	Ngô Thị Mai Hạnh	02/10/1999	Mạng không dây	3	843,000		
6095	17021387	Ngô Thị Mai Hạnh	02/10/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
6096	17021387	Ngô Thị Mai Hạnh	02/10/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
6097	17021387	Ngô Thị Mai Hạnh	02/10/1999	Trí tuệ nhân tạo	3	843,000		
6098	17021387	Ngô Thị Mai Hạnh	02/10/1999	Truyền thông	3	843,000		
6099	17021388	Trần Hiếu	22/07/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
6100	17021388	Trần Hiếu	22/07/1999	Mạng không dây	3	843,000		
6101	17021388	Trần Hiếu	22/07/1999	Quản trị mạng	3	843,000		
6102	17021388	Trần Hiếu	22/07/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
6103	17021388	Trần Hiếu	22/07/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
6104	17021388	Trần Hiếu	22/07/1999	Truyền thông	3	843,000		
6105	17021389	Đỗ Thiện Hợp	14/04/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
6106	17021389	Đỗ Thiện Hợp	14/04/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
6107	17021389	Đỗ Thiện Hợp	14/04/1999	Đánh giá hiệu năng mạng	3	843,000		
6108	17021389	Đỗ Thiện Hợp	14/04/1999	Kinh tế vi mô	3	843,000		
6109	17021389	Đỗ Thiện Hợp	14/04/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
6110	17021389	Đỗ Thiện Hợp	14/04/1999	Mạng không dây	3	843,000		
6111	17021389	Đỗ Thiện Hợp	14/04/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
6112	17021389	Đỗ Thiện Hợp	14/04/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
6113	17021389	Đỗ Thiện Hợp	14/04/1999	Truyền thông	3	843,000		
6114	17021390	Nguyễn Phượng Linh	18/12/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
6115	17021390	Nguyễn Phượng Linh	18/12/1999	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
6116	17021390	Nguyễn Phượng Linh	18/12/1999	Mạng không dây	3	843,000		
6117	17021390	Nguyễn Phượng Linh	18/12/1999	Quản trị mạng	3	843,000		
6118	17021390	Nguyễn Phượng Linh	18/12/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
6119	17021390	Nguyễn Phượng Linh	18/12/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
6120	17021390	Nguyễn Phượng Linh	18/12/1999	Truyền thông	3	843,000		
6121	17021391	Trần Bá Linh	26/09/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
6122	17021391	Trần Bá Linh	26/09/1999	Bóng đá	1	281,000		
6123	17021391	Trần Bá Linh	26/09/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
6124	17021391	Trần Bá Linh	26/09/1999	Mạng không dây	3	843,000		
6125	17021391	Trần Bá Linh	26/09/1999	Quản trị mạng	3	843,000		
6126	17021391	Trần Bá Linh	26/09/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
6127	17021391	Trần Bá Linh	26/09/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
6128	17021391	Trần Bá Linh	26/09/1999	Truyền thông	3	843,000		
6129	17021392	Thái Khắc Nguyên	27/09/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
6130	17021392	Thái Khắc Nguyên	27/09/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
6131	17021392	Thái Khắc Nguyên	27/09/1999	Lập trình mạng	3	843,000		
6132	17021392	Thái Khắc Nguyên	27/09/1999	Mạng không dây	3	843,000		
6133	17021392	Thái Khắc Nguyên	27/09/1999	Quản trị mạng	3	843,000		
6134	17021392	Thái Khắc Nguyên	27/09/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
6135	17021392	Thái Khắc Nguyên	27/09/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		
6136	17021392	Thái Khắc Nguyên	27/09/1999	Truyền thông	3	843,000		
6137	17021393	Phạm Ngọc Tuân	08/11/1999	An toàn và an ninh mạng	3	843,000		
6138	17021393	Phạm Ngọc Tuân	08/11/1999	Mạng không dây	3	843,000		
6139	17021393	Phạm Ngọc Tuân	08/11/1999	Thực hành hệ điều hành mạng	3	843,000		
6140	17021393	Phạm Ngọc Tuân	08/11/1999	Thực tập điện tử tương tự	2	562,000		
6141	17021393	Phạm Ngọc Tuân	08/11/1999	Truyền thông	3	843,000		
6142	17021170	Bùi Thị Minh Anh	16/11/1999	Các vấn đề hiện đại của Hệ thống thông tin	3	843,000		
6143	17021170	Bùi Thị Minh Anh	16/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
6144	17021170	Bùi Thị Minh Anh	16/11/1999	Khoa học dịch vụ	3	843,000		
6145	17021170	Bùi Thị Minh Anh	16/11/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
6146	17021170	Bùi Thị Minh Anh	16/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
6147	17021170	Bùi Thị Minh Anh	16/11/1999	Tín hiệu và hệ thống	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
6148	17021171	Nguyễn Thành Đức	25/08/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
6149	17021171	Nguyễn Thành Đức	25/08/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
6150	17021171	Nguyễn Thành Đức	25/08/1999	Khoa học dịch vụ	3	843,000		
6151	17021171	Nguyễn Thành Đức	25/08/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
6152	17021171	Nguyễn Thành Đức	25/08/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
6153	17021171	Nguyễn Thành Đức	25/08/1999	Tối ưu hóa	2	562,000		
6154	17021171	Nguyễn Thành Đức	25/08/1999	Xử lý dữ liệu thống kê	3	843,000		
6155	17021172	Nguyễn Thị Hà	20/03/1999	Cầu lông	1	281,000		
6156	17021172	Nguyễn Thị Hà	20/03/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
6157	17021172	Nguyễn Thị Hà	20/03/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
6158	17021172	Nguyễn Thị Hà	20/03/1999	Khoa học dịch vụ	3	843,000		
6159	17021172	Nguyễn Thị Hà	20/03/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
6160	17021172	Nguyễn Thị Hà	20/03/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
6161	17021173	Lê Quang Hưng	07/07/1998	Bóng đá	1	281,000		
6162	17021173	Lê Quang Hưng	07/07/1998	Chuyên nghiệp trong công nghệ	2	562,000		
6163	17021173	Lê Quang Hưng	07/07/1998	Khoa học dịch vụ	3	843,000		
6164	17021173	Lê Quang Hưng	07/07/1998	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
6165	17021173	Lê Quang Hưng	07/07/1998	Xác suất thống kê	3	843,000		
6166	17021174	Phan Hữu Hưng	25/12/1999	Khoa học dịch vụ	3	843,000		
6167	17021174	Phan Hữu Hưng	25/12/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
6168	17021174	Phan Hữu Hưng	25/12/1999	Toán học rời rạc	4	1,124,000		
6169	17021174	Phan Hữu Hưng	25/12/1999	Tối ưu hóa	2	562,000		
6170	17021174	Phan Hữu Hưng	25/12/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
6171	17021176	Đồng Ngọc Long	20/02/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
6172	17021176	Đồng Ngọc Long	20/02/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
6173	17021176	Đồng Ngọc Long	20/02/1999	Khoa học dịch vụ	3	843,000		
6174	17021176	Đồng Ngọc Long	20/02/1999	Nguyên lý marketing	3	843,000		
6175	17021176	Đồng Ngọc Long	20/02/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
6176	17021176	Đồng Ngọc Long	20/02/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
6177	17021176	Đồng Ngọc Long	20/02/1999	Xử lý dữ liệu thống kê	3	843,000		
6178	17021177	Phạm Thiên Long	13/11/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
6179	17021177	Phạm Thiên Long	13/11/1999	Khai phá dữ liệu	3	843,000		
6180	17021177	Phạm Thiên Long	13/11/1999	Khoa học dịch vụ	3	843,000		
6181	17021177	Phạm Thiên Long	13/11/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
6182	17021177	Phạm Thiên Long	13/11/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
6183	17021177	Phạm Thiên Long	13/11/1999	Tennis	1	281,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
6184	17021178	Trần Trường Thủy	23/05/1999	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	843,000		
6185	17021178	Trần Trường Thủy	23/05/1999	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	3	843,000		
6186	17021178	Trần Trường Thủy	23/05/1999	Phát triển ứng dụng Web	3	843,000		
6187	17021178	Trần Trường Thủy	23/05/1999	Xác suất thống kê	3	843,000		
6188	17021178	Trần Trường Thủy	23/05/1999	Xử lý dữ liệu thống kê	3	843,000		
6189	17020171	Nguyễn Trọng Hòa	27/08/1998	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6190	17020171	Nguyễn Trọng Hòa	27/08/1998	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6191	17020171	Nguyễn Trọng Hòa	27/08/1998	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6192	17020171	Nguyễn Trọng Hòa	27/08/1998	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6193	17020982	Nguyễn Văn Quảng	05/10/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
6194	17020982	Nguyễn Văn Quảng	05/10/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6195	17020982	Nguyễn Văn Quảng	05/10/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6196	17020982	Nguyễn Văn Quảng	05/10/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6197	17020982	Nguyễn Văn Quảng	05/10/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6198	17020982	Nguyễn Văn Quảng	05/10/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6199	17021394	Nguyễn Thế Quân Anh	11/12/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6200	17021394	Nguyễn Thế Quân Anh	11/12/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6201	17021394	Nguyễn Thế Quân Anh	11/12/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6202	17021394	Nguyễn Thế Quân Anh	11/12/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6203	17021394	Nguyễn Thế Quân Anh	11/12/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6204	17021394	Nguyễn Thế Quân Anh	11/12/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6205	17021395	Vũ Bá Bảo	12/09/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
6206	17021395	Vũ Bá Bảo	12/09/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6207	17021395	Vũ Bá Bảo	12/09/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6208	17021395	Vũ Bá Bảo	12/09/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6209	17021395	Vũ Bá Bảo	12/09/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6210	17021395	Vũ Bá Bảo	12/09/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6211	17021395	Vũ Bá Bảo	12/09/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6212	17021397	Đỗ Văn Chính	29/10/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6213	17021397	Đỗ Văn Chính	29/10/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6214	17021397	Đỗ Văn Chính	29/10/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6215	17021397	Đỗ Văn Chính	29/10/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6216	17021397	Đỗ Văn Chính	29/10/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6217	17021397	Đỗ Văn Chính	29/10/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6218	17021399	Lê Văn Cường	12/07/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6219	17021399	Lê Văn Cường	12/07/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
6220	17021399	Lê Văn Cường	12/07/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6221	17021399	Lê Văn Cường	12/07/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6222	17021399	Lê Văn Cường	12/07/1999	Tennis	1	281,000		
6223	17021399	Lê Văn Cường	12/07/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6224	17021400	Trần Tiến Dũng	02/06/1999	Bóng đá	1	281,000		
6225	17021400	Trần Tiến Dũng	02/06/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6226	17021400	Trần Tiến Dũng	02/06/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6227	17021400	Trần Tiến Dũng	02/06/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6228	17021400	Trần Tiến Dũng	02/06/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6229	17021400	Trần Tiến Dũng	02/06/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6230	17021400	Trần Tiến Dũng	02/06/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6231	17021401	Nguyễn Anh Duy	29/04/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6232	17021401	Nguyễn Anh Duy	29/04/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6233	17021401	Nguyễn Anh Duy	29/04/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6234	17021401	Nguyễn Anh Duy	29/04/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6235	17021401	Nguyễn Anh Duy	29/04/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6236	17021401	Nguyễn Anh Duy	29/04/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6237	17021402	Vũ Thị Duyên	15/10/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6238	17021402	Vũ Thị Duyên	15/10/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6239	17021402	Vũ Thị Duyên	15/10/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6240	17021402	Vũ Thị Duyên	15/10/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6241	17021402	Vũ Thị Duyên	15/10/1999	Tennis	1	281,000		
6242	17021402	Vũ Thị Duyên	15/10/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6243	17021404	Nguyễn Văn Điệp	29/09/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6244	17021404	Nguyễn Văn Điệp	29/09/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6245	17021404	Nguyễn Văn Điệp	29/09/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6246	17021404	Nguyễn Văn Điệp	29/09/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6247	17021404	Nguyễn Văn Điệp	29/09/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6248	17021406	Trần Hữu Hậu	12/06/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6249	17021406	Trần Hữu Hậu	12/06/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6250	17021406	Trần Hữu Hậu	12/06/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6251	17021406	Trần Hữu Hậu	12/06/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6252	17021406	Trần Hữu Hậu	12/06/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6253	17021407	Trần Bá Hiến	15/09/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
6254	17021407	Trần Bá Hiến	15/09/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6255	17021407	Trần Bá Hiến	15/09/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
6256	17021407	Trần Bá Hiến	15/09/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6257	17021407	Trần Bá Hiến	15/09/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6258	17021407	Trần Bá Hiến	15/09/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6259	17021407	Trần Bá Hiến	15/09/1999	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	562,000		
6260	17021407	Trần Bá Hiến	15/09/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6261	17021408	Huỳnh Ngọc Hiếu	17/07/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6262	17021408	Huỳnh Ngọc Hiếu	17/07/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6263	17021408	Huỳnh Ngọc Hiếu	17/07/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6264	17021408	Huỳnh Ngọc Hiếu	17/07/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6265	17021408	Huỳnh Ngọc Hiếu	17/07/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6266	17021408	Huỳnh Ngọc Hiếu	17/07/1999	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	562,000		
6267	17021408	Huỳnh Ngọc Hiếu	17/07/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6268	17021410	Nguyễn Việt Hoàng	23/08/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
6269	17021410	Nguyễn Việt Hoàng	23/08/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6270	17021410	Nguyễn Việt Hoàng	23/08/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6271	17021410	Nguyễn Việt Hoàng	23/08/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6272	17021410	Nguyễn Việt Hoàng	23/08/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6273	17021410	Nguyễn Việt Hoàng	23/08/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6274	17021410	Nguyễn Việt Hoàng	23/08/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6275	17021413	Bùi Mạnh Hùng	10/01/1998	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6276	17021413	Bùi Mạnh Hùng	10/01/1998	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6277	17021413	Bùi Mạnh Hùng	10/01/1998	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6278	17021413	Bùi Mạnh Hùng	10/01/1998	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6279	17021414	Mai Thế Hùng	05/02/1999	Bóng rổ 1	1	281,000	Miễn HP	281,000
6280	17021414	Mai Thế Hùng	05/02/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		843,000
6281	17021414	Mai Thế Hùng	05/02/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		843,000
6282	17021414	Mai Thế Hùng	05/02/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		843,000
6283	17021414	Mai Thế Hùng	05/02/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		843,000
6284	17021414	Mai Thế Hùng	05/02/1999	Tin học vật lý	3	843,000		843,000
6285	17021414	Mai Thế Hùng	05/02/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		562,000
6286	17021416	Nguyễn Như Hùng	19/02/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6287	17021416	Nguyễn Như Hùng	19/02/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6288	17021416	Nguyễn Như Hùng	19/02/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6289	17021416	Nguyễn Như Hùng	19/02/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6290	17021416	Nguyễn Như Hùng	19/02/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6291	17021416	Nguyễn Như Hùng	19/02/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
6292	17021417	Nguyễn Văn Hùng	17/07/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		
6293	17021417	Nguyễn Văn Hùng	17/07/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6294	17021417	Nguyễn Văn Hùng	17/07/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6295	17021417	Nguyễn Văn Hùng	17/07/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6296	17021417	Nguyễn Văn Hùng	17/07/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6297	17021417	Nguyễn Văn Hùng	17/07/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6298	17021419	Nguyễn Đình Huy	10/08/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6299	17021419	Nguyễn Đình Huy	10/08/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6300	17021419	Nguyễn Đình Huy	10/08/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6301	17021419	Nguyễn Đình Huy	10/08/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6302	17021419	Nguyễn Đình Huy	10/08/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6303	17021419	Nguyễn Đình Huy	10/08/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6304	17021420	Nguyễn Xuân Huyến	01/04/1992	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6305	17021420	Nguyễn Xuân Huyến	01/04/1992	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6306	17021420	Nguyễn Xuân Huyến	01/04/1992	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6307	17021420	Nguyễn Xuân Huyến	01/04/1992	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6308	17021420	Nguyễn Xuân Huyến	01/04/1992	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6309	17021421	Chu Thành Hưng	26/09/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6310	17021421	Chu Thành Hưng	26/09/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6311	17021421	Chu Thành Hưng	26/09/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6312	17021421	Chu Thành Hưng	26/09/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6313	17021421	Chu Thành Hưng	26/09/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6314	17021421	Chu Thành Hưng	26/09/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6315	17021423	Nguyễn Duy Khánh	18/03/1998	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6316	17021423	Nguyễn Duy Khánh	18/03/1998	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6317	17021423	Nguyễn Duy Khánh	18/03/1998	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6318	17021423	Nguyễn Duy Khánh	18/03/1998	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6319	17021423	Nguyễn Duy Khánh	18/03/1998	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6320	17021424	Hoàng Văn Kiên	21/07/1998	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6321	17021424	Hoàng Văn Kiên	21/07/1998	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6322	17021424	Hoàng Văn Kiên	21/07/1998	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6323	17021424	Hoàng Văn Kiên	21/07/1998	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6324	17021424	Hoàng Văn Kiên	21/07/1998	Tin học vật lý	3	843,000		
6325	17021424	Hoàng Văn Kiên	21/07/1998	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6326	17021425	Phạm Hoàng Lâm	03/09/1997	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6327	17021425	Phạm Hoàng Lâm	03/09/1997	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
6328	17021425	Phạm Hoàng Lâm	03/09/1997	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6329	17021425	Phạm Hoàng Lâm	03/09/1997	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6330	17021425	Phạm Hoàng Lâm	03/09/1997	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6331	17021427	Nguyễn Thị Lượng	02/01/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
6332	17021427	Nguyễn Thị Lượng	02/01/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6333	17021427	Nguyễn Thị Lượng	02/01/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6334	17021427	Nguyễn Thị Lượng	02/01/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6335	17021427	Nguyễn Thị Lượng	02/01/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6336	17021427	Nguyễn Thị Lượng	02/01/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6337	17021428	Ngô Huyền My	08/10/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
6338	17021428	Ngô Huyền My	08/10/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6339	17021428	Ngô Huyền My	08/10/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6340	17021428	Ngô Huyền My	08/10/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6341	17021428	Ngô Huyền My	08/10/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6342	17021428	Ngô Huyền My	08/10/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6343	17021428	Ngô Huyền My	08/10/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6344	17021429	Nguyễn Văn Nam	14/06/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
6345	17021429	Nguyễn Văn Nam	14/06/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6346	17021429	Nguyễn Văn Nam	14/06/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6347	17021429	Nguyễn Văn Nam	14/06/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6348	17021429	Nguyễn Văn Nam	14/06/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6349	17021429	Nguyễn Văn Nam	14/06/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6350	17021430	Đinh Hồng Phong	15/06/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6351	17021430	Đinh Hồng Phong	15/06/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6352	17021430	Đinh Hồng Phong	15/06/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6353	17021430	Đinh Hồng Phong	15/06/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6354	17021430	Đinh Hồng Phong	15/06/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6355	17021431	Dương Nguyễn Thiên Phúc	09/07/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6356	17021431	Dương Nguyễn Thiên Phúc	09/07/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6357	17021431	Dương Nguyễn Thiên Phúc	09/07/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6358	17021431	Dương Nguyễn Thiên Phúc	09/07/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6359	17021431	Dương Nguyễn Thiên Phúc	09/07/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6360	17021431	Dương Nguyễn Thiên Phúc	09/07/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6361	17021432	Nguyễn Viết Phúc	22/02/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6362	17021432	Nguyễn Viết Phúc	22/02/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6363	17021432	Nguyễn Viết Phúc	22/02/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
6364	17021432	Nguyễn Viết Phúc	22/02/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6365	17021432	Nguyễn Viết Phúc	22/02/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6366	17021434	Nguyễn Văn Quý	16/09/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6367	17021434	Nguyễn Văn Quý	16/09/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6368	17021434	Nguyễn Văn Quý	16/09/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6369	17021434	Nguyễn Văn Quý	16/09/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6370	17021434	Nguyễn Văn Quý	16/09/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6371	17021434	Nguyễn Văn Quý	16/09/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6372	17021435	Trần Đức Quý	18/02/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6373	17021435	Trần Đức Quý	18/02/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6374	17021435	Trần Đức Quý	18/02/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6375	17021435	Trần Đức Quý	18/02/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6376	17021435	Trần Đức Quý	18/02/1999	Tennis	1	281,000		
6377	17021435	Trần Đức Quý	18/02/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6378	17021437	Trịnh Xuân Quỳnh	12/04/1999	Bóng đá	1	281,000		
6379	17021437	Trịnh Xuân Quỳnh	12/04/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6380	17021437	Trịnh Xuân Quỳnh	12/04/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6381	17021437	Trịnh Xuân Quỳnh	12/04/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6382	17021437	Trịnh Xuân Quỳnh	12/04/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6383	17021437	Trịnh Xuân Quỳnh	12/04/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6384	17021437	Trịnh Xuân Quỳnh	12/04/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6385	17021439	Phạm Hồng Sơn	12/05/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
6386	17021439	Phạm Hồng Sơn	12/05/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6387	17021439	Phạm Hồng Sơn	12/05/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6388	17021439	Phạm Hồng Sơn	12/05/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6389	17021439	Phạm Hồng Sơn	12/05/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6390	17021439	Phạm Hồng Sơn	12/05/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6391	17021440	Nguyễn Trung Tá	16/08/1999	Bóng bàn	1	281,000		
6392	17021440	Nguyễn Trung Tá	16/08/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6393	17021440	Nguyễn Trung Tá	16/08/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6394	17021440	Nguyễn Trung Tá	16/08/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6395	17021440	Nguyễn Trung Tá	16/08/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6396	17021440	Nguyễn Trung Tá	16/08/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6397	17021441	Nguyễn Thị Thanh Tâm	19/03/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6398	17021441	Nguyễn Thị Thanh Tâm	19/03/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6399	17021441	Nguyễn Thị Thanh Tâm	19/03/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
6400	17021441	Nguyễn Thị Thanh Tâm	19/03/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6401	17021441	Nguyễn Thị Thanh Tâm	19/03/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6402	17021441	Nguyễn Thị Thanh Tâm	19/03/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6403	17021442	Nguyễn Đăng Thành	19/12/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6404	17021442	Nguyễn Đăng Thành	19/12/1999	Công nghệ chế tạo pin mặt trời	2	562,000		
6405	17021442	Nguyễn Đăng Thành	19/12/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6406	17021443	Trần Văn Thành	11/11/1999	Bóng rổ 1	1	281,000		
6407	17021443	Trần Văn Thành	11/11/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6408	17021443	Trần Văn Thành	11/11/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6409	17021443	Trần Văn Thành	11/11/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6410	17021443	Trần Văn Thành	11/11/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6411	17021443	Trần Văn Thành	11/11/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6412	17021444	Phạm Văn Thuần	10/04/1998	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6413	17021444	Phạm Văn Thuần	10/04/1998	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6414	17021444	Phạm Văn Thuần	10/04/1998	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6415	17021444	Phạm Văn Thuần	10/04/1998	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6416	17021444	Phạm Văn Thuần	10/04/1998	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6417	17021445	Phạm Thị Trang	13/09/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6418	17021445	Phạm Thị Trang	13/09/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6419	17021445	Phạm Thị Trang	13/09/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6420	17021445	Phạm Thị Trang	13/09/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6421	17021445	Phạm Thị Trang	13/09/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6422	17021445	Phạm Thị Trang	13/09/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6423	17021448	Nguyễn Bá Tuấn	19/10/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6424	17021448	Nguyễn Bá Tuấn	19/10/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6425	17021448	Nguyễn Bá Tuấn	19/10/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6426	17021448	Nguyễn Bá Tuấn	19/10/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6427	17021448	Nguyễn Bá Tuấn	19/10/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6428	17021448	Nguyễn Bá Tuấn	19/10/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6429	17021449	Vương Anh Tuấn	13/01/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6430	17021449	Vương Anh Tuấn	13/01/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6431	17021449	Vương Anh Tuấn	13/01/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6432	17021449	Vương Anh Tuấn	13/01/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6433	17021449	Vương Anh Tuấn	13/01/1999	Tennis	1	281,000		
6434	17021449	Vương Anh Tuấn	13/01/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6435	17021450	Nguyễn Thị Vân	17/07/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
6436	17021450	Nguyễn Thị Vân	17/07/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6437	17021450	Nguyễn Thị Vân	17/07/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6438	17021450	Nguyễn Thị Vân	17/07/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6439	17021450	Nguyễn Thị Vân	17/07/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6440	17021450	Nguyễn Thị Vân	17/07/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6441	17021451	Nguyễn Đình Việt	01/05/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6442	17021451	Nguyễn Đình Việt	01/05/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6443	17021451	Nguyễn Đình Việt	01/05/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6444	17021451	Nguyễn Đình Việt	01/05/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6445	17021451	Nguyễn Đình Việt	01/05/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6446	17021451	Nguyễn Đình Việt	01/05/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6447	17021452	Đỗ Quang Vinh	27/09/1999	Bóng đá	1	281,000		
6448	17021452	Đỗ Quang Vinh	27/09/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6449	17021452	Đỗ Quang Vinh	27/09/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6450	17021452	Đỗ Quang Vinh	27/09/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6451	17021452	Đỗ Quang Vinh	27/09/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6452	17021452	Đỗ Quang Vinh	27/09/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6453	17021452	Đỗ Quang Vinh	27/09/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6454	17021453	Nguyễn Ngọc Vỹ	18/10/1999	Các phương pháp toán lý	3	843,000		
6455	17021453	Nguyễn Ngọc Vỹ	18/10/1999	Kỹ thuật hóa học và ứng dụng	3	843,000		
6456	17021453	Nguyễn Ngọc Vỹ	18/10/1999	Kỹ thuật màng mỏng và công nghệ nano	3	843,000		
6457	17021453	Nguyễn Ngọc Vỹ	18/10/1999	Mô hình hóa và mô phỏng trong Vật lý	3	843,000		
6458	17021453	Nguyễn Ngọc Vỹ	18/10/1999	Tin học vật lý	3	843,000		
6459	17021453	Nguyễn Ngọc Vỹ	18/10/1999	Vật lý bán dẫn và linh kiện	2	562,000		
6460	17020308	Trần Việt Hồng	25/01/1999	Cơ sở Kiến trúc	2	562,000	Miễn HP XDGT	562,000
6461	17020308	Trần Việt Hồng	25/01/1999	Cơ sở Quy hoạch	2	562,000		562,000
6462	17020308	Trần Việt Hồng	25/01/1999	Kết cấu bê tông	3	843,000		843,000
6463	17020308	Trần Việt Hồng	25/01/1999	Kết cấu thép	2	562,000		562,000
6464	17020308	Trần Việt Hồng	25/01/1999	Kinh tế xây dựng	2	562,000		562,000
6465	17020308	Trần Việt Hồng	25/01/1999	Nền và móng	3	843,000		843,000
6466	17020308	Trần Việt Hồng	25/01/1999	Thủy văn	2	562,000		562,000
6467	17020308	Trần Việt Hồng	25/01/1999	Trắc địa	3	843,000		843,000
6468	17020308	Trần Việt Hồng	25/01/1999	Vật liệu xây dựng	3	843,000		843,000
6469	17020442	Đặng Ngọc Trung	02/09/1999	Bóng chuyền hơi	1	281,000		281,000
6470	17020442	Đặng Ngọc Trung	02/09/1999	Cơ sở Kiến trúc	2	562,000		562,000
6471	17020442	Đặng Ngọc Trung	02/09/1999	Cơ sở Quy hoạch	2	562,000		562,000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
6472	17020442	Đặng Ngọc Trung	02/09/1999	Kết cấu bê tông	3	843,000		843,000
6473	17020442	Đặng Ngọc Trung	02/09/1999	Kết cấu thép	2	562,000	Miễn HP XDGT	562,000
6474	17020442	Đặng Ngọc Trung	02/09/1999	Kinh tế xây dựng	2	562,000		562,000
6475	17020442	Đặng Ngọc Trung	02/09/1999	Nền và móng	3	843,000		843,000
6476	17020442	Đặng Ngọc Trung	02/09/1999	Thủy văn	2	562,000		562,000
6477	17020442	Đặng Ngọc Trung	02/09/1999	Trắc địa	3	843,000		843,000
6478	17020442	Đặng Ngọc Trung	02/09/1999	Vật liệu xây dựng	3	843,000		843,000
6479	17020556	Đỗ Minh Khang	10/06/1999	Bóng chuyền 1	1	281,000		281,000
6480	17020556	Đỗ Minh Khang	10/06/1999	Cơ sở Kiến trúc	2	562,000		562,000
6481	17020556	Đỗ Minh Khang	10/06/1999	Cơ sở Quy hoạch	2	562,000		562,000
6482	17020556	Đỗ Minh Khang	10/06/1999	Kết cấu bê tông	3	843,000		843,000
6483	17020556	Đỗ Minh Khang	10/06/1999	Kết cấu thép	2	562,000	Miễn HP XDGT	562,000
6484	17020556	Đỗ Minh Khang	10/06/1999	Kinh tế xây dựng	2	562,000		562,000
6485	17020556	Đỗ Minh Khang	10/06/1999	Nền và móng	3	843,000		843,000
6486	17020556	Đỗ Minh Khang	10/06/1999	Thủy văn	2	562,000		562,000
6487	17020556	Đỗ Minh Khang	10/06/1999	Trắc địa	3	843,000		843,000
6488	17020556	Đỗ Minh Khang	10/06/1999	Vật liệu xây dựng	3	843,000		843,000
6489	17020557	Nguyễn Đức Mạnh	16/11/1999	Bóng đá	1	281,000		281,000
6490	17020557	Nguyễn Đức Mạnh	16/11/1999	Cơ sở Kiến trúc	2	562,000		562,000
6491	17020557	Nguyễn Đức Mạnh	16/11/1999	Cơ sở Quy hoạch	2	562,000		562,000
6492	17020557	Nguyễn Đức Mạnh	16/11/1999	Kết cấu bê tông	3	843,000		843,000
6493	17020557	Nguyễn Đức Mạnh	16/11/1999	Kết cấu thép	2	562,000	Miễn HP XDGT	562,000
6494	17020557	Nguyễn Đức Mạnh	16/11/1999	Kinh tế xây dựng	2	562,000		562,000
6495	17020557	Nguyễn Đức Mạnh	16/11/1999	Nền và móng	3	843,000		843,000
6496	17020557	Nguyễn Đức Mạnh	16/11/1999	Thủy văn	2	562,000		562,000
6497	17020557	Nguyễn Đức Mạnh	16/11/1999	Trắc địa	3	843,000		843,000
6498	17020557	Nguyễn Đức Mạnh	16/11/1999	Vật liệu xây dựng	3	843,000		843,000
6499	17020559	Vũ Văn Thắng	03/03/1999	Bóng đá	1	281,000		281,000
6500	17020559	Vũ Văn Thắng	03/03/1999	Cơ sở Kiến trúc	2	562,000		562,000
6501	17020559	Vũ Văn Thắng	03/03/1999	Cơ sở Quy hoạch	2	562,000		562,000
6502	17020559	Vũ Văn Thắng	03/03/1999	Kết cấu bê tông	3	843,000		843,000
6503	17020559	Vũ Văn Thắng	03/03/1999	Kết cấu thép	2	562,000	Miễn HP XDGT	562,000
6504	17020559	Vũ Văn Thắng	03/03/1999	Kinh tế xây dựng	2	562,000		562,000
6505	17020559	Vũ Văn Thắng	03/03/1999	Nền và móng	3	843,000		843,000
6506	17020559	Vũ Văn Thắng	03/03/1999	Thủy văn	2	562,000		562,000
6507	17020559	Vũ Văn Thắng	03/03/1999	Tiếng Anh cơ sở 3	5	1,405,000		1,405,000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Môn học	Số TC	Số tiền phải nộp (đ)	Đối tượng	Số tiền miễn/giảm (đ)
6508	17020559	Vũ Văn Thắng	03/03/1999	Trắc địa	3	843,000		843,000
6509	17020559	Vũ Văn Thắng	03/03/1999	Vật liệu xây dựng	3	843,000		843,000
					Tổng (đ):	**5,032,710,000**	**196,700,000**	
					Tổng thu theo quyết định (đ):	**4,836,010,000**		
Bằng chữ: ***Bốn tỉ, tám trăm ba mươi sáu triệu, không trăm mười nghìn đồng./.***								